

# мач алн số D7200

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng



Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

#### Hướng Dẫn Menu

Để biết thêm thông tin về các lựa chọn menu và các chủ đề như việc cách thức để kết nối máy ảnh với máy in hoặc tv, tải về *Hướng Dẫn Menu* máy ảnh từ trang web của Nikon được đề cập bên dưới. *Hướng Dẫn Menu* có ở định dạng pdf và có thể xem bằng cách sử dụng Adobe Reader hoặc Adobe Acrobat Reader.

- 1 Trên máy tính, khởi chạy trình duyệt web và mở hướng dẫn sử dụng Nikon từ *http://nikonimglib.com/manual/*
- 2 Điều hướng đến trang có sản phẩm mong muốn và tải về tài liệu hướng dẫn.

🗥 Vì Sự An Toàn Của Bạn

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong "Vì Sự An Toàn Của Bạn" ( $\Box x$ -xiii).

#### Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các mục menu, tùy chọn và thông báo hiển thị trên màn hình máy ảnh được hiện ở dạng **in đậm**.

#### Cài Đặt Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các cài đặt mặc định được sử dụng.

## Nội Dung Gói

Đảm bảo tất cả các mục được liệt kê ở đây có trong máy ảnh của bạn.





□ Hốc mắt cao su DK-23 (□ 70)

Nắp thân máy BF-1B (<sup>CLI</sup> 23, 319)

🔲 Máy ảnh D7200 (🕮 1)

Pin sạc Li-ion EN-EL15 với nắp phủ đầu cắm (<sup>III</sup> 21, 22)

- Bộ sạc pin MH-25a (đi kèm với bộ đổi điện AC cắm tường hoặc cáp nguồn có kiểu hoặc hình dáng khác nhau tùy theo quốc gia hoặc khu vực bán hàng; (21)
- □ Nắp thị kính DK-5 (□ 70)

Cáp USB UC-E17

□ Dây đeo AN DC1 BK (□ 20)

🛛 Bảo hành

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng (hướng dẫn này)

*Thẻ nhớ được bán riêng.* Máy ảnh mua ở Nhật Bản hiển thị menu và thông báo chỉ bằng tiếng Anh và tiếng Nhật; không hỗ trợ các ngôn ngữ khác. Chúng tôi rất tiếc vì bất kỳ bất tiện nào gây ra bởi việc này.

#### 🖉 Phần mềm ViewNX-i và Capture NX-D Software

Sử dụng ViewNX-i để sao chép ảnh và phim vào máy tính để xem. Có thể tải về ViewNX-i từ trang web sau: http://nikonimglib.com/nvnx/

Sử dụng Capture NX-D để chỉnh ảnh đã được sao chép sang máy tính và chuyển ảnh NEF (RAW) sang định dạng khác. Có thể tải Capture NX-D về từ: http://nikonimglib.com/ncnxd/

Để có các thông tin mới nhất về phần mềm Nikon, bao gồm cả các yêu cầu hệ thống, xem các trang web được liệt kê trên trang xix.

## Mục lục

Nội Dung Gói	ii
Vì Sự An Toàn Của Bạn	x
Chú ý	xiv
Không Dây	xx
Giới thiệu	1
Tìm Hiểu Máy Ảnh	1
Đa bộ chọn	15
Menu Máy Ảnh	16
Sử Dụng Menu Máy Ảnh	17
Các Bước Đầu Tiên	20
Cơ Bản Về Nhiếp Ảnh và Phát Lại	30
Nhiếp Ảnh "Ngắm và Chụp" (Chế độ 🗳 và ③)	30
Phát Lại Cơ Bản	39
Xoá Các Bức Ảnh Không Mong Muốn	40
Ghép Khớp Cài Đặt cho Đối Tượng hoặc Tình	
Huống (Chế Độ Cảnh)	41
Hiệu Ứng Đặc Biệt	44
Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp	46
Các Chế Độ P, S, A và M	51
P: Tư Đông Được Lập Trình	52
<b>s</b> : Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập	53
<b>A</b> : Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính	54
M: Bằng tay	56
Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)	58

Lưu Cài Đặt Người Dùng	. 62
Gọi Lại Cải Đật Người Dùng	. 64
Cai Đại Lại Cai Đại Nguồi Dùng	. 05
Chế Độ Nhả	66
Chọn Chế Độ Nhả	66
Tốc Độ Tiến Khuôn Hình	. 67
Chế độ hẹn giờ (ヅ)	. 69
Chế Độ Gương Nâng Lên (Mup)	. 71
Tùy Chọn Ghi Hình Ảnh	73
Vùng Hình Ảnh	. 73
Chất Lượng Hình Ảnh và Cỡ Hình Ảnh	. 77
Chất Lượng Hình Ảnh	. 77
Kích Cỡ Hình Ảnh	. 81
Sử Dụng Hai Thẻ Nhớ	. 82
Lấy nét	83
Lấy nét tự động	. 83
Chế Độ Lấy Nét Tự Động	. 83
Chế độ vùng AF	. 86
Khóa Lấy Nét	. 93
Lấy Nét Bằng Tay	97
Độ nhạy ISO	99
Kiểm Soát Độ Nhạy ISO Tự Động	102

62

Cài Đắt Người Dùng: Chế Đô U1 và U2

Đo sáng	105
Khóa Tự Động Phơi Sáng	107
Bù phơi sáng	109
Cân bằng trắng	111
Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng	114
Chọn Nhiệt Độ Màu	117
Cài đặt trước bằng tay	120
Chụp ảnh với kính ngắm	120
Xem trực tiếp (Cân bằng trắng điểm)	124
Quản Lý Thiết Lập Sẵn	127
Tăng Cường Hình Ảnh	130
Picture Control	130
Chọn Picture Control	130
Sửa Đổi Picture Control	132
Tạo Picture Control Tùy Chọn	135
Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng	139
D-Lighting hoạt động	139
Dải Động Cao (HDR)	141
Chụp Ảnh Có Đèn Nháy	144
Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn	
Chế Độ Bật Lên Tự Động	144
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay	146
Bù Đèn Nháy	151
Khóa FV	153

### Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa

	Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa ML-L3 Tùy Chọn Bộ Điều Khiển Từ Xa Không Dây	156
	Điều Khiển Từ Xa Không Dây WR-1	160
	Bô Điều Khiển Từ Xa Không Dây WR-R10/WR-T10	160
		100
(	Ghỉ Phim và Xem Phim	161
	Ghi Phim	161
	Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp: Phim	165
	Độ Dài Tối Đa	166
	Danh muc	167
	Vùng hình ảnh	168
	Chụp Ảnh Trong Chế Độ Phim	169
	Chụp ảnh tua nhanh thời gian	171
	Xem Phim	177
	Chỉnh Sửa Phim	179
	Cắt Xén Phim	179
	Lưu Khuôn Hình Đã Chọn	183
1	Fùy Chọn Chụp Khác	185
	Nút 🖽 (Chụp ảnh bằng kính ngắm)	185
	Nút i	189
	Menu nút- $oldsymbol{i}$ (Chụp ảnh bằng kính ngắm)	190
	Menu nút- $oldsymbol{i}$ (Xem trực tiếp)	191
	Khởi Động Lại Hai Nút: Khôi Phục Lại Cài Đặt	
	Mặc Định	194
	Chụp bù trừ	197
	Đa Phơi Sáng	211
	-	
	Chup Ảnh Hen Giờ Quãng Thời Gian	217
	Chụp Ánh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian Thấu Kính Không CPU	217 224
	Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian Thấu Kính Không CPU Dữ liêu vi trí	217 224 227

Xem Ånh	229
Phát Lại Khuôn Hình Đầy	229
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	231
Phát Lại Theo Lịch	232
Nút <b>i</b>	233
Thông Tin Ảnh	234
Xem Gần: Thu Phóng Phát Lại	243
Bảo Vệ Ảnh Khỏi Bị Xóa	245
Xóa Ảnh	246
Phát Lại Khuôn Hình Đầy, Hình Thu Nhỏ và Theo Lịch	246
Menu Phát Lại	248
Wi-Fi	250
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi	250
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Câp Máy Ảnh	250 251
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID	<b>250</b> <b>251</b> 251
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID Android: Kết nối qua NFC	<b>250</b> <b>251</b> 251 254
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID Android: Kết nối qua NFC Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác	<b>250</b> <b>251</b> 251 254 256
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID Android: Kết nối qua NFC Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định	<b>250</b> <b>251</b> 254 256 256
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID Android: Kết nối qua NFC Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định Bảo mật không dây	<b>250</b> <b>251</b> 254 256 256 256
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi Truy Cập Máy Ảnh Android và iOS: Kết nối qua SSID Android: Kết nối qua NFC Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định Bảo mật không dây Chọn Ảnh Để Tải Lên	250 251 254 256 256 257 263
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi         Truy Cập Máy Ảnh         Android và iOS: Kết nối qua SSID         Android: Kết nối qua NFC         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định         Bảo mật không dây         Chọn Ảnh Để Tải Lên         Chọn Từng Ảnh Để Tải Lên	250 251 254 256 256 257 263 263
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi         Truy Cập Máy Ảnh         Android và iOS: Kết nối qua SSID         Android: Kết nối qua NFC         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định         Bảo mật không dây         Chọn Ảnh Để Tải Lên         Chọn Nhiều Ảnh Để Tải Lên	250 251 254 256 256 257 263 263 264
Bạn có thể làm gì với Wi-Fi         Truy Cập Máy Ảnh         Android và iOS: Kết nối qua SSID         Android: Kết nối qua NFC         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác         Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định         Bảo mật không dây         Chọn Ảnh Để Tải Lên         Chọn Nhiễu Ảnh Để Tải Lên         Chọn ảnh để tải lên qua NFC	250 251 254 256 256 257 263 263 264 264

🕩 Menu Phát Lại: Quản Lý Hình Ảnh	266
🗖 Menu Chụp Ảnh: Tùy Chọn Chụp Ảnh	268
🐙 Menu Quay Phim: Tùy Chọn Quay Phim	273
🖋 Cài Đặt Tùy Chọn: Tinh Chỉnh Cài Đặt Máy Ảnh	276
🌱 Menu Cài Đặt: <i>Cài Đặt Máy Ảnh</i>	289
🛃 Menu Sửa Lại: Tạo Bản Sao Sửa Lại	294
∃ Menu của tôi/🗐 Cài đặt gần đây	297
Tùy Chọn Menu Sửa Lại	298
Xén	298
Lớp phủ hình ảnh	299
Xử lý NEE (RAW)	302
Chú Ý Kỹ Thuật	304
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích	<b>304</b> 304
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp)	<b>304</b> 304 311
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> 311
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) Các Phụ Kiện Khác	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> 311 <b>319</b>
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) Các Phụ Kiện Khác Chăm Sóc Máy Ảnh	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> 311 <b>319</b> <b>320</b>
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) Các Phụ Kiện Khác Chăm Sóc Máy Ảnh Bảo quản	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> <b>311</b> <b>319</b> <b>320</b> 320
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) Các Phụ Kiện Khác Chăm Sóc Máy Ảnh Bảo quản Lau chùi	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> <b>311</b> <b>319</b> <b>320</b> <b>320</b> <b>320</b>
Chú Ý Kỹ Thuật Các Thấu Kính Tương Thích Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) Các Phụ Kiện Khác Chăm Sóc Máy Ảnh Bảo quản Lau chùi Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh	<b>304</b> <b>304</b> <b>311</b> <b>311</b> <b>319</b> <b>320</b> 320 320 321

Khắc Phuc Sư Cố	333
Pin sạc/Hiển thị	333
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	334
Chup ( <b>P, S, A, M</b> )	337
Phát lại	338
Wi-Fi (mạng không dây)	340
Khác	340
Thông báo lỗi	341
Chi tiết kỹ thuật	348
Thấu kính	363
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	379
Dung Lượng Thẻ Nhớ	380
Tuổi thọ pin	382
Danh mục	384

## Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:

 $\land$ 

Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

## 💵 CẢNH BÁO

- Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.
- Không nhìn vào mặt trời qua kính ngắm Nhìn mặt trời hoặc nguồn sáng mạnh khác thông qua kính ngắm có thể làm giảm thị lực vĩnh viễn.
- A Sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm

Khi sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm với mắt nhìn vào kính ngắm, cần cần thận để không vô tình đặt ngón tay của bạn vào mắt.

- ▲ Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin sạc ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin sạc, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyển để kiểm tra.
- Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

#### $\triangle$ Để xa tầm tay của trẻ nhỏ

Việc không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

#### 🗥 Không tháo rời

Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cổ, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin sạc và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyển để kiểm tra.

⚠️Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em

Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

⚠️ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin sạc hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng

Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

Không để sản phẩm ở nơi sẽ bị tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp

Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.

#### Không chiếu đèn nháy vào người lái xe Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây tai nạn.

#### \land Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy

- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cần thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.

#### 🗥 Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng

Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠️ Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh

Bạn có thể sẩy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

## ⚠ Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin sạc

Pin sạc có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc để sử dụng trong sản phẩm này:

- Chỉ sử dụng pin sạc được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin sạc.
- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin sạc. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin sạc hoặc ngược ra sau.
- Không để pin sạc tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin sạc. Không mang hoặc lưu trữ pin sạc cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin sạc dễ bị rò rỉ khi xả hết điện.
   Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin sạc khi không còn điện.

- Khi không sử dụng pin sạc, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin sạc có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin sạc trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin sạc hãy tắt máy ảnh và để cho pin sạc nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin sạc, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.
- ⚠ Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc
  - Để khô ráo. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
  - Không làm chập các đầu cuối sạc.
     Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
  - Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.

- Không sử dụng cáp nguồn hoặc tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
- Không làm hỏng, sửa đổi, hoặc dùng sức mạnh kéo hoặc bẻ cong phần cáp nguồn. Không đặt các vật nặng lên trên hoặc để tiếp xúc với nhiệt hoặc lửa. Nếu cách nhiệt bị hư hỏng và dây điện bị hở, mang cáp nguồn tới Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra. Không tuân thủ đế phòng này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

#### 🗥 Sử dụng cáp phù hợp

Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

#### ⚠️ Thực hiện theo các chỉ dẫn của nhân viên hãng hàng không và bệnh viện

## Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

#### Thông báo liên quan đến Cấm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

 Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các mục
 Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo Không sao chép hoặc tái tạo tiến giáy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyển địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu "Mẫu."
 Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo Chính phủ đã ban hành cảnh báo các bàn sao hoặc bản tái tạo chứn khoán do công ty tư nhân phát hà co hợa đơn, séc, giấy chứn nhận quà tặng v...), vé tháng, ho

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm. Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cấn cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

#### Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyển.

#### Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xoá các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tệp đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thống tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Hãy chắc chấn thay bất kỳ hình ảnh nào được chọn cho thiết lập sẵn bằng tay (□ 127). Trước khi loại bỏ máy ảnh hoặc chuyển quyền sở hữu cho người khác, bạn nên sử dụng tùy chọn **Wi-Fi > Cài đặt mạng > Đặt lại cài đặt mặng** (□ 256) và **Mạng > Cài đặt mạng** trong menu cài đặt máy ảnh để xóa thông tin mạng mang tính cá nhân. Để biết thêm thông tin về menu **Mạng**, xem tài liệu được cung cấp với thiết bị kết nối tùy chọn. Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

#### Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

Sản phẩm này được cấp phép theo giấy phép danh mục bằng sáng chế AVC cho sử dụng cá nhân và phi thường mại của người tiêu dùng để (i) ghi mã video theo chuẩn AVC ("AVC video") và/hoặc (ii) giải mã video AVC được ghi mã bởi khách hàng tham gia vào hoạt động cá nhân và phi thường mại và/hoặc được lấy từ nhà cung cấp video có giấy phép cung cấp video AVC. Không cấp giấy phép hoặc ngụ ỹ cho bắt cứ việc sử dụng nào khác. Có thể lấy thêm thóng tin từ MPEG LA, LL.C. Xem http://www.mpegla.com

#### Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin sạc, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện đèn nháy) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho



hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin sạc bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rờ rỉ.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyền ở địa phương.

#### 🔽 Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. Việc Sử Dụng Các Linh Kiện Điện Tử KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

#### 🖉 Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

#### 🖉 Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết "Học Tập Suốt Đời" của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ: http://www.nikonusa.com/
- Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi: http://www.europe-nikon.com/support/
- Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông: http://www.nikon-asia.com/

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Xem URL sau để biết thông tin liên lạc: *http://imaging.nikon.com/* 

## Không Dây

Sản phẩm này, có chứa phần mềm mã hóa được phát triển tại Hoa Kỳ, được kiểm soát bởi các Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ và có thể không được xuất hoặc tái xuất khẩu sang bất kỳ quốc gia nào mà Hoa Kỳ cấm vận hàng hóa. Các nước sau đây hiện đang bị cấm vận: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan, và Syria.

Việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị cấm ở một số nước hoặc khu vực. Liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền trước khi sử dụng tính năng không dây của sản phẩm này bên ngoài quốc gia mua hàng.

#### Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bắt cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cắp dữ liệu: Các phẩn mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

## Giới thiệu

## Tìm Hiểu Máy Ảnh

Hãy dành chút thời gian để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

## <u>Thân Máy Ảnh</u>

	$ \begin{array}{c} 1 \\ 2 \\ 3 \\ 4 \\ 5 \\ 6 \\ 7 \\ 14 \end{array} $
1	Micrô stereo
2	Đĩa lệnh chế độ nhả
3	Đĩa lệnh chế độ 5, 24 10 Công tắc điện 5, 24
1	Nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả 11 Nút nhả cửa trập
5	Lỗ đeo giây máy ảnh 20 13 Dấu mặt phẳng tiêu điểm ( <del>-o-</del> )
5	Nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả 📕98
7	Ngàm gắn phụ kiện (bộ đèn
	nháy tùy chọn)

#### Thân Máy Ảnh (Tiếp)

	5 6 7 14 8 9 10 15 16 17 17 18
1 Đèn nháy gắn sẵn	10 Nắp đầu nối đầu cắm phụ kiện và đầu nối micrô
2 Guong	
4 Dấu gắn thấu kính 23	11 Nút nhả thấu kính
5 Nút \$/02	12 Nút chế độ AF 84, 90
6 Bộ nhận hồng ngoại (phía	13 Bộ chọn chế độ lấy nét 83, 97
trước)157	14 Đâu nổi cho micrô ngoài
7 Nút <b>BKT</b> 198, 203, 207	15 Dâu pối LISP
8 Nắp đầu nối đầu cuối phụ kiện	
và micrò ngoài193, 319	17 Đầu cuối nhụ kiên 160,227
9 Nap dau noi HDMI	17 Đầu củoi phụ Kiệth 100, 227
	• • • • • • • • • • • • • • • • • • •

#### 🖉 Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.



#### Thân Máy Ảnh (Tiếp)



#### 🖉 Đèn rọi màn hình tinh thể lỏng

Xoay cổng tắc điện về 🔆 để bật hẹn giờ chờ và đèn nền bảng điều khiển (đèn rọi màn hình tinh thể lỏng), cho phép đọc màn hình hiển thị trong bóng tối. Sau khi công tắc điện được nhả, đèn vẫn sáng sáu giây trong khi hẹn giờ chờ được bật hoặc cho đến khi cửa trập được nhả hoặc công tắc điện được xoay lại về phía 🔅.



#### 🖌 Loa

Không đặt loa gần với các thiết bị từ. Không tuân thủ đề phòng này có thể ảnh hưởng đến các dữ liệu được ghi trên các thiết bị từ.

### Đĩa lệnh chế độ

Máy ảnh có các chế độ được liệt kê dưới đây. Để chọn một chế độ, nhấn nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả và xoay đĩa lệnh chế độ.





Nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả



- P Tự động được lập trình (🕮 52)
- S Tự động ưu tiên cửa trập (🕮 53)
- A Tự động ưu tiên độ mở ống kính (🕮 54)
- M Bằng tay (🕮 56)



#### 🖉 Thấu Kính Không CPU

Các thấu kính không CPU ( $\square$  305) chỉ có thể dùng ở các chế độ **A** và **M**. Việc chọn chế độ khác khi có thấu kính không CPU được lắp sẽ tắt chức năng nhả cửa trập.

## Đĩa Lênh Chế Đô Nhả

Để chon một chế độ nhả, bấm nhả khóa đĩa lệnh chế độ và xoay đĩa lệnh chế độ nhả tới cài đặt mong muốn (🕮 66).

Nhả khóa đĩa lênh chế đô nhả



Đĩa lệnh chế độ nhả



1	2	3	4	5	6	
Ī	ī	Ĭ	İ	Ĭ	Ĭ	
S	C∟	Сн	Q	છં	MUP	

- 1 **S** Khuôn hình đơn ...... 66 4 **Q** Nhả cửa trập tĩnh lặng ....... 66
  - 3 **С**н Tốc độ cao liên tục ...... 66
- 6 Mup Gương nâng lên...... 66, 71

## Bảng Điều Khiển

Bảng điều khiển hiển thị một loạt các cài đặt máy ảnh khi máy ảnh bật. Các mục hiển thị ở đây xuất hiện lần đầu tiên khi máy ảnh được bật; có thể xem thông tin về các cài đặt khác trong các phần liên quan của tài liệu hướng dẫn này.



1 Tốc độ cửa trập 53, 50	6	Số phơi sáng còn lại27
2 Chỉ báo pin20	7	Độ nhạy ISO99
3 Độ mở ống kính (số f) 54, 56	8	Đo sáng105
4 Chỉ báo thẻ nhớ (Khe 1) 27, 82	9	Chỉ báo độ nhạy ISO99
5 Chỉ báo thẻ nhớ (Khe 2) 27, 82	2	Chỉ báo độ nhạy ISO tự động
		103

#### 🖉 Hiển Thị Máy Ảnh Tắt

Khi máy ảnh tắt mà vẫn còn pin sạc và thẻ nhớ, biểu tượng thẻ nhớ và số phơi sáng còn lại sẽ hiển thị (trong một số trường hợp hiếm hoi một số thẻ nhớ có thể chỉ hiển thị thông tin này khi máy ảnh được bật).



Bảng điều khiển

## <u>Kính Ngắm</u>



14 15	Tốc độ cửa trập53, 56	24	Chỉ báo đồng bộ đèn nháy 282 Chỉ báo dừng đô mở ống kính
	Độ mở ống kính (số các điểm	2.5	
	dừng)54, 308	26	Chỉ báo phơi sáng57
16	Chỉ báo HDR142		Hiển thị bù phơi sáng 109
17	Chỉ báo ADL140	27	Chỉ báo bù đèn nháy 151
18	Chỉ báo bù trừ đèn nháy/phơi	28	Chỉ báo bù phơi sáng 110
	sáng198	29	Chỉ báo đô nhay ISO tư đông
	Chỉ báo cân bằng trắng bù trừ		
	203	30	Số phơi sáng còn lại
	Chỉ báo bù trừ ADL207		Số lần chup còn lại trước khi bô
19	Cảnh báo pin sạc yếu26		nhớ đêm đầy 68, 380
20	Chỉ báo độ nhạy ISO100		Chỉ báo ghi cân bằng trắng bằng
21	"k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn		tay được thiết lập sẵn 122
	hơn 1000 phơi sáng) 27		
22	Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng		
23	Chỉ báo khóa FV154		
* 1/1	Dudden an de fers tandel 2 a later la sa sérai		a shan sha (); Dist Thu (han 6) (Ch? stin h

\* Khi Đường chân trời ảo kính ngắm được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn f2 (Chỉ định nút Fn, 印 284) hoặc f3 (Chỉ định nút xem trước, 印 285) > Nhấn, nút được chọn có thể được dùng để hiển thị chỉ báo cuộn trong kính ngắm.

Ghi chú: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

#### 🔽 Không Có Pin Sạc

Khi pin sạc hoàn toàn cạn kiệt hoặc không được lắp, màn hình hiển thị trong kính ngắm sẽ mờ. Điều này là bình thường và không phải là sự cố. Hiển thị kính ngắm sẽ trở lại bình thường khi lắp vào pin sạc đầy.

#### 🗹 Bảng Điều Khiển và Hiển Thị Kính Ngắm

Độ sáng của bảng điều khiển và hiển thị kính ngắm thay đổi theo nhiệt độ, và thời gian đáp ứng của màn hình hiển thị có thể giảm ở nhiệt độ thấp. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.

## <u>Màn hình (Xem Trực Tiếp)</u>

Để tạo khuôn hình ảnh hoặc phim trong màn hình, xoay bộ chọn xem trực tiếp về 〇 (xem trực tiếp ảnh) hoặc 倮 (xem trực tiếp phim) và nhấn nút 回.



Nút 🖾



Xoay bộ chọn xem trực tiếp về 🗅



Xoay bộ chọn xem trực tiếp về 🖷

#### 🔽 Hiển Thị Đếm Ngược

Đếm ngược sẽ được hiển thị 30 giây trước khi xem trực tiếp kết thúc tự động (bộ hẹn giờ chuyển sang màu đỏ nếu chế độ xem trực tiếp chuẩn bị kết thúc để bảo vệ các mạch nội bộ hoặc, nếu một tùy chọn không phải là **Không giới hạn** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c4**Độ trễ tắt màn hình > Xem trực tiếp**; 🖽 279—5 giây trước khi màn hình tắt tự động). Tùy thuộc vào điều kiện chụp, bộ đếm thời gian có thể xuất hiện ngay lập tức khi xem trực tiếp được chọn. Ghi phim sẽ tự động kết thúc khi bộ đếm thời gian hết, bất kể lượng thời gian ghi còn là bao nhiệu.
## 💵 Xem Và Ẩn Các Chỉ Báo

Nhấn nút 📾 để ẩn hoặc hiển thị các chỉ báo hiển thị trong màn hình.



#### Chế độ 🗖

Nếu bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 🗅 (xem trực tiếp ảnh), việc nhấn nút 📾 sẽ xoay quanh các hiển thị sau.



#### Chế độ 🖷

Nếu bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 🐙 (xem trực tiếp phim), việc nhấn nút 🔤 sẽ xoay quanh các hiển thị sau.



## Đa bộ chọn

Trong tài liệu hướng dẫn này, các hoạt động sử dụng đa bộ chọn được thể hiện bằng các biểu tượng  $\textcircled$ ,  $\textcircled$ ,  $\textcircled$ , và  $\textcircled$ .



## Menu Máy Ảnh

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Để xem các menu, bấm nút **MENU**.







Biểu tượng trợ giúp (🕮 17)

## <u>Sử Dụng Menu Máy Ảnh</u>

#### 💵 Điều Khiển Menu

Đa bộ chọn và nút 🛞 được sử dụng để điều hướng các menu máy ảnh.



#### 🖉 Biểu tượng 🕐 (Trợ giúp)

Nếu biểu tượng ⑦ hiển thị ở góc dưới cùng bên trái của màn hình, có thể hiển thị trợ giúp bằng cách nhấn nút **?~ (WB**).

Một mô tả của tùy chọn hiện đang được chọn hoặc menu sẽ được hiển thị trong khi nút được nhấn. Bấm () hoặc ⊕ để cuộn qua màn hình.



Nút ?/~ (WB)

#### ? Đa phơi sáng

Ghi số lượng ảnh quy định là hình ảnh đơn. Hẹn giờ chờ kéo đài khoảng 30 s. Nếu hẹn giờ hết, việc chụp sẽ kết thúc và đa phời sảng sẽ được tạo từ bắt kỳ ảnh nào đã được chụp.

#### 💵 Điều Hướng Các Menu

Thực hiện theo các bước dưới đây để điều hướng các menu.

## 1 Hiển thị các menu.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu.





2 Làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại. Bấm T để làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại.



	MENU CÀI ĐẶT	
	Định dạng thẻ nhớ	
-	Lưu cài đặt người dùng	
	Đặt lại cài đặt người dùng	
	Độ sáng màn hình	
Ĭ	Cân bãng màu màn hình	
4	Làm sạch cảm biến hình ảnh	
11	Khóa gương năng lên để làm sạch	
	Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tất	

## **3** Chọn một menu.

Bấm 🕙 hoặc 🕞 để chọn menu mong muốn.



4 Đặt con trỏ vào menu được chọn. Bấm <sup>(\*)</sup> đến vị trí con trỏ trong menu được chọn.



	MENU PHÁT LẠI	
-	Xóa	ŭ
-	Thư mục phát lại	D7200
*	Ấn hình ảnh	~
	Tùy chọn hiến thị phát lại	
Ÿ.	Sao chép (các) hình ảnh	
-á	Xem lại hình ảnh	0FF
1	Sau khi xóa	
?	Xoay dọc	ON



Lưu ý những điều sau:

- Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có.
- Trong khi nhấn () thường có tác dụng tương tự như cách nhấn (), có một số trường hợp, chỉ có thể thực hiện lựa chọn bằng cách nhấn ().
- Để thoát menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập.

## Các Bước Đầu Tiên

Thực hiện theo bảy bước dưới đây để sẵn sàng sử dụng máy ảnh.

## 1 Lắp dây đeo.

Lắp dây đeo như minh họa. Lặp lại cho lỗ đeo thứ hai.









## 2 Sạc pin sạc.

Lắp pin sạc và cắm sạc vào (tùy thuộc vào quốc gia hoặc khu vực, bộ sạc đi kèm với bộ đổi điện AC trên tường hoặc cáp nguồn). Pin sạc cạn kiệt sẽ sạc đầy trong khoảng hai giờ và 35 phút.

Bộ đổi điện AC trên tường: Lắp bộ đổi điện AC trên tường vào lỗ cắm AC bộ sạc (①). Trượt chốt bộ đổi điện AC trên tường như hình minh họa (②) và xoay bộ đổi điện 90 ° để cố định (③). Lắp pin sạc và cắm bộ sạc vào.



 Cáp nguồn: Sau khi kết nối cáp nguồn với phích cắm theo hướng minh họa, lắp pin sạc và cắm cáp vào.



Đèn CHARGE sẽ nhấp nháy khi sạc pin sạc.



## **3** Lắp pin sạc và thẻ nhớ.

Trước khi lắp hoặc tháo pin sạc hoặc thẻ nhớ, xác nhận rằng công tắc điện ở vị trí **0FF**. Lắp pin sạc theo hướng minh họa, sử dụng pin sạc để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy về một phía. Chốt khóa pin sạc vào vị trí khi pin sạc đã được lắp vào hết.



. Chốt pin

Nếu bạn chỉ sử dụng một thẻ nhớ, lắp thẻ vào khe 1 (따 27). Trượt thẻ nhớ vào trong cho đến khi nó khớp vào vị trí.



#### 🖉 Pin sạc và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang x–xiii và 330–332 của tài liệu hướng dẫn này.

## 4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR.



Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.

## 5 Bật máy ảnh.

Bảng điều khiển sẽ bật sáng. Nếu là lần đầu tiên bật máy ảnh, sẽ có một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ được hiển thị.



Bảng điều khiển

#### 🖉 Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh

Máy ảnh làm rung bộ phận cảm biến hình ảnh để loại bỏ bụi bẩn khi mở tắt máy (ഥ 321).

6 Chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn và nút để chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh. Khi cài đặt đồng hồ máy ảnh, bạn sẽ được nhắc chọn tùy chọn múi giờ, định dạng ngày, và



tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày trước khi cài đặt thời gian và ngày; lưu ý rằng máy ảnh sử dụng đồng hồ 24 giờ. Có thể thay đổi ngôn ngữ và ngày/thời gian bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** (<sup>[</sup>290) và **Múi giờ và ngày** (<sup>[</sup>290) trong menu cài đặt.

Language	Múi giờ	Múi giờ và ngày
Русский	1 To 2	Định dạng ngày
Română		
Srpski		VM/M Nám/Tháng/Ngày
Suomi		W/D/V Tháng/Ngày/Năm
Svenska		N/N/T mang/Ngay/Nam
Tiếng Việt	London, Casablanca	WW/I Wgdy/ Inding/ Wdfi
Türkçe	UTC 0	
Українська	OBOK	
Múi giờ và ngày	Múi giờ và ngày	
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày	Ngày và giờ	
Dat	NTNG PG	
bại		
Tat	2014.10.15 10.00.00	
Idi	7	
	OKIOK	

7 Lấy nét kính ngắm. Xoay điều khiển điều chỉnh điốt cho đến khi khung vùng lấy nét tự động được lấy nét sắc nét. Khi sử dụng điều khiển với mắt đang ngắm



kính ngắm, cẩn thận không chọc ngón tay hoặc móng tay vào mắt.



Kính ngắm chưa lấy nét

Kính ngắm đã lấy nét

Máy ảnh của bạn đã sẵn sàng để sử dụng. Chuyển sang trang 30 để xem thông tin về chụp ảnh.

#### 💵 Mức Pin Sạc

Mức pin sạc được hiển thị trong bảng điều khiển và kính ngắm.





Bảng điều khiển

Kính ngắm

Bảng điều khiển	Kính ngắm	Mô tả
4	—	Pin sạc đã sạc đầy.
- <b>////</b>	—	
4	_	Pin sạc đã xả một phần.
۹ <b>۲۸</b>	—	
44	<	Pin sạc yếu. Sạc pin sạc hoặc sẵn sàng pin sạc dự phòng.
∎ (nháy)	جـــــ <b>ا</b> (nháy)	Tắt nhả cửa trập. Sạc hoặc thay pin sạc.

#### 💵 Số Phơi Sáng Còn Lại

Máy ảnh này có hai khe thẻ nhớ: khe 1 và khe 2. Khe 1 để lắp thẻ chính, thẻ trong khe 2 đóng vai trò dự phòng hoặc phụ. Nếu các cài đặt mặc định của **Tràn bộ nhớ** được chọn cho **Vai trò của thẻ trong Khe 2** ( $\square$  82) đảm nhận khi hai thẻ nhớ được lắp, thẻ trong khe 2 sẽ chỉ được sử dụng khi thẻ trong khe 1 đầy.

Bảng điều khiển cho thấy khe hoặc các khe hiện đang giữ thẻ nhớ (ví dụ ở bên phải cho thấy các biểu tượng hiển thị khi thẻ được lắp vào mỗi khe). Nếu thẻ nhớ đầy hoặc đã bị khóa hoặc có lỗi, biểu tượng của thẻ bị ảnh hưởng sẽ nhấp nháy (🎞 344).

Bảng điều khiển và kính ngắm cho biết số lượng bức ảnh có thể chụp được ở cài đặt hiện hành (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống đơn vị trăm gần nhất; ví dụ: các giá trị trong khoảng 1800 và 1899 được hiển thị là 1,8 k). Nếu gắn hai thẻ nhớ, phần trống khả dụng của thẻ nhớ ở Khe 1 sẽ được hiển thị.



Khe 2



Bảng điều khiển



#### 💵 Tháo Pin Sạc và Thẻ Nhớ

#### <u>Tháo Pin Sạc</u>

Tắt máy ảnh và mở nắp khoang pin. Nhấn chốt pin theo hướng được thể hiện bằng mũi tên để nhả pin sạc và sau đó dùng tay tháo pin sạc ra.

#### <u>Tháo Thẻ Nhớ</u>

Sau khi xác nhận đèn truy cập thẻ nhớ đã tắt, tắt máy ảnh, mở nắp phủ khe thẻ nhớ, và nhấn thẻ để đẩy ra  $(\mathbf{1})$ . Lúc này có thể lấy thẻ ra bằng tay  $(\mathbf{2})$ .





#### 🔽 Thẻ Nhớ

- Thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng. Quan sát thận trọng khi tháo thẻ nhớ khỏi máy ảnh.
- Tắt nguồn trước khi lắp hay tháo thẻ nhớ. Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cuối thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

#### 🖉 Không Có Thẻ Nhớ

Nếu không có thẻ nhớ được lắp vào, bảng điều khiển và kính ngắm sẽ hiển thị (-**£**-). Nếu máy ảnh tắt với pin sạc đã sạc và không có thẻ nhớ được lắp, (-**£**-) sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển.



#### 🖉 Công Tắc Bảo Vệ Ghi

Các thẻ nhớ SD được trang bị công tắc bảo vệ ghi để tránh mất mát dữ liệu ngẫu nhiên. Khi công tắc này ở vị trí "khóa", không thể định dạng thẻ nhớ và không thể xóa hoặc ghi được ảnh (cảnh báo sẽ được hiển



Công tắc bảo vệ ghi

thị trong màn hình nếu bạn cố gắng nhả cửa trập). Để mở khóa thẻ nhớ, trượt công tắc sang vị trí "ghi".

#### 💵 Tháo Thấu Kính

Hãy chắc chắn tắt máy ảnh khi tháo hoặc đổi thấu kính. Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (①) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (②). Sau tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.



#### 🔽 Thấu Kính CPU với Vòng Độ Mở Ống Kính

Trong trường hợp thấu kính CPU được trang bị vòng độ mở ống kính (□ 307), khóa độ mở ống kính ở cài đặt tối thiểu (số f cao nhất).

# Cơ Bản Về Nhiếp Ảnh và Phát Lại

## Nhiếp Ảnh "Ngắm và Chụp" (Chế độ 🖄 và 🕄)

Mục này đề cập cách chụp ảnh bằng chế độ ☎ và ④. ☎ và ④ là các chế độ "ngắm và chụp" tự động, trong đó phần đa các cài đặt được máy ảnh điều khiển để đáp ứng các điều kiện chụp.



1 Bật máy ảnh. Bảng điều khiển sẽ bật sáng.



2 Nhấn nhả chế độ khóa đĩa lệnh ở trên cùng của máy ảnh, xoay đĩa lệnh chế độ sang a hoặc <sup>(</sup>).

Đĩa lệnh chế độ



Nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả

Có thể tạo khuôn hình ảnh trong kính ngắm hoặc màn hình (xem trực tiếp). Để bắt đầu xem trực tiếp, xoay bộ chọn xem trực tiếp về **D** và nhấn nút 🖾.



Bộ chọn xem trực tiếp





Tạo khuôn hình ảnh trong kính ngắm



Tạo khuôn hình ảnh trong màn hình (xem trực tiếp)

## **3** Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

**Chụp ảnh với kính ngắm**: Khi tạo khuôn hình cho bức ảnh trong kính ngắm, tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đặt vào thân máy hoặc thấu kính. Đặt khuỷu tay tựa vào các bên ngực của bạn.





Xem trực tiếp: Khi tạo khuôn hình ảnh trong màn hình, tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đỡ thấu kính.



#### 🖉 Tạo Khuôn Hình Ảnh Theo Hướng (Dọc) Chân Dung

Khi tạo khuôn hình cho ảnh chân dung (hướng dọc), giữ máy ảnh như minh họa ở bên dưới.







Tạo khuôn hình trong màn hình

## **4** Tạo khuôn hình ảnh.

**Chụp ảnh với kính ngắm**: Tạo khuôn hình bức ảnh trong kính ngắm với đối tượng chính nằm trong dấu vùng lấy nét tự động.

Xem trực tiếp: Ở cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ tự động nhận diện khuôn mặt và chọn điểm lấy nét. Nếu không có khuôn mặt nào được phát hiện, sử dụng đa bộ chọn để xác định điểm lấy nét trên đối tượng chính.



Khung vùng lấy nét tự



Điểm lấy nét

#### 🗹 Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).



Vòng thu phóng

## **5** Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Chụp ảnh với kính ngắm: Nhấn nút chụp nửa chừng để lấy nét (đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động có thể bật sáng khi đối tượng không đủ ánh sáng). Khi lấy nét xong, chỉ báo điểm lấy nét và chỉ báo đã được lấy nét (●) sẽ xuất hiện trong kính ngắm.



Chỉ báo lấy nét

Chỉ báo đã được lấy nét	Mô tả
•	Đối tượng lấy nét.
	Điểm lấy nét nằm giữa máy ảnh và đối tượng.
•	Điểm lấy nét nằm sau đối tượng.
	Máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng chức
(nháy)	năng lấy nét tự động. Xem trang 96.

Xem trực tiếp: Điểm lấy nét sẽ nháy xanh lá cây trong khi máy ảnh lấy nét. Nếu máy ảnh có thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ hiển thị màu xanh lá cây; nếu không, điểm lấy nét sẽ nháy đỏ.



Điểm lấy nét

## **6** Chụp.

Nhẩn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây. Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.

Đèn tiếp cận thẻ nhớ

Để kết thúc xem trực tiếp, nhấn nút .



#### 🖉 Đèn Nháy Gắn Sẵn

Nếu cần thêm ánh sáng để phơi sáng chính xác trong chế độ 🛱, đèn nháy gắn sẵn sẽ tự động lóe lên khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập. Nếu bật đèn nháy, ảnh chỉ được chụp khi chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (‡) được hiển thị. Nếu chỉ báo đèn nháy sẵn sàng không hiển thị, tức là đèn nháy đang sạc; bỏ



ngón tay ra khỏi nút nhả cửa trập một lúc và thử lại.



Kính ngắm

Xem trực tiếp

Để tiết kiệm pin sạc khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.



#### 🜌 Hẹn Giờ Chờ (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm)

Hiển thị chỉ báo kính ngắm, bảng điều khiển tốc độ cửa trập và độ mở ống kính sẽ tắt nếu không hoạt động trong vòng sáu giây, giảm tiêu hao pin sạc. Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bật hiển thị. Có thể chọn độ dài thời gian trước khi hẹn giờ chờ hết hạn tự động bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Hẹn giờ chờ**, <sup>CD</sup> 279).





#### 🖉 Độ Trễ Tắt Màn Hình (Xem Trực Tiếp)

Màn hình sẽ tắt nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng mười phút. Có thể chọn độ dài thời gian trước khi màn hình tắt tự động bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn c4 (**Độ trễ tắt màn hình**, III 279) > **Xem trực tiếp**.

#### 🔽 Đạy Kính Ngắm

Để ngăn ánh sáng vào qua ngắm kính khỏi gây nhiễu ảnh và phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và che kính ngắm bằng nắp thị kính được cung cấp trước khi chụp (🗆 70).

#### 🖉 Xem Trước Thu Phóng Xem Trực Tiếp

Nhấn nút  $\mathfrak{P}$  (**QUAL**) để phóng to trên điểm lấy nét tới độ phóng đại tối đa khoảng 19×. Cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong khung màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình hiển thị. Sử dụng đa bộ chọn để cuộn để định vị lại điểm lấy nét hoặc nhấn  $\mathfrak{P}$ **æ** (**ISO**) để thu nhỏ.



Nút ♥ (QUAL)

# 

Cửa sổ định hướng

#### 🖉 Phơi sáng

Tùy thuộc vào cảnh, phơi sáng có thể khác khi xem trực tiếp không được sử dụng.

#### 🔽 Chụp ở Xem Trực Tiếp

Mặc dù không xuất hiện trong bức ảnh cuối cùng, các đường mép răng cưa, viên màu, nhiễu và các điểm sáng có thể xuất hiện trên màn hình, trong khi các vùng hoặc dải sáng có thể xuất hiện ở một số vùng với các dấu nháy và các nguồn sáng đứt đoạn khác hoặc nếu đối tượng được chiếu sáng trong thời gian ngắn bằng ánh sáng nhấp nháy hay nguồn sáng nhất thời phát sáng nào khác. Ngoài ra, có thể xảy ra biến dạng với các đối tượng chuyển động, đặc biệt nếu máy ảnh được lia theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ngang ở tốc độ cao qua khuôn hình. Nhấp nháy và tạo dải dễ nhìn thấy trên màn hình dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri có thể được giảm xuống bằng cách sử dụng **Giảm nhấp nháy** (🗆 290), mặc dù chúng vẫn có thể được nhìn thấy trên bức ảnh cuối cùng ở một số tốc độ cửa trập. Tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

## Phát Lại Cơ Bản

### 1 Nhấn nút 🕒.

Bức ảnh sẽ hiển thị trên màn hình. Thẻ nhớ chứa ảnh hiển thị hiện thời được thể hiện bằng một biểu tượng.



Nút 🕨



#### 2 Xem thêm ảnh. Có thể hiển thi thêm ảnh

bằng cách nhấn 🕄 hoặc 🕃.



Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

#### 🖉 Xem Lại Hình Ảnh

Khi **Bật** được chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (III 267), các bức ảnh được tự động hiển thị trên màn hình khoảng vài giây sau khi chụp.

#### 🖉 Xem thêm

Xem trang 233 về thông tin lựa chọn khe cắm thẻ nhớ.

## Xoá Các Bức Ảnh Không Mong Muốn

Để xóa ảnh hiện thời xuất hiện trên màn hình, nhấn nút 面 (). Lưu ý rằng ảnh đã xóa không có thể phục hồi lại.

## 1 Hiển thị ảnh.

Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.



## 2 Xóa ảnh.

Nhấn nút í (). Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; nhấn nút í () một lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại. Để thoát mà không xóa ảnh, nhấn nút 下.







#### 🖉 Xóa

Để xóa ảnh được chọn (CP 248), tất cả ảnh chụp vào ngày được chọn (CP 249), hay tất cả ảnh tại một vị trí được chọn trên một thẻ nhớ (CP 248), dùng tùy chọn **Xóa** trên menu phát lại.

## Ghép Khớp Cài Đặt cho Đối Tượng hoặc Tình Huống (Chế Độ Cảnh)

Máy ảnh có lựa chọn chế độ "cảnh". Chọn chế độ cảnh tự động cài đặt để phù hợp với cảnh được chọn, nhiếp ảnh sáng tạo cũng đơn giản như việc chọn chế độ, lấy khuôn hình một bức tranh, và chụp như mô tả ở các trang 30–35.

Để xem cảnh hiện đang được chọn, xoay đĩa lệnh chế độ sang **SCENE** và nhấn nút **III**. Để chọn cảnh khác, xoay đĩa lệnh chính.







Đĩa lệnh chế độ

Đĩa lệnh chính

Màn hình

Lưu ý rằng không thể thay đổi được cảnh trong chế độ xem trực tiếp khi bộ chọn xem trực tiếp ở vị trí 🐂.

📕 Cảnh

Tùy chọn	Mô tả
💈 Chân dung	Sử dụng tông màu nhẹ nhàng, tự nhiên cho chân dung. Nếu đối tượng ở xa hoặc sử dụng thấu kính chụp ảnh xa, chi tiết sẽ được làm mềm để sáng tác có chiều sâu.
in Phong cảnh	Sử dụng cho chụp phong cảnh đậm ban ngày. <sup>1,2</sup>
🔮 Trẻ em	Sử dụng ảnh chụp nhanh cho trẻ em. Quần áo và các chi tiết có nền sinh động, khi tông màu vẫn duy trì được mềm mại và tự nhiên.
💐 Thể thao	Tốc độ cửa trập nhanh sẽ đóng băng chuyển động đối với các bức ảnh thể thao năng động mà đối tượng chính rõ ràng. <sup>1,2</sup>
🖑 Cận cảnh	Sử dụng chụp cận cảnh hoa, côn trùng, và các đối tượng nhỏ khác (có thể dùng thấu kính lớn để lấy nét ở góc rất gần).
Chân dung ban đêm	Dùng cân bằng trắng tự nhiên giữa đối tượng chính và nền trong chân dung dưới ánh sáng yếu.
Phong cảnh ban đêm	Giảm độ nhiễu và màu sắc không tự nhiên khi chụp ảnh phong cảnh ban đêm, bao gồm ánh sáng đường phố và đèn neon. <sup>1,2</sup>
💥 Tiệc/trong nhà	Chụp hiệu ứng của ánh sáng nền trong nhà. Sử dụng cho các cảnh tiệc và trong nhà.
🏶 Bãi biển/tuyết	Chụp độ sáng ánh sáng mặt trời trải rộng trên nước, tuyết hoặc cát. <sup>1, 2</sup>

	Tùy chọn	Mô tả
	Mặt trời lặn	Lưu giữ các sắc đậm của hoàng hôn và bình minh. <sup>1,2</sup>
· <b>··</b> ·	Hoàng hôn/bình minh	Lưu giữ các màu sắc của ánh sáng mờ tự nhiên trước chạng vạng và sau bình minh. <sup>1,2</sup>
*	Chân dung vật nuôi	Sử dụng cho chân dung vật nuôi hoạt động. ²
\$	Ánh sáng đèn nến	Với ảnh chụp với ánh sáng đèn nến. 1
Ģ	Hoa	Sử dụng cho các vườn hoa, vườn cây nở hoa và các cảnh khác có đặc điểm nhiều hoa. 1
Ģ	Sắc màu mùa thu	Lưu giữ các màu đỏ chói và vàng rực của lá mùa thu. <sup>1</sup>
۳٩	Thức ăn	Sử dụng chụp ảnh sống động về thức ăn. Để chụp ảnh đèn nháy, nhấn nút <b>\$</b> ( <b>Ø2</b> ) nâng cao đèn nháy (🕮 146).

1 Đèn nháy gắn sẵn tắt.

2 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

#### 🖉 Ngăn Chặn Che Mờ

Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

# Hiệu Ứng Đặc Biệt

Có thể sử dụng hiệu ứng đặc biệt khi chụp ảnh và quay phim.

Để xem hiệu ứng hiện đang được chọn, xoay đĩa lệnh chế độ sang **EFFECTS** và nhấn nút **III**. Để chọn hiệu ứng khác, xoay đĩa lệnh chính.







Đĩa lệnh chế độ

Đĩa lệnh chính

Màn hình

Lưu ý rằng không thể thay đổi được hiệu ứng trong chế độ xem trực tiếp khi bộ chọn xem trực tiếp ở vị trí **\mathbf{R**}.

#### 💵 Hiệu Ứng Đặc Biệt

Tùy chọn	Mô tả
🛯 Nhìn ban đêm	Sử dụng trong điều kiện tối để ghi ảnh đơn sắc với độ nhạy ISO cao (có lấy nét bằng tay nếu máy ảnh không thể lấy nét). <sup>1</sup>
🐬 Phác thảo màu	Máy ảnh phát hiện và tạo màu cho viền để có hiệu ứng phác họa màu. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (따 46). Lưu ý rằng phim quay trong chế độ này sẽ phát lại giống như một trình chiếu slide làm từ một loạt các ảnh tĩnh.

Tùy chọn	Mô tả
⁄ Hiệu ứng thu nh	<ul> <li>Tạo ra ảnh giống bức tranh tầm sâu. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi. Phim có hiệu ứng thu nhỏ phát lại ở tốc độ cao, nén đoạn phim khoảng 45 phút ở 1920 × 1080/30p thành phim câm phát lại trong khoảng ba phút. Có thể điểu chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (□ 47).<sup>1,2</sup></li> </ul>
🖋 Màu tuyển chọn	Tất cả các màu sắc khác với màu được lựa chọn được ghi thành màu đen và trắng. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (🎞 49). 1
🛋 🛛 Hình bóng	Hình bóng của đối tượng ngược với độ sáng nền. <sup>1</sup>
🕅 Ảnh sắc độ nhẹ	Sử dụng khi chụp những cảnh tươi sáng để tạo hình ảnh đầy sáng. ¹
Ånh sắc độ nặng	Sử dụng với những cảnh tối để tạo ra hình ảnh tối, màu tối chủ đạo với các nổi bật rõ nét. 1

1 Đèn nháy gắn sẵn tắt.

2 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

#### 🖉 Ngăn Chặn Che Mờ

Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

#### MEF (RAW)

Ghi NEF (RAW) không có trong các chế độ 🗹, 😒, 🐼, và 🥓. Hình ảnh được chụp khi tùy chọn NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG được chọn trong các chế độ này sẽ được ghi lại dưới dạng ảnh JPEG. Hình ảnh JPEG được tạo ra ở các cài đặt của NEF (RAW) + JPEG sẽ được ghi ở chất lượng JPEG được chọn, trong khi ảnh ghi ở cài đặt NEF (RAW) sẽ được ghi lại thành ảnh chất lượng cao.

#### 🖉 Các chế độ 😽 và 🏍

Lấy nét tự động không có trong quá trình ghi phim. Tốc độ làm mới xem trực tiếp sẽ giảm, cùng với tốc độ khuôn hình cho chế độ nhả liên tục; việc sử dụng lấy nét tự động trong xem trực tiếp sẽ làm gián đoạn xem trước.

## <u>Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp</u>

Cài đặt cho các hiệu ứng được chọn sẽ được điều chỉnh trong màn hình xem trực tiếp nhưng áp dụng trong khi chụp ảnh xem trực tiếp và chụp ảnh bằng kính ngắm, và trong khi quay phim.

#### 💵 😼 Phác thảo màu

## 1 Chọn xem trực tiếp.

Nhấn nút 🖾. Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



## **2** Điều chỉnh tùy chọn.

Nhấn <sup>®</sup> để hiển thị các tùy chọn được hiển thị ở bên phải. Nhấn <sup>®</sup> hoặc <sup>©</sup> để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Đường nét** và nhấn <sup>®</sup> hoặc <sup>®</sup> để thay đổi. Có thể tăng độ sặc sỡ để lên để màu bão hòa hơn, hoặc giảm để

làm rã hiệu ứng đơn sắc, trong khi đường nét có thể làm dày hơn hoặc mỏng đi. Tăng độ dày của các đường thẳng cũng làm cho màu sắc bão hòa hơn.

## **3** Nhấn ⊛.

Nhấn 🛞 để thoát khi cài đặt xong. Để khôi phục lại chụp ảnh bằng kính ngắm, nhấn nút 교.





#### 💵 🏷 Hiệu ứng thu nhỏ

## 1 Chọn xem trực tiếp.

Nhấn nút 🖾. Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.



## 2 Định vị điểm lấy nét.

Sử dụng đa bộ chọn để định vị điểm lấy nét trong khu vực sẽ được lấy nét và sau đó nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Để tạm thời xóa các tùy chọn hiệu ứng cỡ tí hon khỏi hiển thi và mở rông xem trong màn hình



để lấy nét chính xác, nhấn ॡ (QUAL). Nhấn ॡ (ISO) để khôi phục hiển thị hiệu ứng cỡ tí hon.

## **3** Hiển thị các tùy chọn.

Nhấn 🛞 để hiển thị các tùy chọn hiệu ứng thu nhỏ.



4 Điều chỉnh tùy chọn. Nhấn () hoặc () để chọn hướng của khu vực sẽ được lấy nét và nhấn ()

hoặc 🕞 để điều chỉnh độ rộng.



## 5 Nhấn ⊛.

Nhấn ® để thoát khi cài đặt xong. Để khôi phục lại chụp ảnh bằng kính ngắm, nhấn nút ᡅ.


## 💵 🖋 Màu tuyển chon

## 1 Chon xem trực tiếp.

Nhấn nút 🖾. Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thi trên màn hình.



Nút 🗤





## **3** Chọn một màu.

Tao khuôn hình đối tương trong ô trắng ở giữa màn hình hiển thi và nhấn 🕀 để chon màu cho đối tương làm màu cho ảnh cuối cùng (máy ảnh có thể khó dò tìm màu không bão hòa; chon màu bão hòa). Để phóng to giữa màn hình hiển thi nhằm chon

Màu được chon



màu chính xác, nhấn ♥ (QUAL). Nhấn ♥ (ISO) để thu nhỏ.

## 4 Chọn phạm vi màu.

Nhấn 🟵 hoặc 💬 để tăng hoặc giảm phạm vi màu sắc tương tự sẽ xuất hiện trong bức ảnh hay phim cuối cùng. Chọn từ các giá trị từ 1 đến 7; lưu ý rằng giá trị cao hơn có thể bao gồm màu sắc từ các màu khác.

## **5** Chọn thêm màu.

Để chọn màu bổ sung, xoay đĩa lệnh chỉnh để làm nổi bật một hộp màu khác trong ba hộp ở trên cùng màn hình hiển thị và lặp lại các Bước 3 và 4 để chọn



Pham vi màu

6 6 22 Thay đối

màu khác. Lặp lại đối với màu thứ ba nếu muốn. Để bỏ chọn màu được làm nổi bật, nhấn từ (). Để loại bỏ tất cả các màu, nhấn và giữ từ (). Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có**.

## **6** Nhấn ⊛.

Nhấn 🛞 để thoát khi cài đặt xong. Trong quá trình chụp, chỉ các đối tượng có màu được chọn sẽ được ghi lại có màu; tất cả những đối tượng khác sẽ được ghi lại màu đen trắng.



Để khôi phục lại chụp ảnh bằng kính ngắm, nhấn nút 🖾.

# Các Chế Độ P, S, A và M

Các chế độ **P**, **S**, **A** và **M** đưa ra mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.



Chế độ	Mô tả
P	<b>Tự động được lập trình</b> (□ 52): Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu. Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh cài đặt máy ảnh.
S	<b>Tự động ưu tiên cửa trập</b> (□ 53): Người dùng chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để có kết quả tốt nhất. Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
A	<b>Tự động ưu tiên độ mở ống kính</b> (Ⅲ 54): Người dùng chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập để có kết quả tốt nhất. Sử dụng để làm mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
М	<b>Bằng tay</b> (□ 56): Người dùng kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Đặt tốc độ cửa trập thành Bóng đèn ( <b>bư Ł b</b> ) hoặc Thời gian () cho phơi sáng thời gian dài.

#### 🖉 Loại Thấu Kính

Khi sử dụng thấu kính CPU được trang bị một vòng độ mở ống kính (<sup>(III</sup> 307), khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f là cao nhất). Loại thấu kính G và E không được trang bị với vòng độ mở ống kính.

Thấu kính không CPU chỉ có thể được dùng trong các chế độ **A** (tự động ưu tiên độ mở ống kính) và **M** (bằng tay), khi độ mở ống kính chỉ được điều chỉnh bằng cách sử dụng vòng mở thấu kính. Khi chọn bất kỳ chế độ khác sẽ tắt chức năng nhả cửa trập. Để biết thêm thông tin, xem "Các Thấu Kính Tương Thích" (C 304).

## <u>P: Tự Động Được Lập Trình</u>

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính theo chương trình tích hợp để đảm bảo phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp.

#### 🖉 Chương Trình Linh Động

Ở chế đô P, có thể chon các kết hợp tốc đô cửa trập và đô mở ống kính khác nhau bằng cách xoay đĩa lênh chính khi đo phơi sáng được bật ("chương trình linh động"). Xoay đĩa lệnh về bên phải để lấy độ mở ống kính lớn (số f thấp) sẽ làm che mờ các chi tiết nền, hoặc tốc đô cửa trập nhanh sẽ "đóng băng" chuyển đông. Xoay đĩa lênh sang bên trái để lấy đô mở ống kính nhỏ (số f cao) để tăng độ sâu của trường, hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm che mờ chuyển động. Tất cả các kết hợp đều tao ra độ phơi sáng giống nhau. Trong khi chương trình linh hoat có hiệu lực, chỉ báo chương trình linh hoạt (🗄 hoặc 🖈) được hiển thi. Để khôi phục lại cài đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đĩa lênh đến khi không hiển thị chỉ báo, chọn chế đô khác hoặc tắt máy ảnh.



## S: Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu.

Để chọn tốc độ cửa trập, xoay đĩa lệnh chính trong khi đo phơi sáng được bật. Có thể đặt tốc độ cửa trập sang "x **25 a**" hoặc các giá trị giữa 30 giây và ½‱ giây.



Đĩa lệnh chính



Bảng điều khiển

Màn hình

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 343 để biết thông tin phải làm gì nếu xuất hiện chỉ báo nhấp nháy "bụ ¿ b" hoặc "--" trên màn hình hiển thị tốc độ cửa trập.

## A: Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ông Kính

Trong chế đô tư đông ưu tiên đô mở ống kính, chon đô mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chon tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu.

Để chon đô mở ống kính giữa giá tri tối thiểu và tối đa cho thấu kính, xoay đĩa lênh phu trong khi đo phơi sáng được bât.



Đĩa lênh phu



Màn hình

#### Thấu Kính Không CPU (<sup>11</sup> 308)

Sử dụng vòng mở thấu kính để điều chỉnh đô mở ống kính. Nếu đô mở ống kính tối đa của thấu kính đã được xác định bằng cách sử dụng mục Đữ liêu thấu kính không CPU trong menu cài đăt (🕮 224) khi thấu kính không CPU được lắp vào, thì số f hiện tại sẽ



được hiển thi, được làm tròn đến cỡ đầy gần nhất. Nếu không, bảng hiển thị đô mở ống kính sẽ chỉ hiện số điểm dừng (**JF**, với đô mở ống kính tối đa được hiển thị là **JF**<sup>(1)</sup>, và phải đọc số f từ vòng mở thấu kính.

#### 🜌 Xem Trước Độ Sâu Của Trường (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm)

Để xem trước hiệu ứng của độ mở ống kính, nhấn và giữ nút **Pv**. Thấu kính sẽ dừng lại ở giá trị độ mở ống kính mà máy ảnh lựa chọn (chế độ **P** và **S**) hoặc giá trị do người dùng chọn (chế độ **A** và **M**), cho phép xem trước độ sâu của trường trong kính ngắm.





Cài Đặt Tùy Chọn e5—Đèn nháy tạo mô hình (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm; 
 284) Cài đặt này điều khiển bộ đèn nháy gắn sẵn và đèn nháy tùy chọn hỗ trợ Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo (CLS; 
 311) có tạo ra đèn nháy tạo mô hình hay không khi nhấn nút Pv.

## <u>M: Bằng tay</u>

Trong chế độ phơi sáng bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Khi đo phơi sáng được bật, xoay đĩa lệnh chính để chọn tốc độ cửa trập, và đĩa lệnh phụ để chọn độ mở ống kính. Có thể đặt tốc độ cửa trập là "x **25** a" hoặc các giá trị trong khoảng 30 giây và <sup>1</sup>/‱ giây, hoặc có thể để cửa trập mở vô thời hạn khi phơi sáng thời gian dài (**bu i b** hoặc **-**,  $\square$  58). Có thể đặt độ mở ống kính trong khoảng giá trị tối thiểu đến tối đa cho thấu kính. Sử dụng chỉ báo phơi sáng để kiểm tra phơi sáng.



#### M Thấu Kính AF Micro NIKKOR

*Nếu sử dụng đo phơi sáng bên ngoài,* chỉ tính tới tỉ lệ phơi sáng khi vòng mở thấu kính được sử dụng để cài đặt độ mở ống kính.

#### 🖉 Chỉ Báo Phơi Sáng

Nếu chọn tốc độ cửa trập không phải là "bóng đèn" hoặc "thời gian", chỉ báo phơi sáng cho thấy ảnh bị thiếu phơi sáng hoặc thừa phơi sáng ở cài đặt hiện tại. Tùy thuộc vào tùy chọn chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn b2 (**Bước EV cho đ.khiển phơi sáng**, 🎞 278), mức phơi sáng thiếu hoặc thừa được hiển thị theo gia số <sup>1</sup>/<sub>3</sub> EV hoặc <sup>1</sup>/<sub>2</sub> EV. Nếu vượt quá giới hạn của hệ thống đo phơi sáng, thì màn hình hiển thị của các chỉ báo phơi sáng và tốc độ cửa trập (các chế độ P và A) và/hoặc độ mở ống kính (các chế độ P và S) sẽ nhấp nháy.

	Cài Đặt Tùy Chọn b2 thiết lập thành 1⁄3 bước		
	Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng ⅓ EV	Phơi sáng quá mức tới 2 EV
Bảng điều khiển		÷	
Kính ngắm (chụp ảnh với kính ngắm)	+	<mark>0</mark> +	0,+
Màn hình (xem trực tiếp)	* <u>9</u>	*	**** <u>Initial</u> ********

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về đảo ngược các chỉ báo phơi sáng để các giá trị âm được hiển thị ở bên phải và các giá trị dương ở bên trái, xem Cài Đặt Tùy Chọn f8 (**Đảo ngược các chỉ báo**, 🎞 286).

### Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn các tốc độ cửa trập sau cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa.

 Bóng đèn (느, ¿ b): Cửa trập vẫn mở trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Để tránh che mờ, hãy dùng một giá ba chân hoặc điều khiển từ xa không dây tùy chọn (□ 160, 319) hoặc dây chụp từ xa (□ 319).



Thời gian phơi sáng: 35 s Độ mở ống kính: f/25

 Thời gian (- -): Bắt đầu phơi sáng bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập trên máy ảnh hoặc trên điều khiển từ xa tùy chọn, dây chụp từ xa, hoặc điều khiển từ xa không dây. Cửa trập vẫn mở cho đến khi nhấn nút lần thứ hai.

Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để ngăn ánh sáng vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hoặc gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm (<sup>CL</sup> 70). Lưu ý rằng độ nhiễu (điểm sáng, điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hay sương mù) có thể có trong phơi sáng thời gian dài. Có thể giảm điểm sáng và sương mù bằng cách chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp ảnh (<sup>CL</sup> 271).

1 Xoay đĩa lệnh chế độ sang Đĩa lệnh chế độ M.



## **2** Chọn tốc độ cửa trập.

Khi đo phơi sáng được bật, xoay đĩa lệnh chính để chọn tốc độ cửa trập "Bóng đèn" (ይፈ ኒ ኔ).



## **3** Chụp ảnh.

Sau khi lấy nét, nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ở máy ảnh hoặc trên bộ điều khiển từ xa không dây hoặc dây chụp từ xa tùy chọn. Nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập sau khi phơi sáng xong.

#### 💵 Thời gian

**1** Xoay đĩa lệnh chế độ sang M. Đĩa lệnh chế độ



## **2** Chọn tốc độ cửa trập.

Khi đo phơi sáng được bật, xoay đĩa lệnh chính sang trái để chọn tốc độ cửa trập "Thời gian" (- -).



## **3** Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ở máy ảnh hoặc điều khiển từ xa, dây chụp từ xa hoặc điều khiển từ xa không dây tùy chọn.

## 4 Đóng cửa trập.

Lặp lại thao tác thực hiện trong Bước 3.

#### 🖉 Điều Khiển Từ Xa ML-L3

Nếu bạn đang sử dụng điều khiển từ xa ML-L3, chọn chế độ điều khiển từ xa (**Chế độ từ xa trễ**, **Chế độ từ xa phản ứng nhanh**, hoặc **Gương nâng lên từ xa**) bằng cách sử dụng tùy chọn **Chế độ điều khiển từ xa** (**ML-L3**) trong menu chụp ảnh (<sup>CH</sup> 156). Lưu ý rằng nếu bạn đang sử dụng điều khiển từ xa ML-L3, hình ảnh sẽ được chụp ở chế độ "Thời gian" ngay cả khi "Bong đen"/bụ th được chọn cho tốc độ cửa trập. Phơi sáng bắt đầu khi nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa được nhấn và kết thúc sau 30 phút hoặc khi nút được nhấn một lần nữa.

# Cài Đặt Người Dùng: Chế Độ U1 và U2

Chỉ định các cài đặt thường sử dụng cho vị trí **U1** và **U2** trên đĩa lệnh chế độ.

## Lưu Cài Đặt Người Dùng

## **1** Chọn một chế độ.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang chế độ mong muốn.



## **2** Điều chỉnh cài đặt.

Thực hiện điều chỉnh mong muốn với chương trình linh động (chế độ P), tốc độ cửa trập (chế độ S và M) độ mở ống kính (chế độ A và M), phơi sáng và bù đèn nháy, chế độ đèn nháy, điểm lấy nét, đo sáng, lấy nét tự động và chế độ vùng AF, chụp bù trừ và cài đặt trong menu chụp và Cài Đặt Tùy Chọn.

#### 🖉 Cài Đặt Người Dùng

Các cài đặt sau không thể được lưu vào U1 hoặc U2.

#### Menu chụp ảnh:

- Đặt lại menu chụp ảnh
- Thư mục lưu trữ
- Vùng hình ảnh
- Quản lý Picture Control
- Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)
- Đa phơi sáng
- Chụp hẹn giờ quãng thời gian

#### Menu quay phim:

- Đặt lại menu quay phim
- Vùng hình ảnh
- Quản lý Picture Control
- Chụp ảnh tua nhanh thời gian

3 Chọn Lưu cài đặt người dùng. Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật Lưu cài đặt người dùng trong menu chụp và nhấn <sup>(</sup>).



Nút MENU





5 Lưu cài đặt người dùng. Làm nổi bật Lưu cài đặt và nhấn ® để chỉ định các cài đặt lựa chọn trong Bước 1 và 2 cho vị trí đĩa lệnh chế độ được chọn ở Bước 4.



## <u>Gọi Lại Cài Đặt Người Dùng</u>

Đơn giản chỉ cần xoay đĩa lệnh chế độ sang **U1** để gọi lại cài đặt chỉ định cho **Lưu thành U1**, hoặc sang **U2** để gọi lại cài đặt chỉ định cho **Lưu thành U2**.



## Cài Đặt Lại Cài Đặt Người Dùng

Để thiết lập lại các cài đặt cho **U1** hoặc **U2** về giá trị mặc định:

1 Chọn Đặt lại cài đặt người dùng. Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật Đặt lại cài đặt người dùng trong menu chup và nhấn ().



Nút MENU



2 Chọn Đặt lại U1 hoặc Đặt lại U2. Làm nổi bật Đặt lại U1 hoặc Đặt lại U2 và nhấn <sup>(</sup>).



3 Cài đặt lại cài đặt người dùng. Làm nổi bật Đặt lại và nhấn ®.



## Chế Độ Nhả

## Chọn Chế Độ Nhả

Để chọn một chế độ nhả, nhấn nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả và xoay đĩa lệnh chế độ nhả tới cài đặt mong muốn.



Chế độ	Mô tả
S	Khuôn hình đơn: Máy ảnh chụp một ảnh mỗi lần nút nhả cửa trập
	được nhấn.
CL	Tốc độ thấp liên tục: Trong khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống, máy ảnh chup hình ảnh ở tốc độ khuộn hình được lựa chọn cho
	Cài Đặt Tùy Chọn d2 ( <b>Tốc độ thấp liên tục</b> , 🎞 67, 280). Lưu ý rằng chỉ có một ảnh được chụp nếu đèn nháy bật.
	Tốc độ cao liên tục: Trong khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống,
(u	máy ảnh ghi ảnh ở tốc độ khuôn hình như trên trang 67. Sử
Ch	dụng cho đối tượng di động. Lưu ý rằng chỉ có một ảnh được
	chụp nếu đèn nháy bật.
	Nhả cửa trập tĩnh lặng: Với khuôn hình đơn, ngoại trừ gương không
	khớp trở lại vào vị trí trong khi nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập, cho
0	phép người dùng kiểm soát thời gian khớp vào của gương, tĩnh
•	lặng hơn so với trong chế độ khuôn hình đơn. Ngoài ra, tiếng
	bíp không bật bất kế cài đặt lựa chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn d1
	như thể nào ( <b>Bíp</b> ; 🎞 280).
હ	<b>Hẹn giờ</b> : Chụp ảnh hẹn giờ (🎞 69).
	<b>Gương nâng lên</b> : Chọn chế độ này để giảm lắc máy ảnh ở chụp ảnh
Мир	xa hoặc chụp cận cảnh hoặc trong các tình huống khác mà chỉ
	chuyển động nhỏ nhất của máy ảnh cũng khiến ảnh bị mờ (따 71).

## <u> Tốc Độ Tiến Khuôn Hình</u>

Tốc độ khuôn hình cho chụp liên tục (tốc độ thấp và cao) thay đổi theo tùy chọn lựa chọn cho vùng hình ảnh ( $\square$  73) và, khi tùy chất lượng hình ảnh NEF (RAW) được chọn, NEF (RAW) độ sâu bit ( $\square$  80). Bảng dưới đây đưa ra tốc độ khuôn hình một cách tương đối của pin sạc EN-EL15 sạc đầy, lấy nét tự động phần phụ liên tục, phơi sáng tự động bằng tay hoặc tự động ưu tiên cửa trập, tốc độ cửa trập ½50 giây hoặc nhanh hơn, và các cài đặt còn lại ở giá trị mặc định.

Vùng hình ảnh	Chất lượng hình ảnh	Tốc độ tiến khuôn hình tương đối		
vung min ann	Chất lượng hình anh	CL CL	Сн	
	IDEC/12 bit NEE (DAW)	1–6 khuôn hình	6 khuôn hình	
DV (24~16)		trên một giây	trên một giây	
DA (24×10)	14 bit NEF (RAW)	1–5 khuôn hình	5 khuôn hình	
		trên một giây	trên một giây	
	IDEC/12 bit NEE (DAW)		7 khuôn hình	
1 2~ (19~17)		1–6 khuôn hình	trên một giây	
1,3^(10^12)		trên một giây	6 khuôn hình	
			trên một giây	

Tốc độ khuôn hình có thể giảm ở các khẩu độ rất nhỏ (số cao f) hoặc tốc độ cửa trập chậm, khi chống rung (có ở các thấu kính VR) hoặc điều khiến độ nhạy ISO tự động (□ 102) được bật, hoặc khi pin sạc yếu, khi thấu kính không CPU được lắp, hoặc khi Vòng độ mở ống kính được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn f5 (**Tùy** chọn đĩa lệnh) > **Cài đặt độ mở ống kính** (□ 285). Tốc độ khuôn hình tối đa trong xem trực tiếp là 3,7 khuôn hình trên một giây.

#### 🖉 Bộ Nhớ Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Tỷ lệ khuôn hình sẽ giảm khi bộ nhớ đệm đầy (**r** 🎧).

Số gần đúng của hình ảnh mà có thể được lưu vào trong bộ nhớ đệm ở các thiết lập hiện hành được thể hiện trong hiển thị số lượng phơi sáng khi nút nhả cửa trập được nhấn. Minh họa bên dưới thể hiện màn hình hiển thị khi bộ nhớ còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 42 ảnh.



Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy thuộc vào điều kiện chụp và hiệu suất thẻ nhớ, việc ghi có thể mất từ vài giây đến một vài phút. *Không được tháo thẻ nhớ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho tới khi đèn truy xuất thẻ đã tắt*. Nếu tắt máy ảnh trong khi dữ liệu vẫn còn trong bộ đệm, nguồn sẽ không tắt cho đến khi tất cả các hình ảnh trong bộ đệm được ghi lại. Nếu pin sạc cạn kiệt trong khi ảnh vẫn còn trong bộ đệm, nhả cửa trập bị vô hiệu hóa và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Nếu chế độ nhả liên tục được sử dụng trong xem trực tiếp, ảnh sẽ được hiển thị ở vị trí quan sát qua thấu kính trong khi nút nhả cửa trập được nhấn.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về việc chọn số ảnh tối đa có thể được chụp trong một lần chụp liên tục, xem Cài Đặt Tùy Chọn d3 (**Nhả liên tục tối đa**, <sup>[II]</sup> 280). Để có thông tin về số lượng ảnh có thể chụp được trong một lần chụp liên tiếp, xem trang 380.

## Chế độ hẹn giờ (ヅ)

Có thể sử dụng chụp hẹn giờ để giảm lắc máy ảnh hoặc để chụp chân dung.

## 1 Lắp máy ảnh vào giá ba chân.

Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.

2 Lựa chọn chế độ tự hẹn giờ. Nhấn nhả khóa đĩa lệnh

chế độ nhả và xoay đĩa lệnh chế độ nhả sang ඵ.



Đĩa lệnh chế độ nhả

3 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và lấy nét. Không thể sử dụng tự hẹn giờ nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động phần phụ đơn hoặc trong các tình huống khác không nhả được cửa trập.



4 Bắt đầu đếm thời gian. Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập để bắt đầu đếm thời gian. Đèn hẹn giờ sẽ bắt đầu nhấp nháy. Hai giây



trước khi bức ảnh được chụp, đèn hẹn giờ sẽ ngừng nhấp nháy. Cửa trập sẽ được nhả mười giây sau khi bộ đếm thời gian bắt đầu.

Để tắt hẹn giờ trước khi chụp ảnh được chụp, xoay đĩa lệnh chế độ nhả sang cài đặt khác.

#### 🖉 Đậy Kính Ngắm

Khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm, tháo hốc mắt cao su ((1)) ra và lắp nắp thị kính vào như minh họa ((2)). Điều này ngăn cản ánh sáng đi vào qua kính không xuất hiện trong ảnh hoặc cản trở phơi sáng. Giữ chắc máy ảnh khi tháo hốc mắt cao su.



#### 🔽 Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Trước khi chụp ảnh với đèn nháy ở các chế độ đòi hỏi phải có đèn nháy được nâng lên bằng tay, nhấn nút **\$** (22) để nâng đèn nháy và chờ cho chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (**\$**) được hiển thị (III 146). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi hẹn giờ được bắt đầu. Lưu ý rằng chỉ một chụp ảnh sẽ được chụp khi đèn nháy bật sáng, bất kể số lượng phơi sáng được chọn cho Cài Đặt Tuỳ Chọn c3 là bao nhiêu (**Tự hẹn giờ**; III 279).

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về việc lựa chọn thời gian tự hẹn giờ, số lượng ảnh chụp và khoảng thời gian giữa các lần chụp, xem Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**; 🎞 279). Để biết thông tin về kiểm soát tiếng bíp khi sử dụng hẹn giờ, xem Cài Đặt Tùy Chọn d1 (**Bíp**; 🞞 280).

## Chế Độ Gương Nâng Lên (MUP)

Chọn chế độ này để giảm mờ do chuyển động của máy ảnh khi gương được nâng lên. Để sử dụng chế độ gương nâng lên, nhấn nhả chế độ khóa đĩa lệnh và xoay đĩa lệnh chế độ nhả về **Mup** (gương nâng lên).



Đĩa lệnh chế độ nhả

Sau khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để đặt lấy nét và phơi sáng, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Kính ngắm hoặc màn hình sẽ tắt; trong chụp ảnh bằng kính ngắm, gương sẽ được nâng lên. Nhấn lại nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh. Khi chụp xong, xem trực tiếp sẽ tiếp tục hoặc (trong chụp ảnh bằng kính ngắm) gương sẽ hạ xuống.

#### Gương Nâng Lên

Trong khi gương được nâng lên, không thể tạo khuôn hình cho ảnh trong kính ngắm, lấy nét tự động và đo sáng sẽ không hoạt động được.

#### 🖉 Chế Độ Gương Nâng Lên

Ảnh sẽ được chụp tự động nếu không có hoạt động được thực hiện trong khoảng 30 giây với gương được nâng lên.

#### 🖉 Ngăn Chặn Che Mờ

Để ngăn ngừa mờ gây ra bởi chuyển động của máy ảnh, bấm nút nhả cửa trập thật êm, hoặc sử dụng dây chụp từ xa (口 319). Để biết thêm thông tin về việc sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 khi chụp ảnh với gương nâng lên, xem trang 156. Nên sử dụng giá ba chân.

# Tùy Chọn Ghi Hình Ảnh

## Vùng Hình Ảnh

Chọn vùng hình ảnh từ DX (24×16) và 1,3× (18×12).

Tùy chọn	Mô tả
DX DX (24×16)	Ảnh được ghi bằng cách sử dụng vùng hình ảnh 23,5 × 15,6 mm (định dạng DX).
🖼 1,3×(18×12)	Ănh được ghi bằng cách sử dụng vùng hình ảnh 18,8 × 12,5 mm, tạo hiệu ứng chụp ảnh xa mà không cần thay đổi thấu kính. Máy ảnh cũng có thể ghi được nhiều hình ảnh hơn trong một giây trong khi chụp liên tục (끄 67).



#### 🖉 Vùng Hình Ảnh

Tùy chọn được chọn được hiện ra trên màn hình hiển thị.



#### Hiển thị thông tin

Hiển thị chụp

#### 🖉 Hiển Thị Kính Ngắm

Hiển thị kính ngắm cho bản xén 1,3× DX được hiển thị ở bên phải. Biểu tượng ಔ được hiển thị trong kính ngắm khi bản xén 1,3× DX được chọn.



Xén 1,3×DX

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 168 để biết thông tin về cỡ xén sẵn có khi bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 🐺. Xem trang 380 để biết thông tin về số lượng hình ảnh có thể được lưu trữ ở các cài đặt vùng hình ảnh khác nhau.

Có thể chọn vùng hình ảnh bằng cách sử dụng tùy chọn **Vùng** hình ảnh trong menu chụp hoặc bằng cách nhấn điều khiển và xoay đĩa lệnh.

#### 💵 Menu Vùng Hình Ảnh

1 Chọn Vùng hình ảnh. Làm nổi bật Vùng hình ảnh trong menu chụp bất kỳ và nhấn <sup>®</sup>.

# MENU CHUP ANH bàt lại menu chup ảnh Thư muc lưu trữ bàt lại menu chup ảnh Thư muc lưu trữ bàt tên têp DSC bàt tên têp DSC Chát lương lình ảnh Chát lương lình ảnh NORM Kich cở lình ảnh

## 2 Điều chỉnh cài đặt.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn ®. Xén được lựa chọn được hiển thị trên kính ngắm (III 74).



#### 🖉 Cỡ Hình Ảnh

Cỡ hình ảnh là khác nhau với tùy chọn được lựa chọn cho vùng hình ảnh (<br/>  $\square$  81).

## 💵 Điều Khiển Máy Ảnh

Trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm, có thể chọn vùng hình ảnh với nút **Fn** và các đĩa lệnh.

#### 1 Chỉ định lựa chọn vùng hình ảnh cho một điều khiển máy ảnh.

Chọn **Chọn vùng hình ảnh** khi nhấn tùy chọn "Nhấn + đĩa lệnh" để điều khiển máy ảnh trong menu Cài Đặt Tùy Chọn. Có thể chỉ định chọn vùng hình ảnh cho nút **Fn** (Cài Đặt Tùy Chọn f2, **Chỉ định nút Fn**, 印 284), nút **Pv** (Cài Đặt Tùy Chọn f3, **Chỉ định nút xem trước**, 印 285), hoặc nút 能 **AE-L/AF-L** (Cài Đặt Tùy Chọn f4, **Chỉ định nút AE-L/AF-L**, 印 285).

## 2 Sử dụng điều khiển được chọn để chọn vùng hình ảnh.

Có thể chọn vùng hình ảnh bằng cách nhấn nút được chọn và xoay đĩa lệnh chính hoặc đĩa lệnh phụ cho tới khi xén mong muốn hiển thị trong kính ngắm (印 74).





. Nút Fn Đĩa lệnh chính

Có thể xem tùy chọn hiện được chọn cho vùng hình ảnh bằng cách nhấn nút để hiển thị vùng hình ảnh trong bảng điều khiển, kính ngắm, hoặc màn hình hiển thị thông tin.

## Chất Lượng Hình Ảnh và Cỡ Hình Ảnh

Chất lượng hình ảnh và cỡ hình ảnh xác định ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ lưu được ít ảnh hơn trên thẻ nhớ (🎞 380).

## Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỷ lệ nén (chất lượng hình ảnh).

Tùy chọn	Loại tệp	Mô tả
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô từ cảm biến hình ảnh được lưu lại mà không phải xử lý thêm. Các cài đặt như cân bằng trắng và độ tương phản có thể được điểu chỉnh sau khi chụp.
JPEG mịn		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất lượng mịn). <sup>*</sup>
JPEG bình thường	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất lượng bình thường). <sup>*</sup>
JPEG cơ bản		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất lượng cơ bản). <sup>*</sup>
NEF (RAW) + JPEG mịn		Hai hình ảnh được ghi lại, một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng mịn.
NEF (RAW) + JPEG bình thường	NEF/JPEG	Hai hình ảnh được ghi lại, một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng bình thường.
NEF (RAW) + JPEG cơ bản		Hai hình ảnh được ghi lại, một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng cơ bản.

\* **Ưu tiên kích cỡ** được chọn cho **Nén JPEG**. Tỉ lệ nén chỉ là tương đối; tỉ lệ thực tế thay đổi tùy theo độ nhạy ISO và cảnh được ghi.

Có thể thiết lập chất lượng hình ảnh bằng cách nhấn nút (QUAL) và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.







Nút ♥ (QUAL)

Đĩa lệnh chính

Hiển thị thông tin

#### Hình Ảnh NEF (RAW)

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể tạo các bản sao JPEG của ảnh NEF (RAW) bằng cách sử dụng Capture NX-D hoặc phần mềm khác hoặc tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (🎞 295).

#### ✓ NEF+JPEG

Khi ảnh chụp ở các cài đặt NEF (RAW) + JPEG được xem trên máy ảnh có thẻ nhớ, chỉ có hình ảnh JPEG được hiển thị. Nếu cả hai bản sao được ghi vào cùng thẻ nhớ, cả hai bản sao sẽ bị xóa khi ảnh bị xóa. Nếu bản sao JPEG được ghi vào một thẻ nhớ riêng bằng cách sử dụng tùy chọn **Vai trò của thẻ trong Khe 2** > **Khe 1 RAW - Khe 2 JPEG**, việc xóa bản sao JPEG sẽ không xóa hình ảnh NEF (RAW).

#### 🖉 + NEF (RAW)

Nếu + **NEF (RAW)** được chỉ định cho nút **Fn** bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn f2 (**Chỉ định nút Fn**,  $\square$  284) > **Nhấn** và một lựa chọn JPEG được chọn cho chất lượng ảnh, một bản sao NEF (RAW) sẽ được ghi lại với ảnh tiếp theo được chụp sau khi nhấn nút **Fn** (cài đặt chất lượng ảnh gốc sẽ được khôi phục khi bạn bỏ ngón tay khỏi nút nhả cửa trập). Để thoát mà không cần ghi bản sao NEF (RAW), nhấn nút **Fn** lần nữa.

#### 🖉 Menu Chụp Ảnh

Cũng có thể điều chỉnh chất lượng hình ảnh bằng cách sử dụng tùy chọn **Chất lượng hình ảnh** trong menu chụp (<sup>CII</sup> 268).

#### Nén JPEG

Để chọn kiểu nén cho hình ảnh JPEG, làm nổi bật **Nén JPEG** trong menu chụp và nhấn **()**.

	Tùy chọn	Mô tả
4	Ưu tiên kích cỡ	Hình ảnh được nén để tạo ra kích thước tệp tương đối đồng đều.
	Chất lượng tối ưu	Chất lượng hình ảnh tối ưu. Kích thước tệp thay đổi tùy theo cảnh được ghi.

#### 💵 Loại

Để chọn kiểu nén cho hình ảnh NEF (RAW), làm nổi bật **Ghi NEF** (**RAW**) > **Loại** trong menu chụp ảnh và nhấn **()**.

	Tùy chọn	Mô tả
ONI	Được nén không mất	Hình ảnh NEF được nén bằng cách sử dụng thuật toán đảo ngược, làm giảm kích thước tệp khoảng 20–40% mà không ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh.
ONŸ	Được nén	Hình ảnh NEF được nén bằng cách sử dụng thuật toán đảo ngược, làm giảm kích thước tệp khoảng 35–55% mà không ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh.

#### ■ NEF (RAW) độ sâu bit

Để chọn độ sâu bit hình ảnh NEF (RAW), làm nổi bật **Ghi NEF** (RAW) > NEF (RAW) độ sâu bit trong menu chụp và nhấn ().

Tùy chọn	Mô tả
12-bit 12 bit	Hình ảnh NEF (RAW) được ghi lại ở độ sâu 12 bit.
14-bit 14 bit	Hình ảnh NEF (RAW) được ghi ở độ sâu 14 bit, tạo ra các tệp lớn hơn so với những ảnh có độ sâu 12 bit nhưng tăng dữ liệu màu ghi được.

## Kích Cỡ Hình Ảnh

Kích cỡ hình ảnh được đo bằng điểm ảnh. Chon từ 🛄 Lớn, M Trung bình, hoặc 🖻 Nhỏ (lưu ý rằng cỡ hình ảnh khác nhau phu thuộc vào tùy chon được chon cho **Vùng hình ảnh**, 🕮 73):

Vùng hình ảnh	Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Cỡ in (cm)*
	Lớn	6000 × 4000	50,8 × 33,9
DX (24×16)	Trung bình	4496 × 3000	38,1 × 25,4
	Nhỏ	2992 × 2000	25,3 × 16,9
	Lớn	4800 × 3200	40,6 × 27,1
1,3×(18×12)	Trung bình	3600 × 2400	30,5 × 20,3
	Nhỏ	2400 × 1600	20,3 × 13,5

\* Kích cỡ gần đúng khi in ở 300 dpi. Cỡ in theo đơn vi inch bằng với cỡ hình ảnh theo đơn vi điểm ảnh được phân chia bằng đô phân giải máy in ở điểm mỗi inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).

Có thể thiết lập cỡ hình ảnh bằng cách nhấn nút <sup>@</sup> (QUAL) và xoay đĩa lênh phu cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thi trong màn hình hiển thi thông tin.



Hiển thị thông tin

#### Menu Chup Ảnh

Cũng có thể điều chỉnh cỡ hình ảnh cách sử dụng tùy chon Kích cỡ hình ảnh trong menu chup (<sup>[]]</sup> 269).

## Sử Dụng Hai Thẻ Nhớ

Khi hai thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh, bạn có thể sử dụng mục Vai trò của thẻ trong Khe 2 trong menu chụp để chọn vai trò được thẻ trong Khe 2 đảm nhận. Chọn từ Tràn bộ nhớ (thẻ trong Khe 2 chỉ được dùng khi thẻ trong Khe 1 đầy), Dự phòng (mỗi ảnh được ghi hai lần, một lần vào thẻ trong Khe 1 và một lần vào thẻ trong Khe 2), và Khe 1 RAW - Khe 2 JPEG (với Dự phòng, ngoại trừ rằng các bản sao NEF/RAW của ảnh được ghi ở cài đặt NEF/RAW + JPEG chỉ được ghi vào thẻ trong Khe 1 và các bản sao JPEG chỉ được ghi vào thẻ trong Khe 2).

#### 🖉 "Dự phòng" và "Khe 1 RAW - Khe 2 JPEG"

Máy ảnh cho biết số phơi sáng còn lại trên thẻ với bộ nhớ còn lại ít nhất. Nhả cửa trập sẽ bị tắt khi một trong hai thẻ đầy.

#### 🖉 Quay phim

Khi hai thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh, có thể chọn khe được dùng để quay phim bằng cách sử dụng tùy chọn **Đích** trong menu chụp (<sup>III</sup> 273).

# Lấy nét

Việc lấy nét có thể được điều chỉnh tự động (xem bên dưới) hoặc bằng tay (<sup>CL</sup> 97). Người dùng có thể chọn điểm lấy nét tự động hoặc lấy nét bằng tay (<sup>CL</sup> 89) hoặc sử dụng khóa lấy nét để tạo lại bức ảnh sau khi lấy nét (<sup>CL</sup> 93).

## Lấy nét tự động

Để sử dụng lấy nét tự động, xoay bộ chọn chế độ lấy nét sang **AF**.

Bộ chọn chế độ lấy nét



## Chế Độ Lấy Nét Tự Động

Có thể chọn các chế độ lấy nét tự động sau trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm:

Chế độ	Mô tả
AF-A	<b>Lấy nét tự động phần phụ tự động</b> : Máy ảnh tự động lựa chọn lấy nét tự động phần phụ đơn nếu đối tượng tĩnh, lấy nét tự động phần phụ liên tục nếu đối tượng động.
AF-S	Lấy nét tự động phần phụ đơn: Với các đối tượng cố định. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Với cài đặt mặc định, cửa trập chỉ có thể nhả khi chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện ( <i>ưu tiên lấy nét</i> ; □ 276).
AF-C	AF phần phụ liên tục: Với các đối tượng di động. Máy ảnh lấy nét liên tục trong khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập; nếu đối tượng chuyển động, máy ảnh sẽ thực hiện theo dõi lấy nét đoán trước ( <sup>III</sup> 85) để đoán khoảng cách cuối cùng đến đối tượng và điều chỉnh lấy nét khi cần thiết. Ở cài đặt mặc định, cửa trập vẫn có thể nhả ra dù có hay không đối tượng lấy nét ( <i>ưu tiên nhả</i> ; <sup>III</sup> 276).

Có thể chọn các chế độ lấy nét tự động sau trong khi xem trực tiếp:

Chế độ	Mô tả
AF-S	<b>Lấy nét tự động phần phụ đơn</b> : Với các đối tượng cố định. Lấy nét
	được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.
AF-F	Lấy nét tự động phần phụ toàn thời gian: Với các đối tượng di động.
	Máy ảnh lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn.
	Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

Để lựa chọn chế độ lấy nét tự động, nhấn nút chế độ AF và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị.





Nút chế độ AF

Đĩa lệnh chính


### 🖉 Theo dõi lấy nét đoán trước (chụp ảnh bằng kính ngắm)

Trong chế độ **AF-C** hoặc khi chọn lấy nét tự động phần phụ liên tục trong chế độ **AF-A**, máy ảnh sẽ bắt đầu theo dõi lấy nét đoán trước nếu đối tượng di chuyển đến gần máy ảnh trong khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập. Cơ chế này cho phép máy ảnh theo dõi lấy nét trong khi cố gắng đoán vị trí của đối tượng khi cửa trập nhả ra.

### 🖉 Xem thêm

Thông tin về cách sử dụng ưu tiên lấy nét trong AF phần phụ liên tục, xem Cài Đặt Tuỳ Chọn a1 (**Chọn ưu tiên AF-C**,  $\square$  276). Thông tin về cách sử dụng ưu tiên nhả trong AF phần phụ đơn, xem Cài Đặt Tuỳ Chọn a2 (**Chọn ưu tiên AF-S**,  $\square$  276). Xem Cài đặt tùy chọn f5 (**Tùy chọn đĩa lệnh**) > **Thay đổi chính/phụ** ( $\square$  285) để biết thông tin về việc sử dụng đĩa lệnh phụ để chọn chế độ lấy nét.

### Chế độ vùng AF

Chế độ vùng lấy nét tự động kiểm soát cách máy ảnh chọn điểm lấy nét cho lấy nét tự động. Có thể sử dụng được các tùy chọn sau khi chụp ảnh bằng kính ngắm:

- **AF điểm đơn**: Chọn điểm lấy nét như mô tả ở trang 89; máy ảnh chỉ lấy nét trên đối tượng nằm trong điểm lấy nét được chọn. Dùng với đối tượng không chuyển động.
- Lấy nét tự động vùng động: Chọn điểm lấy nét như mô tả ở trang 89. Trong chế độ lấy nét AF-A và AF-C, nếu trong tích tắc đối tượng rời khỏi điểm lấy nét được chọn thì máy ảnh sẽ lấy nét dựa trên thông tin từ các điểm lấy nét xung quanh. Số điểm lấy nét biến đổi theo chế độ được lựa chọn:
  - Lấy nét tự động vùng động 9 điểm: Chọn thời điểm tạo ra bức ảnh hoặc thời điểm chụp ảnh các đối tượng chuyển động có thể dự đoán trước (ví dụ: người chạy hoặc xe đua trên đường).
  - Lấy nét tự động vùng động 21 điểm: Chọn thời điểm chụp ảnh các đối tượng chuyển động không thể dự đoán trước (ví dụ: cầu thủ trong trận đấu bóng).
  - Lấy nét tự động vùng động 51 điểm: Chọn thời điểm chụp ảnh đối tượng chuyển động nhanh và khó lấy khuôn hình trong kính ngắm (ví dụ, chim).

Theo dõi 3D: Chọn điểm lấy nét như mô tả ở trang 89. Trong chế độ lấy nét AF-A và AF-C, máy ảnh sẽ theo dõi đối tượng rời khỏi điểm lấy nét đã chọn và chọn các điểm lấy nét khác theo yêu cầu. Dùng để tạo nhanh ảnh đối tượng chuyển động thất thường từ nơi này sang nơi khác (ví dụ: người chơi tennis). Nếu đối tượng rời khỏi kính ngắm, rời tay khỏi nút nhả cửa trập và tạo lại ảnh với đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn.



 AF vùng tự động: Máy ảnh tự động phát hiện đối tượng và chọn điểm lấy nét (trong trường hợp đối tượng là chân dung, máy ảnh có thể phân biệt đối tượng với nền để cải thiện phát hiện đối tượng). Sau khi máy ảnh lấy nét, trong tích tắc điểm lấy nét hoat động sẽ sáng



lên; trong chế độ **AF-C** hay lấy nét tự động phần phụ liên tục ở chế độ **AF-A** điểm lấy nét chính sáng lên sau khi các điểm lấy nét khác vừa tắt.

### 🖉 Theo dõi 3D

Khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập, màu sắc khu vực xung quanh điểm lấy nét được lưu trong máy ảnh. Cho nên theo dõi 3D có thể không tạo ra kết quả như mong muốn cho các đối tượng có màu sắc giống với phần nền hoặc phủ một phần rất nhỏ trên khuôn hình. Có thể chọn chế độ vùng lấy nét tự động sau trong xem trực tiếp:

 Eáy nét tự động ưu tiên khuôn mặt: Sử dụng để chụp chân dung. Máy ảnh tự động phát hiện đối tượng và lấy nét đối tượng chân dung; nếu đối tượng được chọn có viền kép màu vàng (nếu có nhiều khuôn mặt được phát hiện, máy ảnh sẽ lấy nét vào các đối tượng gần

nhất; để chọn đối tượng khác, sử dụng đa bộ chọn). Nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng nữa (ví dụ, vì đối tượng đã quay mặt đi với máy ảnh), đường viền sẽ không còn được hiển thị nữa.

- Wùng lấy nét tự động: Sử dụng để chụp cầm tay ảnh phong cảnh và các đối tượng không phải chân dung.
- Wùng lấy nét tự động bình thường: Sử dụng lấy nét điểm cố định trên một điểm cố định trong khuôn hình. Nên sử dụng giá ba chân.







• Tự động lấy nét dò tìm đối tượng: Sử dụng đa bộ chọn để xác định vị trí điểm lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn ® để bắt đầu dò tìm. Điểm lấy nét sẽ theo dõi đối tượng được chọn khi đối tượng di chuyển qua khuôn hình. Để kết thúc dò tìm, nhấn ® lần nữa. Lưu ý rằng máy



ảnh máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay tương tự về màu sắc hay độ sáng với nền.

#### 🖉 Chọn điểm lấy nét bằng tay

Cho phép sử dụng đa bộ chọn để chọn điểm lấy nét. Việc xoay khóa bộ chọn lấy nét sang L sẽ tắt chọn điểm lấy nét bằng tay.



Để chọn chế độ vùng lấy nét tự động, nhấn nút chế độ AF và xoay đĩa lệnh phụ cho đến khi cài đặt mong muốn hiển thị.





Nút chế độ AF

Đĩa lệnh phụ



#### Chế độ vùng lấy nét tự động (chụp ảnh bằng kính ngắm)

Chế độ vùng lấy nét tự động hiển thị trên bảng điều khiển hoặc kính ngắm.

Chế độ vùng lấy nét tự động	Bảng điều khiển	Kính ngắm
Lấy nét tự động điểm đơn	5	S
Lấy nét tự động vùng động 9 điểm $^{st}$	d 9	d 3
Lấy nét tự động vùng động 21 điểm $^{st}$	1 56	1 5b
Lấy nét tự động vùng động 51 điểm $^{st}$	d5 l	d5 (
Theo dõi 3D	38	36
Lấy nét tự động vùng tự động	Rut	Ruto

\* Chỉ có điểm lấy nét hoạt động xuất hiện trên kính ngắm. Các điểm lấy nét còn lại cung cấp thông tin hỗ trợ cho việc lấy nét.

### 🗹 Sử dụng Lấy nét tự động trong Xem Trực Tiếp

Sử dụng thấu kính AF-S. Có thể không đạt được các kết quả mong muốn với các thấu kính hoặc bộ chuyển từ xa khác. Lưu ý rằng trong xem trực tiếp, tự động lấy nét chậm hơn và màn hình có thể sáng hoặc tối trong khi máy ảnh lấy nét. Điểm lấy nét đôi khi có thể được hiển thị bằng màu xanh khi máy ảnh không thể lấy nét. Máy ảnh có thể không thể lấy nét trong những tình huống sau đây:

- Đối tượng có đường song song với cạnh dài của khuôn hình
- Đối tượng thiếu tương phản
- Đối tượng tại các điểm lấy nét có chứa các khu vực có độ sáng tương phản mạnh, hoặc đối tượng được chiếu sáng bởi ánh sáng tại chỗ hoặc đèn neon hoặc nguồn sáng khác thay đổi về độ sáng
- Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, khí natri, hoặc ánh sáng tương tự
- Bộ lọc (ngôi sao) ngang hoặc bộ lọc đặc biệt khác được sử dụng
- Đối tượng xuất hiện nhỏ hơn điểm lấy nét
- Đối tượng bị chi phối bởi các mẫu hình học thông thường (ví dụ như rèm hoặc hàng cửa sổ trong tòa nhà chọc trời)
- Đối tượng đang di chuyển

### 🖉 Chọn điểm lấy nét

Ngoại trừ trong lấy nét tự động theo dõi đối tượng, việc nhấn 🛞 trong khi chọn điểm lấy nét sẽ chọn điểm lấy nét giữa. Trong lấy nét tự động theo dõi đối tượng, việc nhấn 🛞 sẽ bắt đầu theo dõi đối tượng. Tính năng chọn điểm lấy nét bằng tay không có trong lấy nét tự động vùng tự động hoặc nếu phát hiện khuôn mặt khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt được chọn trong xem trực tiếp.

#### 🖉 Xem thêm

Chụp ảnh với kính ngắm: Thông tin về chọn thời gian điểm lấy nét được chiếu sáng, xem Cài Đặt Tùy Chọn a5 (Hiển thị điểm lấy nét) > Chiếu sáng điểm lấy nét ( $\Box$  277). Để biết thông tin về cài đặt chọn điểm lấy nét sang "quấn xung quanh", xem Cài Đặt Tuỳ Chọn a6 (Viền quanh điểm lấy nét,  $\Box$  277). Để biết thông tin về chọn số điểm lấy nét có thể được chọn bằng đa bộ chọn, xem Cài Đặt Tùy Chọn a7 (Số điểm lấy nét,  $\Box$  277). Để biết thông tin về việc lựa chọn điểm lấy nét riêng cho hướng dọc và hướng ngang, xem Cài Đặt Tuỳ Chọn a8 (Lưu trữ điểm theo hướng,  $\Box$  277).

**Chụp ảnh bằng kính ngắm/xem trực tiếp**: Xem cài đặt tùy chọn f5 (**Tùy chọn đĩa lệnh**) > **Thay đổi chính/phụ** (□ 285) để biết thông tin về cách sử dụng đĩa lệnh chính để chọn chế độ vùng lấy nét tự động.

## <u>Khóa Lấy Nét</u>

Khóa lấy nét có thể được dùng để thay đổi bố cục sau khi lấy nét, khiến nó có thể lấy nét trên đối tượng không nằm trong điểm lấy nét trong bố cục cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể dùng lấy nét tự động để lấy nét (<sup>III</sup> 96), khóa lấy nét có thể được dùng để tạo lại ảnh sau khi lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách với đối tượng ban đầu. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn AF vùng tự động cho chế độ vùng AF (<sup>III</sup> 86).

1 Lấy nét.

Đặt đối tượng vào vùng điểm lấy nét đã chọn và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất



hiện trong kính ngắm (chụp ảnh bằng kính ngắm) hoặc điểm lấy nét đã chuyển sang màu xanh (xem trực tiếp).



Chụp ảnh với kính ngắm



Xem trực tiếp

### **2** Khóa lấy nét.

Các chế độ lấy nét AF-A và AF-C (chụp ảnh bằng kính ngắm): Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (①), nhấn nút 結 AE-L/ AF-L (②) để khóa lấy nét. Lấy nét sẽ bị khoá trong khi nhấn nút 結 AE-L/AF-L, thậm chí ngay cả sau đó bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập.

Nút nhả cửa trập



Nút ∰t AE-L/AF-L

**AF-S (chụp ảnh bằng kính ngắm) và xem trực tiếp**: Lấy nét sẽ tự động khóa và tiếp tục khoá cho đến khi bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập. Lấy nét còn bị khóa khi nhấn nút 結 **AE-L/AF-L** (xem bên trên).

# **3** Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ bị khoá giữa các lần chụp nếu bạn duy trì nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (AF-S và xem trực tiếp) hoặc nhấn giữ nút 結 AE-L/AF-L, cho phép



một vài bức ảnh được chụp thành công ở cùng một cài đặt lấy nét.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, lấy nét lại ở khoảng cách mới.

### 🖉 Xem thêm

Việc nhấn nút 緝 **AE-L/AF-L** trong Bước 2 cũng khóa phơi sáng (ロ 107). Cài Đặt Tùy Chọn f4 (**Chỉ định nút AE-L/AF-L**, 印 285) để biết thông tin về việc chọn vai trò cho nút 緝 **AE-L/AF-L**.

### 🖉 Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Cửa trập có thể không nhả được nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể xuất hiện và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ra thậm chí khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (□ 97) hoặc sử dụng khoá lấy nét (□ 93) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại ảnh.



Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có hoặc có rất ít.

Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.



Điểm lấy nét sẽ chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh. Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.



Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.

Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.



Điểm lấy nét sẽ chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.

Ví dụ: Đối tượng nằm một nửa trong vùng tối.



Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng. Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.



Đối tượng chứa nhiều chi tiết cầu kỳ. Ví dụ: Một cánh đồng hoa hay các đối tượng khác cực nhỏ hoặc độ sáng ít biến đổi.

# Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay dùng cho các thấu kính không hỗ trợ lấy nét tự động (thấu kính non-AF NIKKOR) hoặc khi lấy nét tự động không cho kết quả như mong muốn (印 96).

 Thấu kính AF: Chỉnh công tắc chế độ lấy nét thấu kính (nếu cài đặt trước) và bộ chọn chế độ lấy nét sang M.

Bộ chọn chế độ lấy nét



### 🔽 Thấu Kính AF

Không dùng thấu kính AF khi công tắc chế độ lấy nét được chỉnh ở M và bộ chọn chế độ lấy nét máy ảnh đang cài ở AF. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc thấu kính. Việc này không áp dụng cho các thấu kính AF-S, có thể sử dụng ở chế độ M mà không cần đặt bộ chọn chế độ lấy nét máy ảnh sang M.

• Thấu kính lấy nét bằng tay: Lấy nét bằng tay.

Để lấy nét bằng tay, chỉnh vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét. Ảnh có thể được chụp bất cứ lúc nào, thậm chí khi hình ảnh không được lấy nét.



### 💵 Máy ngắm điện tử (chụp ảnh bằng kính ngắm)

Chỉ báo lấy nét kính ngắm có thể được sử dụng để xác nhận xem đối tượng trong điểm lấy nét được chọn đã được lấy nét chưa (điểm lấy nét có thể được chọn từ bất kỳ 51 điểm lấy nét nào). Sau khi đặt đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập và xoay



vòng lấy nét thấu kính đến khi chỉ báo đã được lấy nét (•) xuất hiện. Lưu ý rằng với đối tượng liệt kê ở trang 96, chỉ báo đã được lấy nét thỉnh thoảng có thể xuất hiện khi đối tượng không được lấy nét; xác nhận lấy nét trong kính ngắm trước khi chụp. Để biết thông tin về sử dụng máy ngắm điện tử với bộ chuyển từ xa AF-S/AF-I, tham khảo trang 307.

### 🖉 Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm (↔) trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là 46,5 mm.



Dấu mặt phẳng tiêu điểm

#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Nhấn nút <sup>Q</sup> (**QUAL**) để phóng to để lấy nét chính xác trong chế độ xem trực tiếp (III 38).



# Độ nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Chọn cài đặt từ khoảng ISO 100 đến ISO 25600 trong các bước tương đương với <sup>1</sup>/<sub>3</sub> EV. Các chế độ tự động, cảnh và hiệu ứng đặc biệt cũng có tùy chọn **AUTO** cho phép máy ảnh thiết lập độ nhạy ISO tự động theo điều kiện ánh sáng. Có cả các cài đặt Đen và trắng 1 cao (tương đương ISO 51200) và Đen và trắng 2 cao (tương đương ISO 102400), nhưng lưu ý rằng ảnh được chụp với một trong hai cài đặt trên đều được ghi thành ảnh đen trắng bằng cách sử dụng các tùy chọn được chọn cho **Đặt Picture Control** > **Đơn sắc** trong menu chụp ảnh ( $\square$  130). Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc độ cửa trập cao hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn.

Chế độ	Tùy chọn	
P, S, A, M	100–25600; Đen và trắng 1 cao và Đen và trắng 2 cao	
26	Tự động	
Các chế độ chụp khác	Tự động; 100–25600	

Có thể điều chỉnh độ nhạy ISO bằng cách nhấn nút **འཕ (ISO**) và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị.





Nút 🗣 (ISO)

Đĩa lệnh chính



### 🖉 Menu Chụp Ảnh

Có thể điều chỉnh độ nhạy ISO từ menu chụp ảnh. Chọn **Cài đặt độ nhạy ISO** trong menu chụp ảnh để điều chỉnh cài đặt cho ảnh (<sup>QQ</sup> 271).

### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, giá trị được chọn sẽ được hiển thị trong màn hình.

### 💵 Đen và trắng 1 cao/Đen và trắng 2 cao

Trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, có thể chọn Đen và trắng 1 cao và Đen và trắng 2 cao bằng cách sử dụng tùy chọn **Cài đặt độ nhạy ISO** ( $\square$  271) > tùy chọn **Độ nhạy ISO** trong menu chụp ảnh.

	Cài đặt độ nhạy ISO
	Độ nhạy ISO
	10000
	12800
	16000
۲.	20000
<b>n</b> í	25600
	Đen và trăng 1 cao
	Đen và trắng 2 cao

### 🖉 Truy cập đĩa lệnh ISO cao

Nếu **Bật** được chọn cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Truy cập đĩa lệnh ISO cao** (□ 271), có thể chọn Đen và trắng 1 cao và Đen và trắng 2 cao bằng cách nhấn nút **Q**≅ **(ISO)** và xoay đĩa lệnh chính. Nếu **Tắt** được chọn cho **Truy cập đĩa lệnh ISO cao** trong khi Đen và trắng 1 cao hoặc Đen và trắng 2 cao được chọn, việc xoay đĩa lệnh chính sẽ không có hiệu lực, nhưng vẫn có thể điều chỉnh độ nhạy ISO từ các menu.

#### 🖉 Hạn chế trong Đen và trắng 1 cao và Đen và trắng 2 cao

Lưu ý các hạn chế sau khi sử dụng Đen và trắng 1 cao hoặc Đen và trắng 2 cao:

- Không thể thay đổi chất lượng ảnh và kích thước khi Đen và trắng 1 cao hoặc Đen và trắng 2 cao được chọn. Ảnh chụp với NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh sẽ được ghi ở định dạng JPEG chất lượng cao. Nếu tùy chọn NEF (RAW) + JPEG được chọn, chỉ ảnh JPEG sẽ được ghi.
- Điều khiển độ nhạy ISO tự động (
   <sup>(III</sup>) 102), D-Lighting hoạt động (
   <sup>(III</sup>) 139), HDR (
   <sup>(III</sup>) 141), đa phơi sáng (
   <sup>(III</sup>) 211), và chụp ảnh tua nhanh thời gian (
   <sup>(III</sup>) 171) không sẵn sàng.

### 🖉 Xem thêm

Để biết thông tin về việc lựa chọn kích cỡ bước độ nhạy ISO, xem Cài Đặt Tùy Chọn b1 (**Giá trị bước độ nhạy ISO**; □ 278). Để biết thông tin về việc điều chỉnh độ nhạy ISO mà không sử dụng nút **Qæ** (**ISO**), xem Cài Đặt Tùy Chọn d8 (**ISO dễ dàng**; □ 281). Để biết thông tin về sử dụng tùy chọn **Giảm nhiễu ISO cao** trong menu chụp để giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao, xem trang 271 và 275.

### Kiểm Soát Độ Nhạy ISO Tự Động (Chỉ Các Chế Đô P, S, A, và M)

Nếu **Bật** được chọn cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** trong menu chụp, độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh nếu không đạt được phơi sáng tối ưu ở giá trị người dùng lựa chọn (độ nhạy ISO được điều chỉnh phù hợp khi đèn nháy được sử dụng).

1 Chọn Điều khiển tự động độ nhạy ISO. Chọn Cài đặt độ nhạy ISO trong

menu chụp, làm nổi bật Điều khiển tự động độ nhạy ISO và nhấn ().

2 Chọn Bật.

Làm nổi bật **Bật** và nhấn (chếu **Tắt** được chọn, độ nhạy ISO sẽ được cố định ở giá trị người dùng chọn).





# **3** Điều chỉnh cài đặt.

Có thể chọn giá trị tối đa cho độ nhạy ISO tự động bằng cách sử dụng Độ nhạy tối đa (lưu ý rằng nếu độ nhạy ISO tự động được lựa chọn bởi người sử dụng cao hơn so với giá trị lựa chọn cho Độ nhạy tối đa, thì giá trị được

chọn bởi người sử dụng sẽ được sử dụng). Trong chế độ P và A, độ nhạy sẽ chỉ được điều chỉnh nếu thiếu phơi sáng sẽ xảy ra ở tốc độ cửa trập lựa chọn cho **Tốc độ cửa trập tối thiểu** (¼∞− 30 giây, hoặc **Tự động**; trong chế độ S và M, độ nhạy ISO sẽ được điều chỉnh cho phơi sáng tối ưu ở tốc độ cửa trập được người dùng lựa chọn). Nếu chọn **Tự động**, máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập tối thiểu dựa trên tiêu cự của thấu kính. Nhấn **(**) để thoát khi cài đặt xong.

ISO AUTO được hiển thị khi **Bật** được chọn. Khi độ nhạy thay đổi từ giá trị được lựa chọn bởi người sử dụng, các chỉ số đèn nháy và giá trị thay đổi được hiển thị trong bảng điều khiển.

Trong xem trực tiếp, chỉ báo điều khiển độ nhạy ISO tự động được hiển thị trong màn hình.

	Cài đặt độ nhạy ISO	
~	Độ nhạy ISO	100
	Truy cập đĩa lệnh ISO cao	0FF
2	Điều khiến tự động độ nhạy ISO	ON 🕨
	Độ nhạy tối đa	25600
Ĭ,	Tốc độ cửa trập tối thiểu	AUTO
Ľ		
?		



#### 🖉 Tốc Độ Cửa Trập Tối Thiểu

Có thể điều chỉnh lựa chọn tốc độ cửa trập tự động bằng cách làm nổi bật **Tự động** và nhấn  $\textcircled$ : Ví dụ, giá trị nhanh hơn so với những giá trị thường được chọn tự động có thể được sử dụng với thấu kính tele để giảm mờ. Tuy nhiên, lưu ý rằng **Tự động** chỉ có sẵn với thấu kính CPU; nếu thấu kính không CPU được sử dụng mà không có dữ liệu thấu kính thì tốc độ cửa trập tối thiểu được cố định ở ½0 giây. Tốc độ cửa trập có thể giảm dưới mức tối thiểu được chọn nếu không đạt được phơi sáng tối ưu ở độ nhạy ISO được chọn cho **Độ nhạy tối đa**.

#### 🖉 Kiểm Soát Độ Nhạy ISO Tự Động

Khi đèn flash được sử dụng, tốc độ cửa trập tối thiểu sẽ được thiết lập về giá trị được chọn cho **Tốc độ cửa trập tối thiểu** trừ khi giá trị này nhanh hơn Cài Đặt Tùy Chọn e1 (**Tốc độ đồng bộ đèn nháy**, <sup>[1]</sup> 282) hoặc chậm hơn Cài Đặt Tùy Chọn e2 (**Tốc độ cửa trập đèn nháy**, <sup>[1]</sup> 283), trong trường hợp này giá trị được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn e2 sẽ được sử dụng. Lưu ý rằng độ nhạy ISO có thể được tự động tăng lên khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng kết hợp với các chế độ đèn nháy đồng bộ chậm (sẵn có với đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn được liệt kê trên trang 311), có thể ngăn máy ảnh không chọn tốc độ cửa trập thấp.

### 🖉 Bật và Tắt Điều Khiển Độ Nhạy ISO Tự Động

Bạn có thể bật hoặc tắt điều khiển độ nhạy ISO tự động bằng cách nhấn nút འ쪽 (ISO) và xoay đĩa lệnh phụ. ISO AUTO được hiển thị khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.

# Phơi sáng

### Đo sáng

### (Chỉ Các Chế Độ P, S, A, và M)

Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng trong chế độ P, S, A, và M (ở các chế độ khác, máy ảnh lựa chọn phương pháp đo sáng tự động).

Tùy chọn	Mô tả
	Ma trận: Tạo ra các kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống. Máy ảnh đo sáng một khu vực rộng của khuôn hình và đặt phơi sáng theo phân phối tông màu, thành phần và với loại thấu kính G, E hoặc D (따 307), thông tin khoảng cách (đo sáng ma trận màu 3D II; với các thấu kính CPU khác, máy ảnh sử dụng đo sáng ma trận màu II, không bao gồm thông tin khoảng cách 3D).
۲	Cân bằng trung tâm: Máy ảnh đo sáng toàn bộ khung nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm (nếu ống kính CPU được lắp, có thể chọn kích cỡ khu vực để chụp ảnh bằng kính ngắm bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn b4, <b>Vùng ưu tiên trung tâm</b> , <sup>C</sup> 278; nếu lắp thấu kính không CPU, khu vực tương đương với đường kính là 8 mm). Đo sáng cổ điển cho chân dung, khuyên dùng khi sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) hơn 1×.
ŀ	Điểm: Máy ảnh đo sáng vòng tròn ở giữa trên điểm lấy nét hiện hành, giúp có thể để đo đối tượng ngoài trung tâm (nếu thấu kính không CPU được sử dụng hoặc nếu khu vực AF vùng tự động có hiệu lực, máy ảnh sẽ đo sáng điểm lấy nét giữa). Đường kính của vòng tròn để chụp ảnh bằng kính ngắm là 3,5 mm, hoặc khoảng 2,5% khuôn hình. Đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi nền sáng hơn hay tối hơn.

Để chọn tùy chọn đo sáng, nhấn nút 🔂 () và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị.







Nút 🛟 (🕬)

Đĩa lệnh chính

Bảng điều khiển

### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, tùy chọn được chọn được hiển thị trong màn hình.

#### 🖉 Dữ Liệu Thấu Kính Không CPU

Xác định tiêu cự và độ mở ống kính tối đa của thấu kính không CPU bằng cách sử dụng tùy chọn **Dữ liệu thấu kính không CPU** trong menu cài đặt (<sup>III</sup> 225) sẽ cho phép máy ảnh sử dụng đo sáng ma trận khi ma trận được chọn. Đo sáng cân bằng trung tâm sẽ được sử dụng nếu đo sáng ma trận được chọn với thấu kính không CPU mà dữ liệu thấu kính không được cung cấp.

### 🖉 Xem thêm

Để biết thông tin về việc thực hiện các điều chỉnh riêng cho phơi sáng tối ưu cho từng phương pháp đo sáng, xem Cài Đặt Tùy Chọn b5 (**Tinh chỉnh phơi sáng tối ưu**, <sup>CL</sup> 278).

# Khóa Tự Động Phơi Sáng

Sử dụng khóa tự động phơi sáng để chỉnh lại ảnh sau khi sử dụng đo sáng cân bằng trung tâm và đo sáng điểm (🎞 105) để đo phơi sáng.

# 1 Khóa phơi sáng.

Định vị trí đối tượng vào điểm lấy nét được chọn và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và đối tượng được đặt vào điểm lấy nét, nhấn nút 能 **AE-L/AF-L** để khóa tiêu cự và phơi sáng (nếu bạn đang sử dụng lấy nét tự động, xác nhận rằng máy ảnh đã được lấy nét; 口 34).

Trong khi khóa phơi sáng đang được bật, chỉ báo **AE-L** sẽ xuất hiện trong kính ngắm và màn hình.





Nút ∰t AE-L/AF-L





2 Chỉnh lại ảnh. Giữ nhấn nút 結 AE-L/AF-L để chỉnh lại ảnh và chụp.





### 🖉 Đo sáng điểm

Trong đo sáng điểm, phơi sáng sẽ bị khóa tại giá trị đo ở điểm lấy nét được chọn (🗆 105).

### 🖉 Điều Chỉnh Tốc Độ Cửa Chập và Độ Mở Ống Kính

Trong khi khóa phơi sáng được bật, có thể điều chỉnh các cài đặt sau đây mà không làm thay đổi giá trị đo phơi sáng:

Chế độ	Thiết lập	
Р	Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (chương trình linh động; 🕮 52)	
S	Tốc độ cửa trập	
Α	Độ mở ống kính	

Lưu ý rằng không thể thay đổi đo sáng trong khi khóa phơi sáng được bật.

### 🖉 Xem thêm

Nếu **Bật** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c1 (**Nút nhả cửa trập AE-L**, 口 279), phơi sáng sẽ khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để biết thông tin về việc thay đổi vai trò của nút **給 AE-L/AF-L**, xem Cài Đặt Tùy Chọn f4 (**Chỉ định nút AE-L/AF-L**, 口 285).

## Bù phơi sáng

### (Chỉ Các Chế Độ P, S, A, M, SCENE, và 🗹)

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn. Hiệu quả nhất khi sử dụng với cân bằng trung tâm hoặc đo sáng điểm ( $\square$  105). Chọn từ các giá trị giữa –5 EV (thiếu phơi sáng) và +5 EV (phơi sáng quá mức) với mức tăng là ½ EV. Nhìn chung, giá trị dương làm đối tượng sáng hơn trong khi giá trị âm làm đối tượng tối hơn.





-1 EV

Không bù phơi sáng



+1 EV

Để chọn giá trị bù phơi sáng, nhấn nút 🗷 và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi giá trị mong muốn được hiển thị.









Tại các giá trị khác ±0,0, giá trị 0 ở trung tâm của các chỉ báo phơi sáng sẽ nháy (chỉ các chế độ **P**, **S**, **A**, **SCENE**, và ⊠) và biểu tượng ⊠ sẽ hiển thị trong bảng điều khiển và kính ngắm sau khi nhả nút ⊠. Có thể xác nhận giá trị bù phơi sáng hiện hành trong chỉ báo phơi sáng bằng cách nhấn nút ⊠.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ±0. Ngoại trừ trong các chế độ **SCENE** và 🗹, bù phơi sáng không được đặt lại khi máy ảnh được tắt (trong các chế độ **SCENE** và 🗹, bù phơi sáng sẽ được thiết lập lại khi chế độ khác được chọn hoặc máy ảnh tắt).

### 🖉 Chế độ M

Trong chế độ **M**, bù phơi sáng chỉ ảnh hưởng đến chỉ báo phơi sáng; tốc độ cửa trập và độ mở ống kính không thay đổi.

#### 🖉 Bù phơi sáng (Xem trực tiếp)

Khi bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến ᡅ, có thể đặt bù phơi sáng về các giá trị trong khoảng −5 và +5 EV, nhưng chỉ các giá trị trong khoảng −3 và +3 mới có thể xem trước được trong màn hình.

#### 🖉 Xem thêm

Để biết thông tin về cách chọn kích cỡ của gia số bù phơi sáng, xem Cài Đặt Tùy Chọn b2 (**Bước EV cho đ.khiển phơi sáng**, <sup>[11]</sup> 278). Để biết thông tin về việc điều chỉnh bù phơi sáng mà không cần nhấn nút <sup>[2]</sup>, xem Cài Đặt Tùy Chọn b3 (**Bù phơi sáng dễ dàng**, <sup>[11]</sup> 278). Để biết thông tin về hạn chế các tác động của bù phơi sáng với nền khi sử dụng đèn nháy để chiếu sáng nền trước, xem Cài đặt Tùy Chọn e4 (**Bù phơi sáng cho đèn nháy**, <sup>[11]</sup> 283). Để biết thông tin về tự động thay đổi phơi sáng, mức đèn nháy, cân bằng trắng hoặc D-Lighting hoạt động, xem trang 197.

# Cân bằng trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Trong các chế độ không phải là **P**, **S**, **A**, và **M**, cân bằng trắng được máy ảnh thiết lập tự động. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng ở các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng:

	Tùy chọn	Nhiệt độ màu*
AUTO	Tự động	
	Bình thường	3500–8000 K
	Giữ các màu chiếu sáng ấm	
*	Sáng chói	3000 K
*	Huỳnh quang	
	Đèn hơi natri	2700 K
	Huỳnh quang ấm trắng	3000 K
	Huỳnh quang trắng	3700 K
	Huỳnh quang lạnh trắng	4200 K
	Huỳnh quang trắng ban ngày	5000 K
	Huỳnh quag ánh sáng ban ngày	6500 K
	Hơi thủy ngân nhiệt độ cao	7200 K
☀	Ánh sáng mặt trời trực tiếp	5200 K
4	Đèn nháy	5400 K
2	Nhiều mây	6000 K
<b>\$</b> %.	Bóng râm	8000 K
Κ	Chọn nhiệt độ màu (🕮 117)	2500-10.000 K
PRE	Thiết lập sẵn bằng tay (🕮 120)	—

\* Tất cả các giá trị là gần đúng và không phản ánh việc tinh chỉnh (nếu có).

Cân bằng trắng được thiết lập bằng cách nhấn nút **?**- (**WB**) và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị.







Nút **?/~~** (WB)

Đĩa lệnh chính

Hiển thị thông tin

### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, tùy chọn được chọn được hiển thị trong màn hình.

### 🖉 Menu Chụp

Cũng có thể điều chỉnh cân bằng trắng cũng bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp bất kỳ (<sup>CD</sup> 269, 274), cũng có thể được sử dụng để tinh chỉnh cân bằng trắng (<sup>CD</sup> 114) hoặc đo giá trị cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay (<sup>CD</sup> 120). Tùy chọn **Tự động** trong menu **Cân bằng trắng** có các lựa chọn **Bình thường** và **Giữ các màu chiếu sáng ấm**, để giữ màu ấm do chiếu sáng sáng chói tạo ra, trong khi tùy chọn **ﷺ Huỳnh quang** có thể dùng để chọn nguồn sáng từ các loại bóng đèn. Mục trong menu quay phim cung cấp tùy chọn **Giống như cài đặt ảnh** để đặt cân bằng trắng cho phim giống như cho ảnh.

### 🖉 Chiếu Sáng Đèn Nháy Trong Phòng Thu

Cân bằng trắng tự động có thể tạo ra các kết quả mong muốn với các đơn vị đèn nháy trong phòng thu lớn. Sử dụng cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay hoặc đặt cân bằng trắng sang **Đèn nháy** và sử dụng dò tinh chỉnh để điều chỉnh cân bằng trắng.

### 🖉 Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được đun nóng để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuốm màu xanh.



# Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Tại cài đặt khác **I** (**Chọn nhiệt độ màu**), cân bằng trắng có thể "điều chỉnh" để bù cho sai khác trong màu của nguồn sáng hoặc để tạo ra đổ màu chủ ý cho ảnh.

### 💵 Menu Cân Bằng Trắng

Để điều chỉnh cân bằng trắng từ menu chụp, chọn **Cân bằng trắng** và làm theo các bước dưới đây.

Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh. Làm nổi bật tùy chọn cân bằng trắng và nhấn () (nếu menu phụ được hiển thị, chọn tùy chọn mong muốn và nhấn () lại để hiển thị tùy chọn điều chỉnh; để biết thêm thông tin về điều chỉnh cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay, xem trang 129).



2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng. Sử dụng đa bộ chọn để dò tinh chỉnh cân bằng trắng. Có thể tinh chỉnh cân bằng trắng trên trục (A) hổ phách – (B) xanh trời trong các bước 0,5 và trục (G) xanh lá cây – (M) đỏ sậm trong các bước 0,25. Trục ngang (hổ phách – xanh trời) tương ứng với nhiệt độ màu, trong khi trục dọc (xanh lá cây –



đổ sậm) có tác dụng tương tự với các bộ lọc bù màu (CC) tương ứng. Trục ngang có gia số tương đương khoảng 5 đơn vị đo nhiệt độ màu, trục dọc có gia số khoảng 0,05 đơn vị mật độ khuếch tán.

### **3** Nhấn .

Nhấn 🐵 để lưu các cài đặt và quay trở lại menu chụp ảnh.

### 💵 Nút ?//---- (WB)

Ở các cài đặt không phải là ⊠ (Chọn nhiệt độ màu) và PRE (Thiết lập sẵn bằng tay), có thể dùng nút ?∿ (WB) để tinh chỉnh cân bằng trắng trên trục (A) hổ phách–(B) xanh trời (□ 114; để tinh chỉnh cân bằng trắng khi PRE được chọn, sử dung các menu chup như mô tả





. Nút **?/~** (WB)

. Đĩa lệnh phụ

trên trang 129). Nhẩn nút **?**~ (**WB**) và xoay đĩa lệnh phụ để tinh chỉnh cân bằng trắng trong các bước 0,5 (với mỗi số gia đầy đủ tương đương với khoảng 5 đơn vị đo nhiệt độ màu) cho đến khi giá trị mong muốn được hiển thị. Việc xoay đĩa lệnh phụ sang trái làm tăng lượng màu hổ phách (A). Việc xoay đĩa lệnh phụ sang phải làm tăng lượng màu xanh trời (B).



Bảng điều khiển

Hiển thị thông tin

#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, giá trị được chọn sẽ được hiển thị trong màn hình.

#### 🗹 Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Nếu cân bằng trắng đã được điều chỉnh, dấu hoa thị ("**X**") sẽ hiển thị bên cạnh cài đặt cân bằng trắng. Lưu ý rằng các màu trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh trời) khi cài đặt "ấm" ví dụ như  $\clubsuit$  (sáng chói) được chọn cho cân bằng trắng sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" nhưng sẽ không thực sự làm ảnh có màu xanh trời.



Hiển thị thông tin

Hiển thị chụp

### 🖉 "Đơn vị đo nhiệt độ màu"

Bất kỳ thay đổi nào được thực hiện trong nhiệt độ màu sẽ tạo ra khác biệt lớn hơn đối với màu ở nhiệt độ màu thấp so với ở nhiệt độ màu cao hơn. Ví dụ, thay đổi 1000 K sẽ dẫn tới thay đổi nhiều hơn ở màu 3000 K so với ở 6000 K. Đơn vị đo nhiệt độ màu được tính bằng cách nhân nghịch đảo nhiệt độ màu với 10<sup>6</sup>, là một thước đo nhiệt độ màu có tính tới sự thay đổi, và đó là đơn vị được sử dụng trong các bộ lọc bù nhiệt độ màu. Ví dụ:

• 4000 K–3000 K (chênh lệch 1000 K)=83 đơn vị đo nhiệt độ màu

• 7000 K–6000 K (chênh lệch 1000 K)=24 đơn vị đo nhiệt độ màu

### 🖉 Xem thêm

Khi **Chụp bù trừ WB** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn e6 (**Bộ chụp bù trừ tự động**, 🎞 284), máy ảnh sẽ tạo ra vài ảnh mỗi khi cửa trập được nhả. Cân bằng trắng sẽ thay đổi với mỗi ảnh "chụp bù trừ" giá trị hiện được chọn cho cân bằng trắng (III 202).

# Chọn Nhiệt Độ Màu

Thực hiện theo các bước dưới đây để lựa chọn nhiệt độ màu khi (Chọn nhiệt độ màu) được chọn cho cân bằng trắng.

### 🔽 Chọn Nhiệt Độ Màu

Lưu ý rằng không thể đạt được kết quả mong muốn với đèn nháy hoặc chiếu sáng huỳnh quang. Chọn **\$** (Đèn nháy) hoặc **#** (Huỳnh quang) cho các nguồn này. Với các nguồn sáng khác, hãy chụp thử để xác định xem giá trị được chọn có thích hợp không.

### 💵 Menu Cân Bằng Trắng

Có thể chọn nhiệt độ màu bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp. Nhập giá trị cho các trục hổ phách–xanh trời và xanh lá cây–đỏ tươi (印 114) như được mô tả bên dưới.

1 Chọn Chọn nhiệt độ màu. Chọn Cân bằng trắng trong menu chụp bất kỳ, sau đó làm nổi bật Chọn nhiệt độ màu và nhấn <sup>(</sup>).



2 Chọn giá trị cho hổ phách-xanh trời. Nhấn ⊕ hoặc ⊕ để làm nổi bật chữ số và nhấn ⊕ hoặc ⊕ để thay đổi.



Giá trị cho trục hổ phách (A)- xanh da trời (B) 3 Chọn giá trị cho xanh lá cây-đỏ tươi. Nhấn Thoặc Trục G (xanh lá cây) hoặc M (đỏ tươi) và nhấn Thoặc Trục để chọn một giá trị.



Giá trị cho trục xanh lá cây (G)-đỏ tươi (M)

4 Nhấn ⊛. Nhấn ⊛ để lưu các thay đổi và quay trở lại các menu chụp. Nếu giá trị khác 0 được chọn cho trục xanh lá cây (G)đỏ tươi (M), dấu hoa thị ("★") sẽ được hiển thị bên cạnh biểu tượng 【.



### ∎∎*Nút ?⁄*∽¬ (WB)

Khi **[3** (Chọn nhiệt độ màu) được chọn, có thể sử dụng nút ‰ (WB) để chọn nhiệt độ màu, mặc dù chỉ cho trục màu hổ phách (A)-màu xanh (B). Nhấn nút ‰ (WB) và xoay đĩa lệnh phụ cho đến khi giá trị mong muốn được hiển thị (điều chỉnh bằng đơn vị đo nhiệt độ màu; 🎞 116). Để nhập nhiệt độ màu trực tiếp, nhấn nút ‰ (WB) và nhấn € hoặc ⓒ để làm nổi bật chữ số và nhấn 🏵 hoặc 🐨 để thay đổi.





Nút ?/~ (WB)

Đĩa lệnh phụ





Bảng điều khiển



### Hiển thị thông tin

Xem Trực Tiếp Trong xem trực tiếp, giá trị được chọn sẽ được hiển thị trong màn hình.

# Cài đặt trước bằng tay

Cài đặt trước bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chọn để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh. Máy ảnh có thể lưu trữ tới bốn giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay ở các thiết lập sẵn d-1 tới d-6. Có hai phương pháp để thiết lập cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay:

Phương pháp	Mô tả	
Đo trực tiếp	Màu xám trung tính hoặc màu trắng được đặt dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong ảnh cuối cùng và cân bằng trắng được máy ảnh đo. Trong xem trực tiếp, cân bằng trắng có thể được đo trong khu vực được chọn của khuôn hình (cân bằng trắng điểm, II 124).	
Sao từ ảnh hiện tại	Cân bằng trắng được sao chép từ ảnh trên thẻ nhớ (🎞 127).	

### <u>Chụp ảnh với kính ngắm</u>

### Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu trung tính hay đối tượng trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Trong các thiết lập phòng thu, có thể sử dụng một bảng màu xám chuẩn làm đối tượng tham chiếu. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ±0 ( $\square$  57).
2 Đặt cân bằng trắng sang PRE (Thiết lập sẵn bằng tay). Nhấn nút ?~ (WB) và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi PRE xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin.







Nút **?/~** (WB)

Đĩa lệnh chính

Hiển thị thông tin

# **3** Chọn cài đặt trước.

Nhấn nút **?**- (**WB**) và xoay đĩa lệnh phụ cho đến khi cài đặt trước cân bằng trắng (d-1 đến d-6) được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.



Nút ?/~ (WB)



Đĩa lệnh phụ



Hiển thị thông tin

Do Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn Bằng Tay (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm) Không thể đặt được cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay khi chụp ảnh HDR (□ 141) hoặc đa phơi sáng (□ 211), hoặc khi Ghi phim được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn g4 (Chỉ định nút cửa trập, □ 288) và bộ chọn xem trực tiếp được xoay sang 陳. 4 Chọn chế độ đo trực tiếp. Nhả nhanh nút ?~ (WB) và sau đó nhấn nút lại cho đến khi ? - ξ trong bảng điều khiển và kính ngắm bắt đầu nháy.



Kính ngắm

# 5 Đo cân bằng trắng.

Một vài giây trước khi các chỉ báo ngừng nháy, tạo khuôn hình đối tương tham chiếu để nó lấp đầy kính



ngắm và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ đo một giá trị cân bằng trắng và lưu vào giá trị thiết lập sẵn được chọn ở Bước 3. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.

#### 🗹 Giá trị thiết lập sẵn được bảo vệ

Nếu thiết lập sẵn hiện tại được bảo vệ ( $\Box$  129), *Pr* thoặc **Prt** sẽ nhấp nháy trong bảng điều khiển, kính ngắm, và hiển thị thông tin nếu bạn cố đo giá trị mới.

### **6** Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo giá trị cho cân bằng trắng, **Lead** sẽ nhấp nháy trong bảng điều khiển, trong khi kính ngắm sẽ hiển thị **Le** nhấp nháy. Bấm nút nhả cửa trập nửa chừng để thoát chế độ chụp. -**Good**-/// PrE

Bảng điều khiển



Kính ngắm

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. **ng ữơ** nhấp nháy sẽ xuất hiện trong bảng điều khiển và kính ngắm. Bấm nút nhả cửa trập nửa chừng để trở lại Bước 5 và đo lại cân bằng trắng.







🔽 Chế Độ Đo Trực Tiếp

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm và khi màn hình hiển thị đang nhấp nháy, chế độ đo trực tiếp sẽ kết thúc trong thời gian lựa chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Hẹn giờ chờ**, 🕮 279).

#### 🖉 Chọn giá trị thiết lập sẵn

Việc chọn **Thiết lập sẵn bằng tay** cho tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp bất kỳ sẽ hiển thị hộp thoại như bên phải; làm nổi bật giá trị thiết lập sẵn và nhấn <sup>(1)</sup>. Nếu không có giá trị nào hiện có cho giá trị cài thiết lập sẵn được chọn, cân bằng trắng sẽ được đặt sang 5200 K, tương tự như **Ánh** sáng mặt trời trực tiếp.



# Xem trực tiếp (Cân bằng trắng điểm)

Trong khi xem trực tiếp, có thể đo cân bằng trắng trực tiếp từ bất kỳ đối tượng màu trắng hoặc màu xám nào trong khuôn hình.

### 1 Nhấn nút 교.

Gương sẽ được nâng lên và nhìn qua thấu kính sẽ được hiển thị trong màn hình máy ảnh.



2 Đặt cân bằng trắng sang PRE (Cài đặt trước bằng tay). Nhấn nút ‰ (WB) và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi PRE được hiển thị trong màn hình.









Màn hình

# **3** Chọn cài đặt trước.

Nhấn nút **?~** (**WB**) và xoay đĩa lệnh phụ cho đến khi thiết lập sẵn cân bằng trắng (d-1 đến d-6) được hiển thị trong màn hình.







Nút **?/~**\_\_ (**WB**)

Đĩa lệnh phụ

\_\_\_\_\_ Màn hình

4 Chọn chế độ đo trực tiếp. Nhả nhanh nút ‰ (WB) và sau đó nhấn nút lại cho đến khi biểu tượng PRE trong màn hình bắt đầu nháy. Đối tượng cân bằng trắng điểm (□) sẽ được hiển thị ở điểm lấy nét được chọn.



Màn hình

# 5 Đặt mục tiêu trên khu vực màu trắng hoặc xám.

Trong khi **PRE** nhấp nháy trong màn hình, sử dụng đa bộ chọn để đặt □ trên khu vực màu trắng hoặc màu xám của đối tượng. Để phóng to khu vực xung quanh mục tiêu để định vị chính xác hơn, nhấn nút <sup>Q</sup> (**QUAL**).



### **6** Đo cân bằng trắng.

Nhấn ® hoặc nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để đo cân bằng trắng. Thời gian có để đo cân bằng trắng là thời gian được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c4 (Độ trễ tắt màn hình) > Xem trực tiếp (□ 279).

Nếu máy ảnh không thể đo cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Chọn đối tượng cân bằng trắng mới và lặp lại quy trình từ Bước 5.





### **7** Thoát chế độ đo trực tiếp.

Khi **Thiết lập sẵn bằng tay** được chọn cho **Cân bằng trắng** trong menu chụp bất kỳ, vị trí của đối tượng được sử dụng để đo cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay sẽ được hiển thị trên các thiết lập sẵn được ghi lại trong khi xem trực tiếp.



#### 🜌 Đo Cân Bằng Trắng Bằng Tay Thiết Lập Sẵn (Xem Trực Tiếp)

Không thể đo được cân bằng trắng bằng tay thiết lập sẵn khi **Ghi phim** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn g4 (**Chỉ định nút cửa trập**, □ 288) và bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 慄. Cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay không thể thiết lập được trong khi phơi sáng HDR đang trong tiến trình (□ 141).

# Quản Lý Thiết Lập Sẵn

### 💵 Sao Chép Cân Bằng Trắng từ Ảnh

Tuân theo các bước bên dưới để sao chép giá trị cho cân bằng trắng từ ảnh hiện có cho thiết lập sẵn được chọn.

1 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay. Chọn Cân bằng trắng trong menu chụp sau đó làm nổi bật Thiết lập sẵn bằng tay và nhấn <sup>®</sup>.



### **2** Chọn đích đến.

Làm nổi bật thiết lập sẵn đích đến (d-1 đến d-6) và nhấn **역⊠ (ISO**).







### 3 Chọn Chọn hình ảnh. Làm nổi bật Chọn hình ảnh và nhấn ⊕.



4 Chọn một hình ảnh nguồn. Đánh dấu hình ảnh nguồn.



# 5 Sao chép cân bằng trắng.

Nhấn 🛞 để sao chép giá trị cân bằng trắng cho bức ảnh được làm nổi bật cho cài đặt trước được chọn. Nếu bức ảnh được làm nổi bật có một bình luận (🕮 291), bình luận sẽ được sao chép vào bình luận của cài đặt trước được chọn.

#### 🖉 Chọn hình ảnh nguồn

Để xem toàn khuôn hình hình ảnh được làm nổi bật trong Bước 4, nhấn và giữ nút  $\mathfrak{P}(\mathbf{QUAL})$ .



Nhấn 🟵 để làm nổi bật thiết lập sẵn cân bằng trắng hiện tại (d-1–d-6) và nhấn 🕃 để chọn thiết lập sẵn khác.

#### 🜌 Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn Bằng Tay

Giá trị thiết lập sẵn được chọn có thể được điều chỉnh bằng cách chọn **Tinh chỉnh** và điều chỉnh cân bằng trắng như mô tả trên trang 114.

#### 🖉 Sửa lại bình luận

Để nhập bình luận mô tả dài tới 36 ký tự cho thiết lập sẵn cân bằng trắng hiện tại, chọn **Sửa lại bình luận** trong menu cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay và nhập chú thích như mô tả trên trang 136.

#### 🖉 Bảo vệ

Để bảo vệ thiết lập sẵn cân bằng trắng hiện tại, chọn **Bảo vệ** trong menu cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay, sau đó làm nổi bật **Bật** và nhấn <sup>(3)</sup>. Không thể chỉnh sửa thiết lập sẵn được bảo vệ bằng tùy chọn **Tinh chỉnh** và **Sửa lại bình luận**.









# Tăng Cường Hình Ảnh

### **Picture Control**

(Chỉ Các Chế Độ P, S, A, và M)

Ở các chế độ **P, S, A**, và **M**, việc bạn chọn Picture Control sẽ xác định cách thức ảnh được xử lý (ở các chế độ khác, máy ảnh sẽ tự động chọn Picture Control).

### **Chon Picture Control**

Chọn Picture Control theo đối tượng hoặc loại cảnh.

Tùy chọn	Mô tả
🖾 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ả           mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa lại sau.	
Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống độr ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc c	
🖄 🕅 Đơn sắc Chụp ảnh đơn sắc.	
🕾 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da với kết cấu tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
🖾 S Phong cảnh	Tạo ra ảnh phong cảnh và cảnh quan thành phố sống động.
r∰FL Đồng đều	Chi tiết được giữ lại trên một phạm vi tông màu rộng, từ nổi bật sang bóng. Chọn bức ảnh mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.

#### Menu Quay Phim

Tùy chọn **Đặt Picture Control** trong menu quay phim cũng cung cấp tùy chọn **Giống như cài đặt ảnh** để đặt Picture Control cho phim giống như cho ảnh.

1	Chọn Đặt Picture Control. Làm nổi bật Đặt Picture Control trong menu chụp bất kỳ và nhấn $\mathfrak{F}$ .	MENU CHUP AI Ghi NEF (RAW) Cah bang tràng Qian hy Picture Control Y Không gian màu Đ-Lịnhĩng hoạt đông HDR (dái nhay sáng cao) T Điều chính họa tiết	AH AUTO1 EESD  SRGB OFF OFF DFF
2	<b>Chọn Picture Control.</b> Làm nổi bật Picture Control và nhấn ®.	Dật Picture Control	

#### I Sông động III Chân dàng IIII Chân dùng IIIII S Phong cành IIIII Đông đều CĐ,chinh 0300

#### 🖉 Picture Control Tùy Chọn

Picture Controls Tùy Chọn được tạo ra thông qua sửa đổi các Picture Control hiện có bằng cách sử dụng tùy chọn **Quản lý Picture Control** trong menu chụp (<sup>III</sup> 135). Picture Control Tùy Chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ để chia sẻ với các máy ảnh khác cùng kiểu máy và phần mềm tương thích (<sup>III</sup> 138).

#### 🖉 Chỉ Báo Picture Control

Picture Control hiện hành được hiển thị trên màn hình.



# Sửa Đổi Picture Control

Picture Control thiết lập sẵn hoặc Picture Control tùy chọn hiện hành (III 135) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của người dùng. Chọn kết hợp cân bằng các thiết lập bằng cách sử dụng **Điều chỉnh nhanh**, hoặc điều chỉnh bằng tay các thiết lập cá nhân.

### **1** Chọn Picture Control.

Làm nổi bật Picture Control mong muốn trong danh sách Picture Control (🎞 130) và nhấn 🕃.



### 2 Điều chỉnh cài đặt.

Nhấn () hoặc () để làm nổi bật cài đặt mong muốn và nhấn () hoặc () để lựa chọn một giá trị với gia số 1, hoặc xoay đĩa lệnh phụ để chọn giá trị với gia số 0,25 (III 133). Lặp lại bước này cho đến khi đã điều chỉnh được moi cài đăt,

	Sóng động		r di fi
	Điều chính nhanh	0	<u>-</u> +-+
•	Làm sắc nét	4. 00	<u> የ የ</u> የ
	Độ trong	+1.00	^ <del></del>
1	Độ tương phản	0. 00	4 <del> </del>
Ĭ.	Độ sáng	0.00	
<b>n</b> í	Độ bão hòa	0.00	<u>↑ <del></del></u>
	Màu sắc	0.00	<del></del>
?		<b>∰</b> Đặt	lai OBOK

hoặc chọn một tổ hợp các cài đặt thiết lập sẵn bằng cách sử dụng đa bộ chọn để chọn **Điều chỉnh nhanh**. Các cài đặt mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút 🗑 ().

# **3** Nhấn <sup>™</sup>.

#### 🖉 Các Sửa Đổi Picture Control Gốc

Các Picture Control được sửa đổi từ các cài đặt mặc định được chỉ báo bởi dấu hoa thị ("**\***").



### II Cài Đặt Picture Control

Tùy chọn		Mô tả
Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không sử dụng được với <b>Trung tính, Đơn sắc</b> , <b>Đồng đều</b> ,hoặc các Picture Controls tùy chọn (🎞 135).
	Làm sắc nét	Kiểm soát độ sắc nét của đường nét. Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ sắc nét tự động theo các loại cảnh.
Điều chỉnh bằng (tất cả Picture Con	Độ trong	Điều chỉnh độ trong bằng tay hoặc chọn <b>A</b> để cho máy ảnh tự động điều chỉnh độ trong. Phụ thuộc vào cảnh, bóng tối có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hay quầng sáng có thể xuất hiện xung quanh đối tượng tối ở một số cài đặt. Độ trong không áp dụng cho phim.
tay (trol)	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay hoặc chọn <b>A</b> để cho máy ảnh tự động điều chỉnh độ tương phản.
	Độ sáng	Tăng hoặc giảm độ sáng mà không làm mất chi tiết trong phần tô sáng hoặc bóng.
Điểu chỉnt (chỉ khôn	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ bão hòa tự động theo loại cảnh.
ı bằng tay g đơn sắc)	Màu sắc	Điều chỉnh màu sắc.
Điểu chỉnl (chỉ đo	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc (🎞 134).
ו bằng tay זה sắc)	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc (따 135).

### 🖌 "A" (Tự Động)

Kết quả độ sắc nét, độ trong, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí của đối tượng trong khung. Sử dụng thấu kính loại G, E, hoặc D để cho kết quả tốt nhất.

#### 🖉 Chuyển Đổi Giữa Bằng Tay và Tự động

Nhấn nút  $\mathfrak{P}$  (**QUAL**) để chuyển qua lại giữa cài đặt bằng tay và tự động (**A**) cho làm sắc nét, độ trong, độ tương bản, và độ bão hòa.

#### 🖉 Tùy chọn Picture Control Tùy Chọn

Các tùy chọn có sẵn cho Picture Control tùy chọn giống như những tùy chọn mà Picture Control tùy chọn dựa trên đó.

#### 🖉 Thiết Lập Trước Đó

Chỉ báo  $\Delta$  trong màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho biết giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các cài đặt.

#### 🖉 Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

Tùy chọn Mô tả		Mô tả
Y	Vàng	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt
0	Cam	độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu
R	Đỏ	cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
G	Xanh lá cây	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.





#### 🖉 Tông Màu (Chỉ Đơn Sắc)

Nhấn 🏵 khi đã chọn **Tông màu** sẽ hiển thị các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn 🏵 hoặc 🏵 để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).

	Đơn sắc		脂研
	Làm sắc nét	3. 00	4 <u>9</u> 9
	Độ trong	+1.00	<del>م</del>
	Độ tương phản	0.00	^ <del>~</del> t
-	Độ sáng	0.00	<del>- 0 +</del>
Ĭ.	Hiệu ứng bộ lọc		OFFYORG
<b>E</b> Í	Tông màu		
μ×		Sepia, 4.00	
?		<b>画</b> Đăt	lai <b>OK</b> OK

# Tạo Picture Control Tùy Chọn

Picture Control được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Control tùy chọn.

1	Chọn Quản lý Picture Control. Làm nổi bật Quản lý Picture Control trong menu chụp bất kỳ và nhấn ().	MENU CHUP ANH Ghi NEF (RAW) Can bang trang AUTIN Dat Picture Control ESD Dat Ny Picture Control Khong gian mau sRGB D-Liphting hoat dong OFF HDR (dai nhay sang cao) OFF Pieu chinh hoa tiet CN
2	<b>Chọn Lưu/sửa lại.</b> Làm nổi bật <b>Lưu/sửa lại</b> và nhấn ().	Quán lý Picture Control

### **3** Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn (), hoặc nhấn nút () để chuyển sang Bước 5 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.



Tải/lưu

5			
	Xem trang 133 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu từ các cài đặt mặc định, nhấn nút í (). Nhấn ඖ khi thiết lập xong.	<ul> <li>Diêu chính nhanh</li> <li>Lám sác nét</li> <li>Dó trong</li> <li>Dó tương phản</li> <li>Dó sáng</li> <li>Đó bào hòa</li> <li>Mau sác</li> </ul>	+1
4	Chỉnh sửa Picture Control đã chon.	Sống động	c.

# 5 Chọn đích đến.

Chon đích đến của Picture Control tùy chon (C-1 tới C-9) và nhấn 🕃.

	Quản lý Picture Control	
	Lưu thành	
	🖾 C-1 Chưa sử dụng	¥
	🖾 C-2 Chưa sử dụng	
/	🖾 🗗 Chưa sử dụng	
Ĭ.	🖾 C4 Chưa sử dụng	
Ľ	🖾 C-5 Chưa sử dụng	
	🖾 C6 Chưa sử dụng	
	🖾 🖓 Chưa sử dụng	

### 6 Đăt tên Picture Control.

Hộp thoại nhập văn bản sẽ được hiển thi ở bên phải. Theo mặc đinh, các Picture Control mới sẽ được đăt tên bằng cách thêm vào một số có hai chữ số (được chỉ đinh tư động) vào tên của Picture Control hiên có: để sử dung tên mặc định, sang Bước 7. Để dị chuyển con trỏ trong vùng tên, giữ

Vùna bàn phím



Vùng tên

🍳 (ISO) nút và nhấn 🕄 hoặc 🕃. Để nhập vào chữ cái mới ở vị trí con trỏ hiên tai, sử dụng đa bô chon để làm nổi bât ký tư mong muốn trên vùng bàn phím và nhấn 🛞. Để xóa ký tư tai vi trí con trỏ hiên tai, nhấn nút 🗑 ().

Tên của Picture Control Tùy Chon có thể dài đến mười chín ký tự. Bất kỳ ký tự nào đứng sau ký tự thứ mười chín sẽ bị xóa.

# 7 Nhấn ♥ (QUAL).

Nhấn nút <sup>(A)</sup> (QUAL) để lưu thay đổi và thoát. Picture Control mới sẽ xuất hiện trong danh sách Picture Control.







#### 🖉 Quản lý Picture Control > Đổi tên

Có thể đổi tên Tùy chọn Picture Control bất cứ lúc nào bằng cách sử dụng tùy chọn **Đổi tên** trong menu **Quản lý Picture Control**.

#### 🖉 Quản lý Picture Control > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Quản lý Picture Control** có thể được sử dụng để xóa các Picture Control tùy chọn khi chúng không còn cần thiết.

#### 🖉 Biểu Tượng Picture Control Ban Đầu

Picture Control thiết lập sẵn ban đầu mà Picture Control tùy chỉnh dựa trên đó được biểu thị bằng biểu tượng ở góc trên bên phải màn hình hiển thị chỉnh sửa.



#### Biểu tượng Picture Control Ban Đầu



#### 🖉 Chia Sẻ Picture Controls Tùy Chọn

Mục **Tải/lưu** trong menu **Quản lý Picture Control** có các tùy chọn được liệt kê bên dưới. Sử dụng các tùy chọn này để sao chép các Picture Control tùy chọn vào và từ thẻ nhớ (các tùy chọn này chỉ có với thẻ nhớ trong Khe 1 và không thể được sử dụng với thẻ trong Khe 2). Sau khi sao chép vào thẻ



nhớ, có thể sử dụng các Picture Control với các máy ảnh khác hoặc phần mềm tương thích.

- Sao chép sang thẻ: Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới đích đến đã chọn (1 đến 99) trên thẻ nhớ.
- Sao chép sang máy ảnh: Sao chép Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ đến Picture Control tùy chọn C-1 tới C-9 trên máy ảnh và đặt tên chúng như mong muốn.
- Xóa khỏi thẻ: Xóa Picture Control tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ.

# Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng (Chỉ Các Chế Độ P, S, A, và M)

# D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và trong bóng, tạo ra các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng cho những cảnh có độ tương phản cao, ví dụ như khi chụp cảnh sáng ngoài trời qua cánh cửa hay cửa sổ, hoặc chụp các đối tượng bóng mờ vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với chế độ đo sáng ma trận (<sup>CII</sup> 105).



Tắt D-Lighting hoạt động



D-Lighting hoạt động: 🖬 🗛 Tự động

#### 🗹 "D-Lighting hoạt động" So Với "D-Lighting"

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu sửa lại (<sup>[]</sup> 294) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.

Để sử dụng D-Lighting hoạt động:

#### 1 Chọn D-Lighting hoạt động. Làm nổi bật D-Lighting hoạt động trong menu chup và nhấn ().

	MENU CHỤP ẢNH	
	Ghi NEF (RAW)	
•	Cân bãng trắng	AUT01
*	Đặt Picture Control	⊡SD
	Quản lý Picture Control	
۲.	Không gian màu	sRGB
-á	D-Lighting hoạt động	0FF
K III	HDR (dái nhạy sáng cao)	0FF
?	Điều chỉnh họa tiết	
_		

### **2** Chọn một tùy chọn.



#### 🔽 D-Lighting hoạt động

Với một số đối tượng, bạn có thể nhận thấy đổ bóng không đều, bóng tối xung quanh đối tượng sáng, hoặc quầng sáng xung quanh đối tượng tối.

#### 🖉 Xem Thêm

Khi chọn **Chụp bù trừ ADL** cho Cài Đặt Tùy Chọn e6 (**Bộ chụp bù trừ tự động**, □ 284), máy ảnh sẽ thay đổi D-Lighting hoạt động trong các lượt chụp (□ 207). Nếu muốn, có thể sử dụng nút **Fn** và đĩa lệnh chính để chọn D-Lighting hoạt động; để biết thêm thông tin, xem Cài Đặt Tùy Chọn f2 (**Chỉ định nút Fn**, □ 284).

# <u> Dải Động Cao (HDR)</u>

Được sử dụng với các đối tượng có độ tương phản cao, Dải Dộng Cao (HDR) giữ được các chi tiết nổi bật và bóng bằng cách kết hợp hai ảnh chụp ở các phơi sáng khác nhau. HDR hiệu quả nhất khi được sử dụng với đo sáng ma trận (印 105; với đo sáng điểm hoặc đo sáng ưu tiên trung tâm và thấu kính không CPU, cường độ **Tự động** tương đương với **Bình thường**). Không thể sử dụng để ghi hình ảnh NEF (RAW). Không thể sử dụng chiếu sáng bằng đèn nháy, chụp bù trừ (印 197), đa phơi sáng (印 211), và chụp ảnh tua nhanh thời gian (印 171) trong khi HDR có hiệu lực và tốc độ cửa trập của **bụ ½ b** và - • không sử dụng được.



Phơi sáng lần đầu (tối hơn)



Phơi sáng lần hai (sáng hơn)



Ảnh HDR kết hợp

1 Chọn HDR (dải nhạy sáng cao). Làm nổi bật HDR (dải nhạy sáng cao) trong menu chụp và nhấn ().

	MENU CHỤP ẢNH	
	Ghi NEF (RAW)	
•	Cân bãng trắng	AUT01
	Đặt Picture Control	⊠SD
<u> </u>	Quản lý Picture Control	
Y.	Không gian màu	sRGB
	D-Lighting hoạt động	0FF
	HDR (dải nhạy sáng cao)	OFF
?	Điều chỉnh họa tiết	

### **2** Chọn một chế độ.

Làm nổi bật **Chế độ HDR** và nhấn 🕃.

Làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn 🐵.

- Để chụp một loạt ảnh HDR, chọn NP Bật (loạt ảnh). Chụp HDR sẽ tiếp tục cho đến khi bạn chọn Tắt cho Chế độ HDR.
- Để chụp một ảnh HDR, chọn Bật (ảnh đơn). Chụp bình thường sẽ khôi phục tự động sau khi bạn đã tạo được một bức ảnh HDR.
- Để thoát mà không tạo thêm ảnh HDR, chọn Tắt.

Nếu **Bật (loạt ảnh)** hoặc **Bật (ảnh đơn)** được chọn, biểu tượng **HDR** sẽ được hiển thị trong kính ngắm.

# **3** Chọn Cường độ HDR.

Để chọn độ lệch phơi sáng giữa hai bức ảnh (Cường độ HDR), làm nổi bật **Cường độ HDR** và nhấn **()**.

Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn Mếu Tự động được chọn, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh cường độ HDR cho phù hợp với cảnh.



HDR (dải nhạy sáng cao)







Kính ngắm

### **4** Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp.

Máy ảnh lấy hai phơi sáng khi nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. **Joh Hơ** r sẽ nháy trong bảng điều khiển và **Joh HDR** trong kính ngắm, trong khi hình ảnh được kết hợp; không chụp được ảnh cho đến khi việc ghi hình hoàn tất. Bất kể tùy chọn nào được chọn cho chế độ nhả, chỉ một bức ảnh được chụp mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn.



Nếu **Bật (loạt ảnh)** được chọn, HDR sẽ tắt khi **Tắt** được chọn cho **Chế độ HDR**; nếu **Bật (ảnh đơn)** được chọn, HDR tự động tắt sau khi ảnh được chụp. Biểu tượng **HDR** được xóa khỏi màn hình khi chụp ảnh HDR kết thúc.

#### 🔽 Tạo Khuôn Ảnh HDR

Các mép của hình ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Nên sử dụng giá ba chân. Tùy thuộc vào cảnh, có thể không nhìn thấy hiệu ứng, bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc có quầng quanh các đối tượng tối. Một số đối tượng có thể độ bóng không đồng đều.

#### 🖉 Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Nếu **Bật (loạt ảnh)** được chọn cho **Chế độ HDR** trước khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian bắt đầu, máy ảnh sẽ tiếp tục chụp ảnh HDR ở quãng thời gian được chọn (Nếu **Bật (ảnh đơn)** được chọn, chụp hẹn giờ quãng thời gian sẽ kết thúc sau khi chụp một ảnh).

# Chụp Ảnh Có Đèn Nháy

# Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn có thể được sử dụng không chỉ khi thiếu sáng tự nhiên mà còn để làm đầy các vùng bóng và tăng sáng cho các đối tượng ngược sáng hoặc để tăng độ bắt sáng của mắt đối tượng.

### Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong chế độ ∰, Ž, ≨, Ŵ, ⊠, ¾, ⊮, và ☜, đèn nháy gắn sẵn tự động bật lên và sáng khi cần.

### Chọn chế độ đèn nháy.

Giữ nhấn nút 4 (22), xoay đĩa lệnh chính cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị.







Hiển thị thông tin

Nút 🕏 (🖽)

Đĩa lệnh chính

#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, tùy chọn được chọn được hiển thị trong màn hình.

# **2** Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ bật lên theo yêu cầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng, và bật khi chụp một bức ảnh. *Nếu đèn nháy không tự* đông bật lên, KHÔNG cố nậng



lên bằng tay. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng đèn nháy.

### 💵 Chế Độ Đèn Nháy

•

Có các chế độ đèn nháy sau:



Tắt: Đèn nháy không sáng.

# Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, **M**, và **†1**, đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

### Nâng đèn nháy.

Nhấn nút **4** (22) để nâng đèn nháy. Lưu ý rằng nếu đèn nháy tắt hoặc lắp bộ đèn nháy tùy chọn bên ngoài, thì đèn nháy gắn sẵn sẽ không bật lên; chuyển sang Bước 2.



2 Chọn chế độ đèn nháy (Chỉ các chế độ P, S, A, và M). Giữ nhấn nút \$ (22), xoay đĩa lệnh chính cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị.







Hiển thị thông tin

# **3** Chụp ảnh.

Nếu chọn tùy chọn không phải là 🏵, đèn nháy sẽ bật sáng bất cứ khi nào ảnh được chụp.

#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, tùy chọn được chọn được hiển thị trong màn hình.

### 💵 Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:







40

Giảm mắt đỏ với đồng bộ chậm: Như với chức năng "giảm mắt đỏ" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Không có ở chế độ **S, M**, và **1**1.



Đồng bộ chậm: Như với chức năng "đèn nháy làm đầy" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S, M**, và **†**I.



Đồng bộ màn phía sau chậm: Như với chức năng "đồng bộ màn phía sau" bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S**, **M**, và **†1. SLOW** được hiển thị khi cài đặt hoàn tất.

Đồng bộ màn phía sau: Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Không có ở chế độ P, A, và 11.





Đồng bộ màn trước



Đồng bộ màn phía sau

Tắt: Đèn flash không sáng. Không có ở chế độ <sup>1</sup>.

#### 🖉 Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin sạc khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.



#### 🔽 Đèn Nháy Gắn Sẵn

Gỡ nắp thấu kính để tránh các phần bóng. Đèn nháy có phạm vi tối thiểu 0,6 m và không thể được sử dụng trong phạm vi cận cảnh của thấu kính thu phóng có chức năng chụp cận cảnh. Có thể sử dụng điều khiển đèn nháy i-TTL ở độ nhạy ISO giữa 100 và 12800; ở các độ nhạy lớn hơn 12800, kết quả mong muốn có thể không đạt được ở một số phạm vi hoặc các giá trị khẩu độ.

Nếu đèn nháy bật ở chế độ nhả liên tục ( $\boxplus$ 66), chỉ một bức ảnh được chụp mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn.

Nút nhả cửa trập có thể bị vô hiệu hóa trong thời gian ngắn để bảo vệ đèn nháy sau khi nó được sử dụng để chụp các bức ảnh liên tiếp. Đèn nháy có thể tiếp tục sử dụng sau một khoảng dừng ngắn.

#### 🗹 Tốc Độ Cửa Trập Sẵn Có đối với Đèn Nháy Gắn Sẵn

Các các tốc độ cửa trập sau đây dành cho đèn nháy gắn sẵn.

Chế độ	Tốc độ cửa trập
📅, 🔄, ଅ, 💥, 🤿, ነነ, 🔝, P*, A*	1⁄250–1⁄60 giây
ž	1⁄250–1⁄30 giây
	1⁄250–1 giây
S*	1⁄250-30 giây
M*	1⁄250–30 giây, bu L b,

\* Tốc độ nhanh ‱ giây có ở các bộ đèn nháy tùy chọn hỗ trợ đồng bộ tốc độ cao FP tự động khi 1/320 s (FP tự động) hoặc 1/250 s (FP tự động) được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn e1 (Tốc độ đồng bộ đèn nháy, □ 282). Khi 1/320 s (FP tự động) được chọn, có tốc độ cửa trập nhanh ½ 20 giây với đèn nháy gắn sẵn.

#### 🖉 Chế Độ Điều Khiển Đèn Nháy

Máy ảnh hỗ trợ các chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL sau:

- Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số: Đèn nháy phát ra chuỗi nháy sớm gần như vô hình (màn hình nháy sớm) ngay trước lần nháy chính. Các nháy sớm được phản chiếu từ các đối tượng trong tất cả các vùng của khung hình được thu bởi bộ cảm biến 2016 điểm ảnh RGB và được phân tích kết hợp với phạm vi thông tin từ hệ thống đo sáng ma trận để điều chỉnh mức nháy sáng phát ra để đạt được mức cân bằng tự nhiên giữa đối tượng chính và ánh sáng môi trường xung quanh. Nếu ống kính loại G, E hoặc D được sử dụng, thông tin khoảng cách sẽ được tính đến khi tính toán mức sáng phát ra của đèn nháy. Độ chính xác của sự tính toán có thể tăng lên đối với các thấu kính không CPU bằng việc cung cấp dữ liệu về thấu kính (tiêu cự và độ mở ống kínhtói đa; xem trang 224). Không có sẵn khi đo sáng điểm được sử dụng.
- Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số: Đầu ra đèn nháy được điều chỉnh để đem ánh sáng trong khuôn hình đạt mức tiêu chuẩn; độ sáng của nền không được tính đến. Nên dùng cho những bức ảnh trong đó đối tượng chính được nhấn mạnh và giảm các chi tiết nền, hay khi bù phơi sáng được sử dụng. Đèn nháy làm đầy i-TTL tiêu chuẩn dành cho SLR kỹ thuật số được kích hoạt tự động khi đo sáng điểm được chọn.

#### 🖉 Đo sáng

Chọn đo sáng ma trận hoặc đo sáng cân bằng trung tâm để kích hoạt nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số. Đèn nháy làm đầy i-TTL tiêu chuẩn dành cho SLR kỹ thuật số được kích hoạt tự động khi đo sáng điểm được chọn.

#### 🖉 Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Độ mở ống kính ở ISO tương đương								Phạm vi tương đối	
100	200	400	800	1600	3200	6400	12800	m	
1.4	2	2.8	4	5.6	8	11	16	0,7-8,5	
2	2.8	4	5.6	8	11	16	22	0,6–6,0	
2.8	4	5.6	8	11	16	22	32	0,6-4,2	
4	5.6	8	11	16	22	32	—	0,6-3,0	
5.6	8	11	16	22	32	—	—	0,6–2,1	
8	11	16	22	32	—	—	—	0,6–1,5	
11	16	22	32	_	_	_	—	0,6–1,1	
16	22	32	—	—	—	—	—	0,6–0,8	

Phạm vi đèn nháy khác với độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.

Đèn nháy gắn sẵn sử dụng trong phạm vi tối thiểu là 0,6 m.

Ở chế độ **P**, độ mở ống kính tối đa (số f tối thiểu) được giới hạn theo độ nhạy ISO, như hình dưới đây:

Độ mở ống kính tối đa ở ISO tương:							
100	200	400	800	1600	3200	6400	12800
2.8	3.5	4	5	5.6	7.1	8	10

Nếu độ mở ống kính tối đa của thấu kính nhỏ hơn mức nêu trên, giá trị tối đa cho độ mở ống kính sẽ là độ mở ống kính tối đa của thấu kính.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 153 để có thông tin về khóa giá trị đèn nháy (FV) dành cho đối tượng được đo sáng trước khi tái chỉnh sửa một bức ảnh.

Các tùy chọn menu liên quan đến phần này được liệt kê dưới đây.

- Cài Đặt Tùy Chọn e1 (Tốc độ đồng bộ đèn nháy): Bật hoặc tắt đồng bộ tốc độ cao FP và chọn tốc độ đồng bộ đèn nháy (<sup>[III]</sup> 282)
- Chải Đặt Tùy Chọn e2 (Tốc độ cửa trập đèn nháy): Chọn tốc độ cửa trập chậm nhất có khi sử dụng đèn nháy (<sup>CLI</sup> 283)

# Bù Đèn Nháy

### (Chỉ Các Chế Độ P, S, A, M, và SCENE)

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi đầu ra đèn nháy từ –3 EV đến +1 EV trong gia số  $\frac{1}{3}$  EV, làm thay đổi độ sáng của đối tượng chính tương quan với nền. Có thể tăng công suất đèn nháy để làm đối tượng chính trông sáng hơn, hoặc giảm đi để tránh những điểm nổi bật hoặc phản xạ không mong muốn.

Nhấn nút **4** (222) và xoay đĩa lệnh phụ cho đến khi cài đặt mong muốn được hiển thị. Nhìn chung, chọn những giá trị dương sẽ làm đối tượng chính trông sáng hơn, các giá trị âm làm nó tối hơn.





#### 🖉 Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, giá trị được chọn sẽ được hiển thị trong màn hình.

Tại các giá trị không phải ±0,0, biểu tượng 🗗 sẽ được hiển thị sau khi bạn nhả nút 🗲 (🚰). Có thể xác nhận giá trị hiện tại cho bù đèn nháy bằng cách nhấn nút 🗲 (🖽).

Có thể khôi phục công suất đèn nháy bình thường bằng cách cài đặt bù đèn nháy về  $\pm 0,0$ . Ngoại trừ trong chế độ **SCENE**, bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh được tắt (trong các chế độ **SCENE**, bù đèn nháy sẽ được thiết lập lại khi chế độ khác được chọn hoặc máy ảnh tắt).

#### 🖉 Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Bù đèn nháy được chọn với bộ đèn nháy tùy chọn được thêm vào bù đèn nháy được chọn với máy ảnh.

#### 🖉 Xem Thêm

Để có thông tin về chọn các giá trị tăng thêm sẵn có cho bù đèn nháy, xem Cài Đặt Tùy Chọn b2 (**Bước EV cho đ.khiển phơi sáng**, 🎞 278). Để biết thêm thông tin về cách chọn kết hợp đèn nháy và bù phơi sáng, xem Cài Đặt Tùy Chọn e4 (**Bù phơi sáng cho đèn nháy**, 🎞 283). Để biết thông tin về tự động thay đổi mức đèn nháy qua loạt chụp, xem trang 197.

#### 153

# Khóa FV

Tính năng này được sử dụng để khóa công suất đèn nháy, cho phép các bức ảnh được chỉnh sửa lai mà không cần thay đổi mức đèn nháy và đảm bảo công suất đèn nháy phù hợp với đối tượng ngay cả khi đối tương không đăt ở trung tâm khuôn hình. Công suất đèn nháy được điều chỉnh từ đông đối với bất kỳ thay đổi nào trong đô nhay ISO và đô mở ống kính.

Để sử dung khóa FV:

1 Gán khóa FV vào một điều khiển máy ảnh.

Chon Khóa FV làm tùy chon "Nhấn" cho Cài Đăt Tùy Chon f2 (Chỉ đinh nút Fn, 🕮 284), f3 (Chỉ đinh nút xem trước, 🕮 285), hoặc f4 (Chỉ định nút AE-L/AF-L, 🕮 285).

# **2** Nâng đèn nháy.

Trong các chế đô P. S. A. M. và ¶, đèn nháv có thể được nâng lên bằng cách nhấn nút 🗲 (🖽). Trong các chế đô 🛱, 🐔, 🔄, 🖏, 🖾, 💥, 🦋, và 🐼, đèn nháy sẽ bật lên tư động khi cần.



# 3 Lấy nét.

Đăt đối tương và trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả màn trập nửa chừng để lấy nét.







### 4 Khóa mức đèn nháy.

Sau khi xác nhận chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (‡) được hiển thị, nhấn nút



chọn ở Bước 1. Đèn nháy sẽ bật đèn nháy sớm màn hình để xác định mức độ đèn nháy phù hợp. Công suất đèn nháy sẽ bị khóa ở mức này và các biểu tượng khóa FV (四) sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.

## **5** Chỉnh lại ảnh.



# **6** Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp. Nếu muốn, các ảnh bổ sung có thể được chụp mà không cần nhả khóa FV.

### **7** Nhả khóa FV.

Nhấn nút chọn ở Bước 1 để nhả khóa FV. Xác nhận rằng biểu tượng khóa FV (m) không còn được hiển thị.

#### 🖉 Sử Dụng khóa FV cho Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khóa FV chỉ sử dụng được với đèn nháy gắn sẵn khi **TTL** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn e3 (**Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn**, 🕮 283). Lưu ý rằng khi chế độ bộ điều khiển được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn e3, bạn cần thiết lập chế độ điều khiển đèn nháy cho đèn nháy chính hoặc ít nhất một nhóm từ xa sang TTL hoặc AA.

#### 🖉 Đo sáng

Khi khóa FV được sử dụng với đèn nháy gắn sẵn và không có thêm các bộ đèn nháy, máy ảnh đo một vòng tròn 4 mm ở trung tâm của khung. Khi đèn nháy gắn sẵn được sử dụng với các bộ đèn nháy tùy chọn (Đèn không dây nâng cao), máy ảnh sẽ đo toàn bộ khung.

# Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa

# Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa ML-L3 Tùy Chọn

Có thể sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn (<sup>CC</sup> 319) để giảm lắc máy ảnh hoặc để tự chụp chân dung.

#### 1 Chọn Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3). Làm nổi bật Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3) trong menu chup và nhấn ().



### 2 Chọn chế độ điều khiển từ xa.

Làm làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn @.

	Tùy chọn	Mô tả
ā 2s	Chế độ từ xa trễ	Cửa trập được nhả sau 2 giây sau khi nút nhả cửa trập ML-L3 được nhấn.
Î	Chế độ từ xa phản ứng nhanh	Cửa trập được nhả khi nút nhả cửa trập ML-L3 được nhấn.
ê Mup	Gương nâng lên từ xa	Nhấn nút nhả cửa trập ML-L3 một lần để nâng gương, nhấn lần nữa để nhả cửa trập và chụp ảnh. Tránh bị che mờ gây ra do máy ảnh di chuyển khi gương nâng lên.
â OFF	Tắt	Không thể nhả cửa trập bằng cách sử dụng ML-L3.

# **3** Tạo khuôn hình bức ảnh.

Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.
# 4 Chụp ảnh.

Từ khoảng cách 5 m hoặc gần hơn, hướng bộ phát trên ML-L3 vào các bộ nhận hồng ngoại trên máy ảnh (<sup>[]</sup> 2, 4) và nhấn nút nhả cửa trập ML-L3. *Trong chế độ từ xa chụp chậm*, đèn hẹn giờ sẽ sáng trong khoảng hai giây trước khi cửa trập nhả. *Trong chế độ từ xa phản* 



*ứng nhanh*, đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy sau khi cửa trập được nhả. *Trong chế độ gương nâng lên từ xa*, nhấn nút nhả cửa trập ML-L3 khi nâng gương nâng lên; cửa trập sẽ được nhả và đèn hẹn giờ nháy khoảng sau 30 giây hoặc khi nút được nhấn lần thứ hai.

#### 🖉 Chế Độ Nhả

Khi điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn được sử dụng, chế độ nhả được chọn với đĩa lệnh chế độ nhả (<sup>IIII</sup> 66) được bỏ qua để sử dụng tùy chọn được chọn cho **Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)** trong menu chụp ảnh.

#### 🔽 Trước Khi Sử Dụng Tùy Chọn Điều Khiển Từ Xa ML-L3

Trước khi sử dụng điều khiển từ xa lần đầu tiên, tháo tấm phủ pin sạc và nhựa trong.

#### 🖉 Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Trước khi chụp ảnh với đèn nháy trong các chế độ bật lên bằng tay (□ 146), nhấn nút **\$** (122) để nâng đèn nháy và chờ chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (**\$**) được hiển thị (□ 36). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi chế độ điều khiển từ xa có hiệu lực. Nếu cần phải dùng đèn nháy, máy ảnh sẽ chỉ phản ứng với nút nhả cửa trập ML-L3 khi đèn nháy đã sạc điện. Trong chế độ bật lên tự động (□ 144), đèn nháy sẽ bắt đầu sạc khi chế độ điều khiển từ xa được chọn; một khi đèn nháy đã được sạc, nó sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.

Trong chế độ đèn nháy hỗ trợ giảm mắt đỏ, đèn giảm mắt đỏ sẽ sáng khoảng một giây trước khi cửa trập được nhả. Trong chế độ từ xa chụp chậm, đèn hẹn giờ sẽ sáng hai giây, tiếp theo là đèn giảm mắt đỏ sẽ sáng một giây trước khi cửa trập được nhả.

#### 🖉 Lấy Nét Trong Chế Độ Điều Khiển Từ Xa

Máy ảnh không thể điều chỉnh lấy nét liên tục khi lấy nét tự động phần phụ liên tục được chọn; tuy nhiên lưu ý rằng bất kể chế độ lấy nét tự động nào được chọn, bạn vẫn có thể lấy nét bằng cách nhấn vào nút nhả cửa trập máy ảnh nửa chừng trước khi chụp. Nếu lấy nét tự động phần phụ tự động hoặc lấy nét tự động phần phụ đơn được chọn cho máy ảnh ở chế độ xem trực tiếp trong chế độ từ xa phản ứng nhanh hoặc trì hoãn, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét trước khi chụp; nếu máy ảnh không thể lấy nét trong chụp ảnh bằng kính ngắm, nó sẽ trở về chế độ chờ mà không nhả cửa trập.

#### 🖉 Chế Độ Nâng Gương Từ Xa

Trong khi gương được nâng lên, không thể tạo khuôn hình cho ảnh trong kính ngắm, lấy nét tự động và đo sáng sẽ không hoạt động được.

#### 🖉 Thoát Chế Độ Điều Khiển Bằng Điều Khiển Từ Xa

Điều khiển từ xa sẽ bị hủy bỏ tự động nếu không có ảnh nào được chụp trước khi thời gian được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c5 (**Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)**, 🕮 279), **Tắt** được chọn cho **Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)**, khởi động lại hai nút được thực hiện (🕮 194), hoặc các tùy chọn chụp được đặt lại bằng cách sử dụng **Đặt lại menu chụp ảnh** (🕮 268).

#### 🔽 Chỉ định nút cửa trập

Nếu **Ghi phim** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn g4 (**Chỉ định nút cửa trập**, 🕮 288), không thể sử dụng ML-L3 khi bộ chọn xem trực tiếp được xoay sang **\mathbb{R**.

#### 🖉 Đạy Kính Ngắm

Để ngăn ánh sáng vào qua kính ngắm khỏi xuất hiện trong ảnh hoặc gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm (<sup>[11]</sup> 70).

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về cách chọn độ dài thời gian máy ảnh sẽ vẫn ở chế độ chờ tín hiệu từ điều khiển từ xa, xem Cài Đặt Tùy Chọn c5 (**Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)**; III 279). Để biết thông tin về kiểm soát tiếng bíp khi sử dụng điều khiển từ xa, xem Cài Đặt Tùy Chọn d1 (**Bíp**; III 280).

# Bộ Điều Khiển Từ Xa Không Dây

Khi máy ảnh được sử dụng với các bộ điều khiển từ xa không dây WR-1 và WR-R10/WR-T10 (CL 319) tùy chọn, nút nhả cửa trập trên WR-1 và WR-T10 thực hiện chức năng tương tự như nút nhả cửa trập máy ảnh, cho phép chụp ảnh liên tục và chụp ảnh hẹn giờ từ xa.

### <u>Điều Khiển Từ Xa Không Dây WR-1</u>

WR-1 có thể hoạt động như một bộ phát hoặc bộ thu và được sử dụng kết hợp hoặc với bộ điều khiển từ xa không dây WR-1 hoặc WR-R10 hoặc WR-T10 khác. Ví dụ, có thể kết nối WR-1 vào đầu cắm phụ kiện và sử dụng làm bộ thu, cho phép thay đổi cài đặt máy ảnh hoặc nhả cửa trập từ xa bằng bộ thu phát WR-1 khác.

# <u> Bộ Điều Khiển Từ Xa Không Dây WR-R10/WR-T10</u>

Khi WR-R10 (bộ thu) được kết nối vào máy ảnh, cửa trập có thể được nhả bằng cách sử dụng WR-T10 (bộ phát).

# Ghi Phim và Xem Phim

# Ghi Phim

Có thể ghi phim trong chế độ xem trực tiếp.

# 1 Xoay bộ chọn xem trực tiếp sang 🔻.

Chọn độ mở ống kính (Chế độ A và M) Trong các chế độ A và M, chọn độ mở ống kính trước khi nhấn nút I dể bắt đầu xem trực tiếp.



Bộ chọn xem trực tiếp

# 2 Nhấn nút 교.

Gương sẽ được nâng lên và cảnh xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trong màn hình máy ảnh như nó sẽ xuất hiện trong phim thực tế, điều chỉnh cho hiệu ứng phơi sáng. Không còn nhìn thấy đối tượng trong kính ngắm.



#### 🖉 Biểu tượng 🕅

Biểu tượng 📉 (🕮 165) cho biết không thể ghi phim.

# 3 Lấy nét.

Tạo khuôn hình cho cảnh đầu và lấy nét (nhấn nút <sup>Q</sup>/**QUAL** để phóng to để lấy nét chính xác như mô tả trên trang



38; để biết thêm thông tin về lấy nét trong khi ghi phim, xem trang 83). Lưu ý rằng số lượng các đối tượng có thể được phát hiện trong lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt sẽ giảm trong khi ghi phim.

#### 🖉 Phơi sáng

Có các cài đặt phơi sáng khác nhau tùy theo chế độ chụp:

	Tốc độ cửa trập	Độ nhạy ISO (印 275)	Bù phơi sáng	Đo sáng
P, S	_	_	~	<ul> <li>✓</li> </ul>
Α	—	—	~	~
М	~	~	—	~
SCENE, 🔀	—	—	~	_
Các chế độ chụp khác	_	_	_	_

Trong chế độ **M**, có thể thiết lập tốc độ cửa trập về giá trị giữa  $\frac{1}{25}$  giây và  $\frac{1}{8000}$  giây (tốc độ cửa trập chậm nhất có thể thay đổi theo tỷ lệ khuôn hình; III 166). Không có theo dõi điểm. Nếu kết quả là phơi sáng thừa hoặc thiếu, thoát ra và khởi động lại xem trực tiếp.

#### 🖉 Cân bằng trắng

Trong chế độ **P, S, A**, và **M**, cân bằng trắng có thể được thiết lập bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút **?⁄⊶ (WB**) và xoay đĩa lệnh chính (□ 111).

# 4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Chỉ báo ghi và thời gian còn lại được hiển thị trong màn hình. Có thể khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút 鮓 **AE-L/AF-L** (□ 107) hoặc thay đổi lên tới ±3 EV trong các bước ⅓ EV bằng cách sử dụng bù phơi sáng (□ 109). Trong chế độ lấy nét tự động, có thể lấy nét lại cho máy ảnh bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chùng.



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi



Thời gian còn lại

#### 🖉 Âm thanh

Máy ảnh có thể ghi lại cả video và âm thanh; không che micrô trên mặt trước của máy ảnh trong quá trình ghi phim (<sup>III</sup>). Lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại tiếng ồn thấu kính trong khi lấy nét tự động hoặc chống rung.

## 5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc quay. Ghi phim sẽ tự động kết thúc khi đạt độ dài tối đa, hoặc thẻ nhớ đầy.



#### 🖉 Độ Dài Tối Đa

Độ dài tối đa của từng tệp phim là 4 GB (để biết thời gian ghi tối đa, xem trang 166); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, ghi phim có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài này ( $\square$  379).

### **6** Thoát xem trực tiếp.

Nhấn nút 回 để thoát xem trực tiếp.



### Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp: Phim



	Мџс	Mô tả	Ē
1	Biểu tượng "Không có phim"	Cho biết không thể ghi phim.	_
2	Âm lượng tai nghe	Âm lượng đầu ra âm thanh cho tai nghe. Hiển thị khi tai nghe của bên thứ ba được kết nối.	193
3	Độ nhạy micrô	Độ nhạy micrô.	192, 273
4	Mức âm thanh	Mức âm thanh để ghi âm. Được hiển thị ở màu đỏ nếu mức quá cao; điều chỉnh độ nhạy micrô tương ứng.	_
5	Đáp tuyến tần số	Đáp tuyến tần số hiện tại.	192, 274
6	Giảm nhiễu do gió	Hiển thị khi bật giảm nhiễu do gió.	192, 274
0	Thời gian còn lại (xem trực tiếp phim)	Thời gian còn để ghi phim.	163
8	Cỡ khuôn hình phim	Cỡ khuôn hình ghi phim.	166
9	Chỉ báo hiển thị nổi bật	Xuất hiện khi bật hiển thị nổi bật.	193

### <u>Độ Dài Tối Đa</u>

Chiều dài tối đa thay đổi tùy theo các tùy chọn cho **Chất lượng phim** và **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh** trong menu quay phim (<sup>CD</sup> 273) như dưới đây.

Chất lượng phim	Cỡ khuôn hình/ tốc độ khuôn hìh *	Độ dài tối đa	Tốc độ bit tối đa (Mbps)
	<u>1880</u> ∰ 1920 × 1080, 60p	10 phút	42
	<u>1080</u> ∰ 1920 × 1080, 50p	10 phát	72
Ch ất lược a	1080 P★ 1920 × 1080, 30p		
chất lượng cao	1920 × 1080, 25p		
Bình thường	1080 bt 1920 × 1080, 24p		
	720 to 1280 × 720, 60p	20 phút	24
	<u>720</u> ∰ 1280 × 720, 50p		
	1920 × 1080, 60p		
	1920 × 1080, 50p		
	1080 P 1920 × 1080, 30p		
	1920 × 1080, 25p		
	1920 × 1080, 24p	29 phút 59 giậy	12
	720 P 1280 × 720, 60p	July Stranger	
	720 № 1280 × 720, 50p		

\* Giá trị liệt kê. Tốc độ khuôn hình thực tế cho 60p, 50p, 30p, 25p, và 24p lần lượt là 59,94, 50, 29,97, 25, và 23,976 khuôn hình trên một giảy.

🖉 Cỡ Khuôn Hình và Tốc Độ Khuôn Hình

Không có cài đặt 1920×1080, 60p và 1920×1080, 50p cho Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh khi DX (24×16) được chọn cho Vùng hình ảnh trong menu quay phim (□ 168). Các cài đặt này có thể truy cập bằng cách đặt Vùng hình ảnh sang 1,3× (18×12). Việc chọn DX (24×16) cho Vùng hình ảnh khi bất kỳ tùy chọn nào trong số này đang có hiệu lực sẽ đặt lại Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh về 1920×1080, 30p (nếu 1920×1080, 60p được chọn) hoặc về 1920×1080, 25p (nếu 1920×1080, 50p được chọn).

### Danh mục

Nếu Đánh dấu danh mục được chọn làm tùy chọn "Nhấn" cho Cài Đặt Tùy Chọn g1 (Chỉ định nút Fn, 🕮 288), g2 (Chỉ định nút xem trước, 🕮 288), hoặc g3 (Chỉ định nút AE-L/AF-L, 🕮 288), bạn có thể nhấn nút được chọn trong khi ghi để thêm danh mục có thể được dùng để xác định vị trí khuôn hình trong khi chỉnh sửa và phát lại (🕮 178; lưu ý rằng không thể thêm danh mục vào chế độ 🍽). Có thể thêm 20 danh mục vào mỗi phim.



Nút **Pv** 



Chỉ mục

#### 🖉 Xem thêm

Cỡ khuôn hình, tốc độ khuôn hình, độ nhạy micrô, khe thẻ và các tùy chọn khe độ nhạy ISO có trong menu quay phim (田 273). Có thể chọn vai trò của các nút , Fn, Pv, và nút 結 AF-L/AF-L bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn f1 (Nút OK; 田 284), g1 (Chỉ định nút Fn; 田 288), g2 (Chỉ định nút xem trước; 田 288), và g3 (Chỉ định nút AE-L/AF-L, 田 288) tương ứng (ba tùy chọn cuối cũng cho phép bạn khóa phơi sáng mà không cần phải giữ bấm nút). Cài Đặt Tùy Chọn g4 (Chỉ định nút cửa trập; 田 288) kiểm soát việc sử dụng nút nhả cửa trập để khởi động xem trực tiếp phim hoặc để khởi động và kết thúc quay phim.

### <u>Vùng hình ảnh</u>

Việc chọn **1,3**× (**18**×**12**) cho **Vùng hình ảnh** trong menu quay phim (<sup>CD</sup> 274) sẽ làm giảm góc xem và tăng tiêu cự rõ ràng của thấu kính. Lưu ý rằng các phim được quay ở cùng cỡ khuôn hình nhưng với các vùng hình ảnh khác nhau có thể không có cùng độ phân giải.



# Chụp Ảnh Trong Chế Độ Phim

Nếu **Chụp ảnh** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn g4 (**Chỉ định nút cửa trập**, <sup>CH</sup> 288) và xem trực tiếp được bật với bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến **R**, có thể chụp ảnh bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút nhả



cửa trập hết cỡ. Nếu đang ghi phim, việc ghi sẽ kết thúc và cảnh quay ghi lại tới thời điểm đó sẽ được lưu lại. Ảnh sẽ được ghi lại tại cài đặt vùng hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng xén tỷ lệ 16 : 9. Chất lượng hình ảnh được xác định bởi tùy chọn được chọn cho **Chất lượng hình ảnh** trong menu chụp ảnh ( $\square$  77, 268). Lưu ý rằng không thể xem trước phơi sáng ảnh khi bộ chọn xem trực tiếp được xoay tới 🐨; để có kết quả chính xác khi chụp ở chế độ **M**, xoay bộ chọn về **C**, điều chỉnh phơi sáng, và sau đó xoay bộ chọn trở lại **\** và bắt đầu xem trực tiếp. Kiểm tra vùng hình ảnh trước khi chụp.

#### 🖉 Cỡ hình ảnh

Có các kích cỡ sau:

Vùng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ (điểm ảnh)	Cỡ in (cm)*
	Lớn	6000 × 3368	50,8 × 28,5
DX (24×16)	Trung bình	4496 × 2528	38,1 × 21,4
	Nhỏ	2992 × 1680	25,3 × 14,2
	Lớn	4800 × 2696	40,6 × 22,8
1,3×(18×12)	Trung bình	3600 × 2024	30,5 × 17,1
	Nhỏ	2400 × 1344	20,3 × 11,4

\*Kích cỡ gắn đúng khi in ở 300 dpi. Cỡ in theo đơn vị inch bằng với cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh được phân chia bằng độ phân giải máy in theo số điểm mỗi inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).

#### 🖉 HDMI

Để sử dụng chế độ xem trực tiếp khi máy ảnh được kết nối với thiết bị HDMI-CEC, chọn **Tắt** cho **HDMI** > **Điều khiển thiết bị** trong menu cài đặt ( $\Box$  292).

#### 🖉 Điều Khiển Từ Xa Không Dây và Dây Chụp Từ Xa

Nếu **Ghi phim** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn g4 (**Chỉ định nút cửa trập**, 印 288), và bộ chọn xem trực tiếp được xoay về 课, có thể sử dụng nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa không dây tùy chọn (印 160, 319) và dây chụp từ xa (印 319) để khởi động xem trực tiếp, bắt đầu và kết thúc ghi phim.

#### 🗹 Ghi Phim

Phim được ghi ở không gian màu sRGB. Nhấp nháy, tạo dải hoặc biến dạng có thể dễ nhìn thấy trên màn hình và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri hoặc với đối tượng đang chuyển động, đặc biệt nếu máy ảnh được lướt ngang hay đối tượng di chuyển ngang với tốc độ cao qua khuôn hình (để biết thông tin về giảm nhấp nháy và tạo dải, xem **Giảm nhấp nháy**, 🎞 290). Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Các vùng sáng có thể xuất hiện ở một số khu vực của khuôn hình với các dấu nháy và các nguồn sáng đứt đoạn khác hoặc nếu đối tượng được chiếu sáng trong thời gian ngắn bằng ánh sáng nhấp nháy hay nguồn sáng nhất thời phát sáng khác. Tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

Không thể sử dụng chiếu sáng đèn nháy.

Việc ghi sẽ tự động kết thúc nếu đĩa lệnh chế độ được xoay.

### Chụp ảnh tua nhanh thời gian (Chỉ Các Chế Độ 🖏, 🏵, P, S, A, M, và SCENE)

Máy ảnh tự động chụp ảnh ở quãng thời gian được lựa chọn để tạo phim tua nhanh thời gian tĩnh lặng ở cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình hiện đang được chọn cho menu quay phim (<sup>CD</sup> 273). Để biết thông tin về vùng hình ảnh được sử dụng cho các phim tua nhanh thời gian, xem trang 168.

#### 🖉 Trước Khi Chụp

Trước khi bắt đầu chụp ảnh tua nhanh thời gian, chụp thử một ảnh ở cài đặt hiện tại (đóng khung ảnh trong kính ngắm để xem trước phơi sáng chính xác) và xem các kết quả trong màn hình điều khiển. Để có màu nhất quán, chọn cài đặt cân bằng trắng không phải là tự động ( $\Box$  111). Sau khi điều chỉnh cài đặt theo ý muốn, tháo hốc mắt cao su và đạy kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm để ngăn không cho ánh sáng vào qua kính ngắm gây nhiễu ảnh và phơi sáng ( $\Box$  70).

Nên sử dụng giá ba chân. Lắp máy ảnh vào giá ba chân trước khi bắt đầu chụp. Để đảm bảo việc chụp ảnh không bị gián đoạn, sử dụng bộ đổi điện AC tùy chọn và đầu nối nguồn hoặc pin sạc đầy.

 Chọn Chụp ảnh tua nhanh thời gian. Làm nổi bật Chụp ảnh tua nhanh thời gian trong menu chụp và nhấn
 để hiển thị cài đặt chụp ảnh tua nhanh thời gian.





- 2 Điều chỉnh cài đặt chụp ảnh tua nhanh thời gian. Chọn quãng thời gian, tổng thời gian chụp, và tùy chọn làm mượt phơi sáng.
  - Để chọn quãng thời gian giữa các khuôn hình:



Làm nổi bật **Quãng thời gian** và nhấn **()**.

• Để chọn tổng thời gian chụp:



Làm nổi bật **Thời gian chụp** và nhấn **()**.



Chọn quãng thời gian dài hơn so với tốc độ chậm nhất dự kiến (phút và giây) và nhấn ⊛.



Chọn thời gian chụp (lên đến 7 giờ 59 phút) và nhấn ®.

• Để bật hoặc tắt làm mượt phơi sáng:



Làm nổi bật **Phơi sáng đồng** đều và nhấn **③**.



Làm nổi bật tùy chọn và nhấn ®.

Việc chọn **Bật** sẽ làm mượt những thay đổi mạnh ở phơi sáng trong các chế độ không phải là **M** (lưu ý rằng làm mượt phơi sáng chỉ có tác dụng ở chế độ **M** nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật).

## **3** Bắt đầu chụp.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn ®. Chụp ảnh tua nhanh thời gian sẽ bắt đầu sau 3 giây. Máy ảnh chụp ảnh ở quãng thời gian được chọn trong thời gian chụp được chọn. Khi hoàn thành, phim tua nhanh thời gian được ghi



vào thẻ nhớ được chọn cho **Đích** trong menu quay phim (<sup>CII</sup> 273).

### 💵 Kết Thúc Chụp Ảnh Tua Nhanh Thời Gian

Để kết thúc chụp ảnh tua nhanh thời gian trước khi tất cả các ảnh được chụp, làm nổi bật **Tắt** trong menu chụp ảnh tua nhanh và nhấn ®, hoặc nhấn ® giữa các khuôn hình hoặc ngay sau một khuôn hình được ghi. Phim sẽ được tạo ra từ các khuôn hình được chụp tới điểm mà chụp ảnh tua nhanh thời gian đã kết thúc. Lưu ý rằng chụp ảnh tua nhanh thời gian sẽ kết thúc và phim không được ghi lại nếu nguồn điện bị rút hoặc bị ngắt kết nối hoặc thẻ nhớ đích đến được đẩy ra.

#### 💵 Không Chụp Được Ảnh

Máy ảnh sẽ bỏ qua khuôn hình hiện tại nếu nó không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động phần phụ đơn (**AF-S** hoặc lấy nét tự động phần phụ đơn được chọn cho **AF-A**; lưu ý rằng máy ảnh lấy nét lại một lần nữa trước mỗi lần chụp). Việc chụp sẽ tiếp tục với khuôn hình tiếp theo.

#### 🔽 Chụp ảnh tua nhanh thời gian

Không sử dụng được tua nhanh thời gian trong xem trực tiếp ( $\square$  31, 161), ở tốc độ cửa trập **bụ ¿ b** hoặc **-** ( $\square$  58) hoặc khi chụp bù trừ ( $\square$  197), Dải nhạy sáng cao (HDR,  $\square$  141), đa phơi sáng ( $\square$  211), hoặc chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian ( $\square$  217) đang được sử dụng. Lưu ý rằng bởi vì tốc độ cửa trập và thời gian cần thiết để ghi lại ảnh vào thẻ nhớ có thể thay đổi theo mỗi lần chụp, quãng thời gian giữa mỗi lần chụp được ghi và việc bắt đầu lần chụp tiếp theo có thể khác nhau. Việc chụp sẽ không bắt đầu nếu phim tua nhanh thời gian hoặc thời gian chụp là không, hoặc quãng thời gian dài hơn thời gian chụp).

Chụp ảnh tua nhanh thời gian có thể kết thúc nếu điều khiển máy ảnh được sử dụng hoặc cài đặt được thay đổi hoặc cáp HDMI được kết nối. Phim sẽ được tạo ra từ các khuôn hình được chụp tới điểm mà chụp ảnh tua nhanh thời gian đã kết thúc.

#### 🖉 Tính thời lượng của phim cuối cùng

Tổng số khuôn hình trong bộ phim cuối cùng có thể được tính xấp xỉ bằng cách chia thời gian chụp cho quãng thời gian và làm tròn lên. Khi đó có thể tính thời lượng của phim cuối cùng bằng cách chia số lần chụp cho tốc độ khuôn hình được chọn cho **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh** trong menu quay phim ( $\square$  166, 273). Ví dụ, phim khuôn hình A 48 được ghi ở **1920×1080, 24p** sẽ dài khoảng hai giảy. Thời lượng tối đa cho phim được ghi bằng cách sử dụng chụp ảnh tua nhanh thời gian là 20 phút.

#### 🖉 Trong Quá Trình Chụp

Trong quá trình chụp ảnh tua nhanh thời gian, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng và chỉ báo ghi tua nhanh thời gian sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển. Thời gian còn lại (bằng giờ và phút) xuất hiện trong màn hình hiển thị tốc độ cửa trập ngay trước khi mỗi

khuôn hình được ghi lại. Tại các thời điểm khác, thời gian còn lại có thể được xem bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Bất kể tùy chọn nào được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Hẹn giờ chờ**, <sup>[1]</sup> 279), hẹn giờ chờ sẽ không hết hạn trong suốt quá trình chụp.

Để xem cài đặt chụp ảnh tua nhanh thời gian hiện tại hoặc kết thúc chụp ảnh tua nhanh thời gian, bấm nút MENU giữa các ảnh chụp.

#### Thời lượng ghi/thời lượng tối đa



Cỡ khuôn hình/ tốc độ khuôn





#### 🖉 Xem Lại Hình Ảnh

Không thể sử dụng nút 🖃 để xem hình ảnh trong khi đang sử dụng chụp ảnh tua nhanh thời gian, nhưng khuôn hình hiện tại sẽ được hiển thị một vài giây sau mỗi lần chụp nếu **Bật** được chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (💷 267). Không thể thực hiện các thao tác phát lại sau trong khi khuôn hình được hiển thị.

#### 🖉 Chụp Ảnh Có Đèn Nháy

Để sử dụng đèn nháy trong chụp ảnh tua nhanh thời gian, chọn chế độ P, S, A, hoặc M và nhấn nút \$ (222) để nâng đèn nháy trước khi bắt đầu chụp.

#### 🖉 Chế Độ Nhả

Bất kể chế độ nhả nào được chọn, máy ảnh sẽ chụp một lần ở mỗi quãng thời gian. Không thể sử dụng tự hẹn giờ.

#### 🖉 Xem thêm

Để biết thông tin về việc cài đặt tiếng bíp khi hoàn thành chụp ảnh tua nhanh thời gian, xem Cài Đặt Tùy Chọn d<br/>1 (**Bíp**,  $\square$  280).

# Xem Phim

Phim được chỉ báo bằng biểu tượng 隒 trong phát lại khuôn hình đầy (🕮 229). Nhấn 🛞 để bắt đầu phát lại; vị trí hiện tại của bạn được chỉ báo bằng thanh tiến độ phim.



độ phim

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Đến	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát	68	Tiếp tục phát lại khi bộ phim bị tạm dừng hoặc trong quá trình tua lại/tua đi.
Tua lại/tua đi		Tốc độ tăng lên mỗi khi nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×; nhấn liên tục để bỏ qua đến phần bắt đầu hoặc kết thúc phim (khuôn hình đầu tiên được thể hiện bằng 🕑 ở góc trên bên phải màn hình, khuôn hình cuối cùng được thể hiện bằng 🕑). Nếu phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi phim từng khuôn hình một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.

Đến	Sử dụng	Mô tả
Bỏ qua 10 giây		Xoay đĩa lệnh chính một nấc để về trước hoặc về sau 10 giây.
Nhảy về trước/ sau		Xoay đĩa lệnh phụ để bỏ qua tới chỉ mục tiếp theo hoặc trước đó, hoặc bỏ qua khuôn hình cuối cùng hoặc đầu tiên nếu phim không có các chỉ mục.
Chỉnh âm lượng	ି (QUAL)/ ବ୍≅ (ISO)	Nhấn ଝ୍ (QUAL) để tăng âm lượng, ବ୍ୱଞ୍ଚ (ISO) để giảm.
Xén phim	i	Xem trang 179 để biết thêm thông tin.
Thoát		Thoát phát lại khuôn hình đầy.
Trở về chế độ chụp	V V	Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để thoát chế độ chụp.

**☑ Biểu tượng ऒ** Phim có chỉ mục (□ 167) được chỉ báo bằng biểu tượng **ऒ** trong phát lại khuôn hình đầy.



# Chỉnh Sửa Phim

Xén cảnh phim để tạo ra các bản sao chỉnh sửa phim hoặc lưu khuôn hình ở dạng ảnh tĩnh JPEG.

	Tùy chọn	Mô tả
Ľ.	Chọn điểm bắt đầu/kết thúc	Tạo bản sao từ chỗ cảnh quay không mong muốn đã được bỏ.
	Lưu khuôn hình được chọn	Lưu khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh.

# Cắt Xén Phim



Để tạo bản sao cắt xén của phim:

1 Hiển thị khuôn hình phim đầy (🕮 229).

### 2 Tạm dừng phim ở khuôn hình bắt đầu mới.

Phát lại phim như mô tả trên trang 177, nhấn ® để bắt đầu và tiếp tục phát lại và 🕞 để tạm dừng và nhấn phím 🏵 hoặc 🏵 hoặc xoay đĩa lệnh phụ hoặc chính để xác định vị trí khuôn hình mong muốn. Vi trí tượng



Thanh tiến độ phim

đối của bạn trong phim có thể được xác định chắc chắn từ thanh tiến độ phim. Tạm dừng phát lại khi chạy tới khuôn hình bắt đầu mới.

### 3 Chọn Chọn điểm bắt đầu/kết thúc. Nhấn nút i.



Nút **i** 

Làm nổi bật **Chọn điểm bắt đầu/kết thúc**.



# 4 Chọn Điểm bắtđầu.

Để tạo bản sao bắt đầu từ khuôn hình hiện tại, làm nổi bật **Điểm bắtđầu** và nhấn <sup>(®)</sup>. Các khuôn hình trước khuôn hình hiện tại sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao trong Bước 9.





5 Xác nhận điểm bắt đầu mới. Nếu khuôn hình mong muốn hiện tại không hiển thị, nhấn ④ hoặc ④ để tiến hoặc lùi (để bỏ qua 10 giây trước hoặc sau, xoay đĩa lệnh chính; bỏ qua đến một chỉ mục, hoặc tới khuôn hình đầu tiên hoặc cuối nếu phim không có chỉ mục, xoay đĩa lệnh phụ).



# **6** Chọn điểm kết thúc.

Nhấn ‰ (WB) để chuyển từ công cụ chọn điểm bắt đầu (**\**) sang điểm kết thúc (**\**) và sau đó chọn khuôn hình cuối như mô tả trong Bước 5. Các khuôn hình ở sau khuôn hình được chọn sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao trong Bước 9.



Nút ?/~ (WB)



### 7 Tạo bản sao.

Khi khuôn hình cuối mong muốn đã được hiển thị, nhấn 🕭.

### 8 Xem trước phim.

Để xem trước bản sao, làm nổi bật Xem trước và nhấn (Đế) (để ngừng xem trước và trở về menu các tùy chọn lưu, nhấn (Đ). Để bỏ bản sao hiện tại và chọn điểm bắt đầu hoặc điểm kết thúc mới như mô tả trong các trang



trước, làm nổi bật **Hủy** và nhấn ®; để lưu bản sao, chuyển sang Bước 9.

### 9 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Lưu thành tệp mới** và nhấn ® để lưu bản sao thành tệp mới. Để thay tệp phim gốc bằng bản sao đã chỉnh sửa, làm nổi bật **Ghi đè tệp hiện có** và nhấn ®.



#### 🖉 Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Bản sao có cùng ngày giờ tạo với bản gốc.

#### 🖉 Xóa Bỏ Cảnh Mở Đầu Hoặc Kết Thúc

Để chỉ xóa bỏ cảnh mở đầu phim, chuyển sang Bước 7 mà không nhấn nút ‰ (WB) trong Bước 6. Để chỉ xóa bỏ cảnh kết thúc phim, chọn Điểm k.thúc trong Bước 4, chọn khuôn hình kết thúc và chuyển sang Bước 7 mà không nhấn nút ‰ (WB) trong Bước 6.

#### 🖉 Menu Sửa Lại

Cũng có thể chỉnh sửa phim bằng cách sử dụng tùy chọn **Sửa lại phim** trong menu sửa lại (CL 296).

# <u>Lưu Khuôn Hình Đã Chọn</u>

Để lưu bản sao khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh:

# 1 Tạm dừng phim trên khuôn hình mong muốn.

Phát phim như mô tả trên trang 177, nhấn ® để bắt đầu và tiếp tục phát lại và nhấn @ để tạm dừng. Tạm dừng phim tại khuôn hình bạn muốn sao chép.



2 Chọn Lưu khuôn hình được chọn. Nhấn nút i sau đó làm nổi bật Lưu khuôn hình được chọn và nhấn ⊛.







### 3 Tạo bản sao tĩnh. Nhấn dể để tạo bản sao tĩnh của khuôn hình hiện tại.



### 4 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn 🛞 để tạo bản sao JPEG chất lượng cao (🕮 77) của khuôn hình đã chọn.



#### 🖉 Lưu khuôn hình được chọn

Phim JPEG tĩnh được tạo với tùy chọn **Lưu khuôn hình được chọn** không thể sửa lại được. Phim JPEG tĩnh thiếu một số loại thông tin ảnh (<sup>CII</sup> 234).

# Tùy Chọn Chụp Khác

# Nút 📾 (Chụp ảnh bằng kính ngắm)

Việc nhấn nút 📾 trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm sẽ hiển thị thông tin chụp trên màn hình bao gồm cả tốc độ cửa trập, khẩu độ, số lần chụp còn lại, và chế độ vùng AF.



Nút Info



7	Chỉ báo phơi sáng57
	Hiển thị bù phơi sáng109
	Chỉ báo tiến độ bù trừ
	Bù trừ đèn nháy và
	phơi sáng198
	Cân bằng trắng bù trừ203
8	Chỉ báo D-Lighting
	hoạt động140
9	Chỉ báo Picture Control131

#### Hiển Thị Thông Tin (Tiếp)



#### 🖉 Tắt Màn Hình

Để xóa thông tin chụp khỏi màn hình, nhấn nút 📾 lần nữa hoặc nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Màn hình sẽ tự động tắt nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng 10 giây.

#### Hiển Thị Thông Tin (Tiếp)



Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

#### 🖉 Xem thêm

Để biết thêm thông tin về cách chọn thời gian chờ màn hình, xem Cài Đặt Tùy Chọn c4 (**Độ trễ tắt màn hình**,  $\square$  279). Để biết thông tin về thay đổi màu của các ký tự trong hiển thị thông tin, xem Cài Đặt Tùy Chọn d9 (**Hiển thị thông tin**,  $\square$  281).

#### 🖉 Biểu tượng 🕑 ("Chưa đặt đồng hồ")

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin sạc chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC (□ 319). Hai ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng ba tháng. Nếu biểu tượng ở nhấp nháy trong bảng điều khiển, thì đồng hồ đã được thiết lập lại, ngày và giờ được ghi lại với ảnh mới sẽ không chính xác. Sử dụng tùy chọn **Múi giờ và ngày** > **Ngày và giờ** trong menu cài đặt để thiết lập đồng hồ về thời gian và ngày chính xác (□ 290).

# Nút i

Để truy cập nhanh vào các cài đặt thường sử dụng, nhấn nút *i*. Làm nổi bật các mục và nhấn () để xem các tùy chọn, sau đó làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn () để chọn. Để thoát menu nút-*i* và trở về màn hình hiển thị chụp, nhấn nút *i*.



Nút **i** 

Chụp ảnh với kính ngắm

Vùng hình a	ánh	×
Đặt Picture	Control	⊡SD
D-Lighting	hoạt động	RECOFF
HDR (dái ni	hạy sáng cao)	<b>OFF</b>
Chế độ điều	u khiến từ xa (ML-L3)	<b>OFF</b>
Chỉ định nú	it Fn	
Chỉ định nú	it xem trước	
Chỉ định nú	it AE-L/AF-L	
		a Húy

Menu nút-**i** 



Menu nút-**i** (bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến **白**)





Menu nút-**i** (bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến **\** 

### <u>Menu nút-i (Chụp ảnh bằng kính ngắm)</u>

Nhấn nút **i** trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm sẽ hiển thị menu có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả
Vùng hình ảnh	Chọn vùng hình ảnh từ <b>DX (24×16)</b> và <b>1,3× (18×12)</b> (□ 73).
Đặt Picture Control	Chọn một Picture Control (🎞 130).
D-Lighting hoạt động	Điều chỉnh D-Lighting hoạt động (🎞 139).
HDR (dải nhạy sáng cao)	Máy ảnh kết hợp hai ảnh chụp ở phơi sáng khác nhau để tăng cường chi tiết trong vùng bóng (印 141).
Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)	Chọn chế độ điều khiển từ xa (🎞 156).
Chỉ định nút Fn	Chọn vai trò do nút <b>Fn</b> đảm nhận (🎞 284), bằng tự bản thân nó ( <b>Nhấn</b> ) hoặc khi sử dụng kết hợp với đĩa lệnh ( <b>Nhấn + đĩa lệnh</b> ).
Chỉ định nút xem trước	Chọn vai trò do nút <b>Pv</b> đảm nhận (🎞 285), bằng tự bản thân nó ( <b>Nhấn</b> ) hoặc khi sử dụng kết hợp với đĩa lệnh ( <b>Nhấn + đĩa lệnh</b> ).
Chỉ định nút AE-L/AF-L	Chọn vai trò do nút 結 <b>AE-L/ AF-L</b> (四 285) đảm nhận, bằng tự bản thân nó ( <b>Nhấn</b> ) hoặc khi sử dụng kết hợp với đĩa lệnh ( <b>Nhấn + đĩa lệnh</b> ).
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu (điểm sáng hoặc sương mù) ở tốc độ cửa trập chậm (🎞 271).
Giảm nhiễu ISO cao	Giảm nhiễu (điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên) thường xảy ra khi tăng độ nhạy sáng ISO (🎞 271).

### Menu nút-i (Xem trực tiếp)

Các tùy chọn có trong menu nút-i xem trực tiếp khác nhau tùy theo vị trí của bộ chọn xem trực tiếp.

Nếu bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 🗅, menu nút-ỉ sẽ có các mục được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mô tả
Vùng hình ảnh	Chọn vùng hình ảnh từ <b>DX (24×16)</b> và <b>1,3× (18×12)</b> (□ 73).
Chất lượng hình ảnh	Chọn chất lượng hình ảnh (🎞 77).
Kích cỡ hình ảnh	Chọn cỡ hình ảnh (🎞 81).
Đặt Picture Control	Chọn một Picture Control (🎞 130).
D-Lighting hoạt động	Điều chỉnh D-Lighting hoạt động (🕮 139).
Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)	Chọn chế độ điều khiển từ xa (따 156).
Độ sáng màn hình	Nhấn 🏵 hoặc 🗇 để điều chỉnh độ sáng màn hình cho chụp ảnh xem trực tiếp (lưu ý rằng điều này chỉ ảnh hưởng đến xem trực tiếp và không ảnh hưởng đến ảnh hoặc phim hoặc độ sáng của màn hình menu hoặc phát lại; để điều chỉnh độ sáng của màn hình menu và phát lại mà không ảnh hưởng đến xem trực tiếp hoặc xem trực tiếp phim, sử dụng tùy chọn Độ sáng màn hình trong menu cài đặt (🗆 289)).

Nếu bộ chọn xem trực tiếp được xoay đến 塛, menu nút-ỉ sẽ có các mục được liệt kê dưới đây. Có thể điều chỉnh Độ nhạy micrô, Đáp tuyến tần số, Giảm nhiễu do gió, và Hiển thị phần tô sáng trong khi đang ghi.

Tùy chọn	Mô tả		
Vùng hình ảnh	Chọn vùng hình ảnh từ <b>DX (24×16)</b> và <b>1,3× (18×12)</b> (CII 168).		
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh	Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình (🎞 166).		
Chất lượng phim	Chọn chất lượng phim (🎞 166).		
Độ nhạy micrô	Nhấn 🏵 hoặc 💬 để điều chỉnh độ nhạy micrô. Cả micrô gắn sẵn và micrô stereo tùy chọn đều bị ảnh hưởng.		
Đáp tuyến tần số	Kiểm soát đáp tuyến tần số của các microphone gắn sắn hoặc micro stereo tùy chọn (口 274).		
Giảm nhiễu do gió	Bật hoặc tắt giảm nhiễu do gió bằng cách sử dụng bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn của micrô gắn sẵn (□ 274).		
Đặt Picture Control	l Chọn một Picture Control (印 130). Tham số Độ tron không áp dụng cho phim.		
Ðích	Khi hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chọn thẻ có phim được ghi (🎞 273).		
Độ sáng màn hình	Nhấn 🏵 hoặc 🐨 để điều chỉnh độ sáng màn hình cho xem trực tiếp (lưu ý rằng việc này chỉ ảnh hưởng đến xem trực tiếp và chứ không ảnh hưởng đến ảnh hoặc phim hoặc độ sáng của màn hình menu hoặc phát lại; 🎞 191).		
Tùy chọn	Mô tả		
--------------------------	--	--	
Hiển thị phần tô sáng	Chọn cho phép hoặc không cho phép các vùng sáng nhất của khuôn hình (nổi bật) được thể hiện bằng các đường xiên trong màn hình hiển thị xem trực tiếp. Để tiếp cận tùy chọn này, chọn chế độ <b>P, S, A</b> , hoặc <b>M</b> .	Làm nổi bật P 453,20 10 100 2000 100 100 100 100 100 100 100 100 100 100 100 100 100 100	
Âm lượng tai nghe	Nhấn 🏵 hoặc 🕀 để điều chỉnh âm lượng tai nghe.	Am lurong tai nghe	

#### 🖉 Sử Dụng Micrô Bên Ngoài

Micrô stereo tùy chọn có thể được sử dụng để ghi âm thanh stereo hoặc để tránh ghi tiếng ồn khi lấy nét và các âm thanh khác gây ra bởi thấu kính (<sup>CLI</sup> 319).

#### 🖉 Tai nghe

Có thể dùng tai nghe của bên thứ ba. Lưu ý rằng mức độ âm thanh cao có thể dẫn đến âm lượng lớn; cần đặc biệt cẩn thận khi sử dụng tai nghe.

## Khởi Động Lại Hai Nút: Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định

Có thể khôi phục lại các cài đặt máy ảnh được liệt kê dưới đây về giá trị mặc định bằng cách nút **འ ਪ (ISO)** và **코** đồng thời trong khoảng hơn hai giây (các nút này được đánh dấu bằng dấu điểm màu xanh lá cây). Bảng điều khiển tắt trong thời gian ngắn trong khi cài đặt được khôi phục lại.





Nút 🗷

Nút 🖓 🖬 (ISO)

#### 💵 Tùy chọn Menu

Tùy chọn	Mặc Định	m
Chất lượng hình ảnh	JPEG bình thường	77
Kích cỡ hình ảnh	Lớn	81
Cân bằng trắng	Tự động > Bình thường	111
Dò tinh chỉnh	A-B: 0, G-M: 0	114
Cài đặt Picture Control <sup>1</sup>	Chưa điều chỉnh	130
HDR (dải nhạy sáng cao)	Tắt <sup>2</sup>	141
Cài đặt độ nhạy ISO		
Độ nhạy ISO		
P, S, A, M	100	00
Các chế độ khác	Tự động	"
Truy cập đĩa lệnh ISO cao	Tắt	101
Điều khiển tự động độ nhạy ISO	Tắt	102
Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)	Tắt	156
Đa phơi sáng	Tắt <sup>3</sup>	211
Chụp hẹn giờ quãng thời gian	Tắt⁴	217
Chế độ trễ phơi sáng	Tắt	280

- 1 Chỉ Picture Control hiện hành.
- 2 Cường độ HDR không được đặt lại.
- 3 Nếu đa phơi sáng hiện đang được sử dụng, việc chụp ảnh sẽ kết thúc và đa phơi sáng sẽ được tạo ra từ các phơi sáng được ghi đến điểm đó. Gia số và số lấn chụp không được thiết lập lại.
- 4 Nếu chụp hẹn giờ quãng thời gian hiện đang trong sử dụng, việc chụp sẽ kết thúc. Thời gian bắt đầu, quãng thời gian chụp, số lượng quãng thời gian và số lần chụp, làm mượt phơi sáng không được thiết lập lại.

#### 💵 Cài Đặt Khác

	Tùy chọn	Mặc Định	
Lấy	nét tự động (kính ngắm)		
(	hế độ lấy nét tự động		
		AF-S	02
	Các chế độ khác	AF-A	60
(	hế độ vùng lấy nét tự động		
	♥, Չ, ۴۱, Ϫ, ₩, ©	AF điểm đơn	
	•, "_	Lấy nét tự động vùng động	
		51 điểm	86
	™, ⊕, Ž, <b>≅</b> , <b>≦</b> , ⊠, ⊠, ≋, ¾, ≌, ≌, ♀, ♥, ☞, 孝, P, S, A, M	AF vùng tự động	
Lấy	nét tự động (xem trực tiếp)		
0	hế độ lấy nét tự động	AF-S	84
(	hế độ vùng lấy nét tự động		
	💐, 🔜, 🦋, 🖾, 🄝 , 🖋 , 🌋 , 🕮 , 🔟 , P, S, A, M	Vùng lấy nét tự động	
	J	Vùng lấy nét tự động bình	
		thường	88
	₩ 3) 7 ■ 5 国 % № ≃ ≤ 0 3 6	Lấy nét tự động ưu tiên	
		khuôn mặt	
Điế	m lấy nét <sup>1</sup>	Giữa	89
Hiế	n thị nổi bật	Tắt	193
Âm	lượng tai nghe	15	193
Đo sáng		Ma trận	105
Giữ khóa tự động phơi sáng		Tắt	93, 107
Chu	ıp bù trừ	Tắt <sup>2</sup>	197

Tùy chọn	Mặc Định	
Bù đèn nháy	Tắt	151
Bù phơi sáng	Tắt	109

Chế độ đèn nháy

	習, 乏, 坖, ♥, ₩, ☜	Tự động	
	X	Tự động+giảm mắt đỏ	145,
	E .	Tự động+đồng bộ chậm	147
	۴1, Ρ, S, A, M	Đèn nháy làm đầy	
K	hóa FV	Tắt	153
C	hương trình linh động	Tắt	52
+	NEF (RAW)	Tắt	79

1 Điểm lấy nét không được hiển thị nếu AF vùng tự động được chọn cho chế độ vùng AF.

2 Số lấn chụp được đặt về không. Gia số chụp bù trừ được đặt lại về 1 EV (chụp bù trừ phơi sáng/ đèn nháy) hoặc 1 (chụp bù trừ cân bằng trắng). 時 A Tự động được chọn cho lần chụp thứ hai của chương trình chụp bù trừ ADL.

## Chụp bù trừ

## (Chỉ Các Chế Độ P, S, A, và M)

Chụp bù trừ tự động thay đổi phơi sáng, mức đèn nháy, **A**ctive **D-L**ighting (ADL), hoặc cân bằng trắng với mỗi lần chụp, "chụp bù trừ" giá trị hiện hành. Chọn trong các tình huống khó thiết lập phơi sáng, mức độ đèn nháy, (i-TTL và, nơi được hỗ trợ, chỉ chế độ điều khiển đèn nháy độ mở ống kính tự động; xem trang 149, 283, và 313), cân bằng trắng, hoặc D-Lighting hoạt động và không có thời gian để kiểm tra kết quả và điều chỉnh các cài đặt với mỗi lần chụp, hoặc thử nghiệm với các cài đặt khác nhau cho cùng một đối tượng.

#### 💵 Bù Trừ Đèn Nháy và Phơi Sáng

Thay đổi mức phơi sáng và/hoặc đèn nháy trong một loạt các bức ảnh.



Phơi sáng được điều chỉnh bởi: 0 EV



Phơi sáng được điều chỉnh bởi: –1 EV



Phơi sáng được điều chỉnh bởi: +1 EV

1 Chọn đèn nháy hoặc phơi sáng bù trừ. Chọn Cài Đặt Tùy Chọn e6 (Bộ chụp bù trừ tự động) trong menu Cài Đặt Tùy Chọn, làm nổi bật một tùy chọn và nhấn <sup>®</sup>. Chọn AE & đèn nháy để thay đổi cả phơi sáng và mức đèn nháy, Chỉ AE để chỉ thay đổi phơi sáng hoặc Chỉ đèn nháy để chỉ thay đổi mức đèn nháy.





## **2** Chọn số lần chụp.

Nhấn nút **BKT**, xoay đĩa lệnh chính để lựa chọn số lần chụp trong chuỗi chụp bù trừ.

Số lần chup





 AF
 1.0

 AE & den nhay
 00

 Gia lurong
 1.0

 So lurong anh
 3

Nút BKT

Đĩa lệnh chính



Tại các cài đặt khác không, biểu tượng 🖾 được hiển thị trong bảng điều khiển. **BKT** xuất hiện trong kính

125 F5.5 (\*\*\*) (1.8)\* Kính ngắm

Chỉ báo bù trừ đèn

nháv và phơi sána

ngắm, trong khi màn hình hiển thị thông tin cung cấp chỉ báo chụp bù trừ và biểu tượng cho biết kiểu chụp bù trừ: ལ౾་མ་ (bù trừ đèn nháy và phơi sáng), डा॰आ (chỉ phơi sáng bù trừ), hoặc གᆂགག (chỉ bù trừ đèn nháy).

#### Xem Trực Tiếp Trong xem trực tiếp, cài đặt chụp bù trừ được hiển thị trong màn hình.

## **3** Chọn gia số phơi sáng.

Nhấn nút **BKT** và xoay đĩa lệnh phụ để chọn gia số phơi sáng.







Nút BKT

Đĩa lệnh phụ

Hiển thị thông tin

Ở các cài đặt mặc định, có thể chọn kích cỡ gia số từ 0,3 (½), 0,7 (⅔), 1, 2, và 3 EV. Các chương trình chụp bù trừ với gia số 0,3 (⅓) EV được liệt kê dưới đây.

Hiển thị thông tin	Số lần chụp	Thứ tự chụp bù trừ (EV)
0F 0.3	0	0
+3F 0.3	3	0/+0,3/+0,7
-3F 0.3+	3	0/-0,7/-0,3
+2F 0.3	2	0/+0,3
–2F 0.3+	2	0/-0,3
3F 0.3+	3	0/-0,3/+0,3
5F 0.3	5	0/-0,7/-0,3/+0,3/+0,7
7F 0.3+	7	0/-1,0/-0,7/-0,3/+0,3/+0,7/+1,0
9F 0.3+	9	0/-1,3/-1,0/-0,7/-0,3/+0,3/+0,7/ +1,0/+1,3

Lưu ý rằng với gia số phơi sáng 2 EV trở lên thì số lần tối đa là 5; nếu chọn giá trị cao hơn ở Bước 2 thì số lần chụp sẽ tự động được đặt sang 5. 4 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp. Máy ảnh này sẽ thay đổi phơi sáng và/hoặc mức đèn nháy từng lần chụp theo chương trình chụp bù trừ được chọn. Điều chỉnh phơi sáng được bổ sung vào các ảnh có bù phơi sáng (xem trang 109).



Chỉ báo tiến độ bù trừ được hiển thị trong khi chụp bù trừ có hiệu lực. Mỗi phần sẽ biến mất khỏi chỉ báo sau mỗi ảnh chụp.



Số lần chụp: 3; gia số: 0,7



Hiển thị sau lần chụp đầu tiên

✓ Xem thêm Để biết thông tin về lựa chọn các kích cỡ của gia số, xem Cài Đặt Tùy Chọn b2 (Bước EV cho đ.khiển phơi sáng, □ 278). Để biết thêm thông tin về cách chọn thứ tự thực hiện chụp bù trù, xem Cài Đặt Tùy Chọn e7 (Thứ tự chụp bù trừ, □ 284).

#### 💵 Hủy chụp bù trừ

Để hủy chụp bù trừ, nhấn nút **BKT** và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi số lần chụp trong trình tự chụp bù trừ là không. Chương trình sử dụng lần cuối có hiệu lực sẽ được khôi phục khi chụp bù trừ được kích hoạt lần tới. Cũng có thể hủy chụp bù trừ bằng cách thực hiện khởi động lại hai nút (<sup>CL</sup> 194), mặc dù trong trường hợp này, chương trình chụp bù trừ sẽ không được khôi phục khi kích hoạt chụp bù trừ trong lần tiếp theo.

#### 🖉 Không lần chụp

Màn hình hiển thị xem trực tiếp sẽ hiển thị "-/-" khi không còn lượt chụp nào trong chuỗi chụp bù trừ.

#### 🖉 Bù Trừ Đèn Nháy và Phơi Sáng

Trong các chế độ nhả liên tục ( $\square$  66), việc chụp sẽ tạm dừng sau khi số lần chụp được quy định trong chương trình chụp bù trừ đã được chụp. Việc chụp sẽ khôi phục lần tới khi nút nhả cửa trập được nhấn. Trong chế độ tự hẹn giờ, máy ảnh sẽ thực hiện số lần chụp được chọn ở Bước 2 trên trang 198 mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn, bất kể tùy chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c3 được chọn như thế nào (**Tự hẹn giờ**) > **Số** lượng ảnh ( $\square$  279); tuy nhiên quãng thời gian giữa các lần chụp được diễu khiển bởi Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**) > **Quãng thời gian giữa các ảnh**. Trong các chế độ khác, mỗi lần nhả nút nhả cửa trập sẽ có một ảnh được chụp.

Nếu thẻ nhớ đầy trước khi tất cả các lần chụp trong trình tự đã được chụp, việc chụp có thể được khôi phục lại trong lần chụp tiếp theo trình tự sau khi đã thay thẻ nhớ hoặc các ảnh đã được xóa để tạo không gian cho thẻ nhớ. Nếu máy ảnh được tắt trước khi tất cả các lần chụp trong trình tự được chụp, chụp bù trừ sẽ tiếp tục trình tự trong lần chụp tiếp theo khi máy ảnh được bật.

#### 🖉 Phơi sáng bù trừ

Máy ảnh điều chỉnh phơi sáng bằng cách thay đổi tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (chế độ P), độ mở ống kính (chế độ S), hoặc tốc độ cửa trập (chế độ A và M). Nếu **Bật** được chọn cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** ( $\Box$  102) trong các chế độ P, S, và A, máy ảnh sẽ tự động thay đổi độ nhạy ISO cho phơi sáng tối ưu khi vượt quá giới hạn của hệ thống phơi sáng máy ảnh; trong chế độ M, đầu tiên máy ảnh sẽ sử dụng điều khiển độ nhạy ISO tự động để phơi sáng càng gần mức tối ưu càng tốt và sau đó bù trừ phơi sáng này bằng cách thay đổi tốc độ cửa trập.

#### 💵 Cân Bằng Trắng Bù Trừ

Máy ảnh này tạo ra nhiều bản sao của mỗi bức ảnh, mỗi ảnh có cân bằng trắng khác nhau. Để có thêm thông tin về cân bằng trắng, xem trang 111.

1 Chọn cân bằng trắng bù trừ. Chọn Chụp bù trừ WB cho Cài Đặt Tùy Chọn e6 (Bộ chụp bù trừ tự động).



## 2 Chọn số lần chụp.

Nhấn nút **BKT**, xoay đĩa lệnh chính để lựa chọn số lần chụp trong chuỗi chụp bù trừ.

Số lần chup







Nút BKT

Đĩa lệnh chính

Hiển thị thông tin

Ở các cài đặt khác không, 🚥 và **BKT** được hiển thị tương ứng trong bảng điều khiển và kính ngắm; biểu tương



Chỉ báo cân bằng

trắng bù trừ

waski và chỉ báo chụp bù trừ xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin.

## **3** Chọn một gia số cân bằng trắng.

Nhấn nút **BKT**, xoay đĩa lệnh phụ để chọn các gia số từ 1, 2 hoặc 3 (tương ứng với khoảng 5, 10 hoặc 15 đơn vị đo nhiệt độ màu). Giá trị **B** cho biết lượng màu xanh, giá trị số **A** là lượng màu hổ phách (<sup>CII</sup> 114).





Gia số cân bằng trắng



Nút BKT

Đĩa lệnh phụ

Hiển thị thông tin

Các chương trình chụp bù trừ với gia số 1 được liệt kê dưới đây.

Hiển thị thông tin	Số lần chụp	Gia số cân bằng trắng	Thứ tự chụp bù trừ
B2F 1 +	2	1 B	0/1B
A2F 1 ******************	2	1 A	0/1A
3F 1 ++	3	1 A, 1 B	0/1 A/1 B

## 4 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp.

Mỗi ảnh chụp sẽ được xử lý để tạo ra số lượng bản sao quy định trong



chương trình chụp bù trừ, và mỗi bản sao sẽ có cân bằng trắng khác nhau. Các chỉnh sửa cân bằng trắng được bổ sung vào điều chỉnh cân bằng trắng với dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Nếu số lần chụp trong chương trình chụp bù trừ lớn hơn so với số phơi sáng còn lại, **F** u L và biểu tượng của thẻ bị ảnh hưởng sẽ nhấp nháy trong bảng điều khiển, biểu tượng **F** u L nhấp nháy sẽ xuất hiện trong kính ngắm như thể hiện ở bên phải và nhả cửa trập sẽ bị vô hiệu hóa. Việc chụp có thể bắt đầu khi thẻ nhớ mới được lắp vào.



#### 💵 Hủy chụp bù trừ

Để hủy chụp bù trừ, nhấn nút **BKT** và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi số lần chụp trong trình tự chụp bù trừ là không. Chương trình sử dụng lần cuối có hiệu lực sẽ được khôi phục khi chụp bù trừ được kích hoạt lần tới. Cũng có thể hủy chụp bù trừ bằng cách thực hiện khởi động lại hai nút (<sup>CL</sup> 194), mặc dù trong trường hợp này, chương trình chụp bù trừ sẽ không được khôi phục khi kích hoạt chụp bù trừ trong lần tiếp theo.

#### 🖉 Không lần chụp

Màn hình hiển thị xem trực tiếp sẽ hiển thị "-/-" khi không còn lượt chụp nào trong chuỗi chụp bù trừ.

#### 🖉 Cân Bằng Trắng Bù Trừ

Cân bằng trắng bù trừ không có ở chất lượng hình ảnh NEF (RAW). Việc chọn NEF (RAW), NEF (RAW) + JPEG mịn, NEF (RAW) + JPEG bình thường, hoặc NEF (RAW) + JPEG cơ bản sẽ hủy cân bằng trắng bù trừ.

Cân bằng trắng bù trừ chỉ ảnh hưởng đến nhiệt độ màu (trục hổ phách-màu xanh trời trong màn hình hiển thị dò tinh chỉnh cân bằng trắng, 🎞 114). Không có điều chỉnh nào được thực hiện trên trục màu xanh lá cây-đỏ tươi.

Trong chế độ tự hẹn giờ (🎞 69), số lượng bản sao quy định trong chương trình cân bằng trắng sẽ được tạo ra mỗi khi cửa trập được nhả, bất kể tùy chọn nào được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**) > **Số lượng ảnh** (🕮 279).

Nếu máy ảnh bị tắt trong khi đèn tiếp cận thẻ nhớ sáng, máy ảnh sẽ chỉ tắt nguồn sau khi tất cả các bức ảnh theo thứ tự đã được ghi lại.

#### 💵 Bù trừ ADL

Máy ảnh này thay đổi D-Lighting hoạt động trong một loạt các phơi sáng. Để có thêm thông tin về D-Lighting hoạt động, xem trang 139.



## **2** Chọn số lần chụp.

Nhấn nút **BKT**, xoay đĩa lệnh chính để lựa chọn số lần chụp trong chuỗi chụp bù trừ.



Ở các cài đặt khác không, 🚥 và **BKT** được hiển thị tương ứng trong bảng điều khiển và kính ngắm; biểu tương

الک ۶.۶.۵ (۲۵۳ (۱۵۵× Kính ngắm

MER và mức chụp bù trừ xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin.

Chon hai ảnh để một ảnh chup với D-Lighting hoạt động tắt và một ảnh khác ở giá trị được chọn. Chọn ba đến năm ảnh để chup loat ảnh với cài đăt D-Lighting hoat đông được đặt sang Tắt, Thấp, và Bình thường (ba ảnh), Tắt, Thấp, Bình thường, và Cao (bốn ảnh), hoặc Tắt, Thấp, Bình thường, Cao, và Siêu cao (năm ảnh). Nếu bạn chọn nhiều hơn hai ảnh, hãy chuyển sang Bước 4.

**3** Chọn D-Lighting Hoạt Động. Nhấn nút **BKT** và xoay đĩa lênh phu để chon D-Lighting hoat đông.





Nút BKT

Đĩa lênh phu

D-Lighting hoạt động được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin và trong bảng điều khiển.

D-Lighting hoạt động	Hiển thị thông tin	Hiển thị bảng điều khiển
Pit A Turdâna		<sup>e</sup> <mark>BKT</mark>
EA Tụ động	UIF AUTU	Ruto
REÉ I THẾN	077.4	−ı°;÷ <u>BKT</u>
en ⊂ Inap	<u>Uff</u> L	L
St N Bình thường		
	<u>urr</u> N	n
時世 Cao	0FF 11	−ıı°ıı− <mark>BKT</mark>
	<u>urr</u> n	X
時ませ、Ciâu cao	077 11+	BKT
	<u>urr</u> <b>H</b> .	XP

#### 4 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp. Máy ảnh sẽ thay đổi D-Lighting hoạt động theo mỗi lần chụp tùy theo chương trình chụp bù trừ được chọn. Chỉ báo tiến độ bù trừ được hiển thị



trong khi chụp bù trừ có hiệu lực. Mỗi phần sẽ biến mất khỏi chỉ báo sau mỗi ảnh chụp.



Số lần chụp: 3



Hiển thị sau lần chụp đầu tiên

#### 💵 Hủy chụp bù trừ

Để hủy chụp bù trừ, nhấn nút **BKT** và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi số lần chụp trong trình tự chụp bù trừ là không. Chương trình sử dụng lần cuối có hiệu lực sẽ được khôi phục khi chụp bù trừ được kích hoạt lần tới. Cũng có thể hủy chụp bù trừ bằng cách thực hiện khởi động lại hai nút (<sup>CL</sup> 194), mặc dù trong trường hợp này, chương trình chụp bù trừ sẽ không được khôi phục khi kích hoạt chụp bù trừ trong lần tiếp theo.

#### 🖉 Không lần chụp

Màn hình hiển thị xem trực tiếp sẽ hiển thị "-/-" khi không còn lượt chụp nào trong chuỗi chụp bù trừ.

#### 🖉 Bù trừ ADL

Trong các chế độ nhả liên tục (III 66), việc chụp sẽ tạm dừng sau khi số lần chụp được quy định trong chương trình chụp bù trừ đã được chụp. Việc chụp sẽ khôi phục lần tới khi nút nhả cửa trập được nhấn. Trong chế độ tự hẹn giờ, máy ảnh sẽ thực hiện số lần chụp được chọn ở Bước 2 trên trang 207 mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn, bất kể tùy chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c3 được chọn như thế nào (**Tự hẹn giờ**) > **Số lượng ảnh** (III 279); tuy nhiên quãng thời gian giữa các lần chụp được diều khiển bởi Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**) > **Quãng thời gian giữa các ảnh**. Trong các chế độ khác, mỗi lần nhả nút nhả cửa trập sẽ có một ảnh được chụp.

Nếu thẻ nhớ đầy trước khi tất cả các lần chụp trong trình tự đã được chụp, việc chụp có thể được khôi phục lại trong lần chụp tiếp theo trình tự sau khi đã thay thẻ nhớ hoặc các ảnh đã được xóa để tạo không gian cho thẻ nhớ. Nếu máy ảnh được tắt trước khi tất cả các lần chụp trong trình tự được chụp, chụp bù trừ sẽ tiếp tục trình tự trong lần chụp tiếp theo khi máy ảnh được bật.

## Đa Phơi Sáng

(Chỉ Các Chế Độ P, S, A, và M)

Thực hiện theo các bước dưới đây để ghi lại một loạt hai hoặc ba phơi sáng NEF (RAW) trong một ảnh duy nhất.

#### 💵 Tạo Đa Phơi Sáng

Không thể ghi lại đa phơi sáng trong chế độ xem trực tiếp. Thoát khỏi xem trực tiếp trước khi tiếp tục. Lưu ý rằng ở các thiết lập mặc định, việc chụp sẽ kết thúc và đa phơi sáng sẽ được ghi lại tự động nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong 30 giây.

#### 🖉 Thời Gian Ghi Mở Rộng

Nếu màn hình tắt trong khi phát lại hoặc khi không có thao tác menu hoặc không có thao tác nào được thực hiện trong khoảng 30 giây, thì việc chụp ảnh sẽ kết thúc và đa phơi sáng sẽ được tạo ra từ những phơi sáng được ghi tới thời điểm đó. Có thể kéo dài thời gian còn để ghi phơi sáng tiếp theo bằng cách chọn thời gian lâu hơn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Hẹn giờ chờ**, 🎞 279).

## 1 Chọn Đa phơi sáng.

Làm nổi bật **Đa phơi sáng** trong menu chụp ảnh và nhấn **()**.

	MENU CHỤP ẢNH	
	Điều khiến biến dạng tự động	<b>OFF</b>
•	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	<b>OFF</b>
	Giảm nhiễu ISO cao	NORM
<u> </u>	Cài đặt độ nhạy ISO	
Ĭ.	Chế độ điều khiến từ xa (ML-L3)	<b>OFF</b>
	Đa phơi sáng	OFF
	Chụp hẹn giờ quãng thời gian	0FF
?		

## **2** Chọn một chế độ.

Làm nổi bật **Chế độ đa phơi sáng** và nhấn **()**.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn 🛞.

 Để chụp một loạt đa phơi sáng, chọn
 ON<sup>C</sup> Bật (loạt ảnh). Chụp đa phơi sáng sẽ tiếp tục cho đến khi bạn chọn Tắt cho Chế độ đa phơi sáng.





- Để chụp một đa phơi sáng, chọn Bật (ảnh đơn). Chụp bình thường sẽ khôi phục tự động sau khi bạn đã tạo được một đa phơi sáng.
- Để thoát mà không tạo thêm đa phơi sáng, chọn Tắt.

Nếu **Bật (loạt ảnh)** hoặc **Bật (ảnh đơn)** được chọn, biểu tượng 🖿 sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển.



# Nhấn 🖱 hoặc 🕞 để lựa chọn số lượng

Làm nổi bật Số lương ảnh và nhấn ().

**3** Chọn số lần chụp.

phơi sáng sẽ được kết hợp để tạo thành một bức ảnh duy nhất và nhấn ®.

#### 4 Chọn lại số lượng. Làm nổi bật Tăng tự động và nhấn .

Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị. Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn ®.

- Bật: Mức tăng được điều chỉnh theo số phơi sáng thực sự được ghi (mức tăng cho mỗi phơi sáng được đặt sang ½ cho 2 phơi sáng, ⅓ cho 3 phơi sáng).
- Tắt: Mức tăng không được điều chỉnh khi ghi nhiều phơi sáng.



ONC





Đa phơi sáng

Tât

Chế độ đa phơi sáng

#### **5** Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp. Trong các chế đô nhả liên tục (印 66), máy ảnh ghi

lại tất cả các phơi sáng trong một lần chụp. Nếu **Bật (loạt ảnh)** được chọn, máy ảnh sẽ tiếp tục ghi

đa phơi sáng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn; nếu **Bật** (ảnh đơn) được chọn, chụp đa phơi sáng sẽ kết thúc sau bức ảnh đầu tiên. Trong chế độ hẹn giờ, máy ảnh sẽ tự động ghi số lượng phơi sáng được chọn ở Bước 3 trên trang 213, bất kể tùy chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c3 được chọn như thế nào (**Tự hẹn giờ**) > **Số lượng ảnh** ( $\square$  279); tuy nhiên quãng thời gian giữa các lần chụp được điều khiển bởi Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**) > **Quãng thời gian giữa các ảnh**. Trong các chế độ nhả khác, một ảnh sẽ được chụp mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn, tiếp tục chụp cho đến khi tất cả các phơi sáng đã được ghi (để biết thông tin về việc dừng đa phơi sáng trước khi tất cả các hình ảnh được ghi lại, xem trang 215).

Biểu tượng ■ sẽ nhấp nháy cho đến khi chụp xong. Nếu **Bật (loạt ảnh)** được chọn, chụp đa phơi sáng sẽ chỉ kết thúc khi **Tắt** được chọn cho chế độ đa phơi sáng; Nếu **Bật (ảnh đơn)** được chọn, việc chụp đa phơi sáng sẽ



tự động kết thúc khi đa phơi sáng hoàn tất. Biểu tượng ■ được xóa khỏi màn hình khi chụp đa phơi sáng kết thúc.



#### 💵 Dừng Đa Phơi Sáng

Để dừng đa phơi sáng trước khi đạt được số lượng phơi sáng quy định, chọn **Tắt** cho chế độ đa phơi sáng. Nếu việc chụp kết thúc trước khi đạt tới số phơi sáng quy định, đa phơi sáng sẽ được tạo ra từ các phơi sáng đã ghi được tới thời điểm đó. Nếu **Tăng tự động** được bật, việc tăng sẽ được điều chỉnh để phản ánh số các phơi sáng thực sự được ghi lại. Lưu ý rằng việc chụp sẽ tự động kết thúc nếu:

- Khởi động lại hai nút được thực hiện (🕮 194)
- Máy ảnh được tắt
- Pin sạc cạn kiệt
- Ånh được xóa

#### 🔽 Đa Phơi Sáng

Không tháo hoặc thay thẻ nhớ trong khi đang ghi đa phơi sáng.

Xem trực tiếp không có trong khi đang chụp. Việc chọn xem trực tiếp sẽ đặt lại **Chế độ đa phơi sáng** sang **Tắt**.

Thông tin được liệt kê trong hiển thị thông tin ảnh phát lại (bao gồm cả đo sáng, phơi sáng, chế độ chụp, tiêu cự, ngày chụp và hướng máy ảnh) là của lần chụp đầu tiên trong đa phơi sáng.

#### 🖉 Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Nếu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian được kích hoạt trước khi phơi sáng đầu tiên, máy ảnh sẽ ghi lại các phơi sáng ở khoảng thời gian lựa chọn cho đến khi đạt được số lượng phơi sáng được quy định trong menu phơi sáng (số lần chụp được liệt kê trong menu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian bị bỏ qua). Các phơi sáng này sau đó sẽ được ghi thành một bức ảnh và chụp hẹn giờ quãng thời gian sẽ kết thúc (nếu **Bật (ảnh đơn)** được chọn cho chế độ đa phơi sáng, chụp đa phơi sáng cũng sẽ kết thúc tự động).

#### 🖉 Cài Đặt Khác

Trong khi đa phơi sáng đang được chụp, thẻ nhớ không thể được định dạng và một số mục menu chuyển sang màu xám và không thể thay đổi được.

## Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Máy ảnh được trang bị để chụp ảnh tự động trong khoảng thời gian cài đặt trước.

#### Trước Khi Chụp

Chọn chế độ nhả khác với hẹn giờ (☉) và **MuP** khi sử dụng hẹn giờ quãng thời gian. Trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian, chụp thử ở các cài đặt hiện hành và xem các kết quả trong màn hình. Sau khi điều chỉnh cài đặt theo ý muốn, tháo hốc mắt cao su và đạy kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm để ngăn không cho ánh sáng vào qua kính ngắm gây nhiễu ảnh và phơi sáng (□ 70).

Trước khi lựa chọn thời gian bắt đầu, chọn **Múi giờ và ngày** trong menu cài đặt và chắc chắn rằng đồng hồ máy ảnh được thiết lập đúng thời gian và ngày (<sup>CII</sup> 290).

Nên sử dụng giá ba chân. Lắp máy ảnh vào giá ba chân trước khi bắt đầu chụp. Để đảm bảo việc chụp ảnh không bị dừng, hãy chắc chắn pin sạc máy ảnh đã được sạc đầy. Nếu nghi ngờ, hãy sạc pin sạc trước khi sử dụng hoặc sử dụng một bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn (bán riêng).

1 Chọn Chụp hẹn giờ quãng thời gian. Làm nổi bật Chụp hẹn giờ quãng thời gian trong menu chụp ảnh và nhấn () để hiển thị cài đặt hẹn giờ quãng thời gian.

#### MENU CHỤP ẢNH





- 2 Điều chỉnh cài đăt hẹn giờ quãng thời gian. Chon tùy chon bắt đầu, quãng thời gian, số lần chup mỗi quãng thời gian, và tùy chon làm mươt phơi sáng.
  - Để chọn tùy chọn bắt đầu:







và nhấn 🙉.

Để bắt đầu chup ngay lập tức, chon Ngay bây giờ. Để bắt đầu chup tại thời gian và ngày đã chon, chon **Chon ngày** bắt đầu và thời gian bắt đầu, sau đó chon ngày và thời gian và nhấn 🛞.

Để chon quãng thời gian giữa các lần chup:



Làm nổi bật Quãng thời gian và nhấn 🕃.



Chon quãng thời gian (giờ, phút, và qiây) và nhấn 🛞.

• Để chọn số lần chụp cho mỗi quãng thời gian:



Làm nổi bật **Số quãng t.gian×số ảnh/quãng t.gian** và nhấn �.



Chọn số lượng quãng thời gian và số lần chụp cho mỗi quãng thời gian và nhấn .

Ở chế độ **S** (khuôn hình đơn), ảnh cho mỗi quãng thời gian sẽ được chụp ở tốc độ được chọn cho Cài Đặt Tùy Chỉnh d2 (**Tốc độ thấp liên tục**, 🎞 280).

Để bật hoặc tắt làm mượt phơi sáng:



Làm nổi bật **Phơi sáng đồng đều** và nhấn **()**.



Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn .

Việc chọn **Bật** sẽ cho phép máy ảnh điều chỉnh phơi sáng cho phù hợp với ảnh trước đó trong các chế độ không phải chế độ **M** (lưu ý rằng làm mượt phơi sáng chỉ có tác dụng ở chế độ **M** nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật).

## **3** Bắt đầu chụp.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn <sup>(10)</sup>. Loạt chụp đầu tiên sẽ được thực hiện tại thời gian bắt đầu được chỉ định, hoặc sau khoảng 3 giây nếu **Ngay bây giờ** được chọn cho **Tùy chọn bắt đầu** trong Bước 2. Việc chụp sẽ tiếp tục ở



quãng thời gian lựa chọn cho đến khi chụp xong.

#### 🖉 Trong Quá Trình Chụp

Trong khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian, dèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng. Ngay trước khi quãng thời gian chụp tiếp theo bắt đầu, màn hình hiển thị tốc độ cửa trập sẽ hiển thị số lượng quãng thời gian còn lại, và màn hình hiển thị khẩu độ sẽ hiển thị số lần chụp còn lại trong quãng thời gian hiện tại. Tại thời điểm khác, có thể xem số quãng thời gian còn lại và số lần chụp trong mỗi khoảng thời gian bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa



Đèn tiếp cận thẻ nhớ

chừng (sau khi nút được nhả, tốc độ cửa trập và độ mở ống kính sẽ được hiển thị cho đến khi hẹn giờ chờ hết hạn).

Có thể điều chỉnh cài đặt, sử dụng menu, và phát lại ảnh khi đang chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian. Màn hình sẽ tự động tắt khoảng bốn giây trước khi mỗi quãng thời gian. Lưu ý rằng việc thay đổi cài đặt máy ảnh trong khi hẹn giờ quãng thời gian đang hoạt động có thể làm việc chụp bị kết thúc.

#### 🖉 Chế Độ Nhả

Bất kể chế độ nhả nào được chọn, máy ảnh sẽ chụp số lần chụp chỉ định ở mỗi quãng thời gian.

#### II Tam Dừng Chup Ảnh Hen Giờ Quãng Thời Gian

Có thể tam dừng chup ảnh hen giờ quãng thời gian bằng cách nhấn 🐵 hoặc chọn **Tạm dừng** trong menu quãng thời gian.

#### II Phuc Hồi Chup Ảnh Hen Giờ Quãng Thời Gian

Để phục hồi chup:

### Bắt đầu ngay



Làm nổi bât **Bắt đầu** lai và nhấn 🕅.

### Bắt đầu tai thời gian quy đinh



đầu, làm nổi bật Chọn ngày bắt đầu và thời gian bắt đầu và nhấn ().

bắt đầu và nhấn 🙉.

Làm nổi bât **Bắt đầu** lai và nhấn 🕅.

#### II Kết Thúc Chup Hen Giờ Quãng Thời Gian

Để kết thúc chup ảnh hen giờ quãng thời gian trước khi tất cả các ảnh được chup, chon **Tắt** trong menu hen giờ quãng thời gian.

#### 💵 Không Chụp Được Ảnh

Máy ảnh sẽ bỏ qua quãng thời gian hiện tại nếu có các tình huống sau đây kéo dài trong tám giây hoặc nhiều hơn sau khi quãng thời gian đến lúc bắt đầu: bức ảnh hoặc các bức ảnh của quãng thời gian trước đó vẫn chưa được chụp, thẻ nhớ đầy hoặc máy ảnh không thể lấy nét trong **AF-S** hoặc khi lấy nét tự động phần phụ đơn được chọn trong **AF-A** (lưu ý rằng máy ảnh sẽ lấy nét lại mỗi lần chụp ảnh). Việc chụp sẽ tiếp tục với quãng thời gian tiếp theo.

#### 🔽 Hết Bộ Nhớ

Nếu thẻ nhớ đầy, hẹn gờ quãng thời gian vẫn hoạt động nhưng không có ảnh nào được chụp. Tiếp tục chụp ( $\square$  221) sau khi xóa một số hình ảnh hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.

#### 🖉 Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Chon quãng thời gian dài hơn thời gian cần để chup được số lần chup đã chọn. Nếu quãng thời gian quá ngắn, số lượng ảnh chup có thể ít hơn tổng số liệt kệ trong Bước 2 (số quãng thời gian nhân với số lần chup trên mỗi quãng thời gian). Không thể kết hợp chup ảnh hen giờ quãng thời gian với phơi sáng thời gian dài (chup ảnh với bóng đèn hoặc thời gian, 🕮 58), hoặc xem trực tiếp hoặc chup ảnh tua nhanh thời gian (C 171) và không có trong xem trực tiếp phim (C 31, 161) hoặc khi Ghi phim được chon cho Cài Đặt Tùy Chon g4 (Chỉ đinh nút cửa trập, 🕮 288). Lưu ý rằng do tốc đô cửa trập, tốc đô khuôn hình, và thời gian cần thiết để ghi ảnh có thể khác nhau từ quãng thời gian này đến quãng thời gian tiếp theo, thời gian giữa phần cuối của một quãng thời gian và thời gian bắt đầu tiếp theo có thể khác nhau. Nếu không thể chup ở các cài đặt hiện hành (ví dụ, nếu tốc đô cửa trập của 🏣 🛓 hoặc - - hiện được chon ở chế độ phơi sáng bằng tay, quãng thời gian là không, hoặc thời gian bắt đầu chưa tới một phút), cảnh báo sẽ được hiển thị trong màn hình.

Chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian sẽ tạm dừng khi chế độ ও (hẹn giờ) hoặc chế độ MUP được chọn hoặc nếu máy ảnh được tắt và sau đó bật lại (khi máy ảnh tắt, có thể được thay pin sạc và thẻ nhớ mà không làm kết thúc chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian). Tạm dừng chụp không ảnh hưởng đến cài đặt hẹn giờ quãng thời gian.

#### 🖉 Chụp bù trừ

Điều chỉnh các cài đặt chụp bù trừ trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian. Nếu phơi sáng, đèn nháy hoặc chụp bù trừ ADL đang hoạt động trong khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian có hiệu lực, máy ảnh sẽ chụp số lần chụp trong chương trình chụp bù trừ tại mỗi quãng thời gian, bất kể số lần chụp được quy định trong menu hẹn giờ quãng thời gian là bao nhiêu. Nếu cân bằng trắng bù trừ được bật trong khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian có hiệu lực, máy ảnh sẽ chụp một ảnh trong mỗi quãng thời gian và xử lý ảnh để tạo ra số bản sao được quy định trong chương trình chụp bù trừ.

## Thấu Kính Không CPU

Có thể sử dụng các thấu kính không CPU trong chế độ **A** và **M**, và đặt độ mở ống kính bằng cách sử dụng vòng mở thấu kính. Bằng cách xác định dữ liệu thấu kính (tiêu cự thấu kính và độ mở ống kính tối đa), người dùng có thể truy cập vào các chức năng thấu kính CPU dưới đây.

#### Nếu biết tiêu cự thấu kính:

- Có thể sử dụng thu phóng thông minh với bộ đèn nháy tùy chọn
- Tiêu cự thấu kính được liệt kê (bằng dấu hoa thị) trong màn hình hiển thị thông tin hình ảnh phát lại

#### Nếu biết độ mở ống kính tối đa:

- Giá trị độ mở ống kính được hiển thị trong bảng điều khiển và kính ngắm
- Mức đèn nháy được điều chỉnh cho những thay đổi về độ mở ống kính nếu bộ đèn nháy hỗ trợ chế độ AA (độ mở ống kính tự động)
- Độ mở ống kính được liệt kê (bằng dấu hoa thị) trong màn hình hiển thị thông tin hình ảnh phát lại

#### Chỉ định cả tiêu cự và độ mở tối đa của ống kính:

- Cho phép đo sáng ma trận màu (lưu ý rằng có thể cần thiết phải sử dụng cân bằng trung tâm hoặc đo sáng điểm để đạt được kết quả chính xác với một số thấu kính, bao gồm cả thấu kính Reflex-NIKKOR)
- Cải thiện độ chính xác của cân bằng trung tâm và đo sáng điểm và đèn nháy làm đầy cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số

#### 🖉 Bộ Chuyển Từ Xa và Thấu Kính Thu Phóng

Độ mở ống kính tối đa cho bộ chuyển từ xa là độ mở ống kính tối đa hỗn hợp của độ mở ống kính và thấu kính. Lưu ý rằng không điều chỉnh được dữ liệu thấu kính khi thấu kính không CPU được thu hoặc phóng. Dữ liệu cho tiêu cự khác nhau có thể được nhập như số thấu kính riêng biệt, hoặc dữ liệu cho thấu kính có thể được chỉnh sửa để phản ánh các giá trị tiêu cự thấu kính mới và độ mở ống kính tối đa mỗi lần thu phóng được điều chỉnh. Máy ảnh có thể lưu trữ dữ liệu cho chín thấu kính không CPU. Để nhập hoặc chỉnh sửa dữ liệu cho thấu kính không CPU:



#### 4 Lưu cài đặt và thoát.

Nhấn . Tiêu cự xác định và độ mở ống kính sẽ được lưu theo số thấu kính được chọn.

#### 🖉 Tiêu Cự Không Được Liệt Kê

Nếu tiêu cự chính xác không được liệt kê, chọn giá trị gần nhất lớn hơn tiêu cự thực tế của thấu kính.

#### 1 Chỉ định lựa chọn số thấu kính không CPU để điều khiển máy ảnh.

Chọn **Chọn số thấu kính không CPU** khi nhấn tùy chọn "Nhấn + đĩa lệnh" để điều khiển máy ảnh trong menu Cài Đặt Tùy Chọn. Có thể chỉ định chọn số thấu kính không CPU cho nút **Fn** (Cài Đặt Tùy Chọn f2, **Chỉ định nút Fn**, 印 284), nút **Pv** (Cài Đặt Tùy Chọn f3, **Chỉ định nút xem trước**, 印 285), hoặc nút 縱 **AE-L/ AF-L** (Cài Đặt Tùy Chọn f4, **Chỉ định nút AE-L/AF-L**, 印 285).

#### 2 Sử dụng điều khiển được chọn để chọn số thấu kính. Nhấn nút được chọn và xoay đĩa lệnh chính cho đến khi cài số thấu kính mong muốn được hiển thị trong bảng điều khiển.



## Dữ liệu vị trí

Thiết bị GP-1/GP-1A GPS (bán riêng) có thể được kết nối với đầu cuối phụ kiện của máy ảnh (고 2) bằng cách sử dụng cáp kèm theo với GP-1/GP-1A, cho phép thông tin hiện hành về vị trí máy ảnh được ghi lại khi ảnh được chụp. Tắt máy ảnh trước khi kết nối GP-1/GP-1A; để biết thêm thông tin, xem tài liệu hướng dẫn GP-1/GP-1A.

#### 💵 Tùy Chọn Menu Cài Đặt

Mục **Dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt chứa các tùy chọn được liệt kê dưới đây.

 Hẹn giờ chờ: Chọn để đo phơi sáng tắt tự động khi GP-1/GP-1A được lắp.

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Đo phơi sáng tự động tắt nếu không có hoạt động được thực hiện cho khoảng thời gian đã chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 ( <b>Hẹn giờ chờ</b> , 🎞 279; để cho phép máy ảnh có thời gian lấy dữ liệu vị trí, độ trễ kéo dài thêm một phút sau khi đo phơi sáng được bật hoặc máy ảnh được bật). Điều này sẽ làm tăng tiêu hao pin sạc.
Tắt	Đo phơi sáng không tắt khi GP-1/GP-1A được kết nối.

- Vị trí: Mục này chỉ có sẵn nếu GP-1/GP-1A được kết nối, khi nó hiển thị vĩ độ, kinh độ, cao độ hiện hành và Múi Giờ Quốc Tế (UTC) mà GP-1/GP-1A ghi được.
- Sd vệ tinh để đặt đồng hồ: Chọn Có để đồng bộ đồng hồ máy ảnh với thời gian mà thiết bị GPS ghi được.

#### Múi Giờ Quốc Tế (UTC)

Dữ liệu UTC được thiết bị GPS cung cấp và độc lập với đồng hồ máy ảnh.

#### 🖉 Biểu tượng 🖏

Trạng thái kết nối được hiển thị bằng biểu tượng 🗞:

- • ở (tĩnh): Máy ảnh đã thiết lập giao tiếp với GP-1/GP-1A. Thông tin ảnh của ảnh được chụp trong khi biểu tượng này được hiển thị bao gồm một trang bổ sung dữ liệu vị trí (□ 241).
- • Inháp nháy): GP-1/GP-1A đang tìm kiếm tín hiệu. Ảnh được chụp trong khi biểu tượng này đang nháy sẽ không có dữ liệu vị trí.
- Không có biểu tượng: Không nhận được dữ liệu vị trí mới nào từ GP-1/GP-1A trong ít nhất hai giây. Ảnh được chụp khi biểu tượng 🕉 không được hiển sẽ không có dữ liệu vị trí.


# Thông Tin Thêm Về Phát Lại

# Xem Ånh

# Phát Lại Khuôn Hình Đầy

Để phát lại ảnh, nhấn nút 🗈. Ảnh mới nhất sẽ được hiển thị ở màn hình.



Nút 🕨



Ðế	Sử dụng	Mô tả
Xem thêm ảnh		Nhấn ⑦ để xem ảnh theo thứ tự được lưu, ① để xem ảnh theo thứ tự ngược lại.
Xem thông tin ảnh		Nhấn 🟵 hoặc 🐨 để xem thông tin về bức ảnh hiện tại (🎞 234).
Trở về chế độ chụp		Nhấn nút 🖻 hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.
Phát phim	œ	Nếu hình ảnh hiện thời được đánh dấu là ₩ để cho biết đó là phim, nhấn ∞ để bắt đầu phát lại phim (□ 177).

#### 🖉 Xoay dọc

Để hiển thị ảnh "dọc" (hướng chân dung) theo hướng dọc, chọn **Bật** cho tùy chọn **Xoay dọc** trong menu phát lại ( $\square$  267).



#### 🖉 Xem lại hình ảnh

Khi chọn **Bật** cho mục **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (<sup>III</sup> 267), ảnh sẽ tự động hiển thị trên màn hình sau khi chụp (vì máy ảnh đã đặt đúng hướng nên hình ảnh sẽ không tự động xoay trong suốt thời gian xem lại hình ảnh). Ở chế độ nhả liên tục, khi kết thúc chụp, hiển thị sẽ bắt đầu với hình ảnh đầu tiên trong loạt ảnh hiện thời.

## <u>Phát Lại Hình Thu Nhỏ</u>

Để hiển thị hình ảnh trên các "tờ tiếp xúc" của bốn, chín hay 72 ảnh, nhấn nút 🏻 (so).



Phát lại khuôn hình đầy

Phát lại hình thu nhỏ

Phát lại theo lịch

Để	Sử dụng	Mô tả
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi hình ảnh cho phát lại khuôn hình đầy, thu phóng phát lại (🎞 243), xóa (🞞 246), hoặc bảo vệ (🞞 245).
Xem hình ảnh được làm nổi bật	Øß	Nhấn ® để hiển thị ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Trở về chế độ chụp		Nhấn nút 🖻 hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.

### <u>Phát Lại Theo Lịch</u>

Để xem hình được chụp vào ngày được chọn, nhấn nút 🏻 (ISO) khi 72 hình ảnh được hiển thị.



Phát lại khuôn hình đầy Phát lại hình thu nhỏ

Phát lại theo lịch

Hoạt động được thể hiện dựa vào việc con trỏ xuất hiện trên danh sách ngày hay danh sách ảnh thu nhỏ:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hoán đổi giữa danh sách ngày và danh sách ảnh thu nhỏ	ବ୍≌ (ISO)/⊛	Nhấn nút <b>♀¤ (ISO)</b> hoặc ⊛ trong danh sách ngày để đặt con trỏ trong danh sách các hình thu nhỏ. Nhấn <b>٩¤ (ISO)</b> một lần nữa để quay trở lại danh sách ngày.
Thoát để phát lại hình thu nhỏ/Phóng to hình được làm nổi bật	ି (QUAL)	<ul> <li>Danh sách ngày: Thoát sang phát lại 72 khuôn hình.</li> <li>Danh sách hình thu nhỏ: Nhấn và giữ nút <sup>Q</sup> (QUAL) để phóng to hình ảnh được làm nổi bật.</li> </ul>
Làm nổi bật ngày/ Làm nổi bật hình ảnh		<ul> <li>Danh sách ngày: Làm nổi bật ngày.</li> <li>Danh sách hình thu nhỏ: Làm nổi bật hình ảnh.</li> </ul>
Hoán đổi phát lại khuôn hình đầy	ØK	<b>Danh sách hình thu nhỏ</b> : Xem ảnh được làm nổi bật.
Trở về chế độ chụp		Nhấn nút 🕩 hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.

# Nút i

Nhấn nút **i** trong khi khuôn hình đầy hoặc tùy chọn hiển thị phát lại hình thu nhỏ được liệt kê bên dưới.

- Khe và thư mục phát lại: Chọn một thư mục để phát lại. Làm nổi bật khe và nhấn để liệt kê thư mục trên thẻ được chọn, sau đó làm nổi bật một thư mục và nhấn để xem lại hình ảnh trong thư mục được chọn.
- Sửa lại (chỉ ảnh): Sử dụng tùy chọn trong menu sửa lại (<sup>12</sup> 294) để tạo ra bản sao chỉnh sửa của bức ảnh hiện tại.
   Sửa lai phim (chỉ phim): Chỉnh sửa phim



Nút **i** 



bằng cách sử dụng tùy chọn trong menu chỉnh sửa phim (印 179). Phim cũng có thể được chỉnh sửa bằng cách nhấn nút **i** khi phát lại phim bị tạm dừng.

• Chọn để gửi đến t.bị t.minh/bỏ chọn: Chọn hình ảnh để tải lên thiết bị thông minh (<sup>CLI</sup> 263).

Để thoát menu nút-**i** và trở lại phát lại, nhấn lại nút **i**.

# Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đè trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy. Nhấn (Đ) hoặc (Đ) để duyệt qua thông tin ảnh như minh họa bên dưới. Lưu ý rằng "chỉ hình ảnh", dữ liệu chụp, biểu đồ RGB, phần tô sáng và dữ liệu tổng quan chỉ được hiển thị nếu tùy chọn tương ứng được chọn cho **Tùy chọn hiển thị phát lại** (III 266). Dữ liệu vị trí chỉ được hiển thị nếu GP-1/GP-1A được sử dụng khi chụp ảnh (III 227).



#### II Thông Tin Tệp



- 1 Chỉ hiến thị nếu Điểm lấy nét được chọn cho Tùy chọn hiển thị phát lại (□ 266) và ảnh được chọn đã được chụp bằng cách sử dụng kính ngắm.
- 2 Nếu ảnh được chụp sử dụng AF-S hoặc lựa chọn lấy nét tự động phần phụ đơn trong suốt AF-A, hiển thị cho thấy điểm đầu tiên mà lấy nét bị khoá. Nếu bức ảnh sử dụng AF-C hoặc chọn lấy nét tự động phần phụ liên tục trong khi AF-A, diểm lấy nét chỉ hiển thị nếu tùy chọn khác với AF vùng tự động được chọn cho chế độ vùng AF.

### 💵 Làm nổi bật



### 💵 Biểu Đồ RGB



#### 🖉 Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to ảnh khi hiển thị biểu đồ, nhấn ♥ (QUAL). Sử dụng nút ♥ (QUAL) và ♥≅ (ISO) để phóng to và thu nhỏ và cuộn hình ảnh bằng đa bộ chọn. Biểu đồ sẽ được cập nhật để hiển thị các dữ liệu cho phần hình ảnh thấy được trên màn hình.



#### 🖉 Biểu đồ

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những gì hiển thị trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là một số biểu đồ mẫu:

Nếu hình ảnh chứa các đối tượng có phạm vi độ sáng rộng, sự phân phối của các tông màu sẽ tương đối cân bằng.

Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.

Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Tăng bù phơi sáng sẽ dịch sự phân phối tông màu sang phải, và nếu giảm bù phơi sáng thì phân phối sẽ dịch sang trái. Biểu đồ sẽ cho thấy cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng xung quanh khiến cho ảnh khó nhìn thấy được trên màn hình.

### 💵 Dữ Liệu Chụp





13	Cân bằng trắng111	14 Không gian màu270
	Nhiệt độ màu117	15 Picture Control <sup>4</sup> 130
	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	
	Cài đặt trước bằng tay120	





22 Tên của nhiếp ảnh gia ⁵.........291 23 Người giữ bản quyền ⁵..........291

- 1 Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.
- 2 Hiển thị nếu Cài Đặt Tùy Chọn b5 (Tinh chỉnh phơi sáng tối ưu, <sup>CD</sup> 278) được chỉnh đến giá trị khác 0 cho bất cứ phương pháp đo sáng nào.
- 3 Chỉ hiển thị nếu gắn thấu kính chống rung.
- 4 Các mục hiển thị thay đổi theo Picture Control được chọn.
- 5 Trang thứ tư của dữ liệu chụp chỉ được hiển thị nếu thông tin bản quyển được ghi lại với ảnh bằng cách sử dụng tùy chọn Thông tin bản quyền trong menu cài đặt.

### **■** Dữ Liệu Vị Trí\* (□ 227)



\* Dữ liệu cho phép dùng để bắt đầu ghi.

### 💵 Dữ Liệu Tổng Quan



\* Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.

# Xem Gần: Thu Phóng Phát Lại

Nhấn nút <sup>®</sup> (**QUAL**) để phóng to ảnh hiển thị trong phát lại toàn khung hình. Các hoạt động sau có thể thực hiện trong khi thu phóng đang có hiệu lực:



Nút ♥ (QUAL)

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Phóng to hoặc thu nhỏ	<sup>୧</sup> (QUAL)/ ି୍ଟ (ISO)	Nhán <sup>Q</sup> (QUAL) để phóng to tối đa khoảng 38× (ảnh lớn ở 24 × 16/DX định dạng), 28× (ảnh trung bình)
Xem các vùng khác của ảnh		hoặc 19× (ảnh nhỏ). Nhấn ﷺ (ISO) để thu nhỏ. Khi phóng to ảnh, sử dụng đa bộ chọn để xem các vùng ảnh không nhìn thấy trong màn hình. Giữ nhấn đa bộ chọn để cuộn đều đến vùng khác của khuôn hình. Cửa sổ định hướng xuất hiện khi tỉ lệ thu phóng thay đổi; vùng nhìn thấy hiện thời trên màn hình được chỉ định bởi khung màu vàng. Thanh dưới cửa sổ định hướng cho biết tỷ lệ thu phóng; chuyển sang xanh lá cây ở tỷ lệ 1 : 1.

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Chọn khuôn mặt		Khuôn mặt được nhận diện suốt quá trình thu phóng chỉ định bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Xoay đĩa lệnh phụ để xem các khuôn mặt khác.
Xem hình ảnh khác	Ś	Xoay đĩa lệnh chính để xem các ảnh khác ở cùng một vị trí với tỷ lệ thu phóng hiện tại. Thu phóng phát lại bị hủy khi phim được hiển thị.
Trở về chế độ chụp		Nhấn nút 🗈 hoặc nhấn nút chụp nửa chừng để thoát khỏi chế độ chụp.

# Bảo Vệ Ảnh Khỏi Bị Xóa

Trong phát lại khuôn hình đầy, thu phóng, phát lại hình thu nhỏ, phát lại lịch, có thể sử dụng nút **%** (**WB**) để bảo vệ ảnh hiện tại khỏi bị xóa vô tình. Không thể xóa được các tệp được bảo vệ được đánh dấu bằng biểu tượng **b**ằng cách sử dụng nút **m** (**RB**) hay lựa chọn **Xóa** trong menu phát lại. Lưu ý rằng hình ảnh được bảo vệ *sẽ* bị xóa khi định dạng thẻ nhớ (**D** 289). Để bỏ bảo vệ khỏi ảnh để có thể xóa, hiển thị hoặc làm nổi bật ảnh sau đó nhấn nút **%** (**WB**).



Nút ?/~ (WB)

#### 🖉 Hủy Bỏ Bảo Vệ Cho Tất Cả Ảnh

Để hủy bỏ bảo vệ cho tất cả các ảnh trong thư mục hay cho thư mục được chọn trong menu **Thư mục phát lại**, nhấn đồng thời nút ‰ (**WB**) và 🛍 () trong khoảng hai giây trong khi phát lại.

#### 246

# Xóa Ảnh

Để xóa ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hay ảnh nổi bật trong danh sách hình thu nhỏ, nhấn nút 🛍 (). Để xóa nhiều ảnh được chọn, tất cả ảnh chụp trong ngày được chọn, hay tất cả ảnh trong thư mục phát lại, sử dụng tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại. Khi đã xóa, ảnh không thể khôi phục lại. Lưu ý rằng không thể xóa ảnh được bảo vệ hoặc ẩn.

# <u>Phát Lại Khuôn Hình Đầy, Hình Thu Nhỏ và Theo Lịch</u>

Nhấn nút 🛍 () để xóa ảnh hiện tại.

Î Nhấn nút ti (). Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.





Nút 亩 (丽)

Nút 🛍 ()

#### 🖉 Phát Lại Theo Lịch

Trong quá trình phát lại theo lịch, bạn có thể xóa tất cả ảnh trong ngày được chọn bằng cách làm nổi bật ngày trong danh sách ngày và nhấn nút 🗑 () (🕮 232).

#### 🖉 Xem Thêm

Tùy chọn **Sau khi xóa** trong menu phát lại quyết định liệu ảnh trước hay sau đó có hiển thị sau khi một bức ảnh bị xóa hay không (<sup>III</sup> 267).

### <u>Menu Phát Lại</u>

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại có các tùy chọn sau. Lưu ý rằng tùy thuộc vào số lượng ảnh mà có thể yêu cầu phải xóa bớt.

Tùy chọn	Mô tả	
📲 Đã chọn	Xóa ảnh đã chọn.	
DATE Chọn ngày	Xóa tất cả ảnh chụp trong ngà	ày đã chọn (🕮 249).
ALL Tất cả	Xóa tất cả các ảnh trong thư mục hiện thời được chọn cho phát lại (III 266). Nếu có hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chọn xóa ảnh từ thẻ.	Xoa Tat ca Khe 1 Khe 2

### 💵 Đã chọn: Xóa Ảnh Đã Chọn

### 1 Chọn ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh và nhấn འཐ (ISO) để chọn hoặc bỏ chọn. Ảnh đã chọn được đánh dấu bởi biểu tượng ữ. Lặp lại như mong muốn để chọn thêm ảnh.



#### Nút 🕾 (ISO)



# **2** Xoá ảnh đã chọn.

Nhấn ®. Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn ®.



### 💵 Chọn ngày: Xóa Ảnh Được Chụp Vào Ngày Đã Chọn

# 1 Chọn ngày.

Làm nổi bật ngày và nhấn ⊕ để chọn tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật. Ngày đã chọn được đánh dấu với biểu tượng ☑. Lặp lại như mong muốn để chọn thêm ngày; để bỏ chọn một ngày, làm nổi bật ngày đó và nhấn ⊕.



# 2 Xóa ảnh đã chọn.

Nhấn ®. Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn ®.



# Wi-Fi

# Bạn có thể làm gì với Wi-Fi

Máy ảnh này có thể kết nối thông qua mạng không dây Wi-Fi với thiết bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) chạy ứng dụng chuyên dụng Wireless Mobile Utility của Nikon (<sup>CII</sup> 263).



Điều khiển từ xa

#### 🖉 Cài đặt ứng dụng Wireless Mobile Utility

1 Tìm ứng dụng.

Trên thiết bị thông minh, kết nối với dịch vụ Google Play, App Store, hoặc chợ ứng dụng khác và tìm "Wireless Mobile Utility". Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn được cung cấp cùng thiết bị thông minh.

2 Cài đặt ứng dụng.

Đọc mô tả ứng dụng và cài đặt ứng dụng. Có thể tải tài liệu hướng dẫn bằng pdf cho Wireless Mobile Utility theo các URL sau:

- Android: http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/
- i0S: http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU-ios/



Android



# Truy Cập Máy Ảnh

Trước khi kết nối qua Wi-Fi (mạng LAN không dây), cài đặt Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh Android hoặc iOS tương thích.

### Android và iOS: Kết nối qua SSID

Bật Wi-Fi trên thiết bị thông minh trước khi kết nối. Để biết chi tiết, xem tài liệu được cung cấp theo thiết bị thông minh.

### 1 Kích hoạt Wi-Fi tích hợp của máy ảnh.

Làm nổi bật **Wi-Fi** trong menu cài đặt và nhấn (). Làm nổi bật **Kết nối mạng** và nhấn (), sau đó làm nổi bật **Bật** và nhấn (). Chờ vài giây cho Wi-Fi kích hoạt.



### 2 Hiển thị SSID máy ảnh. Làm nổi bật Cài đặt mạng và nhấn ().



#### Cài đặt mạng

Cáu hình máy ảnh đẽ kết nói với thiết bị thông minh.

WPS nút đẩy

WPS đầu vào PIN

cem SSID Đặt lại cài đặt <u>mạng</u>

yật lậi cai dật mặr

### **3** Chọn SSID máy ảnh.

Trên thiết bị thông minh, chọn **Cài đặt** > **Wi-Fi** và chọn SSID máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi.

### 4 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.

## **5** Bật bảo mật không dây.

Lúc đầu kết nối này không được bảo vệ bằng mật khẩu hoặc các tính năng bảo mật khác. Bật bảo mật bằng cách sử dụng Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh (<sup>CD</sup> 257).

#### 🖉 Hiển Thị Wi-Fi

Khi Wi-Fi được bật, biểu tượng <sup>v</sup>t <sup>3</sup> sẽ nhấp nháy trong màn hình hiển thị. Biểu tượng sẽ ngừng nhấp nháy khi kết nối được thiết lập và máy ảnh đang trao đổi dữ liệu với thiết bị thông minh.



### 🔽 Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của thiết bị hỗ trợ không dây là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cấp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

#### 🖉 Bảo vệ bằng mật khẩu

Bạn có thể được nhắc nhập mật khẩu lần đầu tiên khi bạn kết nối sau khi thay đổi cài đặt mật khẩu.

# Android: Kết nối qua NFC

Nếu thiết bị thông minh có hỗ trợ NFC (Giao tiếp trường gần), có thể thiết lập kết nối Wi-Fi đơn giản bằng cách chạm logo **N** (dấu N) của máy ảnh vào ăng ten NFC của thiết bị. Trước khi kết nối, bật NFC và Wi-Fi trên thiết bị thông minh như mô tả trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh.

### **1** Thiết lập kết nối Wi-Fi.

Trong chụp ảnh bằng kính ngắm với hẹn giờ chờ được bật, chạm logo **№** (dấu N) của máy ảnh vào ăng ten NFC của thiết bị thông minh (để biết vị trí của ăng ten NFC, xem tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh). Duy trì tiếp xúc cho tới khi máy ảnh hiển thị thông báo cho biết thiết bị NFC đã được phát hiện và kết nối Wi-Fi đã được lập.



Wireless Mobile Utility sẽ tự động khởi chạy.

### **2** Bật bảo mật không dây.

Lúc đầu kết nối này không được bảo vệ bằng mật khẩu hoặc các tính năng bảo mật khác. Bật bảo mật bằng cách sử dụng Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh (🎞 257).

### 🔽 Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của thiết bị hỗ trợ không dây là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cấp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

#### 🖉 NFC

NFC (Giao tiếp trường gần) là chuẩn quốc tế về công nghệ giao tiếp không dây tầm gần.

#### 🖉 Wi-Fi

Việc kết nối với thiết bị thông minh qua NFC sẽ tự động bật tùy chọn **Wi-Fi** > **Kết nối mạng** trong menu cài đặt máy ảnh.

#### 🖉 Không có kết nối

Nếu bạn không thể thiết lập kết nối bằng cách sử dụng NFC như mô tả ở trên, hãy kết nối bằng cách sử dụng phương pháp khác (🞞 251).

#### 🖉 Tắt NFC

Tùy chọn **NFC** trong menu cài đặt được sử dụng để bật và tắt NFC. Chọn **Tắt** để tắt kết nối NFC.

# Android: Tùy chọn kết nối Wi-Fi khác

WPS có thể được sử dụng với các thiết bị thông minh tương thích. Bảo mật không dây được kích hoạt tự động.

### 💵 WPS nút đẩy

Điều chỉnh cài đặt như sau để kết nối khi nhấn nút:

- Máy ảnh: Chọn Wi-Fi > Cài đặt mạng > WPS nút đẩy trong menu cài đặt.
- Thiết bị thông minh: Chọn Kết nối nút WPS trong menu Cài đặt Wi-Fi.

### 💵 Nhập PIN WPS

Để kết nối với một thiết bị thông minh bằng cách sử dụng mã PIN, chọn **Wi-Fi** > **Cài đặt mạng** > **WPS đầu vào PIN** trong menu cài đặt máy ảnh và nhập mã PIN hiển thị bởi thiết bị thông minh.

### Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định

Để khôi phục lại các cài đặt mạng mặc định, chọn **Wi-Fi** > **Cài đặt mạng** > **Đặt lại cài đặt mạng**. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn ® để khôi phục lại các cài đặt mạng mặc định.

#### Cài đặt mạng

Cău hình mày ảnh đẽ kết nói với thiết bị thông minh.

WPS nút đẩy	•
WPS đầu vào PIN	
Xem SSID	
Đặt lại cài đặt mạng	
?	

Cài đặt mạng
Cấu hình máy ảnh để kết nói với thiết bị thông minh.
WPS nút đẩy
WPS đầu vào PIN 🕨
Xem SSID
Đặt lại cài đặt mạng
?

#### 🖉 Chấm dứt kết nối

Có thể vô hiệu hóa Wi-Fi bằng:

- Chọn Wi-Fi > Kết nối mạng > Tắt trong menu cài đặt máy ảnh
- Bắt đầu ghi phim
- Kết nối thiết bị kết nối UT-1 tùy chọn
- Tắt máy ảnh

### <u>Bảo mật không dây</u>

Điều chỉnh cài đặt bảo mật sau khi thiết lập kết nối Wi-Fi. Trong trường hợp kết nối WPS (<sup>III</sup> 256), bảo mật được bật tự động; không cần phải điều chỉnh thêm.

### HĐH Android

1 Cài đặt Wireless Mobile Utility trên màn hình hiển thị. Trên thiết bị thông minh, gõ vào biểu tượng A ở góc trên bên phải của màn hình hoặc mở menu cài đặt trong màn hình hiển thị chính của Wireless Mobile Utility.



2 Chọn Wireless Mobile Adapter settings (Cài đặt Đầu nối di động không dây).



# 3 Chọn Authentication/encryption (Xác thực/mã hóa).



### 4 Chọn WPA2-PSK-AES. Chọn WPA2-PSK-AES và chọn OK.



5 Chọn Password (Mật khẩu).



# **6** Nhập mật khẩu.

Nhập mật khẩu của bạn và chọn **Save** (**Lưu**). Mật khẩu có thể dài từ 8 đến 63 ký tự.

Password	
Choose a password (encry) Wireless Mobile Adapter. Passwords can be from 8 to	
1000	
Save	Cancel

# 7 Bật bảo mật không dây.

Chọn 🔄. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **OK**.





#### 🖉 Xem cài đặt bảo mật không dây

Để xem mật khẩu và cài đặt xác thực/mã hóa hiện tại, chọn **Current** settings (Cài đặt hiện tại) trong menu Wireless Mobile Adapter settings (Cài đặt Đầu nối di động không dây).

### 1 Cài đặt Wireless Mobile Utility trên màn hình hiển thị.

Trên thiết bị thông minh, chọn biểu tượng 🌣 trong màn hình hiển thị chính của Wireless Mobile Utility.



Settings	Done
Connection status	>
Settings	
Synchronize clock	ON
Thumbnails	>
Image size	>
WMA settings	>
Embed location data	>
Battery warning level	
Camera	30%
Smart device	30%

# 2 Chọn WMA settings (Cài đặt WMA).

# 3 Chọn Authentication (Xác thực).





#### 6 Nhập mật khẩu. Nhập mật khẩu và chọn WMA settings (Cài đặt WMA). Mật khẩu có thể dài từ 8 đến 63 ký tự.



7 Bật bảo mật không dây. Chọn Settings (Cài đặt). Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn OK.



Thiết bị thông minh sẽ nhắc bạn mật khẩu này trong lần sau khi bạn kết nối với máy ảnh thông qua Wi-Fi.

#### Wi-Fi

Đọc những lời cảnh báo trên trang xx đến xxi trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi. Để vô hiệu hóa Wi-Fi ở những nơi bị cấm sử dụng, chọn **Wi-Fi** > **Kết nối mạng** > **Tắt** trong menu cài đặt camera. Lưu ý rằng không thể dùng thẻ Eye-Fi trong khi Wi-Fi được kích hoạt và hẹn giờ chờ sẽ không tắt trong khi ứng dụng Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh đang giao tiếp với máy ảnh. Nếu không có dữ liệu nào được trao đổi trong khoảng 5 phút, hẹn giờ chờ sẽ tắt. Chức năng Wi-Fi của máy ảnh chỉ có sẵn khi lắp thẻ nhớ và không thể sử dụng khi có USB hoặc cáp HDMI được kết nối. Để tránh bị mất nguồn trong khi kết nối, sạc pin sạc trước khi mở kết nối mạng.

# Chọn Ảnh Để Tải Lên

Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn ảnh tải lên thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

# Chọn Từng Ảnh Để Tải Lên

### 1 Chọn hình ảnh.

Hiển thị ảnh hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ trong phát lại hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

#### 2 Hiển thị các tùy chọn phát lại. Nhấn nút i để hiển thị các tùy chọn phát lai.





### 3 Chọn Chọn để gửi đến t.bị t.minh/ bỏ chọn.

Làm nổi bật **Chọn để gửi đến t.bị t.minh/bỏ chọn** và nhấn ®. Hình ảnh chọn để tải lên được chỉ định bằng biểu tượng 🐼 để bỏ chọn, hiển thị hoặc làm nổi bật hình ảnh và lặp lại Bước 2 và 3.





# Chọn Nhiều Ảnh Để Tải Lên

Làm theo các bước dưới đây để thay đổi trạng thái tải lên nhiều hình ảnh.

### 1 Chọn Chọn để gửi thiết bị thông minh.

Làm nổi bật **Wi-Fi** trong menu cài đặt, sau đó làm nổi bật **Chọn để gửi thiết bị thông minh** và nhấn **()**.

# **2** Chọn ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh và nhấn 🕾 (ISO) để chọn hoặc bỏ chọn. Ảnh được chọn được đánh dấu bởi biểu tượng 🔽.



### **3** Nhấn <sup>™</sup>.

Nhấn 🐵 để hoàn thành hoạt động.

### Chọn ảnh để tải lên qua NFC

Nếu kết nối NFC (III 254) được lập trong khi phát lại, ảnh hiện đang hiển thị toàn khung hình hoặc được làm nổi bật trong danh sách hình thu nhỏ sẽ được tự động đánh dấu để tải lên.

## 1 Hiển thị hoặc làm nổi bật ảnh mong muốn.

Hiển thị ảnh toàn khuôn hình hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

# 2 Kết nối.

Chạm logo máy ảnh ℕ (dấu N) vào ăng ten NFC thiết bị thông minh cho đến khi máy ảnh hiển thị thông báo cho biết đã phát hiện thiết bị NFC. Ảnh sẽ được đánh dấu bằng biểu tượng 🐼 để cho biết nó đã được chọn để tải lên.
## Tải ảnh được chọn vào thiết bị thông minh

Để tải các ảnh đã chọn vào thiết bị thông minh, thiết lập kết nối Wi-Fi với máy ảnh (<sup>CC</sup> 251) và chọn **View photos (Xem ảnh)** trong Wireless Mobile Utility. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **OK** để bắt đầu tải về.

#### HĐH Android



#### iOS





# Danh sách Menu

Phần này liệt kê các tùy chọn có trong menu máy ảnh. Để biết thêm thông tin, xem *Hướng dẫn menu*.

### 🕨 Menu Phát Lại: Quản Lý Hình Ảnh

Xóa	
Đã chọn	Xóa nhiều ảnh (🎞 248).
Chọn ngày	-
Tất cả	-
Thư mục phát lại	(mặc định là <b>D7200</b> )
D7200	Chọn một thư mục để phát lại.
Tất cả	-
Hiện tại	-
Ấn hình ảnh	
Chọn/đặt	Ấn hoặc hiện ảnh. Ảnh bị ẩn chỉ được
Chọn ngày	hiển thị trong menu "Ấn ảnh" và không
Bỏ chọn tất cả	⁻thể phát lại.
Tùy chọn hiển thị phát lại	
Thông tin ảnh cơ bản	Chọn thông tin có sẵn trong hiển thị
Điểm lấy nét	¯ thông tin ảnh phát lại (끄 234).
Thông tin ảnh bổ sung	-
Không có (chỉ hình ảnh)	-
Phần tô sáng	-
Biểu đồ RGB	-
Dữ liệu chụp	-
Tổng quan	-

Sao chép (các) hình ảnh	
Chọn nguồn	Sao chép ảnh từ thẻ nhớ tới thẻ nhớ
Chọn (các) hình ảnh	¯ khác. Tùy chọn này chỉ có khi hai thẻ
Chọn thư mục đích	⁻nhớ được lắp vào máy ảnh.
Sao chép (các) hình ảnh?	-
Xem lại hình ảnh	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Chọn để ảnh được tự động hiển thị
Tắt	¯ trong màn hình ngay sau khi chụp
	(🕮 230).
Sau khi xóa	(mặc định là <b>Hiện tiếp theo</b> )
Hiện tiếp theo	Chọn ảnh hiển thị sau khi một hình ảnh
Hiện trước đó	¯ bị xóa.
Tiếp tục như trước	-
Xoay dọc	(mặc định là <b>Bật</b> )
Bật	Chọn để xoay ảnh "dọc" (hướng chân
Tắt	¯ dung) trong khi phát lại (끄 230).
Trình chiếu	
Bắt đầu	Xem trình chiếu slide ảnh trong thư mục
Loại hình ảnh	¯ phát lại hiện hành.
Quãng khuôn hình	-
Thứ tự in DPOF	
Chọn/đặt	Chọn ảnh để in với máy in hoặc dịch vụ
Bỏ chọn tất cả	<sup>¯</sup> tương thích DPOF, và chọn số lượng bản in.

## 🛱 Menu Chụp Ảnh: Tùy Chọn Chụp Ảnh

Đặt lại menu chụp ảnh	
Có	Chọn <b>Có</b> để khôi phục lại các tùy chọn
Không	menu chụp ảnh về giá trị mặc định.
Thư mục lưu trữ	
Chọn thư mục theo số	Chọn thư mục sẽ chứa các ảnh sau đó.
Chọn thư mục từ danh sách	-
Đặt tên tệp	
Đặt tên tệp	Chọn tiền tố ba ký tự dùng để đặt tên
	cho các tệp ảnh có chứa ảnh. Tiền tố
	mặc định là "DSC".
Vai trò của thẻ trong Khe 2	(mặc định là <b>Tràn bộ nhớ</b> )
Tràn bộ nhớ	Chọn vai trò của thẻ trong Khe 2 khi hai
Dự phòng	thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh (🕮 82).
Khe 1 RAW - Khe 2 JPEG	-
Chất lượng hình ảnh	(mặc định là <b>JPEG bình thường</b> )
NEF (RAW) + JPEG min	Chọn định dạng tệp và tỉ lệ nén (chất
NEF (RAW) + JPEG bình thường	🛿 lượng hình ảnh, 🕮 77).
NEF (RAW) + JPEG cơ bản	-
NEF (RAW)	-
JPEG min	-
JPEG bình thường	-
JPEG cơ bản	-

Kích cỡ hình ảnh	(mặc định là <b>Lớn</b> )
Lớn	Chọn kích thước hình ảnh, theo điểm
Trung bình	ảnh (🕮 81).
Nhỏ	
Vùng hình ảnh	(mặc định là <b>DX (24×16)</b> )
DX (24×16)	Chọn vùng hình ảnh (🎞 73).
1,3×(18×12)	
Nén JPEG	(mặc định <b>Ưu tiên kích cỡ</b> )
Ưu tiên kích cỡ	Chọn loại nén cho ảnh JPEG (🕮 80).
Chất lượng tối ưu	
Ghi NEF (RAW)	
Loại	Chọn loại nén và độ sâu bit cho ảnh NEF
NEF (RAW) độ sâu bit	(RAW) (🕮 80).
Cân bằng trắng	(mặc định là <b>Tự động</b> )
Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng theo nguồn
Sáng chói	sáng (🕮 111).
Huỳnh quang	
Ánh sáng mặt trời trực tiếp	
Đèn nháy	
Nhiều mây	
Bóng râm	
Chọn nhiệt độ màu	
Thiết lập sẵn bằng tay	

Đặt Picture Control	(mặc định là <b>Tiêu chuẩn</b> )
Tiêu chuẩn	Chọn cách hình ảnh mới được xử lý.
Trung tính	Chọn theo loại cảnh hoặc mục đích
Sống động	⁻ sáng tạo của bạn (ഥ 130).
Đơn sắc	-
Chân dung	-
Phong cảnh	-
Đồng đều	-
Quản lý Picture Control	
Lưu/sửa lại	Tạo Picture Control tùy chọn (🕮 135).
Đổi tên	_
Xóa	-
Tải/lưu	-
Không gian màu	(mặc định là <b>sRGB</b> )
sRGB	Chọn không gian màu cho ảnh.
Hệ màu RGB của Adobe	-
D-Lighting hoạt động	(mặc định sang Tắt (chế độ P, S, A, M, 🖄, 🐄 , 🍽 ,
	🔊 , 🖾 , 🛅 , và 🔟 ) hoặc <b>Tự động</b> (chế độ khác))
Tự động	Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và
Siêu cao	trong bóng, tạo ra các bức ảnh có độ
Cao	tương phán tự nhiên (🖵 139). -
Bình thường	_
Thấp	_
Tắt	-
HDR (dải nhạy sáng cao)	
Chế độ HDR	Giữ lại độ chi tiết trong phần nổi bật và
Cường độ HDR	bóng khi chụp cảnh độ tương phản cao (🎞 141).

Điều chỉnh họa tiết	(mặc định là <b>Bình thường</b> )
Cao	Giảm mức giảm độ sáng ở các mép ảnh
Bình thường	<sup>–</sup> khi sử dụng thấu kính loại G, E, và D (trừ
Thấp	<sup>–</sup> thấu kính PC). Hiệu quả dễ nhận thấy
Tắt	<sup>–</sup> nhất ở độ mở ống kính tối đa.
Điều khiển biến dạng tự động	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Giảm hiện tượng cong đường biên hình
Tắt	khi chụp với ống kính góc rộng và giảm
	biến dạng đệm chốt khi chụp với ống
	kính dài.
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Giảm "nhiễu" (điểm sáng hoặc sương
Tắt	<sup>–</sup> mù) ở ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm.
Giảm nhiễu ISO cao	(mặc định là <b>Bình thường</b> )
Cao	Giảm "nhiễu" (các điểm ảnh sáng ngăn
Bình thường	cách ngẫu nhiên) ở ảnh chụp ở độ nhạy
Thấp	- ISO cao.
Tắt	_
Cài đặt độ nhạy ISO	
Độ nhạy ISO	Điều chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho ảnh
Truy cập đĩa lệnh ISO cao	¯ (🕮 99, 102).
Điều khiển tự động độ nhạy ISO	

Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3)	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Chế độ từ xa trễ	Chọn cách máy ảnh hoạt động khi sử
Chế độ từ xa phản ứng nhanh	dụng với điều khiển từ xa ML-L3.
Gương nâng lên từ xa	-
Tắt	-
Đa phơi sáng	
Chế độ đa phơi sáng	Ghi lại hai hoặc ba phơi sáng NEF (RAW)
Số lượng ảnh	cho một ảnh (🎞 211).
Tăng tự động	-
Chụp hẹn giờ quãng thời gian	
Bắt đầu	Chụp ảnh tại các khoảng thời gian được
Tùy chọn bắt đầu	chọn cho đến khi đạt tới số lần chụp quy
Quãng thời gian	<sup>-</sup> định (🎞 217).
Số quãng t.gian×số ảnh/quãng t.gian	-
Phơi sáng đồng đều	-

## 🐂 Menu Quay Phim: Tùy Chọn Quay Phim

Đặt lại menu quay phim	
Có	Chọn <b>Có</b> để khôi phục lại các tùy chọn
Không	menu quay phim về giá trị mặc định.
Đặt tên tệp	
	Chọn tiền tố ba ký tự dùng để đặt tên
	cho các tệp ảnh có chứa phim. Tiền tố
	mặc định là "DSC".
Ðích	(mặc định là <b>Khe 1</b> )
Khe 1	Chọn khe để ghi phim.
Khe 2	_
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh	(mặc đinh là <b>1920×1080, 30p</b> )
1920×1080, 60p	Chọn cỡ khuôn hình phim (bằng điểm
1920×1080, 50p	ẩnh) và tốc độ khuôn hình (🎞 166).
1920×1080, 30p	—
1920×1080, 25p	—
1920×1080, 24p	—
1280×720, 60p	—
1280×720, 50p	—
Chất lượng phim	(mặc định là <b>Bình thường</b> )
Chất lượng cao	Chọn chất lượng phim (🕮 166).
Bình thường	—
Độ nhạy micrô	(mặc định là <b>Độ nhạy tự động</b> )
Độ nhạy tự động	Bật hoặc tắt micrô stereo gắn sẵn hoặc
Độ nhạy bằng tay	tùy chọn trên hoặc điều chỉnh độ nhạy
Tắt micrô	micrô.

Đáp tuyến tần số	(mặc định là <b>Dải rộng</b> )
Dải rộng	Chọn đáp tuyến tần số cho micrô gắn
Quãng giọng	sẵn và micrô stereo tùy chọn.
Giảm nhiễu do gió	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Chọn để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn
Tắt	của micrô gắn sẵn để giảm nhiễu do gió.
Vùng hình ảnh	(mặc định là <b>DX (24×16)</b> )
DX (24×16)	Chọn vùng hình ảnh (🎞 168).
1,3×(18×12)	-
Cân bằng trắng	(mặc định <b>Giống như cài đặt ảnh</b> )
Giống như cài đặt ảnh	Chọn cân bằng trắng cho phim (🕮 112).
Tự động	Chọn <b>Giống như cài đặt ảnh</b> để sử
Sáng chói	<sup>-</sup> dụng tùy chọn hiện được chọn cho ảnh.
Huỳnh quang	-
Ánh sáng mặt trời trực tiếp	-
Nhiều mây	-
Bóng râm	-
Chọn nhiệt độ màu	-
Thiết lập sẵn bằng tay	-

Đặt Picture Control	(mặc định <b>Giống như cài đặt ảnh</b> )
Giống như cài đặt ảnh	Chọn Picture Control cho phim (🕮 130).
Tiêu chuẩn	Chọn <b>Giống như cài đặt ảnh</b> để sử
Trung tính	<sup>–</sup> dụng tùy chọn hiện được chọn cho ảnh.
Sống động	-
Đơn sắc	-
Chân dung	-
Phong cảnh	-
Đồng đều	-
Quản lý Picture Control	
Lưu/sửa lại	Tạo Picture Control tùy chọn (🕮 132).
Đổi tên	-
Xóa	-
Tải/lưu	-
Giảm nhiễu ISO cao	(mặc định là <b>Bình thường</b> )
(20	Giảm "nhiễu" (các điểm ảnh sáng ngăn
cuo	
Bình thường	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở
Bình thường Thấp	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao.
Bình thường Thấp Tất	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. -
Bình thường Thấp Tất <b>Cài đặt độ nhạy ISO phim</b>	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. -
Của Bình thường Thấp Tất <b>Cài đặ độ nhạy ISO phim</b> Độ nhạy ISO (chế độ M)	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điều chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho
Các và cha	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điều chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho phim.
Bình thường         Bình thường         Thấp         Tắt         Cài đặt độ nhạy ISO phim         Độ nhạy ISO (chế độ M)         Đ, chỉnh ISO tự động (c.độ M)         Độ nhạy tối đa	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điểu chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho phim.
Các chiết thường Bình thường Thấp Tất Cài đặt độ nhạy ISO phim Độ nhạy ISO (chế độ M) Đ, chỉnh ISO tự động (c.độ M) Độ nhạy tối đa Chụp ảnh tua nhanh thời gian	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điểu chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho phim.
Bình thường         Bình thường         Thắp         Tắt         Cài đặt độ nhạy ISO phim         Độ nhạy ISO (chế độ M)         Đ, chỉnh ISO tự động (c.độ M)         Độ nhạy tối đa         Chụp ảnh tua nhanh thời gian         Bắt đầu	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điểu chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho phim. Máy ảnh tự động chụp ảnh trong quãng
Bình thường         Bình thường         Thắp         Tắt         Cài đặt độ nhạy ISO phim         Độ nhạy ISO (chế độ M)         Đ, chỉnh ISO tự động (c.độ M)         Độ nhạy tối đa         Chụp ảnh tua nhanh thời gian         Bắt đầu         Quāng thời gian	cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở các độ nhạy ISO cao. Điểu chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho phim. Máy ảnh tự động chụp ảnh trong quãng thời gian được chọn để tạo phim tua
Bình thường         Bình thường         Thắp         Tắt         Cài đặt độ nhạy ISO phim         Độ nhạy ISO (chế độ M)         Đ, chỉnh ISO tự động (c.độ M)         Độ nhạy tối đa         Chụp ảnh tua nhanh thời gian         Bắt đấu         Quāng thời gian         Thời gian chụp	<ul> <li>cách ngẫu nhiên) ở phim được quay ở</li> <li>các độ nhạy ISO cao.</li> <li>Điểu chỉnh cài đặt độ nhạy ISO cho</li> <li>phim.</li> <li>Máy ảnh tự động chụp ảnh trong quãng</li> <li>thời gian được chọn để tạo phim tua</li> <li>nhanh thời gian (□ 171).</li> </ul>

## 🖋 Cài Đặt Tùy Chọn: Tinh Chỉnh Cài Đặt Máy Ảnh

Đặt lại cài đặt tùy chọn	
Có	Chọn <b>Có</b> để khôi phục lại Cài Đặt Tùy
Không	<sup>–</sup> Chọn về các giá trị mặc định.
a Lấy nét tự động	
a1 Chọn ưu tiên AF-C	(mặc định là <b>Nhả</b> )
Nhả	Khi <b>AF-C</b> được chọn cho chụp ảnh bằng
Lấy nét	kính ngắm, tùy chọn này sẽ điều khiển
	việc có thể chụp ảnh bất cứ khi nào
	nhấn nút nhả cửa trập ( <i>ưu tiên nhả</i> ) hoặc
	chỉ khi máy ảnh ở chế độ lấy nét ( <i>ưu tiên</i>
	lấy nét).
a2 Chọn ưu tiên AF-S	(mặc định là <b>Lấy nét</b> )
Nhả	Khi <b>AF-S</b> được lựa chọn cho chế độ chụp
Lấy nét	$^-$ ảnh bằng kính ngắm, tùy chọn này sẽ
	điều khiển việc chỉ có thể chụp ảnh khi
	máy ảnh ở chế độ lấy nét ( <i>ưu tiên lấy</i>
	<i>nét</i> ), hoặc bất cứ khi nào nhấn nút nhả
	cửa trập ( <i>ưu tiên nhả</i> ).
a3 Theo dõi lấy nét với khóa bật	(mặc định là <b>3 (Bình thường)</b> )
5 (Dài)	Chọn cách lấy nét tự động phần phụ
4	liên tục điều chỉnh những thay đổi lớn
3 (Bình thường)	<sup>–</sup> bất ngờ trong khoảng cách tới đối
2	tượng (lấy nét tự động phần phụ liên
1 (Ngắn)	– tục có hiệu lực khi <b>AF-C</b> được chọn cho
 Tắt	– chê độ lây nét trong khi chụp ảnh bằng
iut	kính ngắm hoặc nếu máy ảnh chọn
	phần phụ liên tục trong chế độ AF-A).

a4 Kích hoạt AF	(mặc định là <b>Cửa trập/AF-ON</b> )
Cửa trập/AF-ON	Chọn cách máy ảnh lấy nét khi nút nhả
Chỉ AF-ON	cửa trập được nhấn nửa chừng. Nếu <b>Chỉ</b>
	AF-ON được chọn, máy ảnh sẽ không
	lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn
	nửa chừng.
a5 Hiển thị điểm lấy nét	
Chiếu sáng điểm lấy nét	Bật hoặc tắt chiếu sáng điểm lấy nét
Chế độ lấy nét bằng tay	<sup>¯</sup> kính ngắm.
a6 Viền quanh điểm lấy nét	(mặc định là <b>Không viền</b> )
Viền	Chọn xem việc chọn điểm lấy nét kính
Không viền	ngắm có "quấn quanh" từ mép này của
-	màn hình hiển thị đến mép khác không.
a7 Số điểm lấy nét	(mặc định là <b>51 điểm</b> )
51 điểm	Chọn số lượng điểm lấy nét có để chọn
11 điểm	điểm lấy nét bằng tay trong kính ngắm.
a8 Lưu trữ điểm theo hướng	(mặc định là <b>Không</b> )
Có	Chọn để cho phép hoặc không cho
Không	phép kính ngắm lưu riêng các điểm lấy
-	nét cho hướng ngang và dọc.
a9   Đèn trợ giúp AF gắn sẵn	(mặc định là <b>Bật</b> )
Bật	Chọn cho phép đèn trợ giúp AF gắn sẵn
Tắt	sáng hoặc không để hỗ trợ việc lấy nét
	khi chiếu sáng yếu.

b Đo sáng/phơi sáng	
b1 Giá trị bước độ nhạy ISO	(mặc định là <b>1/3 bước</b> )
1/3 bước	Chọn gia số sử dụng khi tiến hành điều
1/2 bước	¯ chỉnh độ nhạy ISO.
b2 Bước EV cho đ.khiển phơi sáng	(mặc định là <b>1/3 bước</b> )
1/3 bước	Chọn gia số sử dụng khi tiến hành điểu
1/2 bước	chỉnh tốc độ cửa trập, độ mở ống kính,
	phơi sáng, mức bù đèn nháy và chụp bù
	trừ.
b3 Bù phơi sáng dễ dàng	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật (Đặt lại tự động)	Nếu <b>Bật (Đặt lại tự động)</b> hoặc <b>Bật</b>
Bật	được chọn, có thể điều chỉnh phơi sáng
Tắt	<sup>-</sup> ở các chế độ <b>P</b> và <b>S</b> bằng cách xoay đĩa
	lệnh phụ hoặc ở chế độ <b>A</b> bằng cách
	xoay đĩa lệnh chính.
b4 Vùng ưu tiên trung tâm	(mặc định là φ <b>8 mm</b> )
φ 6 mm	Chọn kích thước của khu vực được đo
φ 8 mm	ưu tiên trung tâm nhất. Nếu lặp thấu
φ 10 mm	kính không CPU, kích thước của khu vực
φ 13 mm	- này được có định ở mức 8 mm.
Trung bình	-
b5 Tinh chỉnh phơi sáng tối ưu	(mặc định là <b>Không</b> )
Có	Chỉnh phơi sáng tối ưu cho mỗi phương
Không	<sup>–</sup> pháp đo. Giá trị cao hơn tạo ra phơi sáng
	sáng hơn, giá trị thấp hơn tạo ra phơi
	sáng tối hơn.

c Hẹn giờ/khóa AE	
c1 Nút nhả cửa trập AE-L	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Chọn bật khóa phơi sáng hoặc không
Tắt	bật khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa
	chừng.
c2 Hẹn giờ chờ	(mặc định là <b>6 s</b> )
4 s	Chọn độ dài thời gian máy ảnh tiếp tục
<u>6 s</u>	đo phơi sáng khi không tiến hành thao
10 s	tác vận hành nào (ЦЦ 37).
30 s	
1 phút	
5 phút	
10 phút	
30 phút	
Không giới hạn	
c3 Tự hẹn giờ	
Độ trễ tự hẹn giờ	Chọn độ thời gian độ trễ nhả cửa trập,
Số lượng ảnh	số lần chụp, và quãng thời gian giữa
Quãng thời gian giữa các ảnh	môi lần chụp ở chế độ tự hẹn giờ.
c4 Độ trễ tắt màn hình	
Phát lại	Chọn độ dài thời gian màn hình hiển thị
Menu	vẫn bật khi không có thao tác nào được
Hiển thị thông tin	thực hiện.
Xem lại hình ảnh	
Xem trực tiếp	
c5 Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)	(mặc định là <b>1 phút</b> )
1 phút	Chọn độ dài thời gian máy ảnh chờ tín
5 phút	hiệu từ điều khiển từ xa trước khi hủy
10 phút	chế độ điều khiển từ xa (🕮 156).
15 phút	

d Chụp/hiển thị	
d1 Bíp	
Âm lượng	Chọn cao độ và âm lượng của tiếng bíp.
Độ cao thấp	
d2 Tốc độ thấp liên tục	(mặc định là <b>3 fps</b> )
6 fps	Chọn tốc độ tiến khuôn hình tối đa
5 fps	trong chế độ <b>(</b> L (lưu ý rằng tốc độ tiến
4 fps	khuôn hình trong xem trực tiếp sẽ
3 fps	không vượt quá 3,7 khuôn hình trên
2 fps	— một giây ngay cả khi chọn giá trị
1 fps	— 4 khuôn hình trên một giay hoặc nhành hơn).
d3 Nhả liên tục tối đa	(mặc định là <b>100</b> )
1-100	Chọn số lượng ảnh tối đa có thể chụp
	trong một lần chụp trong chế độ nhả
	liên tục.
d4 Chế độ trễ phơi sáng	(mặc định là <b>Tắt</b> )
3 s	Trong những tình huống chuyển động
2 s	máy ảnh nhỏ nhất cũng có thể làm mờ
1 s	ảnh, chọn <b>1 s, 2 s</b> , hoặc <b>3 s</b> để làm trế
Tắt	nhả cửa trập cho đến khoảng một, hai,
	hoạc bà giấy sau khi gương được năng
dr. Clark bits the selection	ien.
d5 Cann bao den nnay	(mặc dịnh là Bật)
Bật	Neu <b>Bạt</b> được chọn, chỉ bào den nhày
lat	sán sáng (4) se nhày neu cán có uện
d6 Chuỗi số tên	(mže đinh là Bật)
Rât	Chon cách máy ảnh gán số tên
Tắt	
nat Dăt lai	
Dạt lại d7 Hiển thị lưới kính ngắm	(mže tinh là Tžé)
	(Ind Clinn ld lat)
	khuôn hình trong kính ngắm
Idl	KHUOH HIITH LIONY KITH NYAITI.

d8 ISO dễ dàng	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Nếu <b>Bật</b> được chọn, độ nhạy ISO có thể
Tắt	<sup>–</sup> được đặt ở các chế độ <b>P</b> và <b>S</b> bằng cách
	xoay đĩa lệnh phụ hoặc ở chế độ <b>A</b> bằng
	cách xoay đĩa lệnh chính.
d9 Hiển thị thông tin	(mặc định là <b>Tự động</b> )
Tự động	Thay đổi bề mặt của màn hình hiển thị
Bằng tay	¯ thông tin (🕮 185) ở các điều kiện khi
	màn hình khó đọc (ví dụ, khi ánh sáng
	quá sáng hoặc quá tối).
d10 Chiếu sáng LCD	(mặc định là <b>Tắt</b> )
Bật	Chọn cho phép hoặc không cho phép
Tắt	<sup>–</sup> bảng điều khiển được chiếu sáng khi
	hẹn giờ chờ đang hoạt động.
d11 Loại pin sạc MB-D15	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> )
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiềm)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiềm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiểm) HR6 (AA Ni-MH)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh <sup>-</sup> hoạt động đúng như mong muốn khi
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh <sup>-</sup> hoạt động đúng như mong muốn khi <sup>-</sup> gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh <sup>-</sup> hoạt động đúng như mong muốn khi <sup>-</sup> gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi)	(mặc định là LR6 (AA kiểm)) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin sạc EN-EL15b/EN-EL15a/EN-EL15.
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi) d12 Thứ tự pin sạc	(mặc định là LR6 (AA kiểm)) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin sạc EN-EL15b/EN-EL15a/EN-EL15. (mặc định là Sơ pin sạc MB-D15 trước tiên)
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi) d12 Thứ tự pin sạc Sd pin sạc MB-D15 trước tiên	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin sạc EN-EL15b/EN-EL15a/EN-EL15. (mặc định là <b>Sd pin sạc MB-D15 trước tiên</b> ) Chọn xem pin sạc trong máy ảnh hoặc
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi) d12 Thứ tự pin sạc Sd pin sạc MB-D15 trước tiên Sd pin sạc máy ảnh trước tiên	(mặc định là <b>LR6 (AA kiểm)</b> ) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cần điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin sạc EN-EL15b/EN-EL15a/EN-EL15. (mặc định là <b>Sd pin sạc MB-D15 trước tiên</b> ) Chọn xem pin sạc trong máy ảnh hoặc pin sạc trong gói pin sạc nào được sử
d11 Loại pin sạc MB-D15 LR6 (AA kiếm) HR6 (AA Ni-MH) FR6 (AA lithi) d12 Thứ tự pin sạc Sd pin sạc MB-D15 trước tiên Sd pin sạc máy ảnh trước tiên	(mặc định là LR6 (AA kiểm)) Để đảm bảo các chức năng của máy ảnh hoạt động đúng như mong muốn khi gói pin sạc MB-D15 được sử dụng cùng với các pin sạc AA, khớp tùy chọn được chọn trên menu này với loại pin sạc được lắp vào gói pin sạc. Không cắn điều chỉnh tùy chọn này khi sử dụng pin sạc EN-EL15b/EN-EL15a/EN-EL15. (mặc định là <b>Sd pin sạc MB-D15 trước tiên</b> ) Chọn xem pin sạc trong máy ảnh hoặc pin sạc trong gói pin sạc tùy chọn

e Chụp bù trừ/đèn nháy	
e1 Tốc độ đồng bộ đèn nháy	(mặc định là <b>1/250 s</b> )
1/320 s (FP tự động)	Chọn tốc độ đồng bộ đèn nháy.
1/250 s (FP tự động)	-
1/250 s	-
1/200 s	-
1/160 s	-
1/125 s	-
1/100 s	-
1/80 s	-
1/60 s	-

#### 🗹 Cố Định Tốc Độ Cửa Trập ở Giới Hạn Tốc Độ Đồng Bộ Đèn Nháy

Để đặt cố định tốc độ cửa trập ở giới hạn tốc độ đồng bộ ở chế độ **S** hoặc **M**, chọn tốc độ cửa trập tiếp sau tốc độ cửa trập chậm nhất có thể (30 giây hoặc - -). **X** (Chỉ báo đồng bộ đèn nháy) sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển và kính ngắm.

#### 🖉 Đồng Bộ Tốc Độ Cao FP Tự Động

Việc chọn tùy chọn "FP tự động" cho phép các bộ đèn nháy tương thích được sử dụng ở tốc độ cửa trập cao nhất mà máy ảnh hỗ trợ (□ 314). Đồng bộ tốc độ cao FP tự động được kích hoạt tự động ở tốc độ cửa trập nhanh hơn so với tốc độ đồng bộ đèn nháy đã chọn (V<sub>320</sub> giây hoặc 1/250 giây phụ thuộc vào tùy chọn được chọn), cho phép độ mở ống kính rộng hơn để giảm độ sâu trường ảnh ngay cả trong ánh sáng ban ngày. Nếu tốc độ cửa trập hiển thị trong bảng điều khiển và kính ngắm hiển thị giá trị bằng với tốc độ đồng bộ đèn nháy trong các chế độ **P** và **A**, thì đồng bộ tốc độ cao FP tự động sẽ được kích hoạt nếu tốc độ cửa trập thực thậm chí còn nhanh hơn một chút.

e2 Tốc độ cửa trập đèn nháy	(mặc định là <b>1/60 s</b> )
1/60 s	Chọn cửa trập chậm nhất có sẵn khi đèn
1/30 s	nháy được sử dụng trong các chế độ <b>P</b>
1/15 s	và <b>A</b> .
1/8 s	
1/4 s	
1/2 s	
1 s	
2 s	
4 s	
8 s	
15 s	
30 s	
e3 Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn	(mặc định là <b>TTL</b> )
TTL	Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho
Bằng tay	đèn nháy gắn sẵn.
Đèn nháy lặp lại	
Chế độ bộ điều khiến	
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn	(mặc định là <b>TTL</b> )
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn TTL	(mặc định là <b>TIL</b> ) Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn TTL Bằng tay	(mặc định là <b>TIL</b> ) Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy tùy chọn.
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn TTL Bằng tay Chế độ bộ điều khiến	(mặc định là TL) Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy tùy chọn.
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn TTL Bằng tay Chế độ bộ điều khiển e4 Bù phơi sáng cho đèn nháy	(mặc định là <b>TTL</b> ) Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy tùy chọn. (mặc định là <b>Toàn bộ khuôn hình</b> )
Chế độ bộ điều khiến e3 Đèn nháy tùy chọn TTL Bằng tay Chế độ bộ điều khiến e4 Bù phơi sáng cho đèn nháy Toàn bộ khuôn hình	(mặc định là <b>TIL</b> ) Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy tùy chọn. (mặc định là <b>Toàn bộ khuôn hình</b> ) Chọn cách máy ảnh điểu chỉnh mức

e5 Đèn nháy tạo mô hình	(mặc định là <b>Bật</b> )
Bật	Chọn cho phép hoặc không cho phép
Tắt	<sup>–</sup> bộ đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy
	tương thích với CLS (🕮 144, 311) phát ra
	đèn nháy tạo mô hình khi nút <b>Pv</b> máy
	ảnh được nhấn trong quá trình chụp
	ánh bằng kính ngắm (Ш 55).
e6 Bộ chụp bù trừ tự động	(mặc định là <b>AE &amp; đèn nháy</b> )
AE & đèn nháy	Chọn cài đặt hoặc các cài đặt được bù
Chỉ AE	trừ khi chụp bù trừ tự động có hiệu lực
Chỉ đèn nháy	<sup>–</sup> ( <sup>_</sup> 197).
Chụp bù trừ WB	-
Chụp bù trừ ADL	-
a 7 The state shows have sure	(And a start of MTD > aloth > and )
e/ Thu tụ chụp bu tru	(mặc dinh là <b>mi k &gt; duới &gt; qua</b> )
MTR > dưới > quá	Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng,
e/     Inu tụ chụp bu tru       MTR > dưới > quá       Dưới > MTR > quá	(thạc cinh tà M K > duối > quả) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, <sup>–</sup> đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng
MTR > dưới > quá Dưới > MTR > quá	(Mặc tinh là M K > duối > quả) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, <sup>–</sup> đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.
Arr a dưới > quá Dưới > MTR > quá Đưới > MTR > quá	(Mặc tinh là M K > đười > qưa) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.
er     Inu tų cnųp pu tru       MTR > duới > quá       Dưới > MTR > quá       f Điều khiến       f1 Nức OK	(Mặc tinh là Mìk > đười > qưa) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.
e/     Inu tų cnųp pu tru       MTR > duới > quá       Dưới > MTR > quá       f Điều khiển       f1     Nút OK	(Mạc tạnh là Mìk > đười > qưa) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.
e7         Inu tų chųp bu tru           MTR > dưới > quá         Dưới > MTR > quá           Dưới > MTR > quá         Chế độ chụp           Chế độ chụp         Chế độ chụp	(Mạc tạinh là Mì k > duội > quả) Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng. Chọn các vai trò được chỉ định cho nút
e7       Inu tự chụp bủ tru         MTR > dưới > quá         Dưới > MTR > quá         f Điều khiển         f1       Nút OK         Chế độ chụp         Chế độ phát lại	Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng. Chọn các vai trò được chỉ định cho nút @ trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm,
e7       Inu tự chụp bủ tru         MTR > dưới > quá         Dưới > MTR > quá         f Điều khiển         f1       Nút OK         Chế độ chụp         Chế độ phát lại         Xem trực tiếp	<ul> <li>(Mạc tạinh là M k &gt; duối &gt; quả)</li> <li>Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng,</li> <li>đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mạc trình chu pảnh bằng kính ngắm,</li> <li>phát lại, và xem trực tiếp.</li> </ul>
e7       Inu tự chụp bủ tru         MTR > dưới > quá         Dưới > MTR > quá         f Điếu khiến         f1       Nút OK         Chế độ chụp         Chế độ phát lại         Xem trực tiếp         f2       Chỉ định nút Fn	Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng, đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng. Chọn các vai trò được chỉ định cho nút ® trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm, phát lại, và xem trực tiếp.
e7       Thủ tụ chụp bủ tru         MTR > dưới > quá         Dưới > MTR > quá         f Điều khiển         f1       Nút OK         Chế độ chụp         Chế độ phát lại         Xem trực tiếp         f2       Chỉ định nút Fn         Nhấn	<ul> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng,</li> <li>đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn vai trò do nút Fn đảm nhận, bằng</li> </ul>
e7       Ind tų chup bu tru         MTR > duới > quá         Dưới > MTR > quá         f Điếu khiến         f1       Nút OK         Chế độ chụp         Chế độ phát lại         Xem trực tiếp         f2       Chỉ định nút Fn         Nhắn	<ul> <li>(Mac dinin a Mirk &gt; duoi &gt; qua)</li> <li>Chọn thứ tự chụp bù trừ cho phơi sáng,</li> <li>đèn nháy, và chụp bù trừ cân bằng trắng.</li> <li>Chọn các vai trò được chỉ định cho nút</li> <li>(Mac dinin bằng kính ngắm,</li> <li>phát lại, và xem trực tiếp.</li> <li>Chọn vai trò do nút <b>Fn</b> đảm nhận, bằng tự bản thân nó (<b>Nhấn</b>) hoặc khi sử dụng</li> </ul>

f3 Chỉ định nút xem trước	
Nhấn	Chọn vai trò do nút <b>Pv</b> đảm nhận, bằng
Nhấn + đĩa lệnh	<sup>-</sup> tự bản thân nó ( <b>Nhấn</b> ) hoặc khi sử dụng
	kết hợp với đĩa lệnh ( <b>Nhấn + đĩa lệnh</b> ).
f4 Chỉ định nút AE-L/AF-L	
Nhấn	Chọn vai trò do nút 鮓t AE-L/AF-L đảm
Nhấn + đĩa lệnh	<sup>¯</sup> nhận, bằng tự bản thân nó ( <b>Nhấn</b> ) hoặc
	khi sử dụng kết hợp với đĩa lệnh ( <b>Nhấn</b>
	+ đĩa lệnh).
f5 Tùy chọn đĩa lệnh	
Xoay ngược	Chọn vai trò của các đĩa lệnh chính và phụ.
Thay đổi chính/phụ	-
Cài đặt độ mở ống kính	-
Menu và phát lại	-
Tiến khuôn hình đĩa lệnh phụ	-
f6 Nhả nút để sử dụng đĩa lệnh	(mặc định là <b>Không</b> )
Có	Việc chọn <b>Có</b> sẽ cho phép thực hiện
Không	<sup>–</sup> những điều chỉnh mà thường được thực
	hiện bằng cách giữ một nút và xoay đĩa
	lệnh có thể đổi sang cách nhả nút rồi
	mới xoay đĩa lệnh để điều chỉnh. Cài đặt
	kết thúc khi nút được nhấn lần nữa, nút
	nhả cửa trập được nhấn nửa chừng,
	hoặc hẹn giờ chờ hết hạn.

f7 Khóa nhả khe trống	(mặc định là <b>Cho phép nhả</b> )
Nhả bị khóa	Chọn cho phép hoặc không cho phép
Cho phép nhả	nhả cửa trập khi không có thẻ nhớ được
	lắp.
f8 Đảo ngược các chỉ báo	(mặc định là –
+_;;;;;°;;;,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,	Nếu 🔫 🚛 🔐 🏭 (-0+) được chọn,
	các chỉ báo phơi sáng trong bảng điều
	khiến, kính ngắm, và hiến thị thông tin
	được hiên thị với các giá trị âm ở bên trái
	và các giá trị dương ở bên phải. Chọn
	+aliiii aliii (+o−) để hiến thị các
	giá trị dương ở bên trái và giá trị âm ở
	bên phải.
f9 Chỉ định nút ghi phim	
Nhấn + đĩa lệnh	Chọn vai trò do nút quay phim và đĩa
	lệnh đảm nhận trong khi xem trực tiếp
	ảnh và xem trực tiếp bằng kính ngắm.
f10 Chỉ định nút MB-D15 📾	(mặc định là <b>Khóa AE/AF</b> )
Khóa AE/AF	Chọn chức năng được chỉ định cho nút
Chỉ khóa AE	能 <b>AE-L/AF-L</b> trên bộ pin sạc MB-D15 tùy
Khóa AE (Giữ)	<sup>—</sup> chọn.
Chỉ khóa AF	_
AF-ON	_
Khóa FV	
Giống như nút Fn của máy ảnh	

f11 Chỉ địh cho nút Fn đkh t.xa (WR)	(mặc định là <b>Không có</b> )
Xem trước	Chọn vai trò cho nút <b>Fn</b> trên điều khiển
Khóa FV	từ xa không dây.
Khóa AE/AF	-
Chỉ khóa AE	-
Khóa AE (Giữ)	-
Chỉ khóa AF	-
Tắt đèn nháy	-
+ NEF (RAW)	-
Xem trực tiếp	-
Giống như nút Fn của máy ảnh	-
Giống như nút Pv của máy ảnh	-
Giống như nút 🔀 của máy ảnh	-
Không có	-

g Phim	
g1 Chỉ định nút Fn	
Nhấn	Chọn vai trò do nút <b>Fn</b> khi <b>塛</b> được chọn với bộ chọn xem trực tiếp trong xem trực tiếp.
g2 Chỉ định nút xem trước	
Nhấn	Chọn vai trò do nút <b>Pv</b> đảm nhận khi 栗 được chọn với bộ chọn xem trực tiếp trong xem trực tiếp.
g3 Chỉ định nút AE-L/AF-L	
Nhấn	Chọn vai trò do nút 鼪 <b>AE-L/AF-L</b> đảm nhận khi <b>慄</b> được chọn với bộ chọn xem trực tiếp trong xem trực tiếp.
g4 Chỉ định nút cửa trập	(mặc định là <b>Chụp ảnh</b> )
Chụp ảnh	Chọn vai trò do nút nhả cửa trập đảm
Ghi phim	<sup>¬</sup> nhận khi 陳 được chọn với bộ chọn xem trực tiếp. Nếu Ghi phim được chọn, nhấn nút nửa chừng bắt đầu xem trực tiếp. Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (chỉ chế độ lấy nét tự động) và nhấn hết cỡ để bắt đầu hoặc kết thúc ghi. Để kết thúc xem trực tiếp, nhấn nút ().

#### 🖉 g4: Chỉ định nút cửa trập > Ghi phim

Để sử dụng nút nhả cửa trập cho các mục đích khác không phải là ghi phim, xoay bộ chọn xem trực tiếp sang 🗅.

## Y Menu Cài Đặt: Cài Đặt Máy Ảnh

Định dạng thẻ nhớ	
Khe 1	Để bắt đầu định dạng, chọn một khe thẻ
Khe 2	nhớ và chọn <b>Có</b> . <i>Lưu ý rằng định dạng sẽ</i>
	xoá vĩnh viên tất cả ảnh và các dữ liệu
	khác trên thẻ trong khe được chọn. Trước
	khi định dạng, hãy đảm bảo sao lưu khi
	được yêu cầu.
Lưu cài đặt người dùng	
Lưu thành U1	Chỉ định các cài đặt thường sử dụng cho
Lưu thành U2	vị trí <b>U1</b> và <b>U2</b> trên đĩa lệnh chế độ
	(🕮 63).
Đặt lại cài đặt người dùng	
Đặt lại U1	Để đặt lại các cài đặt cho <b>U1</b> hoặc <b>U2</b> về
Đặt lại U2	giá trị mặc định (🎞 65).
Độ sáng màn hình	(mặc định là <b>0</b> )
-5-+5	Điều chỉnh độ sáng của menu, màn hình
	phát lại, và hiển thị thông tin.

#### 🖉 Định Dạng Thẻ Nhớ

Không được tắt máy ảnh hay tháo pin sạc hoặc thẻ nhớ khi đang định dạng.

Ngoài tùy chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt, có thể định dạng thẻ nhớ bằng cách sử dụng nút í () và ♥ (): nhấn giữ cả hai nút cùng một lúc cho đến khi các chỉ báo định dạng được hiển thị và sau đó nhấn lại các nút để định dạng thẻ. Nếu có hai thẻ nhớ được lắp vào khi các nút được nhấn lần đầu thì thẻ cần định dạng sẽ được hiển thị bằng biểu tượng nhấp nháy. Xoay đĩa lệnh chính để chọn khe khác.

Cân bằng màu màn hình	(mặc định là <b>0</b> )
	Điều chỉnh cân bằng màu màn hình.
Làm sạch cảm biến hình ảnh	
Làm sạch ngay bây giờ	Rung cảm biến hình ảnh để loại bỏ bụi
Làm sạch khi khởi động/tắt	- (III 321).
Khóa gương nâng lên để làm sạch	
Bắt đầu	Khóa gương nâng lên để loại bỏ bụi
	khỏi cảm biến hình ảnh bằng máy thổi.
	Không sử dụng được khi pin sạc yếu
	(🚥 hoặc thấp hơn).
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt	
Bắt đầu	Lấy dữ liệu tham khảo cho tùy chọn bụi
Làm sạch cảm biến rồi khởi động	¯ hình ảnh tắt trong Capture NX-D (🕮 ii).
Giảm nhấp nháy	(mặc định là <b>Tự động</b> )
Tự động	Giảm nhấp nháy và dải khi chụp dưới
50 Hz	¯ánh đèn huỳnh quang hoặc thuỷ ngân
60 Hz	⁻ trong khi xem trực tiếp.
Múi giờ và ngày	
Múi giờ	Thay đổi múi giờ, đặt đồng hồ máy ảnh,
Ngày và giờ	chọn thứ tự hiển thị ngày, và bật hoặc
Định dạng ngày	Tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày	ngày.
Ngôn ngữ (Language)	
Xem trang 357.	Chọn ngôn ngữ cho menu máy ảnh và
	các thông báo.
Xoay hình ảnh tự động	(mặc định là <b>Bật</b> )
Bật	Chọn cho phép hoặc không cho phép
Tắt	<sup>¯</sup> ghi lại hướng máy ảnh khi chụp ảnh.

Thông tin pin	
	Xem thông tin về pin sạc hiện được lắp
	trong may ann hoạc trong bộ pin sặc MB-D15 tùy chọn.
Bình luận hình ảnh	
Đính kèm bình luận	Thêm chú thích cho ảnh mới vừa chụp.
Nhập bình luận	Có thể coi các chú thích như siêu dữ liệu
	(III).
Thông tin bản quyền	
Đính kèm thông tin bản quyền	Thêm thông tin bản quyền cho ảnh vừa
Tác giả	chụp. Có thể coi thông tin bản quyền
Bản quyền	như siêu dư liệu trong ViewNX-i hoạc
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	Capture NX-D (III II).
Lưu/tái cài đặt	
Lưu cài đặt	Lưu cài đặt máy ảnh hoặc tải cài đặt máy
Tải cài đặt	ánh từ thé nhớ. Có thể chia sé tệp cài đặt
	với các máy ánh D/200 khác.
Đường chân trời áo	
	Xem đường chân trời ảo với hiến thị
	cuộn dựa trên thông tin từ cảm biến
-	nghiêng máy ảnh.
Dữ liệu thấu kính không CPU	
Số thấu kính	Ghi độ dài tiêu cự và độ mở ống kính tối
Tiêu cự (mm)	đa của ống kính không CPU, cho phép
Độ mở ống kính tối đa	sử dụng với các chức năng thông
	thường dành cho các thấu kinh CPU
	(44).

Tinh chỉnh AF	
Tinh chỉnh AF (Bật/Tắt)	Dò tinh chỉnh lấy nét cho loại thấu kính
Giá trị được lưu	¯ khác nhau. Trong hầu hết các trường
Mặc định	hợp, không nên dò tinh chỉnh lấy nét tự
Liệt kê giá trị được lưu	<sup>-</sup> động, có thể cán trở lây nét bình thường; chỉ dùng khi cần.
HDMI	
Độ phân giải đầu ra	Chọn độ phân giải đầu ra hoặc bật điều
Điều khiển thiết bị	khiển từ xa máy ảnh từ các thiết bị có hỗ
Nâng cao	<sup>−</sup> trợ HDMI-CEC.
Dữ liệu vị trí	
Hẹn giờ chờ	Điều chỉnh cài đặt cho bộ GP-1 và GP-1A
Vị trí	GPS tùy chọn.
Sd vệ tinh để đặt đồng hồ	-
Wi-Fi	
Kết nối mạng	Điều chỉnh cài đặt Wi-Fi (mạng LAN
Cài đặt mạng	không dây) để kết nối đến thiết bị thông
Chọn để gửi thiết bị thông minh	minh Android hoặc iOS, hoặc chọn ảnh
	để tái lên thiết bị thông minh ( $\square$ 251).
NFC	(mặc định là <b>Bật</b> )
Bật	Nếu <b>Bật</b> được chọn, có thể thiết lập kết
Tắt	nổi không dây chí đơn gián bằng cách
	chạm logo 🔃 (Dâu N) của mày ánh vào
	angten NFC tren cac thiết bị thông minh tướng thích ( $\Box = 25.4$ )
	tuong thich (44 254).

Mạng	
Chọn phần cứng	Điều chỉnh cài đặt mạng ftp và cài đặt
Cài đặt mạng	mạng cho Ethernet và mạng LAN không
Tùy chọn	ً dây khi bộ giao tiêp UT-1 tùy chọn (따 319) được kết nối.
Tải lên Eye-Fi	
Khe 1	Tải ảnh vào đích đến chọn trước. Tùy
Khe 2	chọn này chỉ được hiển thị khi lắp thẻ
	Eye-Fi được hỗ trợ.
Dấu tuân thủ	
	Xem tập hợp các tiêu chuẩn mà máy
	ảnh tuân thủ.
Phiên bản vi chương trình	
	Xem phiên bản vi chương trình máy ảnh
	hiện hành.

## 🛃 Menu Sửa Lại: Tạo Bản Sao Sửa Lại

D-Lighting	
	Làm sáng bóng tối. Chọn cho hình ảnh tối hoặc ngược sáng.
Điều chỉnh mắt đỏ	
	Sửa lỗi "mắt đỏ" trong ảnh chụp với đèn nháy.
Xén	
	Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn (🕮 298).
Đơn sắc	
Đen trắng	Bản sao ảnh có màu <b>Đen trắng</b> , <b>Nâu đỏ</b> ,
Nâu đỏ	hoặc <b>Xanh</b> (xanh da trời và trắng đơn
Xanh	săc).
Hiệu ứng bộ lọc	
Ánh sáng trời	Tạo hiệu ứng của các bộ lọc sau:
Bộ lọc ấm	• Ánh sáng trời: Hiệu ứng bộ lọc ánh sáng
Chéo màn hình	trời
Mềm	• Bộ lọc ăm: Hiệu ứng bộ lọc tổng màu ăm
	• Cheo man hinh: Them cac hiệu ứng ngọi
	sao vao nguon sang
l ớn nhủ hình ảnh	• Melli. Hiệu dùy bộ lộc lành dịu
Lop phu mini ann	l ớp phủ hình ảnh kết hơp hại ảnh NEC
	(PAW) biên có để tạo ra một ảnh duy
	nhất được lưu riệng với bản gốc (m 299)
	Chỉ có thể chọn <b>Lớp phủ hình ảnh</b> bằng
	cách nhấn MENU và chon tab 7.
	· _

Xử lý NEF (RAW)	
	Tạo các bản sao JPEG của ảnh NEF (RAW) (🎞 302).
Định cỡ lại	
Chọn hình ảnh	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.
Chọn đích	-
Chọn kích cỡ	-
Sửa lại nhanh	
	Tạo bản sao với độ bão hòa và độ tương phản tăng.
Làm thẳng	
	Tạo bản sao thẳng. Bản sao có thể được làm thẳng lên đến 5° theo các gia số khoảng 0,25°.
Điều khiển biến dạng	
Tự động Bằng tay	Tạo bản sao với sự biến dạng ngoại biên giảm. Dùng để giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu chụp ảnh xa. Chọn <b>Tự động</b> để máy ảnh tự động sửa biến dạng.
Mắt cá	
	Tạo các bản sao đã được chụp bởi thấu kính mắt cá.
Đường nét màu	
	Tạo một bản sao phác thảo của một bức ảnh để làm cơ sở cho việc sơn màu.
Phác thảo màu	
	Tạo một bản sao của một bức ảnh tương tự như một bản thảo bằng bút chì màu.

Điều khiển phối cảnh	
	Tạo bản sao làm giảm hiệu ứng của phối cảnh tạo ra từ nền của một đối tượng cao.
Hiệu ứng thu nhỏ	
	Tạo một bản sao giống như bức tranh tầm sâu. Sử dụng đa bộ chọn để chọn vị trí và hướng của khu vực lấy nét. Chụp tốt nhất tại một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyển chọn	
Cửa lai phim	Tạo bản sao trong đó chỉ xuất hiện màu sắc được chọn. Đặt con trỏ trên các đối tượng có màu bạn muốn và nhấn nút ﷺ AF-L/AF-L. Những màu được chọn (tối đa ba) xuất hiện trong khuôn hình ở phía trên cùng của màn hình; xoay đĩa lệnh chính để làm nổi bật khuôn hình và nhấn ⊕ hoặc ⊕ để tăng hoặc giảm phạm vi của màu chọn.
Sưa lại phim Chan điểm hắt đầu/kết thức	Ván cảnh nhim đổ tạo ra các hản cao
Lưu khuôn hình được chọn	chỉnh sửa phim hoặc lưu khuôn hình ở dạng ảnh tĩnh JPEG (🎞 179).
Đặt cạnh nhau để so sánh	
	So sánh bản sao sửa lại với ảnh gốc. Đặt cạnh nhau để so sánh chỉ có nếu menu sửa lại được hiển thị bằng cách nhấn <i>ỉ</i> và chọn Sửa lại trong phát lại khuôn hình đầy khi một hình ảnh sửa lại hay ảnh gốc được hiển thị.

## 🗄 Menu của tôi/🗐 Cài đặt gần đây

Thêm mục	
MENU PHÁT LẠI	Tạo một menu tùy chỉnh có tới 20 mục
MENU CHỤP ẢNH	được chọn từ các menu phát lại, chụp
MENU QUAY PHIM	<sup>–</sup> ảnh, quay phim, Cài Đặt Tùy Chọn, thiết
MENU CÀI ĐẶT TÙY CHỌN	<sup>–</sup> lập, và menu sửa lại.
MENU CÀI ĐẶT	_
MENU SỬA LẠI	—
Xóa mục	
	Xóa các mục khỏi Menu Của Tôi.
Xếp hạng mục	
	Xóa mục trong Memu Của Tôi.
Chọn tab	(mặc định là <b>MENU CỦA TÔI</b> )
MENU CỦA TÔI	Chọn menu hiển thị trong tab "Menu
CÀI ĐẶT GẦN ĐÂY	của tôi/Cài đặt gần đây". Chọn <b>CÀI ĐẶT</b>
	GAN ĐAY để hiến thị một menu liệt kê
	20 thiết lập gần đầy nhất được sử dụng.

## Tùy Chọn Menu Sửa Lại

Phần này đề cập chi tiết các tùy chọn menu sửa lại.

### <u>Xén</u>

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn. Ảnh được chọn sẽ hiển thị với phần xén biểu hiện dưới màu vàng; tạo một bản sao đã xén như mô tả ở bảng bên dưới.

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Giảm kích cỡ của phần xén	ବ୍ଟ (ISO)	Nhấn nút འཕ ( <b>ISO</b> ) để giảm kích cỡ phần xén.
Tăng kích cỡ của phần xén	୯ (QUAL)	Nhấn nút ॡ ( <b>QUAL</b> ) để tăng kích cỡ phần xén.
Thay đổi tỉ lệ cạnh xén		Xoay đĩa lệnh chính để chọn tỷ lệ khuôn hình.
Định vị xén		Sử dụng đa bộ chọn vị trí phần xén. Bấm và giữ để di chuyển nhanh phần xén đến vị trí mong muốn.
Tạo bản sao	©Ƙ	Lưu xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

#### 🖉 Xén: Chất Lượng và Cỡ Ảnh

Bản sao được tạo ra từ ảnh NEF (RAW) hoặc (RAW) + JPEG có chất lượng hình ảnh (<sup>CD</sup> 77) JPEG mịn; bản sao được cắt tạo ra từ ảnh JPEG có chất lượng hình ảnh giống như ảnh gốc. Kích cỡ bản sao thay đổi theo kích cỡ xén và tỷ lệ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái màn hình hiển thị xén.



### 🖉 Xem Bản Sao Đã Cắt

Thu phóng phát lại có thể không dùng được khi hiển thị bản sao đã cắt.

### Lớp phủ hình ảnh

Lớp phủ hình ảnh kết hợp hai ảnh NEF (RAW) hiện có để tạo thành một ảnh được lưu riêng với bản gốc; kết quả từ việc sử dụng dữ liệu RAW từ cảm biến hình ảnh tốt hơn đáng kể so với các lớp phủ từ ứng dụng tạo ảnh. Ảnh mới được lưu ở cài đặt chất lượng và cỡ ảnh hiện thời; trước khi tạo lớp phủ, cài đặt chất lượng và cỡ ảnh ( $\square$  77, 81; tất cả tuỳ chọn đều dùng được). Để tạo một bản sao NEF (RAW), chọn chất lượng hình ảnh **NEF** (**RAW**).



1 Chọn Lớp phủ hình ảnh. Làm nổi bật Lớp phủ hình ảnh trong menu sửa lại và nhấn (). Hộp thoại như bên phải sẽ xuất hiện, với H.ảnh 1 được làm nổi bật; nhấn () để hiển thị hội thoại chọn ảnh chỉ liệt kê những ảnh NEF (RAW) tạo ra từ máy ảnh này.



### 2 Chọn hình ảnh đầu tiên.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh đầu tiên trong lớp phủ. Để xem toàn màn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút <sup>Q</sup> (QUAL). Nhấn I để chọn ảnh được làm nổi bật và trở về hiển thị xem trước.



### **3** Chọn hình ảnh thứ hai.

Ảnh được chọn sẽ xuất hiện là **H.ảnh 1**. Làm nổi bật **H.ảnh 2** và nhấn ⊛, sau đó chọn ảnh thứ hai như mô tả ở Bước 2.

### **4** Điều chỉnh tăng.

Chọn **H.ảnh 1** hay **H.ảnh 2** và tối ưu phơi sáng cho lớp phủ bằng cách nhấn (\*) hoặc (\*) để chọn tăng từ giá trị giữa 0,1 và 2,0. Lặp lại cho hình ảnh thứ hai. Giá trị mặc định là 1,0; chọn 0,5 để chia đôi hoặc 2,0 để tăng gấp đôi. Các hiệu ứng nhìn thấy được trong cột **Xem trc.** 



#### 5 Xem trước lớp phủ hình ảnh. Để xem trước bố cục như hình bên phải, nhấn € hoặc € để đặt con trỏ vào cột Xem trc, sau đó nhấn € hoặc ⊕ để làm nổi bật Lớp phủ và nhấn ⊛ (lưu ý rằng màu và độ sáng trong bản xem trước có thể khác với ảnh cuối

xem trước có thể khác với ảnh cuối cùng). Để lưu lớp phủ hình ảnh mà không hiển thị bản xem trước, chọn **Lưu**. Để trở về Bước 4 và chọn ảnh mới hoặc điều chỉnh tăng, nhấn **9**82 (**ISO**).

### **6** Lưu lớp phủ hình ảnh.

Nhấn ® trong khi xem trước được hiển thị để lưu lớp phủ hình ảnh. Sau khi lớp phủ hình ảnh được tạo, ảnh kết quả sẽ được hiển thị khuôn hình đầy trên màn hình.




### 🔽 Lớp Phủ Hình Ảnh

Chỉ có các bức ảnh NEF ( RAW) có cùng vùng hình ảnh và độ sâu bit mới có thể kết hợp được.

Lớp phủ hình ảnh có cùng thông tin ảnh (bao gồm ngày chụp, đo sáng, tốc độ cửa trập, độ mở ống kính, chế độ chụp, bù phơi sáng, tiêu cự và hướng ảnh) cũng như các giá trị cho cân bằng trắng và Picture Control như ảnh được chọn cho **H.ảnh 1**. Các chú thích hình ảnh hiện tại được gắn với lớp phủ hình ảnh khi nó được lưu; tất nhiên không sao chép được thông tin bản quyền. Các lớp phủ hình ảnh lưu ở định dạng NEF (RAW) sử dụng nén được chọn cho **Loại** trong menu **Ghi NEF (RAW)** và có cùng độ sâu bit với bản gốc; lớp phủ hình ảnh JPEG được lưu bằng cách sử dụng nén ưu tiên kích cỡ.

## <u>Xử lý NEF (RAW)</u>

Tạo các bản sao JPEG của ảnh NEF (RAW).

### 1 Chọn Xử lý NEF (RAW).

Làm nổi bật Xử lý NEF (RAW) trong menu sửa lại và nhấn () để hiển thị hội thoại chọn ảnh chỉ liệt kê những ảnh NEF (RAW) được chụp từ máy ảnh này.

	MENU SửA LẠI	
	D-Lighting	B.
-	Điều chỉnh mất đỏ	۲
<u>~</u>	Xén	×
	Đơn sác	
Ĭ.	Hiệu ứng bộ lọc	0
4	Lớp phủ hình ảnh	ŋ
	Xử lý NEF (RAW)	R##+
?	Định cỡ lại	i.

### **2** Chọn ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một ảnh (để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút <sup>Q</sup>/QUAL). Nhấn ® để chọn bức ảnh được làm nổi bật và chuyển sang bước tiếp theo.



## **3** Chọn cài đặt cho bản sao JPEG.

Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới. Lưu ý rằng cân bằng trắng và điều chỉnh tạo họa tiết không dùng được với đa phơi sáng hay ảnh được tạo ra bằng lớp phủ hình ảnh và bù phơi sáng chỉ có thể cài đặt đến giá trị giữa –2 và +2 EV.



### 4 Sao chép ảnh.

Chọn **EXE** và nhấn <sup>®</sup> để tạo bản sao JPEG của ảnh được chọn (để thoát mà không sao chép ảnh, nhấn nút **MENU**).



# Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về các phụ kiện tương thích, việc vệ sinh và bảo quản máy ảnh, những việc cần làm khi máy hiển thị thông báo lỗi hoặc khi gặp sự cố trong quá trình sử dụng máy ảnh.

## Các Thấu Kính Tương Thích

Cài đặt máy ảnh		Chế độ lấy nét		Chế độ chụp		Hệ thống đo sáng		
Thấ	íu kính/phu kiên	AF	M (với máy ngắm điện tử) 1	P S	A M	3D	D <sup>2</sup> Màu	@ <sup>3</sup> • <sup>4</sup>
	Loại G, E, hoặc D AF NIKKOR <sup>6</sup> AF-S, AF-I NIKKOR	~	~	~	~	~	—	•7
-	Sêri PC-E NIKKOR <sup>8</sup>	—	<b>✓</b> <sup>9</sup>	<b>1</b> 9	<b>√</b> <sup>9</sup>	<b>√</b> <sup>9</sup>	—	<b>√</b> <sup>7,9</sup>
hấu kínt	PC Micro 85mm f/2.8D <sup>10</sup>	_	<b>✓</b> <sup>9</sup>	—	<b>1</b> 11	~	_	¥ <sup>7,9</sup>
P	Bộ chuyển từ xa AF-S / AF-I 12	~	~	~	~	~	—	✔7
12	AF NIKKOR khác (ngoại trừ các loại thấu kính cho F3AF)	<b>✓</b> <sup>13</sup>	✓ <sup>13</sup>	~	~	_	~	•7
	AI-P NIKKOR	—	✓ <sup>14</sup>	~	~	—	~	✔7

Cài đặt máy ảnh		C	nế độ lấy nét	Ch cł	ế độ nụp	Hệ th	ống đo	sáng
		AE	M (với máy	P	A		2	<b>⊚</b> <sup>3</sup>
Thấu kính/phụ kiện		AI	ngắm điện tử) <sup>1</sup>	S	M	3D	Màu	•4
	NIKKOR hoặc Nikon thuộc Dòng E kiểu AI, AI đã được sửa đổi <sup>16</sup>	_	✔ <sup>14</sup>	_	✔ <sup>17</sup>	_	✓ 18	✔ <sup>19</sup>
Ъ	Medical-NIKKOR 120mm f/4	—	~	—	<b>✓</b> <sup>20</sup>	—	—	—
ů Ki	Reflex-NIKKOR	—	—	-	✓ 17	—	—	✓ 19
'nhĸ	PC-NIKKOR	—	✔ °	—	✓ <sup>21</sup>	—	—	~
hôn	Bộ chuyển từ xa kiểu Al 22	—	✓ <sup>23</sup>	—	✓ 17	—	✓ 18	V <sup>19</sup>
g CPU <sup>15</sup>	Phần Gắn Hộp Xếp Lấy Nét PB-6 <sup>24</sup>	_	✓ <sup>23</sup>	-	✓ 25	_	—	~
	Các vòng mở rộng tự động (11A, 12, hoặc 13; PN-11 thuộc dòng PK)		✔ <sup>23</sup>	_	✔ <sup>17</sup>	_	_	~

- 1 Lấy nét bằng tay có sẵn với tất cả các thấu kính.
- 2 Ma trận.
- 3 Ưu tiên trung tâm.
- 4 Điểm.
- 5 Không thể sử dụng thấu kính IX-NIKKOR.
- 6 Chức năng Chống Rung (VR) được hỗ trợ với các thấu kính VR.
- 7 Chức năng đo sáng điểm sẽ đo điểm lấy nét đã chọn (🕮 105).
- 8 Núm nghiêng của PC-E NIKKOR 24mm f/3.5D ED có thể tiếp xúc với thân máy khi ống kính được xoay.
- 9 Không thể được sử dụng trong trạng thái dịch chuyển hoặc nghiêng.
- 10 Các hệ thống đo phơi sáng và điều khiển đèn nháy của máy ảnh có thể không hoạt động đúng khi giữ và/hoặc nghiêng thấu kính, hoặc khi sử dụng độ mở ống kính không ở mức cực đại.
- 11 Chỉ chế độ chụp bằng tay.

- 13 Khi lấy nét ở khoảng cách lấy nét tối thiểu với AF 80–200mm f/2.8, AF 35–70mm f/2.8, AF 28–85mm f/3.5–4.5 < Mới>, hoặc AF 28–85mm f/3.5–4.5, chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện khi hình ảnh trong màn hình đục trên kính ngắm không được lấy nét. Điều chỉnh lấy nét bằng tay cho đến khi hình ảnh trên kính ngắm được lấy nét.
- 14 Với độ mở ống kính cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
- 15 Một số thấu kính không dùng được (xem trang 308).
- 16 Phạm vi xoay của bộ phận gắn giá ba chân của AI 80–200mm f/2.8 ED được giới hạn bởi thân máy ảnh. Không thể thay đổi các bộ lọc khi AI 200–400mm f/4 ED được gắn trên máy ảnh.
- 17 Nếu độ mở ống kính tối đa được xác định bằng cách sử dụng Dữ liệu thấu kính không CPU (<sup>CD</sup> 225), giá trị độ mở ống kính sẽ được hiển thị trong kính ngắm và bảng điều khiển.
- 18 Chỉ có thể được dùng nếu tiêu cự thấu kính và độ mở ống kính cực đại được xác định bằng cách sử dụng Dữ liệu thấu kính không CPU (□ 225). Sử dụng chức năng đo sáng cân bằng trung tâm hoặc đo sáng điểm nếu không đạt được kết quả mong muốn.
- 19 Để cải thiện độ chính xác, xác định tiêu cự thấu kính và độ mở ống kính cực đại bằng cách sử dụng Dữ liệu thấu kính không CPU (
  225).
- 20 Có thể được dùng trong chế độ M với tốc độ cửa trập chậm hơn tốc độ đồng bộ đèn nháy một bước hoặc nhiều hơn.
- 21 Độ phơi sáng được xác định bằng cách cài đặt trước độ mở thấu kính. Trong chế độ **A**, cài đặt trước độ mở ống kính bằng cách sử dụng vòng mở thấu kính trước khi thực hiện khóa AE và dịch chuyển thấu kính. Trong chế độ **M**, cài đặt trước độ mở ống kính bằng cách sử dụng vòng mở thấu kính và xác định độ phơi sáng trước khi dịch chuyển thấu kính.
- 22 Cần chức năng bù phơi sáng khi sử dụng với Al 28–85mm f/3.5–4.5, Al 35–105mm f/3.5–4.5, Al 35–135mm f/3.5–4.5, hoặc AF-S 80–200mm f/2.8D.
- 23 Với độ mở ống kính hiệu quả cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
- 24 Yêu cầu vòng mở rộng tự động PK-12 hoặc PK-13. Yêu cầu PB- 6D tùy thuộc vào định hướng máy ảnh.
- 25 Sử dụng độ mở ống kính cài đặt trước. Trong chế độ A, cài đặt độ mở ống kính bằng cách sử dụng bộ phận lấy nét gắn ngoài trước khi xác định độ phơi sáng và chụp ảnh.
- PF-4 Reprocopy Outfit yêu cầu giá giữ máy ảnh PA-4.
- Với một số thấu kính, nhiễu ở dạng đường thẳng có thể xuất hiện trong quá trình lấy nét tự động ở độ nhạy ISO cao. Sử dụng chức năng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét.

### 🖉 Nhận Diện Thấu Kính CPU và Loại G, E và D

Các thấu kính CPU (cụ thể là các loại G, E và D) được khuyên dùng, nhưng lưu ý là không được dùng các thấu kính IX-NIKKOR. Các thấu kính CPU có thể được nhận biết qua sự có mặt của các tiếp xúc CPU, các thấu kính loại G, E và D qua chữ cái trên đường biên của thấu kính. Loại thấu kính G và E không được trang bị với vòng mở thấu kính.

Tiếp xúc CPU







Thấu kính loại G/E

Vòng độ mở ống kính



Thấu kính loại D

### 🖉 Bộ chuyển từ xa AF-S/AF-I

Nếu độ mở ống kính kết hợp khi máy ảnh được sử dụng với bộ chuyển từ xa AF-S/AF-I thấp hơn so với f/5.6 nhưng nếu bằng hoặc nhanh hơn f/8 thì lấy nét tư đông



và máy ngắm điện tử sẽ chỉ có với điểm lấy nét trung tâm và máy ảnh không thể lấy nét vào các đối tượng tối hoặc tương phản thấp. Điểm lấy nét tự động đơn được dùng khi chọn theo dõi 3D hoặc lấy nét tự động vùng tự động cho chế độ vùng lấy nét tự động ( $\square$  86). Lấy nét tự động không có nếu bộ chuyển từ xa được sử dụng với AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED. Nếu bộ chuyển từ xa TC-17E II, TC-20E, TC-20E II, hoặc TC-20E III được sử dụng với AF-S NIKKOR 300mm f/4E PF ED VR, lấy nét tự động sẽ chỉ có ở chế độ AF-S.

### 🖉 Thấu kính số f

Số f trong tên thấu kính là độ mở ống kính tối đa của thấu kính.

### Các Thấu Kính Không CPU Tương Thích

Dữ liệu thấu kính không CPU (C 225) có thể được sử dụng để kích hoạt rất nhiều chức năng có sẵn trong các thấu kính CPU, bao gồm chức năng đo sáng ma trân màu; nếu không được cung cấp dữ liêu, chức năng đo sáng ưu tiên trung tâm sẽ được sử dụng thay cho chức năng đo sáng ma trận màu, trong khi đó nếu không được cung cấp độ mở ống kính cực đại, màn hình hiển thị đô mở ống kính máy ảnh sẽ đưa ra số lượng các điểm dừng từ độ mở ống kính cực đại và giá trị độ mở ống kính thực tế phải được đọc từ vòng mở thấu kính.

### 🗹 Các Phu Kiên và Thấu Kính Không CPU Không Tương Thích

Phu kiên sau KHÔNG được dùng với D7200:

- Bô chuyển từ xa TC-16A AF
- Các thấu kính không AI
- Các thấu kính yêu cầu bô lấy nét AU-1 (400mm f/4.5, 600mm f/5.6, 800mm f/8, 1200mm f/11)
- Mắt cá (6mm f/5.6, 7,5mm f/5.6, 8mm f/8, OP 10mm f/5.6)
- 2.1cm f/4
- Vòna Mở Rôna K2
- 180–600mm f/8 ED (các số sê-ri 174041– 174180)
- 360–1200mm f/11 ED (các số sê-ri 174031– Reflex 2000mm f/11 (các số sê-ri 200111– 174127)
- 200–600mm f/9.5 (các số sê-ri 280001– 300490)
- Giảm Mắt Đỏ

Thấu kính chặn tầm nhìn của đối tượng với đèn giảm mắt đỏ có thể gây ảnh hưởng đến khả năng giảm mắt đỏ.

- Các thấu kính AF cho F3AF (AF 80mm f/2.8, AF 200mm f/3.5 ED, Bô Chuyển Từ Xa AF TC-16)
- PC 28mm f/4 (số sê-ri 180900 hoặc đời trước nữa)
- PC 35mm f/2.8 (các số sê-ri 851001-906200)
- PC 35mm f/3.5 (loai cũ)
- Reflex 1000mm f/6.3 (loai cũ)
- Reflex 1000mm f/11 (các số sê-ri 142361– 143000)
- 200310)

### 🖉 Chiếu Sáng Trợ Giúp AF

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động có phạm vi trong khoảng 0,5–3,0 m; khi sử dụng đèn chiếu, hãy sử dụng thấu kính có tiêu cự 18–200 mm. Một số thấu kính có thể chặn đèn chiếu ở một số khoảng cách lấy nét nhất định. Tháo nắp thấu kính khi sử dụng đèn chiếu sáng. Có thể xem thêm thông tin về các thấu kính có thể sử dụng được với đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động trong *Hướng Dẫn Menu* máy ảnh, tải về từ trang web sau:

http://nikonimglib.com/manual/

### 🖉 Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn sử dụng ở phạm vi tối thiểu là 0,6 m và không thể được sử dụng ở phạm vi cận cảnh của thấu kính thu phóng chụp cận cảnh. Có thể sử dụng với các thấu kính CPU có tiêu cự 16–300 mm, mặc dù trong một số trường hợp đèn nháy có thể không chiếu sáng được toàn bộ đối tượng ở một số phạm vi hoặc một số tiêu cự do bóng của thấu kính. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng của tạo họa tiết gây ra bởi các bóng đổ của ống kính khi sử dụng đèn nháy.



Bóng

Tạo họa tiết

Gỡ nắp thấu kính để tránh các phần bóng. Có thể xem thêm thông tin về các thấu kính có thể sử dụng được với đèn nháy gắn sẵn trong Hướng Dẫn Menu máy ảnh, tải về từ trang web sau: http://nikonimglib.com/manual/

#### 🖉 Tính Toán Góc Xem

Kích thước vùng được phơi sáng bởi máy ảnh 35mm là  $36 \times 24$  mm. Ngược lại, kích thước vùng được phơi sáng bởi D7200 khi **DX (24×16)** được chọn cho **Vùng hình ảnh** trong menu chụp là  $23,5 \times 15,6$  mm, có nghĩa là góc xem của máy ảnh 35mm gấp khoảng 1,5 lần so với góc xem của D7200 (khi **1,3× (18×12)** được chọn, kích thước của vùng phơi sáng bị giảm, làm góc xem bị giảm thêm 1,3×).



## Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp)

Máy ảnh hỗ trợ Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) và có thể được sử dụng với các bộ đèn nháy tương thích với CLS. Đèn nháy gắn sẵn sẽ không nháy sáng khi một bộ đèn nháy tùy chọn được gắn vào.

### <u> Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)</u>

Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Sạo (CLS) nâng cao của Nikon có giao tiếp đã được cải tiến giữa máy ảnh và những bộ đèn nháy tương thích giúp cải thiện chức năng đèn nháy nhiếp ảnh.

### 💵 Các Bộ Đèn Nháy Tương Thích Với CLS

Máy ảnh có thể được sử dụng với những bộ đèn nháy tương thích với CLS sau:

• SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-500, SB-400, SB-300, và SB-R200:

Bộ đèn nháy Chức năng	SB-910, SB-9001	SB-800	SB-700 1	SB-600	<b>SB-500</b> <sup>2</sup>	<b>SB-400</b> <sup>3</sup>	<b>SB-300</b> <sup>3</sup>	SB-R200 4
Số Hướng Dẫn (ISO 100) ⁵	34	38	28	30	24	21	18	10

1 Nếu một bộ lọc màu được gắn vào SB-910, SB-900 hoặc SB-700 khi AUTO hoặc 4 (đèn nháy) được chọn cho độ cân bằng trắng, máy ảnh sẽ tự động dò tìm bộ lọc và điều chỉnh độ cân bằng trắng phù hợp.

- 2 Người dùng đèn LED có thể đặt cân bằng trắng máy ảnh sang AUTO hoặc 🕏 để có kết quả tối ưu.
- 3 Không có điều khiển đèn nháy không dây.
- 4 Được điều khiển từ xa với đèn nháy gắn sẵn trong chế độ bộ điều khiển hoặc sử dụng bộ đèn nháy SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, hoặc SB-500, hoặc bộ điều khiển đèn chớp không dây SU-800.
- 5 m, 20 °C, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, và SB-600 tại vị trí đầu thu phóng 35 mm; SB-910, SB-900, và SB-700 với độ chiếu sáng tiêu chuẩn.

 Bộ Điều Khiển Đèn Chớp Không Dây SU-800: Khi được gắn vào máy ảnh tương thích với CLS, SU-800 có thể được sử dụng như một bộ điều khiển từ xa cho các bộ đèn nháy SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-500 hoặc SB-R200 trong tối đa ba nhóm. Bản thân SU-800 không được trang bị đèn nháy.

#### 🖉 Số Hướng Dẫn

Để tính toán phạm vi của đèn nháy hoạt động hết công suất, chia Số Hướng Dẫn cho độ mở ống kính. Ví dụ nếu bộ đèn nháy có Số Hướng Dẫn 34 m (ISO 100, 20 °C); phạm vi của nó tại độ mở ống kính f/5.6 là 34÷5,6 hoặc khoảng 6,1 mét. Với mỗi mức tăng gấp đôi độ nhạy ISO, nhân Số hướng dẫn với căn bậc hai của hai (xấp xỉ 1,4).

#### 🖉 Khớp nối đầu cuối đồng bộ AS-15

Khi khớp nối đầu cuối đồng bộ AS-15 (có bán riêng) được gắn vào ngàm gắn phụ kiện máy ảnh, các phụ kiện đèn nháy có thể được kết nối thông qua một bộ phận đồng bộ đầu cuối. Các chức năng sau có sẵn với các bộ đèn nháy tương thích với CLS:

				SB-910, SB-900, SB-800	SB-700	SB-600	SB-500	SN-800	SB-R200	SB-400	SB-300
		: 771	Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số¹	~	V	~	~	—	_	~	~
Del	Đàn		Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số	<b>√</b> <sup>2</sup>	V	✓ <sup>2</sup>	~	—	_	~	~
	nhź	AA	Độ mở ống kính tự động	<b>√</b> <sup>3</sup>	—	—	—	—	—	—	—
y uo	v đ	A	Tự động không TTL	<b>√</b> <sup>3</sup>	—	—	—	—	—	—	—
=	3	GN	Ưu tiên khoảng cách bằng tay	~	V	—	—	—	—	—	—
	M Bằng tay		Bằng tay	~	~	~	<b>✓</b> <sup>4</sup>	—	—	<b>✓</b> <sup>4</sup>	<b>✓</b> <sup>4</sup>
		RPT	Đèn nháy lặp lại	~	—	-	-	—	—	—	—
		Điều	khiển đèn nháy từ xa	~	~	—	<b>✓</b> <sup>4</sup>	~	—	—	—
		i-TTL	i-TTL	~	~	-	<b>✓</b> <sup>4</sup>	—	—	—	—
	Trên	[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	—	~	-	-	✓5	—	—	—
æ	máj	AA	Độ mở ống kính tự động	<b>✓</b> <sup>6</sup>	—	-	-	—	—	—	—
èn K		A	Tự động không TTL	~	—	-	-	—	—	—	—
hông		М	Bằng tay	~	~	—	<b>✓</b> <sup>4</sup>	—	—	—	—
y Dây		RPT	Đèn nháy lặp lại	~	—	-	-	—	—	—	—
/ Nâi		i-TTL	i-TTL	~	V	~	~	—	V	—	—
ng Cao		[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	~	~	~	r	_	~	_	_
	Từxa	AA	Độ mở ống kính tự động	<b>✓</b> <sup>6</sup>	—	—	—	—	—	—	—
	L.	A	Tự động không TTL	~	—	—	—	—	—	—	—
		М	Bằng tay	~	~	~	~	—	~	—	—
		RPT	Đèn nháy lặp lại	~	~	V	~	_	_	_	_
Giao	Tiếp	o Thôn	g Tin Màu (đèn nháy)	~	~	~	~	—	—	~	~
Giao Tiếp Thông Tin Màu (đèn LED)		—	_		~	—	—	—	—		

	SB-910, SB-900, SB-800	SB-700	SB-600	SB-500	SN-800	SB-R200	SB-400	SB-300
Đồng Bộ Tốc Độ Cao FP Tự Động <sup>7</sup>	~	V	~	~	~	~	—	—
Khóa FV <sup>8</sup>	~	V	V	~	~	V	~	~
Trợ giúp AF cho lấy nét tự động đa vùng	~	V	V	—	<b>V</b> <sup>9</sup>	—	—	—
Giảm mắt đỏ	~	V	V	V	—	—	V	—
Chiếu sáng mô hình máy ảnh	~	V	V	V	V	V	—	—
Chọn chế độ đèn nháy máy ảnh	—	—	—	V	—	—	V	V
Cập nhật vi chương trình bộ đèn nháy máy ảnh	<b>V</b> <sup>10</sup>	V	—	V	—	—	—	~

- 1 Không có sẵn với đo sáng điểm.
- 2 Cũng có thể được chọn với bộ đèn nháy.
- 3 Lựa chọn chế độ AA/A thực thi trên bộ đèn nháy bằng cách sử dụng thiết lập tùy chỉnh. Trừ khi dữ liệu thấu kính đã được cung cấp bằng cách sử dụng tùy chọn Dữ liệu thấu kính không CPU trong menu cài đặt, "A" sẽ được lựa chọn khi thấu kính không CPU được sử dụng.
- 4 Chỉ có thể được chọn với máy ảnh.
- 5 Chỉ sử dụng được khi chụp ảnh cận cảnh.
- 6 Trừ khi dữ liệu thấu kính đã được cung cấp bằng cách sử dụng tùy chọn Đữ liệu thấu kính không CPU trong menu cài đặt, tự động không TTL (A) được sử dụng với thấu kính không CPU, không phân biệt chế độ được chọn với bộ đèn nháy.
- 7 Chỉ có ở các chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL, AA, A, GN, và M.
- 8 Chỉ có ở các chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL, AA, và A.
- 9 Chỉ sử dụng được trong chế độ bộ điều khiển.
- 10 Có thể cập nhật vi chương trình cho SB-910 và SB-900 từ máy ảnh.

#### 🖉 Sử Dụng Khóa FV đối với Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Khóa FV (<sup>III</sup> 153) có sẵn với các bộ đèn nháy tùy chọn trong chế độ TTL và chế độ điều khiển đèn nháy (khi có hỗ trợ) sớm màn hình AA và chế độ điều khiển đèn nháy sớm màn hình A. Lưu ý rằng khi Đèn không dây nâng cao được dùng để điều khiển bộ đèn nháy từ xa, bạn cần thiết lập chế độ điều khiển đèn nháy cho đèn nháy chính hoặc ít nhất một nhóm từ xa sang TTL hoặc AA.

### 💵 Các Bộ Phận Đèn Nháy Khác

Những bộ phận đèn nháy có thể được dùng trong các chế độ tự động không TTL và bằng tay.

$\overline{}$	Bộ đèn nháy			SB-30,	
		SB-80DX,		SB-27 <sup>2</sup> ,	
		SB-28DX,		SB-22S,	
		SB-28,		SB-22,	SB-23,
		SB-26,		SB-20,	SB-29 <sup>3</sup> ,
		SB-25,		SB-16B,	SB-21B <sup>3</sup> ,
Chế đậ	ð ðèn nháy	SB-24	SB-50DX <sup>1</sup>	SB-15	<b>SB-29S</b> <sup>3</sup>
A	Tự động không TTL	~	_	~	—
М	Bằng tay	~	~	~	~
555	Đèn nháy lặp lại	~	—	—	—
REAR	Đồng bộ màn phía sau 4	~	~	~	~

1 Chọn chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, hạ đèn nháy gắn sẵn, và chỉ sử dụng bộ đèn nháy tùy chọn.

2 Chế độ đèn nháy được tự động cài đặt thành TTL và chức năng nhả cửa trập bị vô hiệu hóa. Cài đặt bộ đèn nháy thành A (đèn nháy tự động không TTL).

- 3 Chức năng lấy nét tự động chỉ có sẵn với các thấu kính AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED và AF-S Micro NIKKOR 60mm f/2.8G ED.
- 4 Có sẵn khi máy ảnh được sử dụng để chọn chế độ đèn nháy.

#### 🖉 Đo sáng

Các khu vực đo sáng đối với khóa FV khi sử dụng bộ đèn nháy tùy chọn như sau:

Bộ đèn nháy	Chế độ đèn nháy	Vùng được đo sáng
	i-TTI	4-mm xung quang trung
Bộ đèn nháy độc lận		tâm khung tạo ảnh
bộ đến nhày độc lập	ΔΔ	Vùng được đo sáng bằng
		đo phơi sáng đèn nháy
Được sử dụng với bộ	i-TTL	Toàn bộ khuôn hình
đèn nháy khác (Đèn	AA	Vùng được đo sáng bằng
Không Dây Nâng Cao)	A (đèn nháy chủ)	đo phơi sáng đèn nháy

### 🔽 Lưu Ý Về Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Tham khảo tài liệu hướng dẫn bộ đèn nháy để có hướng dẫn cụ thể. Nếu bộ đèn nháy hỗ trợ CLS, tham khảo mục về máy ảnh SLR kỹ thuật số tương thích với CLS. D7200 không có trong danh mục "SLR kỹ thuật số" trong các tài liệu hướng dẫn của SB-80DX, SB-28DX và SB-50DX.

Nếu một bộ đèn nháy tùy chọn gắn trong các chế độ chụp khác với ③, 🗹, và 🎜, đèn nháy sẽ nháy sáng trong tất cả các lần chụp, ngay cả trong các chế độ mà đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng.

Chức năng điều khiển đèn nháy i-TTL có thể được sử dụng với độ nhạy ISO ở mức giữa 100 và 12800. Ở giá trị cao hơn 12800, có thể không đạt được kết quả mong muốn trong một số phạm vi hoặc cài đặt độ mở ống kính. Nếu chỉ báo sẵn sàng đèn nháy (‡) nháy sáng trong khoảng ba giây sau khi ảnh được chụp ở chế độ i-TTL hoặc không TTL tự động, đèn nháy đã bật sáng hết công suất và ảnh có thể bị thiếu sáng (chỉ thiết bị đèn nháy tương thích CLS; để biết thông tin về các chỉ báo phơi sáng và sạc đèn nháy trên các thiết bị khác, xem tài liệu hướng dẫn đi kèm với đèn nháy).

Khi một cáp đồng bộ 17, 28, hoặc 29 thuộc dòng SC được sử dụng cho chế độ chụp ảnh đèn nháy nằm ngoài máy ảnh, có thể không đạt được độ phơi sáng chuẩn xác trong chế độ i-TTL. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên chọn điều khiển đèn nháy làm đầy i-TTL tiêu chuẩn. Chụp thử một ảnh và xem kết quả trên màn hình.

Trong chế độ i-TTL, sử dụng bảng đèn nháy hoặc ống nối nảy lên được cung cấp kèm với bộ đèn nháy. Không được sử dụng các bảng khác như bảng khuếch tán, vì điều này có thể tạo ra độ phơi sáng không chuẩn xác. SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-500, và SB-400 cung cấp chức năng giảm mắt đỏ, trong khi đó SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600 và SU-800 cung cấp chức năng chiếu sáng trợ giúp AF với các hạn chế sau:

 SB-910 và SB-900: Sử dụng được chức năng đèn chiếu trợ giúp AF khi thấu kính AF 17–135 mm được sử dụng với điểm lấy nét như ở bên phải.



- SB-800, SB-600, và SU-800: Sử dụng được chức năng đèn chiếu trợ giúp AF khi thấu kính AF 24–105 mm được sử dụng với điểm lấy nét như ở bên phải.
- 24-34 mm
   8

   35-49 mm
   8

   50-105 mm
   8
- SB-700: Sử dụng được chức năng đèn chiếu trợ giúp AF khi thấu kính AF 24–135 mm được sử dụng với điểm lấy nét như ở bên phải.



Ở chế độ **P**, độ mở ống kính tối đa (số f tối thiểu) được giới hạn theo độ nhạy ISO, như hình dưới đây:

Độ mở ống kính tối đa ở ISO tương:							
100	200	400	800	1600	3200	6400	12800
4	5	5.6	7.1	8	10	11	13

Nếu độ mở ống kính tối đa của thấu kính nhỏ hơn mức nêu trên, giá trị tối đa cho độ mở ống kính sẽ là độ mở ống kính tối đa của thấu kính.

#### 🖉 Chế Độ Điều Khiển Đèn Nháy

Màn hình hiển thị thông tin đưa ra chế độ điều khiển đèn nháy cho các bộ đèn nháy tùy chọn được gắn vào ngàm gắn phụ kiện máy ảnh như sau:

	Đèn nháy đồng bộ	FP tự động (🕮 282)
i-TTL		<b>↓</b> TTL FP
Độ mở ống kính tự động (AA)		<b>↓</b> AA FP
Đèn nháy tự động không TTL (A)		<b>¢</b> A FP
Ưu tiên khoảng cách bằng tay (GN)		FP
Bằng tay		Ç
Đèn nháy lặp lại	<b>₽</b> RPT	-
Đèn không dây nâng cao		

#### 🔽 Chỉ Sử Dụng Các Phụ Kiện Đèn Nháy Nikon

*Chỉ sử dụng các bộ đèn nháy Nikon*. Việc sử dụng điện áp âm hoặc điện áp trên 250 V cho ngàm gắn phụ kiện không những có thể làm gián đoạn việc vận hành bình thường, mà còn làm tổn hại dòng điện đồng bộ của máy ảnh hoặc đèn nháy. Trước khi sử dụng một bộ đèn nháy Nikon không được nêu danh sách trong mục này, hãy liên hệ với một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để biết thêm thông tin.

## Các Phụ Kiện Khác

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho D7200.

Nguồn Điện	<ul> <li>Pin Sạc Li-ion EN-EL15 (<sup>CD</sup> 21, 22; cũng có thể sử dụng pin EN-EL15b và EN-EL15a)</li> <li>Bộ Sạc Pin MH-25a (<sup>CD</sup> 21)</li> <li>Gói Pin Nhiều Nguồn MB-D15</li> <li>Đầu Nối Nguồn EP-5B, Bộ Đổi Điện AC EH-5b</li> </ul>
các phụ kiện kính ngắm thị kính	<ul> <li>Thấu Kính Điều Chỉnh Thị Kính DK-20C</li> <li>Thị Kính Phóng Đại DK-21M</li> <li>Kính Lúp DG-2</li> <li>Bộ Nối Thị Kính DK-22</li> <li>Ống Ngắm Vuông Gắn Ngoài DR-6</li> </ul>
Điều khiển từ xa/bộ điều khiển từ xa không dây/dây chụp từ xa	<ul> <li>Điều Khiển Từ Xa Không Dây ML-L3 (<sup>[]</sup> 156)</li> <li>Bộ điều khiển từ xa không dây WR-T10 và WR-R10 (<sup>[]</sup> 160)</li> <li>Điều khiển từ xa không dây WR-1 (<sup>[]</sup> 160)</li> <li>Dây chụp từ xa MC-DC2 (<sup>[]</sup> 58)</li> </ul>
Bộ GPS	• Bộ GPS GP-1/GPS Bộ GP-1A (🕮 227)
Thiết bị tiếp hợp mạng LAN	• Thiết Bị Kết Nối UT-1 • Bộ Phát Không Dây WT-5
Cáp HDMI	Cáp HDMI HC-E1
Micrô	Micrô Stereo ME-1 (🕮 193)
Nắp ngàm gắn phụ kiện	Nắp ngàm gắn phụ kiện BS-1
Nắp thân máy	Nắp Thân Máy BF-1B/Nắp Thân Máy BF-1A
Phần mềm	• Camera Control Pro 2 • ViewNX-i • Capture NX-D

Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.

## Chăm Sóc Máy Ảnh

## <u>Bảo quản</u>

Khi không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin sạc ra và cất giữ pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cuối ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên 50 °C hoặc dưới –10 °C

Lau	chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vải vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. <b>Quan trọng</b> : <i>Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào</i> trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.
Thấu kính, gương, và kính ngắm	Những chi tiết thủy tinh này rất dễ bị tổn hại. Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một ít nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.

Không sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.

## <u>Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh</u>

Nếu bạn nghi ngờ có đất hoặc bụi bẩn trong cảm biến hình ảnh xuất hiện trên ảnh, bạn có thể làm sạch cảm biến bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch cảm biến hình ảnh** trong menu cài đặt. Có thể làm sạch cảm biến bất kỳ lúc nào bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch ngay bây giờ**, hoặc việc làm sạch có thể được tiến hành tự động mỗi khi máy ảnh bật hoặc tắt.

### 💵 "Làm sạch ngay bây giờ"

Cầm chân máy ảnh quay xuống, chọn Làm sạch cảm biến hình ảnh trong menu cài đặt, sau đó làm nổi bật Làm sạch ngay bây giờ và nhấn ®. Máy ảnh này sẽ kiểm tra cảm biến hình ảnh và sau đó bắt đầu làm sạch. bu 5 1 nhấp nháy trong bảng điều khiển và không thể thực hiện các hoạt động khác khi đang làm sạch. Không tháo hay ngắt kết nối nguồn cho tới khi làm sạch xong và menu cài đặt không hiển thị nữa.







### 💵 "Làm sạch khi khởi động/tắt"

Chọn từ các tùy chọn sau đây:

	Tùy chọn	Mô tả
٥ON	Làm sạch khi khởi động	Cảm biến hình ảnh sẽ được làm sạch tự động mỗi khi bật máy ảnh.
©OFF	Làm sạch khi tắt	Cảm biến hình ảnh sẽ được làm sạch tự động mỗi khi tắt máy ảnh.
ON OFF	Làm sạch khi khởi động & tắt	Cảm biến hình ảnh sẽ được làm sạch tự động mỗi khi bật và tắt.
	Tắt làm sạch	Tắt chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh tự động.

### 1 Chọn Làm sạch khi khởi động/tắt. Hiển thị menu Làm sạch cảm biến hình ảnh như được mô tả trên trang

321. Làm nổi bật Làm sạch khi khởi động/tắt và nhấn ().



### 2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn 🐵.



### 🔽 Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh

Việc sử dụng các chức năng điều khiển trong khi khởi động máy ảnh sẽ gây cản trở cho quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh. Chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh có thể không được tiến hành khi bật máy nếu đèn nháy đang sạc điện.

Nếu không thể loại bỏ hoàn toàn bụi bằng cách sử dụng các lựa chọn trong menu **Làm sạch cảm biến hình ảnh**, hãy làm sạch cảm biến hình ảnh bằng tay (III 324) hoặc tham khảo ý kiến của một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Nếu chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành nhiều lần liên tiếp, chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh có thể sẽ bị vô hiệu hóa tạm thời nhằm bảo vệ kết cấu bên trong máy ảnh. Chức năng làm sạch có thể tiếp tục được tiến hành sau một khoảng thời gian ngắn.

### 💵 Làm Sạch Bằng Tay

Nếu không thể loại bỏ vật lạ bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch cảm biến hình ảnh** trong menu cài đặt (<sup>III</sup> 321), có thể làm sạch cảm biến bằng tay như mô tả bên dưới. Tuy nhiên, lưu ý rằng cảm biến cực kỳ mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nikon khuyến nghị rằng cảm biến chỉ nên được làm sạch bởi nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền.

### Sạc pin sạc hoặc kết nối một bộ đổi điện AC.

Cần một nguồn điện đáng tin cậy cho quá trình kiểm tra và làm sạch cảm biến hình ảnh. Tắt máy ảnh và lắp pin sạc đã sạc đầy hoặc kết nối bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn. Tùy chọn **Khóa gương nâng lên để làm sạch** chỉ có ở menu cài đặt khi mức pin sạc hơn **an**.

### **2** Gỡ thấu kính.

Tắt máy ảnh và gỡ thấu kính.

# 3 Chọn Khóa gương nâng lên để làm sạch.

Bật máy ảnh và làm nổi bật **Khóa** gương nâng lên để làm sạch trong menu cài đặt và nhấn **()**.



## **4** Nhấn <sup>⊛</sup>.

Thông báo sẽ được hiển thị phía bên phải màn hình và một hàng gạch ngang sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển và kính ngắm. Để phục hồi hoạt động bình thường mà không kiểm tra cảm biến hình ảnh, tắt máy ảnh. Khóa gương năng lên đế làm sạch

Khi nhăn nút nhà cửa trập, gương nâng lên và cửa trập mở. Để hạ gương, tất máy ảnh.



## 5 Nâng gương.

Nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Gương sẽ được nâng và màn trập sẽ mở, để lộ cảm biến hình ảnh. Mục xuất hiện trên kính ngắm sẽ bị tắt và hàng gạch ngang trên bảng đèn nháy sẽ nháy.



6 Kiểm tra cảm biến hình ảnh. Giữ máy ảnh sao cho ánh sáng chiếu vào cảm biến hình ảnh, kiểm tra cảm biến để tìm bụi bẩn. Nếu không thấy vật từ bên ngoài lọt vào, đi đến Bước 8.



### 7 Làm sạch cảm biến.

Loại bổ bụi và vải khỏi cảm biến bằng máy thổi. Không được sử dụng máy thổi có bàn chải, bởi vì phần lông cứng có thể làm tổn hại cảm biến. Các loại bụi bần không thể loại bỏ bằng máy thổi chỉ có thể được loại bỏ bởi



nhấn viên dịch vụ Nikon ủy quyền. Trong mọi trường hợp, bạn không được chạm vào hoặc lau chùi cảm biến.

### 8 Tắt máy ảnh.

Gương sẽ trở về vị trí hạ và màn trập sẽ đóng lại. Lắp lại thấu kính hoặc nắp thân máy.

### 🗹 Sử Dụng một Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Màn trập rất mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nếu máy ảnh tắt nguồn trong khi gương đang được nâng, màn sẽ tự động đóng lại. Để tránh làm tổn hại màn, tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau:

- Không được tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện khi gương đang được nâng.
- Nếu pin sạc sắp hết khi gương đang được nâng, một tiếng bíp sẽ vang lên và đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy để báo hiệu rằng màn trập sẽ đóng lại và gương sẽ được hạ xuống trong khoảng hai phút nữa. Kết thúc quá trình làm sạch hoặc kiểm tra ngay lập tức.

### 🔽 Vật Lạ Trên Cảm Biến Hình Ảnh

Vật lạ vào máy ảnh khi tháo hoặc thay ống kính hoặc nắp thân máy (hoặc trong những trường hợp hiếm là chất bôi trơn hoặc các hạt nhỏ khác từ chính máy ảnh) có thể dính vào cảm biến hình ảnh và nó có thể xuất hiện trong ảnh được chụp ở một số điều kiện nhất định. Để bảo vệ máy ảnh khi không gắn thấu kính, nhớ lắp lại nắp thân máy được cung cấp kèm với máy ảnh, trước đó hãy cẩn thận loại bỏ hết bụi và các loại vật chất bên ngoài khác có thể đang bám vào vị trí gắn máy ảnh, vị trí gắn thấu kính và nắp thân máy. Tránh lắp thân máy hoặc thay đổi thấu kính trong môi trường bụi bặm.

Nếu có vật lạ bị dính vào cảm biến hình ảnh, sử dụng tùy chọn làm sạch cảm biến hình ảnh như mô tả trên trang 321. Nếu vấn đề vẫn còn, hãy làm sạch cảm biến bằng tay (<sup>CD</sup> 324) hoặc yêu cầu nhân viên dịch vụ ủy quyền của Nikon làm sạch. Những bức ảnh bị ảnh hưởng bởi vật chất bên ngoài trong cảm biến có thể được sửa lại bằng cách sử dụng tùy chọn làm sạch ảnh có trong một số ứng dụng chỉnh sửa ảnh.

#### 🗹 Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Nên thường xuyên kiểm tra vào bảo dưỡng nếu máy ảnh được sử dụng một cách chuyên nghiệp. Nên kiểm tra hoặc bảo dưỡng bất kỳ phụ kiện nào thường xuyên được sử dụng với máy ảnh, chẳng hạn như các ống kính, bộ đèn nháy tùy chọn khi kiểm tra và bảo dưỡng máy ảnh.

## Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin Sạc: Cảnh báo

**Không được làm rơi**: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Để xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tồn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

**Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời**: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin sạc khi sản phẩm đang bật hoặc khi hỉnh ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối. Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh. Trong một số trường hợp hiếm khi xảy ra, tĩnh điện có thể làm cho màn hình tinh thể lỏng sáng lên hoặc tối đi. Đây không phải dấu hiệu trục trặc, và màn hình hiển thị sẽ sớm trở lại bình thường.

Thấu kính và gương rất dễ bị tổn hại. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Xem "Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh" (ഥ 321, 324) để biết thông tin về làm sạch cảm biến hình ảnh.

Tiếp xúc thấu kính: Giữ tiếp xúc thấu kính sạch sẽ.

**Không được chạm vào màn trập**: Màn trập rất mỏng và dễ bị tổn hại. Trong mọi trường hợp, bạn không được tì lên màn, chọc nó bằng các dụng cụ làm sạch, hoặc đưa nó ra các luồng gió mạnh từ máy thổi. Những hành động này có thể làm xước, biến dạng, hoặc rách màn.

Bảo quản: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin sạc nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chổng ẩm sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả nút trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin sạc ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cuối trước khi cất pin sạc.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hướng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn mềm hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.

**Pin sạc và bộ sạc**: Pin sạc có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang x–xiii của tài liệu hướng dẫn này. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc:

- Chỉ sử dụng pin sạc được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin sạc tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạc sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin sạc.
- Tháo pin sạc ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cuối. Các thiết này tiêu hao một lượng pin sạc nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin sạc hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin sạc trong một thời gian, lắp pin sạc vào máy ảnh và chạy cho hết pin sạc trước khi tháo khỏi máy ảnh để cất giữ. Nên để pin sạc ở nơi mát với nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (không để pin sạc ở nơi nóng hoặc quá lạnh). Lặp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin sạc đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin sạc đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.

- Nhiệt độ bên trong pin sạc có thể tăng lên khi pin sạc được sử dụng. Cố gắng sạc pin sạc khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin sạc, và pin sạc có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin sạc nguội trước khi sạc.
- Sạc pin sạc trong nhà ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5 °C–35 °C. Không sử dụng pin sạc ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0 °C hoặc cao hơn 40 °C; không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng pin sạc hoặc làm giảm hiệu suất pin sạc. Hiệu suất có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin sạc từ 0 °C đến 15 °C và từ 45 °C đến 60 °C. Pin sạc sẽ không sạc được nếu nhiệt độ của nó dưới 0 °C hoặc trên 60 °C.
- Nếu đèn CHARGE nhấp nháy (khoảng tám lần một giây) trong quá trình sạc, xác nhận rằng nhiệt độ ở phạm vi phù hợp và sau đó rút phích cắm bộ sạc và tháo và lắp lại pin sạc. Nếu vấn đề vẫn còn, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin sạc và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.
- Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin sạc trong quá trình sạc.
   Việc không tuân thủ đề phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin sạc chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin sạc để bắt đầu sạc lại.
- Dung lượng pin sạc tạm thời có thể giảm nếu pin sạc đã được sạc ở nhiệt độ thấp hoặc được sử dụng ở nhiệt độ dưới nhiệt độ mà nó được sạc. Nếu pin sạc được sạc ở nhiệt độ dưới 5 °C, chỉ báo tuổi thọ pin trong màn hình hiển thị **Thông tin pin** (<sup>III</sup> 291) có thể cho thấy sự sụt giảm tạm thời.
- Tiếp tục sạc pin sạc sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.

- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của pin sạc đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin mới.
- Cáp nguồn và bộ đổi điện AC trên tường kèm theo chỉ được sử dụng với MH-25a. Chỉ sử dụng bộ sạc với pin sạc tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.
- Sạc pin sạc trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin sạc dự phòng được sạc đầy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin sạc thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin sạc có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin sạc trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin sạc dự phòng ở nơi ấm áp và hoán đổi pin sạc khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin sạc lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin sạc đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

## Khắc Phục Sự Cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy xem danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện ủy quyền của Nikon.

## <u>Pin sạc/Hiển thị</u>

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Chờ đợi việc ghi kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh không tắt, tháo và lắp lại pin sạc, hoặc nếu bạn đang sử dụng một bộ đổi điện AC, ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC. Lưu ý mặc dù bất kỳ dữ liệu hiện đang được ghi sẽ bị mất, dữ liệu đã được ghi sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện.

Kính ngắm không thể lấy nét: Điều chỉnh lấy nét kính ngắm ( $\square$  25). Nếu điều này không khắc phục được vấn đề, chọn lấy nét tự động phần phụ đơn (AF-S;  $\square$  83), AF điểm đơn ( $\square$  86), và điểm lấy nét giữa ( $\square$  91), sau đó đóng khung đối tượng tương phản cao trong điểm lấy giữa và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để lấy nét máy ảnh. Khi máy ảnh lấy nét, sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt để đưa đối tượng vào vùng lấy nét rõ trong kính ngắm. Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh thêm lấy nét kính ngắm bằng cách sử dụng các thấu kính khắc phục quang ( $\square$  319).

Kính ngắm tối đen: Lắp pin sạc đã sạc đầy (🕮 21, 26).

Màn hình hiển thị tắt đột ngột: Chọn độ trễ dài hơn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (Hẹn giờ chờ) hoặc c4 (Độ trễ tắt màn hình; 🕮 279).

Màn hình hiển thị bảng điều khiển và kính ngắm phản hồi chậm và mờ: Thời gian phản hồi và độ sáng của những màn hình hiển thị này thay đổi theo nhiệt độ.

Có thể thấy các đường mảnh xung quanh điểm lấy nét hoạt động hoặc màn hình hiển thị chuyển sang màu đỏ khi điểm lấy nét được làm nổi bật: Những hiện tượng này là bình thường đối với loại kính ngắm này và không phải dấu hiệu của trục trặc.

## Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh tốn nhiều thời gian để khởi động: Xóa các tệp hoặc thư mục.

#### Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:

- Thẻ nhớ bị khóa, đầy, hoặc chưa được lắp (🕮 22, 29).
- Nhả bị khóa được chọn cho Cài đặt tùy chọn f7 (Khóa nhả khe trống;
   286) và không lắp thẻ nhớ nào vào (<sup>[]</sup> 29).
- Đèn nháy gắn sẵn đang sạc (🕮 36).
- Máy ảnh không thể lấy nét (🕮 34).
- Vòng độ mở ống kính CPU không bị khóa ở số f cao nhất (không áp dụng cho thấu kính loại G và E). Nếu FE E được hiển thị trên bảng điều khiển, chọn Vòng độ mở ống kính cho Cài Đặt Tùy Chọn f5 (Tùy chọn đĩa lệnh) > Cài đặt độ mở ống kính để sử dụng vòng mở thấu kính để điều chỉnh độ mở ống kính (<sup>CD</sup> 285).
- Thấu kính không CPU được gắn nhưng máy ảnh không ở trong chế độ A hoặc M (CII 51).

Máy ảnh phản hồi chậm với nút nhả cửa trập: Chọn Tắt cho Cài Đặt Tùy Chọn d4 (Chế độ trễ phơi sáng; 🕮 280).

#### Máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn nút điều khiển từ xa nút nhả cửa trập:

- Thay pin sạc của điều khiển từ xa.
- Chọn một tùy chọn khác với Tắt cho Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3) (
   <sup>(III)</sup> 156).
- Đèn nháy đang sạc (🕮 158).
- Thời gian được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c5 (**Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)**, 🕮 279) đã trôi qua.
- Ánh sáng chói đang cản trở điều khiển từ xa.

#### Ảnh không được lấy nét:

- Xoay bộ chọn chế độ lấy nét tới Lấy nét tự động **AF** (🕮 83).
- Máy ảnh không thể lấy nét bằng lấy nét tự động: sử dụng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét (<sup>[II]</sup> 93, 97).

**Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa**: Sử dụng nút 結 **AE-L/AF-L** để khóa lấy nét khi **AF-C** được chọn cho chế độ lấy nét hoặc khi chụp các đối tượng di chuyển trong chế độ **AF-A**.

#### Không thể chọn điểm lấy nét:

- Mở khóa bộ chọn lấy nét (🕮 89).
- Lấy nét tự động vùng tự động được chọn, hoặc phát hiện khuôn mặt khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt được chọn trong chế độ xem trực tiếp: chọn chế độ khác (<sup>CII</sup> 86, 88).
- Máy ảnh đang trong chế độ phát lại (🗆 229) hoặc các menu đang được sử dụng (🗆 266).
- Nhấn nút nhả cửa trập xuống nửa chừng để bắt đầu hẹn giờ chờ (🕮 37).

Không thể chọn chế độ AF: Chế độ lấy nét bằng tay đã được chọn (🕮 83, 97).

**Không thể chọn chế độ vùng AF**: Chế độ lấy nét bằng tay đã được chọn (<sup>[[]</sup> 83, 97).

**Chỉ một ảnh được chụp mỗi lần nhấn nút nhả cửa trập trong chế độ nhả liên tục:** Việc chụp liên tục không sẵn có nếu đèn nháy gắn sẵn nháy (끄 148).

Không thể thay đổi cỡ ảnh: Chất lượng hình ảnh được đặt ở NEF (RAW) (🕮 77).

Máy ảnh ghi ảnh chậm: Tắt chức năng giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (🕮 271).

#### Đèn chiếu trợ giúp AF không phát sáng:

- Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không phát sáng nếu AF-C được chọn cho chế độ lấy nét tự động (<sup>CD</sup> 83) hoặc nếu chế độ lấy nét tự động phần phụ liên tục được chọn khi máy ảnh đang trong chế độ AF-A. Chọn AF-S. Nếu tùy chọn không phải lấy nét tự động vùng tự động được chọn cho chế độ vùng lấy nét tự động, chọn điểm lấy nét trung tâm (<sup>CD</sup> 91).
- Máy ảnh hiện đang trong chế độ xem trực tiếp.
- Tắt được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn a9 (Đèn trợ giúp AF gắn sẵn, 🕮 277).
- Đèn chiếu tự động tắt. Đèn chiếu có thể nóng dần với việc sử dụng liên tục; hãy đợi đèn nguội bớt.

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch các phần phía trước và phía sau thấu kính. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, tiến hành làm sạch cảm biến hình ảnh (🎞 321). Nhiễu (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Có thể giảm các điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, và vạch kẻ bằng cách giảm độ nhạy sáng ISO.
- Sử dụng tùy chọn Giảm nhiễu phơi sáng lâu trong menu chụp ảnh để hạn chế đốm sáng hoặc sương mù xuất hiện trong ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (<sup>CII</sup> 271).
- Sương mù và những điểm sáng có thể cho biết nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng do nhiệt độ môi trường xung quanh cao, phơi sáng lâu, hoặc các nguyên nhân tương tự: hãy tắt máy ảnh và chờ cho nó nguội trước khi tiếp tục chụp.
- Ở độ nhạy ISO cao, các đường thẳng có thể xuất hiện trong ảnh chụp với một số thiết bị đèn nháy tùy chọn; nếu điều này xảy ra thì chọn giá trị thấp hơn.
- Ở độ nhạy ISO cao, bao gồm cả Đen và trắng 1 cao hoặc Đen và trắng 2 cao và các giá trị cao được chọn với điều khiển độ nhạy ISO tự động, có thể giảm điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên bằng cách chọn Cao, Bình thường, hoặc Thấp cho Giảm nhiễu ISO cao trong menu chụp ảnh hoặc quay phim (<sup>CD</sup> 271, 275).
- Ở độ nhạy ISO cao, có thể thấy có điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng rõ hơn ở ảnh phơi sáng thời gian dài, đa phơi sáng, và ảnh chụp ở nhiệt độ môi trường cao hoặc với D-Lighting hoạt động được kích hoạt, Đồng đều được chọn cho Đặt Picture Control (<sup>CD</sup> 130) hoặc các giá trị cực đại được chọn cho các thông số Picture Control (<sup>CD</sup> 133).
- Trong chế độ 21, có thể thấy có các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng rõ hơn ở ảnh chụp dưới ánh sáng thấp.

Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trong xem trực tiếp: Chọn một tùy chọn cho Giảm nhấp nháy phù hợp với tần số của nguồn cấp điện AC địa phương (© 290).

**Vùng sáng hoặc dải sáng xuất hiện trong xem trực tiếp**: Tín hiệu đèn nháy, đèn nháy hoặc nguồn sáng khác có thời lượng ngắn đã được sử dụng trong khi xem trực tiếp.

Phim được quay không có tiếng: Tắt micrô được chọn cho Độ nhạy micrô trong menu quay phim (🕮 273).
Xem trực tiếp kết thúc bất ngờ hoặc không bắt đầu: Xem trực tiếp có thể sẽ tự động kết thúc để tránh làm hỏng các mạch nội bộ của máy ảnh nếu:

- Nhiệt độ môi trường xung quanh cao
- Máy ảnh được sử dụng trong thời gian dài ở chế độ xem trực tiếp hoặc để quay phim

 Máy ảnh được sử dụng trong chế độ nhả liên tục trong thời gian dài Nếu xem trực tiếp không bắt đầu khi bạn nhấn nút 🖾, hãy đợi các mạch bên trong nguội và sau đó thử lại. Lưu ý rằng khi chạm vào máy ảnh có thể cảm thấy ấm, nhưng đây không phải là sự cố.

**Ånh giả xuất hiện trong khi xem trực tiếp**: "Nhiễu" (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) và màu không mong muốn có thể xuất hiện nếu bạn phóng to nhìn qua ống kính (<sup>III</sup> 38) trong khi xem trực tiếp; ở chế độ phim, mức độ và sự phân phối các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, và điểm sáng bị ảnh hưởng bởi kích thước khuôn hình và tỷ lệ khuôn hình (<sup>III</sup> 166). Các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc điểm sáng cũng có thể phát sinh do các mạch bên trong máy ảnh tăng nhiệt trong khi xem trực tiếp; thoát xem trực tiếp khi không sử dụng máy ảnh.

Không thể chọn mục menu: Một số tùy chọn không có sẵn trong tất cả các chế độ.

# Chup (P, S, A, M)

#### Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:

- Thấu kính không CPU được gắn: xoay đĩa lệnh chế độ A hoặc M (🕮 51).
- Đĩa lệnh chế độ được xoay tới S sau khi tốc độ cửa trập của bu L b hoặc
  - - được chọn trong chế độ M: chọn tốc độ cửa trập mới (🎞 53).

Phạm vi đầy đủ của tốc độ cửa trập không có sẵn: Đèn nháy đang được sử dụng. Tốc độ đồng bộ đèn nháy có thể được chọn bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn e1 (Tốc độ đồng bộ đèn nháy); khi sử dụng bộ đèn nháy tương thích, chọn 1/320 s (FP tự động) hoặc 1/250 s (FP tự động) để đạt được phạm vi đầy đủ của tốc độ cửa trập (<sup>CD</sup> 282).

#### Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh độ cân bằng trắng phù hợp với nguồn sáng (🕮 111).
- Điều chỉnh cài đặt Đặt Picture Control (🕮 130).

**Không thể xác định độ cân bằng trắng**: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (🕮 123).

Hình ảnh không thể được chọn làm nguồn cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay: Ảnh không chụp được bằng D7200 (印 127).

#### Chức năng cân bằng trắng bù trừ không có sẵn:

- Tùy chọn chất lượng hình ảnh NEF (RAW) hoặc NEF+JPEG đã được chọn cho chất lượng hình ảnh (
   <sup>77</sup>).
- Chế độ đa phơi sáng đang có hiệu lực (🕮 211).

Hiệu ứng của Picture Control thay đổi theo từng hình ảnh khác nhau: A (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ trong, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một cài đặt khác (🎞 133).

**Không thể thay đổi chức năng đo sáng**: Khóa tự động phơi sáng đang có hiệu lực (🕮 107).

Không thể sử dụng chức năng bù phơi sáng: Máy ảnh ở chế độ M. Chọn chế độ khác.

Nhiễu (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (따 271).

# <u>Phát lại</u>

**Ảnh NEF (RAW) không được phát lại**: Ảnh đã được chụp với chất lượng hình ảnh NEF + JPEG (口 77).

**Không thể xem ảnh ghi lại bởi máy ảnh khác**: Ảnh được ghi lại bằng các sản phẩm máy ảnh khác có thể được hiển thị không chính xác.

Một số ảnh không được hiển thị trong khi phát lại: Chọn Tất cả cho Thư mục phát lại (🗆 266).

Máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho biết các thư mục không chứa ảnh: Sử dụng tùy chọn **Thư mục phát lại** trong menu phát lại để chọn thư mục có chứa ảnh (<sup>CD</sup> 266).

Ảnh (chân dung) có hướng chụp "Dọc" được hiển thị theo hướng "rộng" (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc** (🕮 267).
- Ảnh được chụp với Tắt được chọn cho Xoay hình ảnh tự động (
   <sup>(III)</sup> 290).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh.
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (🕮 230).

#### Không thể xóa ảnh:

- Hình ảnh được bảo vệ: bỏ bảo vệ (🕮 245).
- Thẻ nhớ bị khóa (🕮 29).

**Không thể sửa lại ảnh**: Ảnh không thể được sửa thêm với máy ảnh này (🕮 346).

## Không thể thay đổi thứ tự in:

- Thể nhớ đầy: xóa hình ảnh (🕮 40, 246).
- Thẻ nhớ bị khóa (🕮 29).

**Không thể chọn ảnh để in**: Ảnh đang ở định dạng NEF (RAW). Chuyển ảnh vào máy tính và in bằng cách sử dụng Capture NX-D (□ ii). Có thể lưu ảnh NEF (RAW) ở định dạng JPEG bằng cách sử dụng **Xử lý NEF (RAW)** (□ 302).

Ảnh không hiển thị trên thiết bị video độ nét cao: Đảm bảo cáp HDMI đã được kết nối.

#### Máy ảnh không phản hồi với điều khiển từ xa của TV HDMI-CEC:

- Chọn Bật cho HDMI > Điều khiển thiết bị trong menu cài đặt (🕮 292).
- Điều chỉnh cài đặt HDMI-CEC cho ti-vi như được mô tả trong tài liệu được cung cấp kèm với thiết bị.

**Không thể chuyển ảnh sang máy tính**: Hệ điều hành không tương thích với máy ảnh hoặc phần mềm chuyển. Sử dụng bộ đọc thẻ để sao chép ảnh sang máy tính. Tùy chọn bụi hình ảnh tắt trong Capture NX-D không có hiệu quả như mong muốn: Quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh làm thay đổi vị trí của bụi trong cảm biến hình ảnh. Dữ liệu tham chiếu bỏ bụi được ghi trước khi diễn ra quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh không thể được sử dụng với các bức ảnh được chụp sau khi quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành. Dữ liệu tham chiếu bỏ bụi được ghi sau khi diễn ra quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành. Dữ liệu tham chiếu bỏ bụi được sử dụng với các bức ảnh được chụp trước khi quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành.

Máy tính hiển thị ảnh NEF (RAW) khác với máy ảnh: Phần mềm của hãng thứ ba không hiển thị hiệu ứng của Picture Controls, D-Lighting Hoạt Động, hoặc điều khiển tạo họa tiết. Sử dụng Capture NX-D (ഥ ii).

# <u>Wi-Fi (mạng không dây)</u>

Thiết bị thông minh không hiển thị SSID máy ảnh (tên mạng):

- Xác nhận rằng Bật được chọn cho Wi-Fi > Kết nối mạng trong menu cài đặt máy ảnh (<sup>[]</sup> 251).
- Thử tắt Wi-Fi thiết bị thông minh và sau đó bật lại.

**Không thể kết nối với các thiết bị thông minh bằng NFC (** 254): Chọn phương pháp kết nối khác (
 251).

# <u>Khác</u>

**Ngày ghi không chính xác:** Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

**Không thể chọn mục menu:** Một số tùy chọn không có sẵn trong một số cài đặt hỗn hợp nhất định hoặc không có thẻ nào được lắp. Lưu ý rằng tùy chọn **Thông tin pin** không có sẵn khi máy ảnh được cấp nguồn bởi đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

# Thông báo lỗi

Mục này là danh sách các chỉ báo và thông báo lỗi xuất hiện trên kính ngắm, bảng điều khiển, và màn hình.

Chỉ báo				
Bảng điều khiển	Kính ngắm	Vấn đề	Giải pháp	Ē
FE E (nháy)		Vòng mở thấu kính không được đặt ở độ mở ống kính tối thiểu.	Đặt vòng về độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).	29
-		Pin sạc yếu.	Chuẩn bị sẵn pin sạc đã sạc đầy.	21
وتے (nháy)	د (nháy)	<ul> <li>Pin sạc cạn kiệt.</li> <li>Không thể sử dụng pin sạc.</li> <li>Một viên pin sạc Li-ion sắp cạn kiện hoặc pin sạc của hãng thứ ba đang được lắp vào máy ảnh hoặc gói pin sạc MB-D15 tùy chọn.</li> </ul>	<ul> <li>Sạc hoặc thay pin sạc.</li> <li>Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.</li> <li>Thay pin sạc, hoặc sạc pin sạc nếu pin sạc Li-ion cạn kiệt.</li> </ul>	xviii, 21, 22, 319
ΔF		Không có thấu kính nào được gắn, hoặc thấu kính không CPU được gắn khi không xác định độ mở ống kính tối đa. Độ mở ống kính được đưa ra theo các điểm dừng từ độ mở ống kính tối đa.	Giá trị độ mở ống kính sẽ được hiển thị nếu độ mở ống kính tối đa được xác định.	224

Chỉ báo				
Bảng điều khiển	Kính ngắm	Vấn đề	Giải pháp	Ē
<b>F</b> (nháy)		• Không có thấu kính nào được gắn.	<ul> <li>Gắn thấu kính Nikkor không IX. Nếu thấu kính CPU đã được gắn, gỡ và gắn lại thấu kính.</li> </ul>	23, 304
		<ul> <li>Không có thấu kính không CPU nào được gắn.</li> </ul>	• Chọn chế độ <b>A</b> hoặc <b>M</b> .	51
_	► ◀ (nháy)	Máy ảnh không thể sử dụng lấy nét tự động để lấy nét.	Thay đổi bố cục hoặc lấy nét bằng tay.	96, 97
(Chỉ báo phơi sáng và tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính hiển thị đèn nháy)		Đối tượng quá sáng; ảnh sẽ bị phơi sáng quá mức.	<ul> <li>Sử dụng độ nhạy ISO thấp hơn.</li> <li>Trong chế độ chụp:</li> <li>P Sử dụng bộ lọc ND của bên thứ ba</li> <li>S Tăng tốc độ cửa trập</li> <li>A Chọn độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn)</li> <li>Chọn một chế độ chụp khác</li> </ul>	99  53 54 6
		Đối tượng quá tối; ảnh sẽ bị thiếu phơi sáng.	<ul> <li>Sử dụng độ nhạy ISO cao hơn.</li> <li>Trong chế độ chụp:</li> <li>P Sử dụng đèn nháy</li> <li>S Giảm tốc độ cửa trập</li> <li>A Chọn độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn)</li> </ul>	99 146 53 54

Chỉ báo				
Bảng điều khiển	Kính ngắm	Vấn đề	Giải pháp	Ē
bulb (nháy)		ងធ រ ង được chọn trong chế độ <b>S</b> .	Thay đổi tốc độ cửa trập hoặc chọn chế độ <b>M</b> .	53, 56
- (nh	- áy)	được chọn trong chế độ <b>S</b> .	Thay đổi tốc độ cửa trập hoặc chọn chế độ <b>M</b> .	53, 56
<b>Ես 5                                   </b>	<b>b 5                                   </b>	Đang xử lý.	Đợi đến khi xử lý xong.	_
_	<b>\$</b> (nháy)	Nếu chỉ báo nháy trong 3 giây sau khi đèn nháy nháy sáng, ảnh có thể bị thiếu phơi sáng.	Kiểm tra ảnh trên màn hình; nếu bị thiếu phơi sáng, chỉnh sửa cài đặt và thử lại.	229
Full (nháy)	Ful (nháy)	Không đủ bộ nhớ để tiếp tục ghi ảnh với cài đặt hiện tại, hoặc máy ảnh đã sử dụng hết số lượng tệp hoặc thư mục.	<ul> <li>Giảm chất lượng hoặc kích cỡ.</li> <li>Xóa ảnh sau khi sao chép các ảnh quan trọng vào máy tính hoặc thiết bị khác.</li> <li>Lắp thẻ nhớ mới.</li> </ul>	77, 81 246 22
Err (nháy)		Máy ảnh gặp trục trặc.	Nhả cửa trập. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xuất hiện thường xuyên, hãy tham khảo ý kiến của đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	_

Chỉ báo				
Màn hình	Bảng điều khiển	Vấn đề	Giải pháp	m
Không có thẻ nhớ.	( <b>- E -</b> )	Máy ảnh không thể tìm thấy thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	22
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể bị hỏng. Cắm thẻ khác.	ERrd, Err (nháy)	<ul> <li>Có lỗi khi truy cập thẻ nhớ.</li> <li>Không thể tạo thư mục mới.</li> </ul>	<ul> <li>Sử dụng thẻ nhớ được Nikon phê duyệt.</li> <li>Kiểm tra xem phần tiếp xúc có sạch sẽ không. Nếu thẻ nhớ đã bị tổn hại, hãy liên hệ với nhà bán lẻ hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.</li> <li>Xóa tệp hoặc lắp thẻ nhớ mới sau khi sao chép những hình ảnh quan trọng vào máy tính hoặc</li> </ul>	379  22, 246
8	ERrd, Err (nháy)	Máy ảnh không thể điều khiển thẻ Eye-Fi.	<ul> <li>Kiểm tra xem vi chương trình của thẻ Eye-Fi đã được cập nhật mới nhất chưa.</li> <li>Sao chép các tệp trong thẻ Eye-Fi sang máy tính hoặc thiết bị khác và định dạng thẻ, hoặc lắp thẻ mới.</li> </ul>	22, 293

Chỉ báo				
	Bảng			
	điều	· · ·		
Màn hình	khiến	Vấn đề	Giải pháp	
Thẻ nhớ bị khóa.	[Rrd,	Thẻ nhớ bị khóa		
Trượt khóa đến vị trí		(được bảo vệ khỏi	Trượt cộng tắc bảo	
"ghi".	(nháy)	ghi dữ liệu).	vê-ghi sang vi trí	29
Không sẵn có nếu	[Ard,	Thẻ Eye-Fi bị khóa	"ahi".	
khóa thể Eve-Fi.	Err	(được bảo vệ khỏi	5	
	(nháy)	ghi dữ liệu).		
Thẻ nàv không được		Thẻ nhớ chưa	Đinh dang thẻ nhớ	
đinh dang. Đinh	[For]	được định dạng	hoặc lắp thẻ nhớ	22, 289
dang thể.	(nháy)	để sử dụng với	mới.	,,
		mày ành.		
Đồng hỗ đã được đặt	_	Đồng hồ máy ảnh	Đặt đồng hồ máy	24, 290
lại.		không được đạt.	ành.	
Không thể bắt đầu		Nhiêt đô bên	Chờ cho các mạch	
xem trực tiếp. Vui	_	trong máy ảnh	ben trong mat	337
lòng đợi.		cao.	trước khi tiếp tục	
			xem trực tiếp.	
		Không có ảnh	Chọn thư mục chứa	
Thư mục không có		nao trong the	ann từ menu <b>lhư</b>	22.266
hình ảnh nào.	_	nno noạc (cac)	mục phát lại noạc	22, 266
			hap the nho chua	
		chộn để phát lậi.	ninn ann.	
			Knong co ann nao	
			co thể đuộc phát lại	
		Tất cả các ảnh	thư mục khác được	
Tất cả hình ảnh bị		trong thư mục		266
ẩn.		hiện tại đang	năng <b>Ấn hình ảnh</b>	200
		được ẩn.	ợc ẩn.	
			cho nhén hiển thị ít	
			nhất một hình ảnh	
			mat một minh ảnh.	

Chỉ báo				
Màn hình	Bảng điều khiển	Vấn đề	Giải pháp	m
Không thể hiển thị tệp này.	_	Tệp đã được tạo hoặc sửa đổi bằng máy tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác, hoặc tệp đã hỏng.	Không thể phát lại tệp trên máy ảnh.	_
Không thể chọn tệp này.	_	Không thể sửa lại hình ảnh đã chọn.	Không thể sửa lại hình ảnh được tạo bởi các thiết bị khác.	
Không thể sửa lại phim này.	_	Không thể biên tập bộ phim đã chọn.	<ul> <li>Không thể biên tập các bộ phim được tạo bởi các thiết bị khác.</li> <li>Phim phải dài ít nhất hai giây.</li> </ul>	
Không thể kết nối; phát hiện nhiều thiết bị. Hãy thử lại sau.	_	Nhiều thiết bị thông minh đang cố kết nối với máy ảnh cùng một lúc.	Chờ một vài phút trước khi thử lại.	_
Lỗi	_	Lỗi Wi-Fi.	Chọn <b>Tắt</b> cho <b>Wi-Fi</b> > <b>Kết nối mạng</b> , sau đó chọn <b>Bật</b> lại.	256

Chỉ báo				
Màn hình	Bảng điều khiển	Vấn đề	Giải pháp	œ
Không thể truy cập mạng cho đến khi máy ảnh nguội.	_	Nhiệt độ bên trong máy ảnh cao.	Tắt máy ảnh và thử lại sau khi chờ cho máy ảnh nguội.	_
Kiểm tra máy in.	_	Lỗi máy in.	Kiểm tra máy in. Để bắt đầu lại, chọn <b>Tiếp tục</b> (nếu có).	*
Kiểm tra giấy.	_	Giấy trong máy in có khổ giấy không giống như đã chọn.	Cho giấy có đúng khổ giấy vào và chọn <b>Tiếp tục</b> .	*
Kẹt giấy.	_	Giấy bị kẹt trong máy in.	Dọn giấy bị kẹt và chọn <b>Tiếp tục</b> .	*
Hết giấy.	_	Máy in hết giấy.	Cho giấy có khổ giấy được chọn đúng vào và chọn <b>Tiếp tục</b> .	*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	_	Mực in có vấn đề.	Kiểm tra mực. Để bắt đầu lại, chọn <b>Tiếp tục</b> .	*
Hết mực.	_	Máy in hết mực.	Thay mực và chọn <b>Tiếp tục</b> .	*

\* Xem tài liệu hướng dẫn máy in để biết thêm thông tin.

# Chi tiết kỹ thuật

# 💵 Máy Ảnh Kỹ Thuật Số Nikon D7200

Loại	
Loại	Máy ảnh số phản chiếu thấu kính đơn
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon F (với chức năng ghép AF và tiếp điểm AF)
Góc xem hiệu quả	Định dạng Nikon DX; tiêu cự ở định dạng
	35 mm [135] tương đương với định dạng 1,5×
	của thấu kính với góc xem định dạng FX
Điểm ảnh hiệu quả	
Điểm ảnh hiệu quả	24,2 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Bộ cảm biến CMOS 23,5 × 15,6 mm
Tổng điểm ảnh	24,72 triệu
Hệ Thống Giảm Bụi	Làm sạch cảm biến hình ảnh, dữ liệu tham chiếu
	dữ liệu bụi hình ảnh tắt (cần phần mềm
	Capture NX-D)
	• •
Bảo quản	
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	• Vùng hình ảnh DX (24×16)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	• Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (℡) 4496 × 3000 (™)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	• Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (匠) 4496 × 3000 (陋) 2992 × 2000 (匠)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	<ul> <li>Vùng hình ảnh DX (24×16)</li> <li>6000 × 4000 (匠) 4496 × 3000 (匝)</li> <li>2992 × 2000 (⑤)</li> <li>Vùng hình ảnh 1,3× (18×12)</li> </ul>
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (℃) 4496 × 3000 (☞) 2992 × 2000 (⑤)      Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (℃) 3600 × 2400 (☞)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (∞) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (□)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (□) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (□) 2400 × 1600 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (∞) 2992 × 2000 (☉)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (☉)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang 및 trong xem trực tiếp
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (□) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (□) 2400 × 1600 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang 및 trong xem trực tiếp 6000 × 3368 (□) 4496 × 2528 (□)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (∞) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang 啸 trong xem trực tiếp 6000 × 3368 (□) 4496 × 2528 (∞) 2992 × 1680 (□)
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (∞) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3 × (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang 啸 trong xem trực tiếp 6000 × 3368 (□) 4496 × 2528 (∞) 2992 × 1680 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh 1,3× (18×12) được chụp với
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (□) 4496 × 3000 (∞) 2992 × 2000 (□)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (□) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang \ trong xem trực tiếp 6000 × 3368 (□) 4496 × 2528 (∞) 2992 × 1680 (□)     Hình ảnh có vùng hình ảnh 1,3× (18×12) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang \ trong xem trực tiếp
Bảo quản Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Vùng hình ảnh DX (24×16) 6000 × 4000 (⊑) 4496 × 3000 (⊠) 2992 × 2000 (Ξ)     Vùng hình ảnh 1,3× (18×12) 4800 × 3200 (Ξ) 3600 × 2400 (∞) 2400 × 1600 (Ξ)     Hình ảnh có vùng hình ảnh DX (24×16) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang \ trong xem trực tiếp 6000 × 3368 (⊑) 4496 × 2528 (∞) 2992 × 1680 (Ξ)     Hình ảnh có vùng hình ảnh 1,3× (18×12) được chụp với bộ chọn xem trực tiếp xoay sang \ trong xem trực tiếp 4800 × 2696 (⊑) 3600 × 2024 (∞)

Bảo quản	
Định dạng tệp	<ul> <li>NEF (RAW): 12 hoặc 14 bit, nén hoặc nén bằng chế độ không giảm</li> <li>JPEG: JPEG-Baseline tuân thủ chuẩn nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8), hoặc cơ bản (xấp xỉ 1 : 16) nén (Ưu tiên kích cỡ); có nén Chất lượng tối ưu</li> <li>NEF (RAW) + JPEG: Ảnh đơn được ghi với cả hai định dạng NEF (RAW) và JPEG</li> </ul>
Hệ Thống Picture Control	Tiêu chuẩn, Trung tính, Sặc sỡ, Đơn sắc, Chân dung, Phong cảnh, Phẳng; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức năng Picture Control tùy chọn
Phương tiện	Thẻ nhớ SD (Secure Digital) và SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I
Khe cắm đôi	Khe cảm 2 có thể được dùng khi có quá nhiều dữ liệu hoặc làm nơi lưu trữ dự phòng hoặc nơi lưu trữ riêng biệt các bản sao được tạo bằng chức năng NEF+JPEG; ảnh có thể được sao chép giữa các thẻ.
Tệp hệ thống	DCF 2.0, DPOF, Exif 2.3, PictBridge
Kính ngắm	
Kính ngắm	Kính ngắm độ mắt lăng kính năm mặt phản chiếu thấu kính đơn
Tẩm phủ khuôn hình	<ul> <li>Vùng hình ảnh DX (24×16): Xấp xỉ 100% theo phương ngang và 100% theo phương đứng</li> <li>Vùng hình ảnh 1,3× (18×12): Xấp xỉ 97% theo phương ngang và 97% theo phương đứng</li> </ul>
Độ phóng đại	Xấp xỉ 0,94× (50 mm f/1.4 thấu kính ở vô tận, −1,0 m⁻¹)
Ðiểm mắt	19,5 mm (−1,0 m⁻¹; từ bề mặt trung tâm của thấu kính mắt của kính ngắm)
Chỉnh điốt	-2-+1 m <sup>-1</sup>

Kính ngắm	
Màn hình lấy nét	Màn hình BriteView Clear Matte Mark II loại B
	hình)
Gương phản chiếu	Quay lại nhanh
Xem trước độ sâu của	Việc nhấn nút <b>Pv</b> sẽ dừng độ mở ống kính xuống
trường	về giá trị mà người dùng chọn (các chế độ <b>A</b> và
	M) hoặc do máy ảnh chọn (chế độ khác)
Độ mở ống kính	Quay lại ngay lập tức, điều khiển điện tử
Thấu kính	
Các thấu kính tương thích	Tương thích với thấu kính AF NIKKOR, gồm thấu kính loại G, E, và D (một số hạn chế có ở thấu kính PC) và thấu kính DX, thấu kính AI-P NIKKOR và thấu kính không CPU AI (chỉ chế độ <b>A</b> và <b>M</b> ). Thấu kính IX NIKKOR, thấu kính cho F3AF,và không thể sử dụng thấu kính không AI.
	Có thể sử dụng kính ngắm điện tử với các thấu kính có độ mở tối đa f/5.6 hoặc nhanh hơn (máy ngắm điện tử hỗ trợ điểm lấy nét 1 tâm với các thấu kính có độ mở tối đa f/8 hoặc nhanh hơn).

Cửa trập	
Loại	Cửa trập điều khiển điện tử di chuyển dọc mặt phẳng tiêu cự
Tốc độ	⅓‱–30 giây trong các bước ⅓ hoặc ½ EV, bóng đèn, thời gian, X250
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	X=1⁄250 giây; đồng bộ với cửa trập với tốc độ
	1⁄320 giây hoặc chậm hơn (phạm vi đèn nháy
	giảm ở tốc độ giữa ½50 và ⅓20 giây)
Nhả	
Chế độ nhả	S (khuôn hình đơn), CL (tốc độ thấp liên tục),
	CH (tốc độ cao liên tục), Q (nhả cửa trập tĩnh lặng),
	ပံ (tự hẹn giờ), Mup (gương nâng lên)
Tốc độ tiến khuôn hình	• Ánh JPEG và 12 bit NEF (RAW) được ghi với DX (24×16)
tương đối	được chọn cho Vùng hình ánh
	<b>CL</b> : 1–6 khuôn hình trên một giây
	<b>CH</b> : 6 khuôn hình trên một giấy
	• Anh JPEG va 12 bit NEF (RAW) được ghi với 1,3× (18×12)
	được chọn cho Vung hình anh Ch. 1. C lubu ân hình tuấn mắt niệu
	<b>(L</b> : 1–6 knuon ninn tren một giay
	CH: 7 KNUON NINN TREN MOL GIAY
	• Ann 14 bit NEF (KAW) duộc ghi với DA (24×18) đuộc chộn cho Vùng hình ảnh
	<b>(</b> L: 1–5 khuôn hình trên một giây
	<b>(H</b> : 5 khuôn hình trên một giây
	• Ảnh 14 bit NEF (RAW) được ghi với 1,3× (18×12) được
	chọn cho Vùng hình ảnh
	<b>(</b> L: 1–6 khuôn hình trên một giây
	<b>(H</b> : 6 khuôn hình trên một giây
	<b>Lưu ý</b> : Tốc độ khuôn hình tối đa trong xem trực
	tiếp là 3,7 khuôn hình trên một giây.
Tự hẹn giờ	2 giây, 5 giây, 10 giây, 20 giây; phơi sáng từ 1–9
	với quãng thời gian 0,5, 1, 2, hoặc 3 giây
Chế độ điều khiến từ xa	Điều khiến từ xa chụp chậm, chế độ từ xa phản
(ML-L3)	ứng nhanh, nâng gương từ xa

Phơi sáng	
Đo sáng	Đo độ phơi sáng TTL bằng cảm biến RGB 2016 điểm ảnh
Phương pháp đo sáng	<ul> <li>Ma trận: Đo sáng ma trận màu 3D II (các thấu kính loại G, E, và D); đo sáng ma trận màu II (các thấu kính CPU khác); đo sáng ma trận màu có sẵn với các thấu kính không CPU nếu người dùng cung cấp dữ liệu thấu kính</li> <li>Ưu tiên trung tâm: Ưu tiên khoảng 75% được áp dụng cho vòng tròn 8 mm ở trung tâm khuôn hình. Đường kính vòng tròn có thể được thay đổi thành 6, 10, hoặc 13 mm, hoặc ưu tiên có thể dựa trên trung bình của toàn bộ khuôn hình (cố định ở 8-mm khi dùng thấu kính không CPU)</li> <li>Điểm: Đo vòng tròn có đường kính khoảng 3,5 mm (khoảng 2,5% của khuôn hình) tập trung vào điểm lấy nét đã chọn (vào điểm lấy nét trung tâm khi dùng thấu kính không CPU)</li> </ul>
Phạm vi (ISO 100, thấu	• Đo sáng ma trận hoặc cân bằng trung tâm: 0–20 EV
kính f/1.4, 20 °C)	• Đo sáng điểm: 2–20 EV
Ghép đo phơi sáng	CPU và Al được kết hợp
Chế độ	Chế độ tự động (習 tự động; ③ tự động (tắt đèn nháy)); chế độ cảnh (瓷 chân dung; ■ phong cảnh; 鬠 trẻ em; 弐 thể thao; ♥ cận cảnh; 聲 chân dung ban đêm; ■ phong cảnh ban đêm; 獸 tiệc/ trong nhà; ➡ bãi biển/tuyết; ᆃ hoàng hôn; ᆃ chạng vạng/bình minh; ♥ chân dung vật nuôi; § ánh sáng nến; ♀ hoa; ♥ các màu mua thu; Ħ thức ăn); chế độ hiệu ứng đặc biệt (涩 tâm nhìn đêm; ♥ phác họa màu; ♥ hiệu ứng cốt í hon; ✔ màu chọn lọc; 옯 hình bóng; 圖 khóa cao; 圖 khóa thấp); tự động được lập trình với chương trình linh động (P); tự động ưu tiên cửa trập (S); tự động ưu tiên độ mở ống kính (A); bằng tay (M); U1 (cài đặt người dùng 1); U2 (cài đặt người dùng 2)

Phơi sáng			
Bù phơi sáng	Có thể điều chỉnh tới –5 – +5 EV với gia số 1⁄3		
	hoặc ½ EV trong các chế độ P, S, A, M, SCENE, và 🗹		
Khóa phơi sáng	Độ sáng được khóa ở giá trị đã tìm thấy với nút 壯 <b>AE-L/AF-L</b>		
Độ nhạy ISO (Danh Mục	ISO 100–25600 theo các bước ¼ hoặc ½ EV.		
Phơi Sáng Khuyên Dùng)	Trong các chế độ P, S, A, và M, cũng có thể đặt		
	sang khoảng 1 hoặc 2 EV (tương đương		
	ISO 102400; chỉ đơn sắc) trên ISO 25600; có điều		
	khiển độ nhạy ISO tự động		
D-Lighting hoạt động	Tự động, Siêu cao, Cao, Bình thường, Thấp, Tắt		
Lấy nét			
Lấy nét tự động	Mô-đun cảm biến lấy nét tự động Nikon		
	Multi-CAM 3500 II nâng cao với chức năng dò		
	tìm trạng thái TTL, dò tinh chỉnh, 51 điểm lấy		
	nét (bao gồm một cảm biến loại chữ thập 15;		
	f/8 hồ trợ bởi 1 cảm biến), và đèn chiếu trợ giúp		
	AF (phạm vi xäp xí 0,5–3 m)		
Phạm vi dò tìm	-3 - +19 EV (ISO 100, 20 °C)		
Mô tơ của thấu kính	<ul> <li>Lấy nét tự động (AF): AF phần phụ đơn (AF-S); AF</li> </ul>		
	phần phụ liên tục ( <b>AF-C</b> ); tự động chọn AF-S/		
	AF-C ( <b>AF-A</b> ); chức năng theo dõi lấy nét đoán		
	trước được kích hoạt tự động theo trạng thá		
	của đối tượng		
	• Lấy nét bằng tay (M): Có thể dùng máy ngắm điện		
	tử		
Điểm lấy nét	Có thể được chọn từ 51 hoặc 11 điểm lây nét		
Chế độ vùng AF	AF điểm đơn; AF vùng động 9, 21, 51 điểm, theo		
	dõi 3D, AF vùng tự động		
Khóa lấy nét	Có thể khóa chức năng lấy nét bằng cách nhấn		
	nút nhả cửa trập xuống một nửa (AF phần phụ		
	đơn) hoặc bằng cách nhấn nút 鮓 <b>AE-L/AF-L</b>		

Đèn nháy				
Đèn nháy gắn sẵn	📅, 🛣, 📽, 🖏, 🖪, 💥, 🤿, 😼 : Đèn nháy tự động			
	chức năng tự động bung			
	P, S, A, M, †l: Bung bằng tay cùng với nhả nút			
Số Hướng Dẫn	Xấp xỉ 12, 12 với đèn nháy bằng tay (m, ISO 100, 20 °C)			
Điều khiển đèn nháy	TTL: Chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL sử dụng			
	cảm biến RGB 2016 điểm ảnh sẵn có với bộ đèn			
	nháy gẵn sẵn; nạp flash đã cân bằng i-TTL cho			
	SLR kỹ thuật số được sử dụng với đo sáng ma			
	trận hoặc cân bằng trung tâm, đèn nháy làm			
	đầy i-TTL tiêu chuẩn cho SLR kỹ thuật số với đo			
	sáng điểm			
Chế độ đèn nháy	Tự động, tự động với giảm mắt đỏ, tự động			
	đồng bộ chậm, tự động đồng bộ chậm với giảm			
	mắt đỏ, nạp flash, giảm mắt đỏ, đồng bộ chậm,			
	đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ, màn phía sau			
	với đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, tắt;			
	hỗ trợ Đồng Bộ Tốc Độ Cao FP tự động			
Bù đèn nháy	−3 − +1 EV với mức tăng là ⅓ hoặc ½ EV			
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn khi đèn nháy gắn sẵn hay bộ đèn nháy tùy			
	chọn được sạc đầy; nháy mắt sau khi đèn nháy			
	nháy sáng ở công suất cao nhất			
Ngàm gắn phụ kiện	Ngàm gắn nóng ISO 518 với chức năng đồng bộ			
	và công tắc dữ liệu và khóa an toàn			
Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng	Hỗ trợ Nikon CLS; Có tùy chọn chế độ bộ điều			
Tạo Nikon (CLS)	khiển			
Đầu cắm đồng bộ	Khớp nối đồng bộ đầu cuối AS-15 (có bán riêng)			

Cân bằng trắng				
Cân bằng trắng	Tự động (2 loại), sáng chói, huỳnh quang (7 loại),			
	ánh mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng			
	râm, cài đặt trước bằng tay (có thể lưu đến 6 giá trị,			
	đo cân bằng trắng điểm), chọn nhiệt độ màu			
	(2500 K–10.000 K), tất cả với tinh chỉnh tối ưu			
Chụp bù trừ				
Kiểu chụp bù trừ	Phơi sáng, đèn nháy, cân bằng trắng, và ADL			
Xem trực tiếp				
Các chế độ	🗅 (xem trực tiếp ảnh), 🖷 (xem trực tiếp phim)			
Mô tơ của thấu kính	<ul> <li>Lấy nét tự động (AF): AF phần phụ đơn (AF-S); AF phần phụ</li> </ul>			
	toàn thời gian ( <b>AF-F</b> )			
	• Lấy nét bằng tay (M)			
Chế độ vùng AF	AF ưu tiên khuôn mặt, AF vùng rộng, AF vùng bình			
	thường, AF theo dõi đối tượng			
Lấy nét tự động	AF dò độ tương phản toàn khuôn hình (máy ảnh tự			
	động chọn điểm lấy nét khi chức năng AF ưu tiên			
	khuôn mặt hoặc AF theo dõi đối tượng được chọn)			
Phim				
Đo sáng	TTL phơi sáng đo sáng bằng cách sử dụng cảm biến			
	hình ảnh chính			
Phương pháp đo sáng	Đo sáng ma trận hoặc cân bằng trung tâm			
Cỡ khuôn hình (điểm	• 1920 × 1080; 60p (tăng dần), 50p, 30p, 25p, 24p			
ảnh) và tốc độ khuôn	• 1280 × 720; 60p, 50p			
hình	Tốc độ khuôn hình thực tế cho 60p, 50p, 30p, 25p,			
	và 24p là 59,94, 50, 29,97, 25, và 23,976 khuôn hình			
	trên một giây cho từng tốc độ; các tùy chọn hỗ trợ			
	cả chất lượng hình ảnh ★cao và bình thường			
	1920 × 1080; 60p và 50p chỉ có khi <b>1,3× (18×12)</b> được			
	chọn cho <b>Vùng hình ảnh</b> trong menu quay phim			

Dhim				
Pmm				
Định dạng tệp	MOV			
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4			
Định dạng ghi âm	PCM tuyến tính			
thanh				
Thiết bị ghi âm thanh	Micrô stereo gắn sẵn hoặc bên ngoài; có thể chỉnh			
	sửa độ nhạy			
Tùy chọn khác	Đánh dấu danh mục, chụp ảnh tua nhanh thời gian			
Màn hình				
Màn hình	8 cm/3,2-in., xấp xỉ 1229 nghìn điểm (VGA; 640 ×			
	RGBW × 480 = 1.228.800 điểm), màn hình TFT với			
	góc nhìn xấp xỉ 170°, tầm phủ khuôn hình xấp xỉ			
	100%, và điều chỉnh độ sáng			
Phát lại				
Phát lại	Phát lại theo chế độ toàn khuôn hình và hình thu			
	nhỏ (4, 9 hoặc 72 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng			
	thu phóng khi phát lại, phát lại phim, ảnh và/hoặc			
	trình chiếu slide phim, làm nổi bật, thông tin ảnh,			
	hiển thị dữ liệu vị trí, và tự động xoay ảnh			
Giao diện				
USB	USB tốc độ cao; nên nối với cổng USB gắn sẵn			
Đầu ra HDMI	Đầu nối HDMI loại C			
Đầu cuối phụ kiện	• Điều khiển từ xa không dây: WR-1, WR-R10 (bán riêng)			
	Dây chụp từ xa: MC-DC2 (bán riêng)			
	<ul> <li>Bộ GPS: GP-1/GP-1A (bán riêng)</li> </ul>			
Đầu vào âm thanh	Giắc stereo chân nhỏ (đường kính 3,5 mm, hỗ trợ			
	dây nối nguồn điện)			
Đầu ra âm thanh	Giắc stereo chân nhỏ (đường kính 3.5 mm)			

Không dây			
Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b, IEEE 802.11g		
Tần số hoạt động	2412–2462 MHz (kênh 1–11)		
Phạm vi (tầm nhìn thẳng)	Khoảng 30 m (giả định không có cản trở; phạn		
	vi có thể thay đổi theo cường độ tín hiệu và việc		
	có hay không có vật cản)		
Tốc độ dữ liệu	54 Mbps		
	Tốc độ dữ liệu lôgic tối đa theo tiêu chuẩn IEEE.		
	Tốc độ thực tế có thể khác.		
Xác thực	Hệ thống mở, WPA2-PSK		
Cài đặt mạng không dây	Hỗ trợ WPS		
Giao thức truy cập	Cơ sở hạ tầng		
NFC			
Hoạt động	Thẻ NFC Forum Loại 3		
Các ngôn ngữ được hỗ trợ			
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Á Rập, tiếng Bengali, tiếng Bulgari, tiếng		
	Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc,		
	tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng		
	Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp,		
	tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a,		
	tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Marathi,		
	tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ		
	Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-		
	ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban		
	Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Telugu,		
	tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina,		
	tiếng Việt Nam		

Nguồn điện			
Bình ắc quy	Một pin sạc Li-ion EN-EL15; cũng có thể sử dụng		
Gói pin	Gói pin nhiều nguồn MB-D15 tùy chọn với một		
	viên pin sạc Li-ion Nikon EN-EL15 hoặc sáu viên		
	pin kiềm AA, Ni-MH, hoặc lithium. Cũng có thể		
	sử dụng pin EN-EL15b và EN-EL15a.		
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5B		
	(bán riêng)		
Hốc giá ba chân			
Hốc giá ba chân	1/4 in. (ISO 1222)		
Kích thước/cân nặng			
Kích thước (Chiều rộng ×	Xấp xỉ 135,5 × 106,5 × 76 mm		
Chiều cao × Độ dày)			
Trọng lượng	Xấp xỉ 755 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không		
	gồm nắp thân máy; xấp xỉ 675 g (chỉ thân máy		
	ảnh)		
Môi trường hoạt động			
Nhiệt độ	0 °C–40 °C		
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)		

 Trừ khi có quy định khác, mọi thông số được thực hiện tuân thủ theo hướng dẫn của Camera and Imaging Products Association (CIPA).

• Tất cả số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy.

 Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bắt cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bắt cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

# 💵 Bộ sạc pin MH-25a

Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50/60 Hz, 0,23–0,12 A		
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/1,2 A		
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion Nikon EN-EL15b, EN-EL15a và		
	EN-EL15		
Thời gian sạc	Xấp xỉ 2 giờ và 35 phút với nhiệt độ xung quanh		
	ở 25 °C khi hết pin		
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C		
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấp xỉ 95 $\times$ 33,5 $\times$ 71 mm, không gồm các chỗ		
Chiều cao × Độ dày)	lồi ra		
Độ dài cáp nguồn (nếu được	: Xấp xỉ 1,5 m		
cung cấp)			
Trọng lượng	Xấp xỉ 115 g, không gồm đầu nối nguồn đi kèm		
	(cáp nguồn hoặc bộ đổi điện AC trên tường)		

# II Pin sạc Li-ion EN-EL15

Loại	Pin sạc lithium-ion			
Chuẩn dung lượng pin	7,0 V/1900 mAh			
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C			
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấp xỉ 40 × 56 × 20,5 mm			
Chiều cao × Độ dày)				
Trọng lượng	Xấp xỉ 78 g, không kể nắp phủ đầu cuối			

# ■ Thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn		
Tiêu cự	18–105 mm		
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6		
Cấu trúc thấu kính	15 thành phần trong 11 nhóm (bao gồm 1 thành phần		
	thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu)		
Góc xem	76°–15° 20′		
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 50, 70, 105)		
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh		
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng		
	độc lập		
Lấy nét	Hệ thống lấy nét bên trong (IF) của Nikon với tính		
	năng lấy nét tự động được điều khiến bởi Mô-Tơ		
	Không Tiếng On và vòng lấy nét riêng cho lấy nét		
	bằng tay		
Chống rung	Chuyến thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ		
	cuộn giọng nói (VCMs)		
Khoảng cách lấy nét tối	0,45 m từ mặt phăng tiêu điểm (🕮 98) ở tất cả các vị		
thiều	trí thu phóng		
Miếng màn chăn	7 (khẩu độ tròn)		
Màng chắn	Tự động hoàn toàn		
Phạm vi độ mở ống	• 18 mm tiêu cự: f/3.5–22		
kính	• <b>105 mm tiêu cự</b> : f/5.6–38		
	Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay		
	đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn		
	với máy ảnh.		
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ		
Kích thước gắn bộ lọc	67 mm (P=0,75 mm)		
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 76 mm × 89 mm (khoảng cách từ		
	chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút		
	lại)		
Trọng lượng	Xấp xỉ 420 g		

■ Thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn		
Tiêu cự	18–140 mm		
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6		
Cấu trúc thấu kính	17 thành phần trong 12 nhóm (bao gồm 1 thành		
	phần thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính		
	không cầu)		
Góc xem	76°–11° 30′		
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 50, 70, 140)		
Thông tin khoảng cách	ı Đầu ra tới máy ảnh		
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu		
	phóng độc lập		
Lấy nét	Hệ thống lấy nét bên trong (IF) của Nikon với tính		
	năng lấy nét tự động được điều khiển bởi Mô-Tơ		
	Không Tiếng Ôn và vòng lấy nét riêng cho lấy nét		
	bằng tay		
Chống rung	Chuyến thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ		
	cuộn giọng nói (VCMs)		
Khoảng cách lấy nét tối	0,45 m từ mặt phẳng tiêu điểm (🎞 98) ở tất cả các vị		
thiếu	trí thu phóng		
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)		
Màng chắn	Tự động hoàn toàn		
Phạm vi độ mở ống	• 18 mm tiêu cự: f/3.5–22		
kính	• <b>140 mm tiêu cự</b> : f/5.6–38		
	Độ mở ông kính tối thiếu được hiến thị có thể thay		
	đối tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn		
	với máy ảnh.		
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ		
Kích thước gắn bộ lọc	67 mm (P = 0,75 mm)		
Kích thước	Xấp xỉ 78 mm đường kính tối đa × 97 mm (khoảng		
	cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh)		
Trọng lượng	Xâp xí 490 g		

# ■ Thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn		
Tiêu cự	18–200 mm		
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6		
Cấu trúc thấu kính	16 thành phần trong 12 nhóm (bao gồm 2 thành phần thấu kính ED và 3 thành phần thấu kính không cầu)		
Góc xem	76°–8°		
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 50, 70, 135, 200)		
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh		
Thu Phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập		
Lấy nét	Hệ thống lấy nét bên trong (IF) của Nikon với tính năng lấy nét tự động được điều khiển bởi Mô-Tơ Không Tiếng Ôn và vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay		
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giọng nói (VCMs)		
Chỉ báo khoảng cách lấy nét	0,5 m tới vô cực (∞)		
Khoảng cách lấy nét	0,5 m từ mặt phẳng tiêu điểm (🕮 98) ở tất cả các vị		
tối thiểu	trí thu phóng		
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)		
Màng chắn	Tự động hoàn toàn		
Phạm vi độ mở ống	• 18 mm tiêu cự: f/3.5–22		
kính	• 200 mm tiêu cự: f/5.6–36		
	Độ mở ông kính tôi thiêu được hiến thị có thể thay		
	đối tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với		
De séren	máy ánh.		
vo sang	Độ mở ông kinh day đu		
Kich thước gan bộ lộc	72  mm (P = 0.75  mm)		
KICH THƯớc	xap xi / mm dương kinh toi da × 96,5 mm (khoảng		
Trong litena	cách tu chot gan thau kinn may ann)		
rrọng luộng	хар хі зоз g		

Nikon bảo lưu quyển được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bắt cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hòng hóc có nguyên nhân từ bắt cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

# Thấu kính

Phần này mô tả các tính năng có sẵn với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR, AF-S DX NIKKOR 18– 140mm f/3.5–5.6G ED VR, và AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5– 5.6G ED VR II. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là AF-S DX NIKKOR 18– 105mm f/3.5–5.6G ED VR.



**II** AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR

## ■ AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR



# **II** AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II



#### 🖉 Công Tắc Khóa Thu Phóng

Để khóa vòng thu phóng, xoay nó đến vị trí 18 mm và trượt công tắc khóa thu phóng sang **LOCK**. Điều này sẽ không cho phép thấu kính kéo dài ra do sức nặng của nó trong khi máy ảnh được mang từ nơi này sang nơi khác.

#### 🗹 Chỉ báo khoảng cách lấy nét

Lưu ý rằng chỉ báo khoảng cách lấy nét chỉ nhằm mục đích hướng dẫn và có thể không hiển thị chính xác khoảng cách đến đối tượng và do độ sâu của trường hoặc các yếu tố khác nó có thể không hiển thị dấu ∞ khi máy ảnh lấy nét vào đối tượng ở xa. AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR, AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR, và AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II được dùng riêng cho các máy ảnh số định dạng DX của Nikon.

## 🔽 Chăm Sóc Thấu Kính

- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau vòng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần phía trước của thấu kính.
- Gắn nắp phía trước và phía sau trước khi đặt thấu kính vào túi dẻo của nó.
- Khi đã gắn nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.

# II Chống Rung (VR)

Các ống kính được mô tả trong phần hỗ trợ tính năng chống rung (VR), giúp làm giảm mờ do rung máy ngay cả khi máy ảnh được lia, cho phép để tốc độ màn trập cho máy ảnh định dạng DX được chậm lại khoảng 3,5 điểm dừng (AF-S DX NIKKOR 18– 105mm f/3.5–5.6G ED VR và AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5– 5.6G ED VR II) hoặc 4,0 điểm dừng (AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR) ở vị trí thu phóng tối đa (theo chuẩn **C**amera and Imaging **P**roducts **A**ssociation [CIPA]; hiệu ứng khác nhau tùy theo người chụp và các điều kiện chụp). Điều này làm tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn và cho phép chụp ảnh cầm tay, chụp ảnh bằng giá ba chân trong nhiều tình huống.

Để sử dụng chống rung, trượt công tắc chống rung sang **ON**. Chống rung được bật khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng, giảm hiệu ứng lắc máy ảnh ở ảnh trên kính ngắm và đơn giản hóa quy trình đóng khung đối tượng và tập trung vào cả chế độ lấy nét tự động và lấy nét bằng tay. Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh êm theo vòng cung rộng.



Tắt chống rung khi máy ảnh được gắn chắc vào giá ba chân, nhưng để máy ảnh bật nếu đầu giá ba chân không chắc hoặc khi sử dụng giá một chân.

# 🗹 Chống Rung

Không tắt máy ảnh hoặc tháo các thấu kính trong khi chống rung có hiệu lực.

Chống rung bị tắt khi đèn nháy gắn sẵn đang sạc. Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố; hãy đợi ảnh trong kính ngắm để ổn định trước khi chụp.

Công tắc chế độ chống rung (thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–200 mm f/3.5–5.6G ED VR II)

Công tắc chế độ chống rung được dùng để chọn chế độ chống rung khi chống rung được bật.

- Chọn NORMAL để giảm ảnh hưởng của rung khi chụp ảnh từ vị trí cố định và trong các tình huống khác có đôi chút chuyển động máy ảnh.
- Chọn ACTIVE để giảm ảnh hưởng của rung khi chụp ảnh từ xe đang di chuyển, khi đi bộ và trong các tình huống máy ảnh di chuyển mạnh khác.

Trượt công tắc chế độ chống rung sang **NORMAL** khi chụp lia ảnh. Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh êm theo vòng cung rộng.

## 🖉 Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, hãy chắc chắn rằng đối tượng đang ở trong phạm vi ít nhất 0,6 m và gỡ nắp thấu kính để tránh tạo họa tiết (Phấn bóng được tạo ra tại vị trí thấu kính che khuất đèn nháy gắn sẵn).



Bóng



Tạo họa tiết

AF-S DX NIKKOR 18-105mm f/3.5-5.6G ED VR:

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
D5300/D5000/D3100/	18 mm	2,5 m
D3000	24 mm	1,0 m
D5200/D5100/D3200	18 mm	3,0 m
05200/05100/05200	24 mm	1,0 m
	18 mm	2,5 m
D5500/D3300	24 mm	1,0 m
05500/05500	35–105 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
Dòng D7200/D7100/ D7000/D300 /D200/ D100/D80	Tất cả	Không dùng chức năng tạo họa tiết
Dòng D90/D70	18 mm	1,5 m
	24–105 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
	18 mm	1,0 m
D50	24–105 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
	18 mm	2,5 m
Dòng D60/D40	24 mm	1,0 m
	35–105 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
D7200/D7100/D7000/ Dòng D300/D200/D100	18 mm	1,0 m
	24–140 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
D90/D80/D50	18 mm	2,5 m
	24 mm	1,0 m
	35–140 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
D5500/D5300/D5200/	18 mm	1,0 m
D5100/D5000/D3300/	24 mm	1,0 m
D3200/D3100/D3000/ Dòng D70/D60/ Dòng D40	35–140 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

AF-S DX NIKKOR 18-140mm f/3.5-5.6G ED VR:

AF-S DX NIKKOR 18-200mm f/3.5-5.6G ED VR II:

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
D7200/D7100/D7000/ Dòng D300/D200/D100	18 mm	1,0 m
	24–200 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
D90/D80	24 mm	1,0 m
	35 mm	1,0 m
	50–200 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
D5500/D5300/D5200/ D5100/D5000/D3300/ D3200/D3100/D3000/ Dòng D70/D60/D50/ Dòng D40	24 mm	1,0 m
	35–200 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

Vì các bộ đèn nháy gắn sẵn cho D100 và D70 chỉ có thể bao quát góc xem của thấu kính có tiêu cự ở mức 20 mm hoặc cao hơn; tạo họa tiết sẽ xảy ra ở mức tiêu cự 18 mm.

### Phụ kiện đi kèm cho AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 67 mm LC-67
- Nắp thấu kính phía sau
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-1018
- Bayonet Hood HB-32

Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính ( $\bullet$ ) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính ( $\Box$ ) như trong hình (1) và sau đó xoay nắp (2) cho đến khi dấu  $\bullet$ 

cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—O). —





Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác.

Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

## Phụ kiện tùy chọn cho AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR

- Bộ lọc loại vặn vào 67 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-1 và LF-4

### Phụ kiện đi kèm cho AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 67 mm LC-67
- Nắp thấu kính phía sau

## Phụ kiện tùy chọn cho AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR

- Bộ lọc loại vặn vào 67 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-1 và LF-4
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-1018
- Bayonet Hood HB-32

Cân chỉnh đấu gắn nắp thấu kính ( $\bullet$ ) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính ( $\bullet$ ) như trong hình (1) và sau đó xoay nắp (2) cho đến khi dấu  $\bullet$  cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (-O).





Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác.

Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.
#### Phụ kiện đi kèm cho AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 72 mm LC-72
- Nắp thấu kính phía sau
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-1018
- Bayonet Hood HB-35
  Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính
  (↓) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ●
  cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—O).



Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác.

Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

#### Phụ kiện tùy chọn cho AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II

- Bộ lọc loại vặn vào 72 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-1 và LF-4

#### 🖉 Lưu ý về thấu kính góc rộng và góc cực rộng

Lấy nét tự động có thể không mang lại kết quả mong muốn trong những tình huống như những hình dưới đây.

#### 1 Các đối tượng trong nền chiếm điểm lấy nét nhiều hơn so với đối tượng chính:

Nếu điểm lấy nét chứa cả đối tượng nền trước và nền sau, máy ảnh có thể sẽ lấy nét phần hậu cảnh và đối tượng có thể sẽ nằm ngoài vùng lấy nét.



**Ví dụ**: Đối tượng chụp chân dung ở khoảng cách quá xa hậu cảnh

#### 2 Đối tượng chứa nhiều chi tiết cầu kỳ. Máy ảnh có thể khó tập trung vào các đối tượng thiếu tương phản

hoặc có vẻ nhỏ hơn so với các đối tượng trong nền.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa

Trong các trường hợp này, hãy sử dụng chức năng lấy nét bằng tay, hoặc sử dụng khóa lấy nét để lấy nét một đối tượng khác ở trong cùng một khoảng cách sau đó tái tạo lại bức ảnh. Để biết thêm thông tin, hãy xem "Đạt Kết Quả Tốt với Lấy Nét Tự Động" (口 96).

#### Sử dụng M/A (lấy nét tự động với ghi đè bằng tay) với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II

Để lấy nét bằng lấy nét tự động với ghi đè bằng tay (M/A):

1 Trược công tắc chế độ lấy nét (<sup>III</sup> 365) sang M/A.

2 Lấy nét.

Nếu muốn, bạn có thể ghi đè lấy nét tự động bằng cách xoay vòng lấy nét thấu kính trong khi vẫn giữ nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (hoặc trong khi nhấn nút mà AF-ON đã được chỉ định trong menu Cài Đặt Tùy Chọn). Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (hoặc nhấn lại nút).

#### ☑ Lấy nét với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR và AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR

Khi AF phần phụ đơn (**AF-S**) được chọn làm chế độ lấy nét máy ảnh và công tắc thấu kính A-M được đặt sang **A**, có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách giữ nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập sau khi hoàn thành thao tác lấy nét tự động và xoay thủ công vòng lấy nét. Không xoay vòng lấy nét cho đến khi thao tác lấy nét tự động được hoàn thành. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

# 💵 Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- DCF Phiên Bản 2.0: Quy tắc thiết kế cho hệ thống tệp máy ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- DPOF: Digital Print Order Format (DPOF) là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- Exif phiên bản 2.3: Máy ảnh hỗ trợ Exif (Exchangeable Image File Format for Digital Still Cameras) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- PictBridge: Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- HDMI: High-Definition Multimedia Interface là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.

#### Thông Tin Thương Hiệu

IOS là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems, Inc., tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác và được sử dụng theo giấy phép. Windows là thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. PictBridge là một thương hiệu. Các biểu trưng SD, SDHC, và SDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing, LLC.

# нэті

Wi-Fi và logo Wi-Fi là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance. N-Mark là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc., tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các tên thương hiệu khác được để cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

### 🖉 Đánh Dấu Tuân Thủ

Có thể xem các tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ bằng cách sử dụng tùy chọn **Dấu tuân thủ** trong menu cài đặt (<sup>III</sup> 293).

#### Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2012 FreeType Project (*http://www.freetype.org*). Bảo lưu tất cả các quyền.

### 🖉 Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2015 HarfBuzz Project (*http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz*). Bảo lưu tất cả các quyền.

## 🖉 Chứng nhận

• Indonesia

37921/SDPPI/2014 4588

37920/SDPPI/2014 4593

- México COFETEL: RCPMULB13-0954 LBWA1U5YR1
- Paraguay Número del Registro: 2014-01-I-00028 Este producto contiene un transmisor aprobado por la CONATEL.
- Brasil



TRA REGISTERED No: ER47249/16 DEALER No: DA0073692/11



# Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Máy ảnh hỗ trợ thẻ nhớ SD, SDHC và SDXC, bao gồm thẻ SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I. Nên dùng thẻ xếp hạng Tốc Độ SD Cấp 6 trở lên để ghi phim; sử dụng thẻ chậm hơn có thể khiến việc ghi bị gián đoạn. Khi chọn thẻ để dùng trong bộ đọc thẻ, đảm bảo chúng tương thích với thiết bị. Liên hệ với nhà sản xuất để biết thông tin về chức năng, vận hành, và giới hạn khi sử dụng.

# Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau đây cho biết số lượng ảnh tương đối có thể lưu trên thẻ nhớ 16 GB SanDisk Extreme Pro 95 MB/s UHS-I SDHC ở chất lượng ảnh (印 77), cỡ hình ảnh (印 81), và các cài đặt vùng ảnh khác nhau (đến tháng Ba, 2015; 印 73).

Chất lượng ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ tệp <sup>1</sup>	Số lượng ảnh <sup>1</sup>	Dung lượng đệm <sup>2</sup>
NEF (RAW), Nén không mất, 12 bit	_	22,2 MB	379	27
NEF (RAW), Nén không mất, 14 bit	_	28,0 MB	294	18
NEF (RAW), Đã được nén, 12 bit	_	20,6 MB	511	35
NEF (RAW), Đã được nén, 14 bit	_	25,4 MB	428	26
	Lớn	12,7 MB	929	100
JPEG nét <sup>3</sup>	Vừa	7,7 MB	1500	100
	Nhỏ	3,9 MB	2900	100
	Lớn	6,5 MB	1800	100
JPEG bình thường <sup>3</sup>	Vừa	3,9 MB	3000	100
	Nhỏ	2,1 MB	5600	100
	Lớn	2,7 MB	3500	100
JPEG cơ bản <sup>3</sup>	Vừa	1,9 MB	5700	100
	Nhỏ	1,1 MB	10.300	100

# **III** DX (24×16) Vùng Hình Ảnh

Chất lượng ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ tệp <sup>1</sup>	Số lượng ảnh 1	Dung lượng đệm <sup>2</sup>
NEF (RAW), Nén không mất, 12 bit	_	15,0 MB	575	44
NEF (RAW), Nén không mất, 14 bit	_	18,7 MB	449	29
NEF (RAW), Đã được nén, 12 bit	_	13,8 MB	770	67
NEF (RAW), Đã được nén, 14 bit	_	16,9 MB	648	46
	Lớn	8,6 MB	1300	100
JPEG nét <sup>3</sup>	Vừa	5,3 MB	2200	100
	Nhỏ	2,9 MB	4000	100
	Lớn	4,3 MB	2600	100
JPEG bình thường <sup>3</sup>	Vừa	2,8 MB	4300	100
	Nhỏ	1,5 MB	7400	100
	Lớn	2,0 MB	5100	100
JPEG cơ bản <sup>3</sup>	Vừa	1,4 MB	7900	100
	Nhỏ	0,9 MB	13.100	100

## **II** 1,3×(18×12) vùng hình ảnh

1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Kích cỡ thay đổi theo cảnh được ghi lại.

2 Số lượng độ phơi sáng tối đa có thể lưu trong bộ nhớ đệm với ISO 100. Giảm nếu Chất lượng tối ưu được chọn cho Nén JPEG (□ 80), độ nhạy ISO được đặt ở 12800 hoặc cao hơn, hoặc giảm nhiễu phơi sáng dài hay điều khiển biến dạng tự động đang bật.

3 Các chỉ số giả định rằng Nén JPEG được đặt ở Ưu tiên kích cỡ. Việc chọn Chất lượng tối ưu sẽ làm tăng kích thước tệp của ảnh JPEG; số lượng ảnh và dung lượng đệm cũng sẽ giảm theo.

#### 🖉 d3—Nhả liên tục tối đa (🕮 280)

Số lượng ảnh tối đa có thể được chụp trong một lần chụp liên tục có thể được đặt ở số bất kỳ giữa 1 và 100.

# Tuổi thọ pin

Cảnh phim hoặc số lần chụp có thể thực hiện với pin sạc đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin sạc, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Trong trường hợp của pin sạc AA, dung lượng cũng thay đổi tùy theo tình trạng sản xuất và bảo quản; một số pin sạc không thể được sử dụng. Các chỉ số mẫu cho máy ảnh và gói pin nhiều nguồn MB-D15 tùy chọn được nêu phía dưới.

- Chụp ảnh, chế độ nhả khuôn hình đơn (tiêu chuẩn CIPA<sup>1</sup>) Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (máy ảnh): Xấp xỉ 1110 bức ảnh Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (MB-D15): Xấp xỉ 1110 bức ảnh Sáu pin không sạc kiểm (MB-D15): Xấp xỉ 630 bức ảnh
- Ảnh, chế độ nhả liên tục (tiêu chuẩn Nikon<sup>3</sup>)
  Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (máy ảnh): Xấp xỉ 4090 bức ảnh
  Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (MB-D15): Xấp xỉ 4090 bức ảnh
  Sáu pin không sạc kiềm (MB-D15): Xấp xỉ 1510 bức ảnh
- Phim<sup>4</sup>

Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (máy ảnh): Khoảng 80 phút cảnh HD Một pin sạc EN-EL15<sup>2</sup> (MB-D15): Khoảng 80 phút cảnh HD Sáu pin không sạc kiểm (MB-D15): Khoảng 30 phút cảnh HD

- 1 Được đo ở 23 °C (±2 °C) với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR dưới các điều kiện kiểm tra sau đây: thấu kính xoay tròn từ tận cùng đến phạm vi tối thiểu và một bức ảnh được chụp ở cài đặt mặc định một lần trong mỗi 30 giây; đèn nháy sẽ nháy một lần trong hai lần chụp. Xem trực tiếp không được sử dụng.
- 2 Cũng có thể sử dụng pin EN-EL15b và EN-EL15a thay cho pin EN-EL15.
- 3 Đo ở 20 °C với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR dưới điều kiện kiểm tra sau: chất lượng hình ảnh được đặt ở JPEG cơ bản, kích thước hình ảnh được đặt ở M (trung bình), tốc độ cửa trập ½50 giảy, nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa trong ba giây và chức năng lấy nét quay vòng từ vô tận tới phạm vi tối thiểu ba lấn; sáu bức ảnh được chụp lấn lượt và màn hình được bật trong năm giây rối tất; chu kỳ được lặp lại khi hẹn giờ chờ hết hạn.
- 4 Được đo ở 23 °C (±2 °C) với cài đặt mặc định máy ảnh và thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–105mm f/3.5–5.6G ED VR với các điều kiện của Camera and Imaging Products Association (CIPA) (Hiệp hội sản phẩm máy ảnh và ngành ảnh CIPA). Mỗi phim có thể dài lên đến 29 phút 59 giây (1080/ 30p) với dung lượng 4 GB; việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt được các giới hạn này nếu nhiệt độ máy tăng.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Sử dụng màn hình
- Giữ nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng tính năng Wi-Fi (mạng LAN không dây) của máy ảnh
- Sử dụng máy ảnh với các phụ kiện tùy chọn
- Sử dụng chế độ VR (chống rung) với thấu kính VR

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Li-ion Nikon EN-EL15:

- Giữ các đầu tiếp xúc pin sạc sạch sẽ. Đầu tiếp xúc bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin sạc.
- Sử dụng pin sạc ngay sau khi sạc. Pin sạc sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.

# Danh mục

# Các Biểu Tượng

🖀 (Chế độ tự động)	30
(Chế độ tự động (tắt đèn nháy)	)
30	
SCENE (Chế độ cảnh)	41
EFFECTS (Hiệu ứng đặc biệt)	44
💈 (Chân dung)	42
🖌 (Phong cảnh)	42
🔮 (Trẻ em)	42
💐 (Thể thao)	42
🕏 (Cận cảnh)	42
🖪 (Chân dung ban đêm)	42
🔜 (Phong cảnh ban đêm)	42
💥 (Tiệc/trong nhà)	42
<b>8</b> (Bãi biển/tuyết)	42
🖀 (Mặt trời lặn)	43
🚔 (Hoàng hôn/bình minh)	43
🖌 (Chân dung vật nuôi)	43
😫 (Ánh sáng đèn nến)	43
(Hoa)	43
🗣 (Sắc màu mùa thu)	43
<b>†1</b> (Thức ăn)	43
🗹 (Nhìn ban đêm)	44
😼 (Phác thảo màu) 44,	46
🅼 (Hiệu ứng thu nhỏ) 45,	47
🖋 (Màu tuyển chọn) 45,	49
🛋 (Hình bóng)	45
🕅 (Ảnh sắc độ nhẹ)	45
🔟 (Ảnh sắc độ nặng)	45
P (Tự động được lập trình)	52
S (Tự động ưu tiên cửa trập)	53
A (Tự động ưu tiên độ mở ốg kính)	)
54	
M (Bằng tay)	56
U1/U2	62
<b>S</b> (Khuôn hình đơn)	66
<b>(</b> L (Tốc độ thấp liên tục)	66
CH (Tốc độ cao liên tục)	66
Q (Nhả cửa trập tĩnh lặng)	66

🖄 (Hẹn giờ) 66, 69
Mup (Gương nâng lên) 66, 71
🕲 (Lấy nét tự động ưu tiên khuôn
mặt) 88
🕷 (Vùng lấy nét tự động) 88
📓 (Vùng lấy nét tự động bình
thường) 88
🖲 (Tự động lấy nét dò tìm đối
tượng)
🖸 (Ma trân) 105
(Cân bằng trung tâm) 105
⊡ (Điểm) 105
AUTO (đèn nháy tư đông) 145
(giảm mắt đỏ) 145, 147
SLOW (đồng bô châm) 145, 147
REAR (đồng bộ màn phía sau) 147
🔁 (Bù phơi sáng) 109
🕰 (Bù đèn nháy) 151
🖥 (Chương trình linh đông)
Nút 🖾 (Xem trực tiếp) 12, 31, 161
Nút <b>i</b>
Nút 🔤 (Thông tin) 13, 185
Nút 🛞 17, 284
Công tắc 🐮 5
PRE (Thiết lập sẵn bằng tay) 111, 120
<b>BKT</b> (Chup bù trừ) 197
• (chỉ báo lấy nét) 34, 93, 98
r (Bô nhớ đêm)
4 (Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng) 36

# Số

1,3× (18×12)	73,	168, 1	69
12 bit			80
14 bit			80

#### A

AE và đèn nháy (Đặt chụp bù t	trừ tự
động)	197
AF	83–95

AF dò tìm đối tượng	89
AF phần phụ tự động	83
AF-A	83
AF-C	83, 276
AF-F	
AF-S	. 83, 84, 276
Âm lượng	178
Âm lượng tai nghe	193
Ẩn hình ảnh	266
Ánh sáng mặt trời trực ti	ếp (Cân
bằng trắng)	
Ảnh tham chiếu Bụi hình	n ảnh tắt
. 290	

#### B

Bản quyền 240, 29	91
Bảng điều khiển	9
Bằng tay 56, 9	97
Bảo vệ ảnh 24	45
Biểu đồ 237, 23	38
Bình ắc quy	21
Bình luận hình ảnh 29	91
Bíp 28	30
Bộ chọn chế độ lấy nét	33
Bộ chọn xem trực tiếp 31, 10	51
Bộ đổi điện AC 3	19
Bộ nhớ đệm	58
Bộ phát không dây 3	19
Bóng đèn 58, 5	59
Bóng râm (Cân bằng trắng) 1	11
Bù đèn nháy 1!	51
Bù phơi sáng 109, 278, 28	33
Bù trừ đèn nháy 19	97
Bước EV cho điều khiển phơi sáng 278	••••

# C

Các thấu kính tương thích	304
Cài đặt độ nhạy ISO 102,	271
Cài đặt độ nhạy ISO phim	275
CÀI ĐẶT GẦN ĐÂY	297

Cài đặt mặc định 194
Cài Đặt Người Dùng 62
Cài đặt trước bằng tay (Cân bằng
trắng) 111, 120
Cài Đặt Tùy Chọn 276
Camera Control Pro 2 319
Cân bằng màu màn hình 290
Cân bằng trắng 111, 202, 269, 274
Cân Bằng Trắng Bù Trừ (Đặt chụp bù
trừ tự động) 202
Cân bằng trắng điểm 124
Cân bằng trung tâm 105, 278
Capture NX-D ii
Cắt xén phim 179
Chân dung (Set Picture Control) 130
Chất lượng hình ảnh 77, 268
Chất lượng phim 166, 192, 273
Chất lượng tối ưu (JPEG nén) 80
Chế độ cảnh 41
Chế độ đèn nháy 145, 147
Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3) 156,
272
Chế độ lấy nét 83
Chế độ lấy nét tự động 83
Chế độ nhả 8, 66
Chế độ nhả liên tục 66
Chế độ trễ phơi sáng 280
Chế độ từ xa phản ứng nhanh (Chế
độ điều khiến từ xa (ML-L3)) 156
Chế độ từ xa trễ (Chế độ điều khiển
từ xa (ML-L3)) 156
Chế độ vùng lấy nét tự động 86
Chỉ AE (Đặt chụp bù trừ tự động)
197
Chỉ báo đã được lấy nét 34, 93, 98
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng 36, 154,
280, 316
Chỉ báo lấy nét 34, 93, 98
Chỉ báo phơi sáng 57, 286
Chỉ đèn nháy (Đặt chụp bù trừ tự
động) 197

Chiếu sáng LCD 281
Chỉnh phơi sáng tối ưu
Chỉnh sửa phim 179
Chon để gửi đến thiết bi thông
minh/bo chon 233, 263
Chon điểm bắt đầu/kết thúc 179
Chon ngày 249, 266
Chon nhiết đô màu (Cân bằng
trắng) 111
Chon nhiệt độ màu. (Cân bằng
trắng) 117
Chống rung
Chuỗi số têp 280
Chương Trình Linh Đông 52
Chup ảnh tua nhanh thời gian 171,
275
Chup bù trừ 197, 284
Chup bù trừ ADL 207
Chup bù trừ tư đông 197, 284
Chup hen giờ quãng thời gian 217.
272
Chup từ xa theo t.lượng (ML-L3) 279
CLS
Cỡ hình ảnh 169
Cỡ khuôn hình/tốc đô khuôn hình
166. 192. 273
Công tắc chống rung thấu kính 367
j j j j j j j

## D

D-Lighting hoạt động . 139, 207, 270 Dải Động Cao (HDR) 270 Dải Nhạy Sáng Cao (HDR) 141 Dấu gắn
Dải Động Cao (HDR) 270 Dải Nhạy Sáng Cao (HDR) 141 Dấu gắn 363, 364, 365 Dấu mặt phẳng tiêu điểm
Dải Nhạy Sáng Cao (HDR) 141 Dấu gắn 363, 364, 365 Dấu mặt phẳng tiêu điểm
Dấu gắn 363, 364, 365 Dấu mặt phẳng tiêu điểm
Dấu mặt phẳng tiêu điểm
Dấu tuân thủ 293
Dây chụp từ xa 58
DCF
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng 114
DPOF 267, 376
Dữ liệu chụp 239

Dữ liệu thấu kính không CPU 2	24
Dữ liệu tổng quan 2	42
Dữ liệu vị trí 227, 2	41
Dự phòng (Vai trò của thẻ trong Kl	ne
2)	82
Dung lượng thẻ nhớ 3	80
DX (24×16) 73, 168, 1	69
Đa phơi sáng 211, 2	72
Đánh dấu danh mục 167, 1	78
Đánh dấu tuân thủ 3	77
Đảo ngược các chỉ báo 2	86
Đáp tuyến tần số 192, 2	74
Đặt cạnh nhau để so sánh 2	96
Đặt lại cài đặt người dùng	65
Đặt lại cài đặt tùy chọn 2	76
Đặt lại menu chụp ảnh 2	68
Đặt lại menu quay phim 2	73
Đặt Picture Control 130, 270, 2	75
Đặt tên tệp 268, 2	73
Đầu nối cho micrô ngoài	. 2
Đầu nối HDMI	. 2
Đầu nối nguồn 3	19
Đèn chớp 3	11
Đèn nền	. 5
Đèn nháy 36, 144, 145, 151, 153, 3	11
Đèn nháy (Cân bằng trắng) 1	11
Đèn nháy gắn sẵn 36, 1	44
Đèn nháy làm đầy i-TTL cho SLR ký	Ĭ
thuật số 149, 3	13
Đèn nháy sớm màn hình 149, 1	54
Đèn nháy tạo mô hình 55, 2	84
Đèn nháy tự động 1	45
Đèn nháy tùy chọn 283, 3	11
Đèn rọi màn hình tinh thể lỏng	. 5
Đĩa lệnh 2	85
Đĩa lệnh chế độ	. 6
Đĩa lệnh chế độ nhả 8,	66
Đích đến 192, 2	73
Điểm 1	05
Điểm lấy nét 33, 34, 86, 89, 98, 2	77

Điều chỉnh mắt đỏ 20	1
Điều khiển biến dạng 20	т 5
Điều khiển biến dạng tự động 27	י 1
Điều khiển đàn nháy cho đàn nháy	'
ažn sžn	2
Diàu khiển điều chỉnh điết 25 310	ر
333	'
Điều khiển phối cảnh 296	5
Điều khiển từ xa 156, 319	9
Điều khiển từ xa không dây 160	,
287, 319	
Định cỡ lại 29	5
Định dạng thẻ nhớ 289	Э
Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số	•
376	
Độ mở ống kính 54–50	5
Độ mở ống kính tối đa 150, 307, 312	7
Độ mở ống kính tối thiểu 29, 5	1
Độ nét cao 376	5
Độ nhạy 99, 102	2
Độ nhạy ISO 99, 102, 28	1
Độ nhạy micrô 192, 273	3
Độ nhạy tối đa 103	3
Đo phơi sáng 32	7
Đo sáng 105	5
Đo sáng ma trận 105	5
Độ sáng màn hình 191, 192, 289	9
Độ sâu của trường 55	5
Độ trễ tắt màn hình 279	9
Đơn sắc 130, 294	4
Đơn vị đo nhiệt độ màu 110	ó
Đồng bộ chậm 145, 142	7
Đồng bộ màn phía sau 142	7
Đồng bộ màn trước 142	7
Đồng đều (Đặt Picture Control). 130	0
Được nén (Loại) 80	0
Được nén không mất (Loại) 80	0
Đường chân trời ảo 13, 14, 29	1
Đường nét màu 29	5

E	
Exif	376

# G

Gắn thấu kính 3, 98
Ghi NEF (RAW) 80, 269
Giá ba chân 3
Giá trị bước độ nhạy ISO 278
Giảm mắt đỏ 145, 147
Giảm nhấp nháy 290
Giảm nhiễu do gió 192, 274
Giảm nhiễu ISO cao 271, 275
Giảm nhiễu phơi sáng lâu
Giờ 24
Góc xem 310
Gói pin sạc 319
GPS 227, 241
Gương 71, 156, 324
Gương nâng lên 66, 71
Gương nâng lên điều khiển từ xa
(Chế độ điều khiển từ xa (ML-L3))
156

### H

H.264	356
HDMI 170, 292,	376
Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo.	311
Hẹn giờ 66, 69,	217
Hẹn giờ chờ 37, 227,	279
Hiển thị lưới kính ngắm	280
Hiển thị phần tô sáng	193
Hiển thị thông tin 13, 185,	281
Hiệu ứng bộ lọc 134,	294
Hiệu ứng đặc biệt	44
Hiệu ứng thu nhỏ 45, 47,	296
Hướng dẫn khuôn hình 13	3, 14
Huỳnh quang (Cân bằng trắng).	111

I	
i-TTL	149
J	

JPEG	77, 80
JPEG bình thường	77
JPEG cơ bản	77
JPEG min	77
JPEG nén	269

# K

Khe 27, 82, 233
Khe 1 RAW - Khe 2 JPEG (Vai trò của
thẻ trong Khe 2) 82
Khe và thư mục phát lại 233
Khóa FV 153
Khóa gương để làm sạch 324
Khóa lấy nét 93
Khóa nhả khe trống 286
Khóa phơi sáng 107
Khoá tự động phơi sáng 107
Khóa tự động phơi sáng 107
Khởi động lại hai nút 194
Khôi phục lại cài đặt mặc định 194
Không gian màu 270
Khung vùng lấy nét tự động 10, 25, 235
Khuôn hình đơn 66
Kích cỡ 81, 169
Kích cỡ ảnh 310
Kích cỡ hình ảnh 81, 269
Kích hoạt AF 277
Kiểm soát độ nhạy ISO tự động 102
Kính ngắm 10, 25, 319, 349

## L

81, 169
295
25, 319
97

Lấv nét tư động 83–95
Lấy nét tự động điểm đơn 86, 90
Lấy nét tự động phần phụ đơn 83, 84
Lấy nét tự động phần phụ liên tục 83
Lấy nét tự động phần phụ toàn thời
gian 84
Lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt 88
Lấy nét tự động vùng động 86, 90
Lấy nét tự động vùng tự động 87, 90
Loa 4
Lớp phủ hình ảnh 294, 299
Lưu cài đặt người dùng 62
Lưu khuôn hình đã chọn 179
Lưu khuôn hình được chọn 183
Lưu trữ điểm theo hướng 277
Lưu/tải cài đặt 291

#### М

M (trung bình)	81
M (vừa) 1	69
Màn hình 12, 39, 2	229
Màn hình lấy nét 3	350
Mạng 2	293
Mạng không dây 250, 3	319
Mắt cá 2	295
Màu tuyển chọn 45, 49, 2	296
Mây (Cân bằng trắng) 1	11
Máy ngắm điện tử	98
MB-D15 281, 286, 3	319
MB-D15 281, 286, 3 Menu cài đặt 2	319 289
MB-D15	319 289 268
MB-D15	319 289 268 268
MB-D15	319 289 268 268 297 266
MB-D15      281, 286, 3        Menu cài đặt      2        Menu chup ảnh      2        MENU CỦA TÔI      2        Menu phát lại      2        Menu quay phim      2	319 289 268 297 266 273
MB-D15      281, 286, 3        Menu cài đặt      2        Menu chup ảnh      2        MENU CỦA TÔI      2        Menu phát lại      2        Menu quay phim      2        Menu quay phim      2        Menu sửa lại      233, 2	819 289 268 297 266 273 294
MB-D15      281, 286, 3        Menu cài đặt      2        Menu chụp ảnh      2        MENU CỦA TÔI      2        Menu phát lại      2        Menu quay phim      2        Menu quay chim      2        Menu gửa lại      233, 2	819 289 268 297 266 273 294 93
MB-D15    281, 286, 3      Menu cài đặt    2      Menu chup ảnh    2      MENU CỦA TÔI    2      Menu phát lại    2      Menu quay phim    2      Menu sửa lại    233, 2      Micrô    1      Micrô bên ngoài    1	819 289 268 297 266 273 294 193

Nắp mắt kính của kính ngắm 70
Nắp thân máy 3, 319
Nắp thị kính 70
NEF (RAW) 77, 80, 302
NEF (RAW) độ sâu bit 80
Nén JPEG 80
NFC 254, 264
Ngày và giờ 290
Ngày và thời gian 24
Ngôn ngữ 290
Ngôn ngữ (Language) 357
Nhả cửa trập tĩnh lặng 66
Nhả khóa đĩa lệnh chế độ nhả 6, 8,
66
Nhả liên tục tối đa 280
Nhả nút để sử dụng đĩa lệnh 285
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ 35
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng
34
Nhiệt độ màu 111, 113, 117
Nút AE-L/AF-L 94, 285, 288
Nút <b>AE-L/AF-L</b> (nút khóa tự động phơi
sáng/khóa lấy nét tự động) 107
Nút chế độ AF 84, 90
Nút Fn 76, 284, 288
Nút nhả cửa trập 35, 93, 107, 279,
288
Nút nhả cửa trập AE-L 279
Nút OK 17, 284
Nút Pv 55, 167, 285, 288
Nút quay phim 163, 286
Nút xem trước 55, 167, 285, 288
_

#### P

295
150
229
231
229

Phát lại theo lịch	232
Phiên bản vi chương trình	293
Phim	161
Phơi sáng	105-110
Phơi sáng bù trừ	197
Phong Cảnh (Đặt Picture Co	ontrol)
130	
Phụ Kiện	319
PictBridge	376
Picture Control	130, 132
Pin đồng hồ	188
Pin sạc 22, 26,	291, 359

### Q

Quản lý Picture Control ...... 135, 270, 275

#### R

Reset (Đặt lại)	194
RGB	237

#### S

<b>S</b> (nhỏ) 81,	169
Sạc pin sạc	21
Sáng chói (Cân bằng trắng)	111
Sao chép (các) hình ảnh	267
Sau khi xóa	267
Sd vệ tinh để đặt đồng hồ	227
Số điểm lấy nét	277
Số f 52, 54,	307
Số lần chụp	382
Sống động (Đăt Picture Control)	130
SSID	251
Sửa lại nhanh	295
Sửa lại phim 233,	296

### T

Tải lên Eye-Fi	293
Tai nghe	193
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh	29
Thấu kính 23, 29, 224, 304,	363

Thấu kính CPU 29,	304
Thấu kính không CPU 224, 305,	308
Thấu kính loại D 304,	307
Thấu kính loại E 304,	307
Thấu kính loại G 304,	307
Thẻ nhớ 22, 27, 82, 379,	380
Thẻ nhớ SD 22, 27, 82, 379,	380
Theo dõi 3D 87	, 90
Theo dõi lấy nét 85,	276
Theo dõi lấy nét đoán trước	. 85
Thiết bị kết nối	319
Thiết bị thông minh	250
Thiết bị tiếp hợp mạng LAN	319
Thời gian 58, 60,	290
Thông tin 185,	234
Thông Tin Ảnh	234
Thông tin phát lại	234
Thư mục lưu trữ	268
Thư mục phát lại	266
Thu phóng phát lại	243
Tỉ lệ tiêu cự 363, 364,	365
Tiếp xúc CPU	307
Tiêu chuẩn (Đăt Picture Control)	130
Tiêu cự 225,	309
Tinh chỉnh AF	292
Tốc độ cao liên tục	. 66
Tốc độ cửa trập 53	, 56
Tốc độ cửa trập đèn nháy 148,	283
Tốc độ cửa trập tối thiểu	103
Tốc độ đồng bộ đèn nháy 282,	351
Tốc độ thấp liên tục 66,	280
Tông màu 133,	135
Tràn bộ nhớ (Vai trò của thẻ tron	g
Khe 2)	. 82
Trình chiếu	267
Trợ giúp	. 17
Trợ giúp lấy nét tự động 277,	317
Trung tính (Đặt Picture Control).	130
Truy cập đĩa lệnh Hi ISO	101
Tự động (Cân bằng trắng) 111,	112
Tự động được lập trình	. 52

Tự động ưu tiên cửa trập	53
Tự động ưu tiên độ mở ống kính	. 54
Tự hẹn giờ	279
Tuổi thọ pin	382
Tùy chọn hiển thị phát lại 234,	266
Tỷ lệ khung hình	298

#### U

UT-1	319
UTC 228,	241
Ưu tiên kích cỡ (JPEG nén)	80

#### V

Vai trò của thẻ trong Khe 2 8	32
Vai trò được thẻ trong Khe 2 đảm	
nhận 26	58
Vệ sinh cảm biến hình ảnh	21
ViewNX-i	ii
Vòng lấy nét thấu kính . 97, 363, 364 365	4,
Vùng hình ảnh 73, 75, 81, 168, 169 269, 274	Э,
Vùng lấy nét tự động 8	38
Vùng lấy nét tự động bình thường. 88	

#### W

WB (Cân bằng trắng) 111	, 202
Wi-Fi	250
Wireless Mobile Utility 250	, 251
WT-5	. 319

# X

Xem lại hình ảnh	176, 230,	267
Xem SSID		251
Xem trực tiếp	. 31, 161-	170
Xem trực tiếp phim		161
Xén	294,	298
Xóa	40,	246
Xóa ảnh đã chọn		248

Xóa ảnh hiện tại	246
Xóa hình ảnh hiện tại	40
Xóa tất cả ảnh	248
Xoay dọc ảnh	267
Xoay hình ảnh tự động	290
Xử lý NEF (RAW) 295,	302

Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

# NIKON CORPORATION

© 2015 Nikon Corporation

In tại Singapore SB9A03(1Y) 6MB2731Y-03